

T R U Y Ê N
LÂM NGỮ ĐƯỜNG

TẬP TRUYỆN NGẮN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TRUYỆN LÂM NGỮ ĐƯỜNG

Tập truyện ngắn

TRUYỆN LÂM NGŨ ĐƯỜNG

Người dịch LIÊU QUỐC NHÌ

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LÂM NGŨ ĐƯỜNG

Quyển sách này nguyên tác có tên là “Trung Quốc truyền kỳ tiểu thuyết” bao gồm những câu chuyện cổ Trung Quốc được tác giả (Lâm Ngũ Đường) chọn lọc và viết lại. Sách bao gồm mười chín bài trong các truyện Tả Truyền (thế kỷ thứ ba trước công nguyên) Sử ký (thế kỷ thứ hai sau công nguyên) và một số truyền thuyết khác ở đời Đường...

CẦU NHIỆM KHÁCH TRUYỀN

(*Vị khách râu xồm*)

Chú giải: Đây là truyện truyền kỳ đời Đường. Tác giả đầu tiên có lẽ là Đỗ Quang Đình (850 - 933). Ông là một đạo sĩ có kiến thức uyên bác. Có nhiều sáng tác hay. Tác giả (Lâm Ngữ Đường) đã dựa vào quyển Thái Bình Quảng Ký và viết lại. Nhân vật trong truyện được miêu tả là Lý Tịnh lúc sinh thời...

oOo

Đó là cái thời của anh hùng mỹ nhân hào kiệt mạo hiểm. Cũng là thời của những kẻ can đảm quyết chiến và nhiều tham vọng chinh phục đất lạ phương xa, là thời của kỳ nhân và kỳ tích.

Vào những năm đầu khai quốc của Đại Đường, thời kỳ vĩ đại với những nhân vật vĩ đại. Các nhân vật chính tướng tá dũng mãnh, tâm hồn khảng khái và khoan dung. Những con người mình đồng da sắt nhưng tâm địa bồ đề.

Lúc đó khoảng chín giờ tối, Lý Tịnh, một thanh niên hơn ba mươi, vóc dáng cao lớn mạnh khỏe vừa dùng xong cơm tối, đang nằm nghỉ trên giường. Chàng đang bực dọc vì tài nghệ thì hơn người, chí lại lớn mà không có đất dụng võ. Sự bực tức làm những thớ thịt trên người rung lên bần bật.

Chuyện là thế này. Sáng nay Tịnh đã đến bái kiến Dương Tố, để trình lên cho hắn một phương sách cứu nước, nhưng khi trình lên rồi, Lý Tịnh mới phát hiện ra tay tướng quân béo phệ này chẳng hề đọc qua phương sách của chàng. Trình rồi lại tiếc, khi biết tên ngu quan này chẳng ra tích sự gì. Thánh đế và các cung phi thì nam du Kim Lăng. Dương Tố được thụ mệnh lưu thủ Tây Kinh. Đó là một bốn phận, một trọng trách nặng nề đấy chứ. Vậy mà hắn ta cứ nằm ì ra đó hưởng lạc. Lý Tịnh nhìn khuôn mặt tròn trĩnh như cái thũ lợn của hắn mà ngán ngấm. Hắn nằm đó trong khi hai mươi mỹ nữ xinh đẹp đứng sắp thành hai hàng, đưa bưng trà, đưa bưng nước, đưa bưng hoa quả, quạt hầu đủ cả.

Lúc đó Lý Tịnh đứng đấy tuy không nói gì mà lòng như lửa đốt. Nghĩ đến xã tắc như một trái táo chín gục, sắp rơi mà bực dọc. Loạn lạc đã nổi lên khắp nơi sao hắn ta lại có thể bình chân như vại thế này?

Dương Tố thấy Lý Tịnh đứng mãi có vẻ chướng mắt, hỏi:

- Người là ai vậy?

Tịnh đáp:

- Thần chỉ là một tiểu dân. Trời đất thì bao la. Thấy tướng quân đang chiêu hiền đãi sĩ, tuyển chọn người có chí nên đến dự tuyển.

Dương Tố nói.

- Được rồi, ngồi đó đi!

Ngay lúc đó, Tịnh chợt nghe có tiếng thở dài. Tiếng thở dài hình như xuất phát từ phía cô cung nữ mặc áo đỏ tay đang cầm quạt hầu. Cô gái có dáng người dong dỏng cao, đôi mắt đen đang âu lo nhìn chàng.

Dương Tố hỏi:

- Người đến đây cần gì?

- Dạ tiểu dân không cần gì cả, chỉ muốn biết nhu cầu của thượng quan.

Dương Tố nhíu mày.

- Ta ư?

- Ý tại hạ muốn nói là Thượng quan hiện đang tìm kiếm thứ gì. Chẳng hạn như phương sách cứu nước, tìm người hào kiệt phụ giúp...

Dương Tố suy nghĩ một chút, miễn cưỡng:

- Thôi được! Phương sách gì?

Và thế là Lý Tịnh lấy trong túi *đãi* ra đề cương mà chàng đã khổ công nghiên cứu trình lên. Dương Tố cầm lấy đặt lên chiếc bàn nhỏ bên cạnh, hỏi tiếp.

- Chỉ có vậy thôi ư?

Lý Tịnh trả lời.

- Vâng.

Rồi cáo lui.

Lúc Lý Tịnh đối đáp chàng để ý thấy cô gái áo đỏ cứ nhìn về phía chàng. Ánh mắt hai người đã mấy lần chạm nhau. Vì vậy khi chàng cáo lui, có cảm giác như gió mát của cây quạt cứ hướng về phía mình.

Tóm lại trong lần yết kiến Dương Tố ban sáng, chỉ có điều làm Tịnh vui là được nhìn thấy cô gái áo đỏ. Giờ đây chàng nằm đó nghĩ lại, nhớ đến ánh mắt cô gái mà không nhịn được cười.

Đột nhiên có tiếng gõ cửa. Lý Tịnh ngạc nhiên: “Giờ này ai lại đến tìm ta? Chẳng lẽ là Dương Tố đã đọc xong kế sách của chàng và cho người đến tìm?”

Lý Tịnh ngồi dậy, bước ra hé cửa. Bên ngoài một người khách lạ. Khách đội nón rộng vành, áo tơi, trên vai là một cây gậy gánh một cái bị vải.

Lý Tịnh hỏi.

- Anh là ai?

Tiếng trả lời giọng con gái.

- Thiếp là cô gái quạt hầu quan ở Dương Phủ, chàng quên rồi à?

Lý Tịnh vội khoác thêm áo khoác ngoài rồi mời cô gái vào nhà. Sự hóa trang và xuất hiện đột ngột của cô nàng làm Tịnh ngạc nhiên, giờ nhìn kỹ, Tịnh thấy cô gái chỉ khoảng mười tám mười chín tuổi. Khi áo rơi và nón rộng vành được tháo xuống. Cô gái lại càng mỹ lệ hơn, có thể nói là một sắc nước khuynh thành, vẫn dáng dong dỏng cao trong bộ áo đỏ thêu hoa. Lý Tịnh dụi mắt tưởng như đang nằm mơ.

Cô gái thấy Lý Tịnh ngập ngừng bối rối. Vội mở lời trước.

- Xin tiên sinh lượng thứ cho sự đường đột, chẳng là sáng nay khi tiên sinh đến yết kiến Dương tướng quân, thiếp đã trông thấy ngài. Sau đó qua danh thiếp để lại biết được địa chỉ tiên sinh ở đây nên mới tìm đến.

- À, thì ra là vậy.

Lý Tịnh vừa thất kỹ thất lúng, vừa đưa mắt nhìn qua song cửa. Thái độ của Tịnh làm cô gái giải thích thêm.

- Lý tiên sinh này, thật ra thiếp đến đây một cách mạo hiểm thiếp chỉ đi có một mình thôi.

Lý Tịnh ngạc nhiên.

- Nàng lên đến đây một mình? Có ai theo dõi không?

- Chàng khỏi lo. Cô gái có nụ cười rất ngọt, nói - Sớm có một cô bạn rất muốn cái vị trí vừa rồi của thiếp, nên thiếp đã nhường cho cô ấy. Và lại tay Dương tướng quân vô tình kia, cũng chẳng buồn để ý đến sự vắng mặt của thiếp đâu. Nội tình trong phủ kia giờ chẳng khác gì tình hình đất nước bao nhiêu. Chẳng có ai dám trung với chủ. Thực tế mà nói, mọi người đều ghét hấn, chỉ cố ở nán lại để vơ vét được chút nào hay chút nấy.

Lý Tịnh mời cô gái ngồi ghế. Vừa ngồi xuống cô gái đã nói.

- Lý tiên sinh này, thiếp đã đọc bài của chàng.

Lý Tịnh giật mình, nhưng cũng hỏi:

- Nàng đọc rồi ư? Thấy thế nào?

- Thiếp chỉ có cảm giác như chàng định dùng ngọc làm bĩ để bắn chim sẻ thôi.

Lý Tịnh cảm thấy thích thú trước câu trả lời của cô gái, hỏi:

- Có nghĩa là... Hấn không hề ghé mắt nhìn qua?

- Không hề.

Cô gái đáp. Lý Tịnh nhìn vào mắt cô gái. Đó là

cặp mắt thông minh có học. Lý Tịnh cười nói ngay:

- Chính vì vậy mà nàng không thích ở lại phải không?

Cô gái cười nhẹ, từ tốn

- Để thiếp giải thích cho chàng nghe. Ai cũng thấy rõ, quốc gia đang suy đồi sắp diệt vong. Thiên hạ sẽ loạn. Chỉ có cái tên bị thệt kia là ngu muội chẳng nghĩ gì, chỉ lo hưởng thụ. Vì vậy mà bọn thiếp ai cũng đã có sự tính toán riêng của mình.

Cô gái ngưng lại một chút, nói:

- Đã có rất nhiều người bỏ trốn rồi đấy. Sáng nay vừa trông thấy chàng là thiếp đã có ý định đi theo chàng.

Lý Tịnh yên lặng, chăm chú nhìn cô gái đánh giá. Cô gái khá đẹp nhưng cái đẹp bên ngoài không vượt qua được trí thông minh. Cô gái tính toán giỏi. Bởi vì Tịnh cũng đã nghĩ, khi cuộc chiến mà lan tràn đến Kinh Đô, lúc Dương Tố bỏ chạy lấy thân hay bị bắt, thì những cô gái này tương lai chắc là đen tối. Không bị giặc bắt làm nhục thì cũng bị bán làm nô tỳ.

Cô gái có sắc vóc cân đối, nước da trắng và lời nói thể này càng ngay hơn. Cô ta tiếp.

- Lý tiên sinh, chàng nói đi. Phụ nữ như bọn thiếp có thể làm gì trong thời buổi loạn ly này?

Lý Tịnh không trả lời ngay, hỏi.

- Xin lỗi, nãy giờ mãi nghe nói chuyện mà chưa biết được quý danh của nàng?

- Thiếp họ Trương.

- Tên?

Cô gái yên lặng một chút như thẩm định rồi tiếp.

- Chàng cứ gọi thiếp là Hồng Phát vậy.

Lý Tịnh gật đầu nói.

- Ta đã từng nhìn thấy biết bao cô gái dưới trướng Dương tướng quân, nhưng chẳng thấy cô gái nào như nàng cả.

Hồng Phát yên lặng. Lý Tịnh biết cô gái này khi đã bỏ khỏi phủ đến tìm chàng, có nghĩa là cô ta không muốn quay về chốn cũ. Cũng có nghĩa là định tìm một chỗ nương thân, nên tiếp:

- Cuộc sống của ta cực khổ lắm đấy. Nàng hãy suy nghĩ kỹ. Sống chung với một người nghiệp võ như ta là phải chấp nhận một đời phiêu bạt, phương đông một tháng, phương tây một tháng. Rồi đánh giặc, rồi hành quân, đâu có được một ngày an vui?

Cô gái cúi nhìn xuống nói.

- Điều này thiếp đã biết khi đọc quyển sách lược của chàng.

- Vậy sáng nay, nàng chỉ trông thấy ta có một lần, là chọn ngay ta làm bạn đời ư?

- Vâng. Buổi sáng khi thiếp thấy tay tướng quân vô học kia hống hách vô lễ vậy, mà phải tiếp chàng, nhận kế sách của chàng, là điều xưa nay chẳng từng có. Thiếp bèn tự nhủ với lòng: đây là người ta có thể trông nhờ được đây. Và bây giờ nếu chàng đồng ý, thiếp xin được quay về thu xếp rồi quay lại.

Lý Tịnh gật đầu đồng ý. Thế là chỉ một tiếng đồng hồ sau cô gái đã có mặt. Sự việc bỗng khiến Tịnh phân vân. Vừa vui, vừa lo. Bởi vì bản thân chỉ là khách phiêu bạt tha hương tiền không dính túi. Hồng Phất lại có vẻ rất bình thản, hỏi Tịnh.

- Chàng không có thân nhân gì gần đây?

Tịnh thú nhận:

- Không có, vì nếu có, ta đâu phải tìm đến Dương phủ. Nhưng không có ta vẫn thấy rất thoải mái.

Lời của Tịnh như làm cô gái không vui, thấy vậy Tịnh tiếp.

- Nàng biết đấy, ta cũng không có nghề nghiệp gì!

Tịnh muốn nói để cô gái cân nhắc, nhưng cô ta nói.

- Nhưng đổi lại chàng có nhiệt huyết, có kỳ vọng, chắc chắn là sẽ lập được đại nghiệp.

- Làm sao nàng biết điều đó?

- Thiếp đã đọc trong phương sách của chàng.

- Ồ. Nhưng... Đó chỉ là phương sách thôi!

Lý Tịnh cười buồn. Thật ra thì không phải là chàng tự trào về mình. Rõ ràng Tịnh là người học cao, hiểu rộng, thiên tư hơn người. Kế sách chiến lược chàng đưa ra rất chặt chẽ, thuyết phục được người xem, một phương sách có cái nhìn mới mẻ, vậy mà...

- Nàng nói đi, nàng thấy phương sách đó thế nào?

- Vâng, thiếp rất thích nó, hay nói đúng ra thiếp đã quý yêu người đã viết ra nó. Chỉ tiếc một điều, tên tướng ngu kia thật không có mắt. Đó là điều rất đáng tiếc!

Sau đó, cô gái còn nói thật với Lý Tịnh là vừa thấy chàng, nàng biết ngay đây là người nàng mong đợi. Vai ngang tướng rộng, khổ người lực lưỡng, anh tuấn là hiện thân của sự uy võ.

Mấy hôm sau, Lý Tịnh ra ngoài, nghe đồn Dương Tổ đang cho người đi lùng sục tìm bắt lại Hồng Phát. Tuy sự lùng bắt của quan quân chỉ là chiếu lệ nhưng Lý Tịnh cũng không muốn rắc rối, cải nam trang cho nàng, rồi hai người lên ngựa bỏ sang nơi khác.

Hồng Phát hỏi:

- Chúng ta đi đâu đây?

- Đến Thái Nguyên tìm một người bạn cũ.

Trong những năm binh đao loạn lạc thế này, đi lại là một điều hết sức gay go. Nhưng vì giỏi võ

công nên Lý Tịnh chẳng hề sợ, chỉ e bị kẻ tiểu nhân lên lút ra tay, còn đối mặt, một tay Lý Tịnh có thể đấu lại cả chục người.

Lý Tịnh là người võ công cao siêu, hào kiệt mưu lược, nên có bạn bè khắp nơi. Thấy triều đình bị tham quan thao túng sắp sụp đổ, nên đã nghiên cứu chính tình, địa thế kỹ đợi thời cơ đến là khởi binh. Ở vào thời đó, người như chàng ở đâu cũng có. Họ bí mật giao du, kết hợp, chờ cơ hội.

Đang run rủi trên đường. Lý Tịnh hỏi.

- Nàng có tin chuyện số mệnh không?

- Ý chàng là sao?

- Ta muốn đề cập đến chuyện tướng số đấy mà. Ở Thái Nguyên có một thanh niên là con trai của Lưu Thủ Lý Uyên, bạn của ta là Lưu Văn Tịnh có tương giao sâu sắc với hắn. Hình như họ đang bí mật kế hoạch khởi binh. Lưu Văn Tịnh rất ngưỡng mộ hắn. Tin rằng hắn chính là Chân long thiên tử.

Hồng Phát có vẻ ngạc nhiên.

- Chân long thiên tử ư?

- Đúng vậy! Lý Tịnh nói một cách nghiêm túc - Có lẽ một ngày nào đó ông ta sẽ đăng quang biểu tọa. Con người đó có cốt cách bất phàm. Nhưng nàng có tin tướng số không?

Hồng Phát đáp:

- Tin chứ. Nếu không làm sao thiếp lại chọn chàng?

Nhưng rồi cô nàng cũng tò mò, hỏi.

- Thế tướng tá ông ta ra sao mà chàng bảo là bất phàm?

- Ta cũng không biết nói sao. Đương nhiên là tướng tá phải cao lớn khôi ngô, phải khác người... Có điều ta nôm na hình dung để nàng thấy nhé. Ông ta bước vào nhà là ta sẽ cảm thấy cái uy nghi toát ra. Một cảm giác như tiền định ông ta sẽ là chúa vậy. Thôi để đến nơi nàng nhìn sẽ nhận ra điều ta nói. Khỏi giải thích nữa.

- Thế ông ta có tên là gì?

- Ông ta có tên là Lý Thế Dân, nhưng có nhiều người lại gọi là Nhị Lang, vì ông ấy là con thứ hai của quan Cữu Thủ.

Lý Thế Dân là người khai quốc của triều Đại Đường sau này, một vị vua mà biết bao thế hệ người Hán vẫn yêu mến. Vừa anh dũng, vừa trí tuệ lại nhân từ. Mười mấy năm ngồi trên ngai vàng. Là thời kỳ thái bình thanh quốc của Trung Nguyên.

oOo

Lý Tĩnh và Hồng Phát dừng chân ở một lữ quán

nhỏ ở Linh Thạch. Lữ Quán nhỏ chỉ có một phòng. Ở góc phòng bếp sưởi nhỏ than hồng đang cháy đỏ.

Hồng Phát đã trút bỏ bộ nam trang, đang chải tóc trong nhà. Lý Tịnh thì bận tắm ngựa ngoài sân. Ngay lúc đó. Có một gã đàn ông râu sồm mặt đỏ, cười trên một con lừa từ từ vào quán.

Vừa xuống lừa, hắn đi xăm xăm vào, thái độ rất tự nhiên. Hắn ném cái túi da xuống đất làm gối rồi nằm xuống thẳng chân. Hắn như không quan tâm là có phụ nữ đang ngồi gần đấy, mặt hắn lại hướng thẳng về phía Hồng Phát. Thái độ xác xược đó làm Lý Tịnh bực mình, nhưng chàng giả vờ như không thấy, vẫn tiếp tục tắm ngựa, nhưng mắt thì chẳng rời con người quái dị kia.

Hồng Phát cũng cảm thấy không bình thường nên liếc nhìn người mới vào mấy lượt. Đó là một người có nước da đồng nung, mặc áo da thú, với một thanh đao giắt sau lưng, uy nghi như một hào kiệt.

Sau khi đã nhận định được tư cách người lạ. Hồng Phát giả vờ xoay người về phía Lý Tịnh ra hiệu, để chàng yên tâm, rồi mới đứng dậy đi đến phía người khách lạ chào hỏi. Khách không buồn ngồi dậy, chỉ ngẩng lên xưng là họ Trương thứ ba.

Hồng Phát vui vẻ nói.

- Thiếp cũng họ Trương đây. Vậy chúng ta là bà con rồi!

- Vậy cô thứ mấy?

- Dạ thiếp lớn nhất trong nhà.

- Thôi như vậy tôi coi cô như là em lớn vậy. Hôm nay tình cờ gặp được cô em cùng họ cũng hay! Hay lắm!

Ngay lúc đó Lý Tịnh từ ngoài đi vào. Hồng Phát gọi.

- Anh Lý Tịnh, đến chào anh Ba đi!

Người đàn ông lạ trước thái độ vốn vã của Hồng Phát cũng thay đổi hẳn thái độ, có vẻ thân thiện và hòa nhã hơn, nhưng vẫn tỏ ra là một tay giang hồ. Anh ta nhìn Lý Tịnh và Hồng Phát, đoán được ngay quan hệ giữa hai người. Lý Tịnh và Trương Tam đều là dân lãng tử, nên chẳng mấy chốc họ đã rất hòa hợp nhau. Kể giang hồ thường có chung một cố tật. Đây là xem bốn bề là nhà. Tứ hải giai huynh đệ, nên chẳng phân biệt gì cả.

Khách râu sồm hỏi:

- Trong nồi đang nấu món gì thế?

Hồng Phát đáp:

- Thịt dê

Khách nói ngay:

- Tôi đang đói đây!

Thế là Lý Tịnh ra phố mua thêm mấy cái bánh giò, để ba người cùng dùng. Khách râu xồm rút dao ra tự nhiên lát thịt. Vừa ăn vừa nói:

- Hai người có vẻ rất hay. Nghèo mà lãng mạn!
Và hỏi Hồng Phát.

- Làm sao cô kiếm ra được cái anh chàng này? Nhìn sơ qua là tôi có thể đoán ra ngay. Nào có phải là chưa cưới nhau không? Cô hẳn là ở đâu đó trốn theo anh ta thôi. Tôi nói có đúng không? Không sai chứ cô em gái? Hãy nói thật không có gì phải sợ cả.

Lý Tịnh bình thản, nhưng vẫn thắc mắc tại sao anh ta lại nhìn ra hay vậy? Phải chăng vì những chiếc móng tay dài của Hồng Phát đã để lộ thân thế? Cho thấy là nàng đã từng ở trong cái thế giới giàu sang đi ra?

Lý Tịnh nghĩ vậy nên phá lên cười, mắt nhìn thẳng vào mặt gã râu xồm, cố đoán xem ý đồ gã, rồi nói:

- Có lẽ là anh đoán đúng phần nào đấy. Cô ấy chọn tôi như điều anh biết. Có điều đừng có khinh thường phụ nữ nhé! Họ cũng đoán biết được là trời sắp lụt đến nơi...

Mắt khách râu xồm sáng lên, nhìn quanh.

- À... Nước lụt sắp đến rồi ư?

- Một cách nói tỉ dụ.

Khách râu xồm gục gật đầu.

- Thế các người từ đâu đến?

Lý Tịnh thần nhiên.

- Từ kinh đô.

Khách râu xồm yên lặng, chợt hỏi.

- Có rượu không à?

- Cạnh đây có bán.

Không đợi Lý Tịnh. Khách râu xồm phóng ngay ra ngoài. Hồng Phát thắc mắc.

- Tại sao chàng lại cho ông ta biết?

Lý Tịnh cười.

- Nàng đừng lo. Hảo hán giang hồ khác hẳn bọn quan lại. nói chuyện nghĩa khí là trên hết. Nói với hắn là ta biết ngay ý khí mình và hắn rất tương đầu.

- Thiếp rất bức khi thấy có mặt chàng mà hắn lại tự nhiên rút dao ra lát thịt. Còn ném bỏ cả xương nữa chứ, làm như thức ăn kia là của chính hắn mua không bằng.

- Ta thấy như vậy là hay đấy chứ. Nếu hắn mà giả vờ khiêm tốn, nhiệt tình, thì ta sẽ đề phòng ngay. Những con người như hắn không thêm để tâm một hai miếng thịt đâu. Có điều ta thấy hình như hắn rất thích nàng đấy.

- Vâng, thiếp cũng thấy vậy.

Khách râu xồm mua rượu trở về, mặt đỏ gay lúc nói chuyện giọng lưỡi lẽ nhè, đôi lúc lại gầm gừ,

có điều câu chữ nghe rất rõ, cho thấy tính tình thô bạo. Khi đề cập đến những hào kiệt quần hùng đang toan tính chuyện quật khởi thì chẳng nghe anh ta ca ngợi một ai. Hình như chẳng có ai đáng để anh ta tôn sùng cả. Lý Tịnh nghĩ chắc có lẽ anh ta cũng là một tay có tham vọng định mưu đồ chuyện lớn đây. Nghĩ vậy nên Lý Tịnh thăm dò.

- Này ông anh, ông anh thấy Dương Tố thế nào?

Khách râu xồm cầm dao đâm mạnh xuống bàn, rồi cười ha hả. Luỡi dao cắm sâu rung rinh tỏa ánh bạc lấp lánh. Một lúc mới nói.

- Nói đến hấn mà làm gì?

Lý Tịnh đem chuyện mình tìm đến yết kiến Dương Tố, kể hết toàn bộ cho khách râu xồm nghe, rồi nói.

- Tôi muốn biết ý kiến của anh.

Khách không trả lời, chỉ hỏi.

- Thế bây giờ các người định đi đâu đấy?

- Đến Thái Nguyên. Ở đó tạm lánh một thời gian.

- Thế anh thấy được không? Nghe nói ở đó có một kỳ nhân.

Lý Tịnh bèn đem chuyện mình biết về Lý Thế Dân ra kể, đồng thời nhận xét đấy là một Chân Long thiên tử khó ai sánh kịp.

- Anh thấy như vậy à?

- Vâng, ông ta rõ là bất phàm!

Khách râu xồm nghiêm túc hẳn, suy nghĩ một chút nói:

- Tôi có thể gặp hắn không?

- Bạn tôi là Lưu Văn Tịnh rất thân với hắn, nên có thể nhờ anh ta giới thiệu. Nhưng anh định gặp để làm gì?

- Tôi là người biết xem tướng, xem rất chính xác!

Lý Tịnh đồng ý và cũng không ngờ rằng sự quyết định của mình đã quyết định luôn vận mệnh của một người.

Bữa tiệc kết thúc, khách giành trả cả tiền trọ. Còn nói là trả cho cô em họ nên Tịnh không có quyền từ chối. Sau đó họ hẹn sáng hôm sau sẽ gặp nhau tại cầu Phồn Dương tỉnh Thái Nguyên. Rồi khách râu xồm phóng người lên con lừa gầy bỏ đi mất.

Quay trở vào, Lý Tịnh nói với Hồng Phát.

- Ta nghĩ anh ta mà gặp chân long thiên tử rồi sẽ có nhiều vấn đề quan trọng đấy. Nhưng nhìn hắn, ta cũng thấy hắn rất lạ. Hắn là một kỳ nhân!

Và đến đúng giờ hẹn. Khách râu xồm và Lý Tịnh đã gặp nhau. Sương sớm còn lãnh đăng đây đó. Họ vội vã tìm một chiếc quán bên đường ăn qua loa dần bụng, rồi kéo nhau đến nhà họ Lưu. Trên đường, chẳng ai nói một lời, dù đã biết ý mình muốn gì!

Lý Tịnh dáng dấp cao to. Khách râu xồm thì chắc người, nhưng cử động linh hoạt, nhanh nhẹn, chứng tỏ cũng là một kiếm khách võ nghệ siêu phàm.

Lý Tịnh nghĩ đến chuyện Chân Long thiên tử, hỏi:

- Thế anh có tin chuyện tướng số không?

Khách đáp

- Cá tính của một người, tài năng của một người thường biểu lộ phần nào qua tư cách, tướng mạo của họ. Vì vậy có khi ta chỉ nhìn vào ánh mắt, khoe miệng, cằm, mũi, tai, thần sắc là có thể hiểu phần nào con người họ ra sao. Thể xác, thần sắc con người giống như một quyển sách đặt trước mặt. Chỉ cần biết cách đọc. Tôi đã nhìn nhiều, thấy nhiều nên một kẻ cứng rắn, yếu đuối, gian xảo hay thành thật, quả đoán, tàn nhẫn, giả dối hoặc sắc bén, nhìn qua là có thể phân biệt ngay. Nhưng đó chỉ là nhận thức lúc đầu còn con người thật thì chưa dám cả quyết. Vì cá tính con người có nhiều phức tạp nữa nên phải có thời gian.

Lý Tịnh thắc mắc:

- Nếu nói vậy thì vận mệnh của một người thế nào, đã được quyết định ngay từ lúc mới sinh?

- Cũng gần như vậy. Con người sẽ khó mà thoát khỏi số mệnh. Cũng như khó thoát khỏi cá tính.

Cậu thấy đó, ta đâu bao giờ tìm được hai khuôn mặt hoàn toàn giống nhau? Con người nội tâm nghĩ gì thường biểu lộ ra mặt. Và trong đời người hoàn cảnh bên ngoài đưa đẩy. Nhưng cách xử lý sự việc thường do chính con người đó tạo ra.

Rồi cả hai cũng đến trước nhà họ Lưu. Khách râu xồm có vẻ căng thẳng đứng ngoài, Lý Tịnh vào trước nói.

- Tôi có một anh bạn. Ông ấy là một nhà tướng số, định gặp Lý Nhị Lang. Hiện ông ta đang đứng ngoài cửa.

Lưu Văn Tịnh sốt sắng.

- Hãy mời anh ấy vào đây!

Lý Tịnh đi ra ngoài.

Thật ra thì lúc đó Lý Thế Dân cũng có mặt trong nhà, ông ta và Lưu Văn Tịnh đang bàn bạc việc nước. Nghe nói có một người biết xem tướng đến thăm là rất vui, họ cũng muốn đoán xem tương lai có thuận lợi không?

Khách râu xồm được Lý Tịnh đưa vào nhà, Lưu Văn Tịnh mời hai người ngồi nghỉ trước rồi sai người nhà dọn cơm. Sau đó mới mời Lý Thế Dân vào.

Khách râu xồm đang ngồi chột trông thấy có một thanh niên cao lớn đi vào, sắc diện hồng hào, mặc áo da bào, nói là đẹp trai không chưa đủ. Vì

khi anh ta bước vào, gian phòng hình như rực sáng ra, khi nói mất nhìn thẳng, mũi thẳng. Khách râu xồm nhìn thanh niên mới vào không chớp mắt.

Sau bữa cơm. Khách chỉ nói với Lý Thế Dân:

- Nếu sớm biết huynh ở đây thì hay biết mấy?

Và họ cáo từ ra về. Nói ra thì chẳng ai tin, nhưng khi hai người rời khỏi Thái Nguyên, thái độ của Khách râu xồm khác hẳn lúc mới đến. Bao nhiêu nhuệ khí cao ngạo ban đầu biến mất, người có vẻ như kẻ mất hồn.

Lý Tịnh thấy vậy hỏi.

- Anh thấy con người của Lý Thế Dân thế nào?

Khách râu xồm yên lặng. Lý Tịnh tưởng ông ta không nghe thấy, lập lại vẫn không thấy trả lời.

Nhưng sau đó khoảng nửa canh giờ, khách râu xồm mới như người chợt tỉnh, lẩm bẩm nói.

- Bỏ chín rõ mười rồi. Ta đã nhìn thấy hắc đích thực là Chân Long thiên tử, nhưng mà phải giải thích một chút... À hiện thời huynh ở đâu vậy?

Lý Tịnh chỉ một chiếc quán nhỏ gần đấy, khách nói.

- Thôi thì huynh theo tôi đến đây nhé.

Rồi ông ta đưa Lý Tịnh đến một cửa hiệu tơ lụa, bảo đứng phía trước chờ, xong bước vào quán, một lúc sau bước ra đưa cho Lý Tịnh một chiếc túi bạc.

- Hãy mang cái này về mua cho cô em gái tôi một căn hộ nhỏ, tạm thời ổn định cuộc sống đi.

Lý Tịnh bất ngờ không dám nhận. Khách râu xồm nói.

- Hãy cầm lấy đi, đừng ngại ngần gì cả.

Rồi cười lớn, nói tiếp.

- Chủ tiệm này là bạn bè ta mà. Nhận bao nhiêu đó đủ chưa? Nếu chưa, muốn cần thêm cứ đến đây mà lấy. Tôi đã dặn chủ tiệm huynh cần bao nhiêu cứ đưa. Phải mua nhà cho cô em tôi ở dằng hoàng. Tôi biết huynh giờ cũng không dư dả lắm, mà không muốn cô em cùng họ mình lại khổ nên mới làm như vậy... Đàn bà họ cần một nơi ở ổn định. Huynh muốn lang bạt giang hồ thì cứ đi... mà này... Sao không đến Lạc Dương ở với tôi đi? Cứ lo công chuyện, tháng sau tôi sẽ đến đây đón huynh.

Khách râu xồm nói một hơi, quyết đoán luôn không để Lý Tịnh chêm vào một câu nào cả.

- Nhớ đấy, mừng ba tháng hai tôi sẽ quay lại. Huynh đến cái quán rượu phía đông có chuồng ngựa ở Đông Môn nếu thấy con lừa tôi cưỡi và một con la màu đen bên ngoài thì có nghĩa là tôi và một vị đạo huynh khác đang có mặt trên lầu. Huynh cứ lên lầu là gặp tôi.

Khi trở về đến quán trọ, khách râu xồm chẳng

từ biệt ngay, mà tỏ ra chăm sóc Hồng Phát như chăm sóc cô em ruột của mình, cư xử với Lý Tịnh như em rể mình. Tối hôm ấy khách lại gọi quán làm cho một bữa cơm thật thịnh soạn để cùng vợ chồng Lý Tịnh đồng ẩm. Mãi đến gần nửa đêm. Khách mới nói với Hồng Phát:

- Này em gái, mệt thì tự nhiên đi nghỉ đi! Đừng ngại gì cả.

Hồng Phát lên giường ngủ say. Còn khách râu xồm vẫn ngồi đó khiến Lý Tịnh phải ngồi theo.

Sáng sớm hôm sau. Khách đánh thức Tịnh dậy nói.

- Bây giờ tôi phải đi Ngũ Đài Sơn. Nhưng mừng ba tháng hai tôi sẽ quay lại Lạc Dương, nhớ nhé, không được quên đấy. Lúc đó phải đưa cả cô em tôi cùng đến!

Đến đúng ngày hẹn. Vợ chồng Lý Tịnh đến Lạc Dương tìm đúng cái quán mà khách râu xồm đã chỉ dẫn. Quả nhiên thấy ở chuồng ngựa bên cạnh có một con lừa gầy và một con la đen.

Thế là cả hai tự nhiên lên lầu.

Khách râu xồm đứng lên đón.

- Ta biết ngay là các người sẽ đúng hẹn mà.

Rồi quay sang giới thiệu với người được gọi là đạo huynh. Vị đạo sĩ này cốt cách phi phàm. Nghe

nói là chuyên nghiên cứu về tướng số, pháp thuật và thiên văn. Đoán trước được điều họa phúc sắp xảy đến. Ông ta ngồi đấy ít nói nhưng rất hòa nhã, và có vẻ quan sát vợ chồng Lý Tịnh rất kỹ.

- Anh là người trọng võ khinh văn đúng không?

Vị đạo sĩ đột ngột hỏi Lý Tịnh.

- Vâng. Ở cái thời buổi này, võ mới là chính, sách vở nào có ích chi?

Lý Tịnh đáp mà không khỏi thán phục vị đạo sĩ. Sau đó khách râu xồm đưa vợ chồng Lý Tịnh đến một căn nhà, nói.

- Hai người cứ ở đây. Đừng lo lắng gì, bảo đảm an toàn tuyệt đối, nhà này là của tôi. Tiền cất ở trên lầu muốn xài bao nhiêu cứ lấy xài.

Và đùa.

- Huynh có thể để em gái tôi sắm sửa một chút cho đẹp hơn không?

Thế là Lý Tịnh ở lại tòa nhà đó. Khách râu xồm và vị đạo sĩ thỉnh thoảng ghé qua. Mỗi lần đến họ ngồi lại rất lâu, bàn luận chiến lược, thế trận. Sự việc này giúp Lý Tịnh tăng thêm kiến thức. Về chuyện cầm binh và sử dụng binh pháp sau này. Những cuộc nói chuyện như vậy thường kéo dài đến nửa đêm. Vị đạo sĩ kia có vẻ rất quan tâm đến thiên văn, lúc nào cũng ra ngoài nhìn trời. Nhất là sao ở phía Thái Nguyên.

Và như thế kéo dài hơn mười mấy hôm.

Một hôm, vị đạo sĩ chợt có ý muốn đến gặp Lý Thế Dân. Khách râu xồm nói với Lý Tĩnh.

- Hãy đưa bạn ta đến gặp Lý Thế Dân. Vì ta muốn biết có thật sự Lý Thế Dân đúng là Chân Long thiên tử không? Nếu ông ấy xác nhận là đúng thì mọi chuyện sẽ được giải quyết.

Lý Tĩnh thắc mắc.

- Nếu bạn anh xác nhận đúng là Chân Long thiên tử, thì anh sẽ làm gì? Đánh nhau? Hay là sẽ liên hiệp với ông ta?

- Ta sẽ không chống lại định mệnh!

- Có nghĩa là sẽ hợp tác?

Khách râu xồm lại cười lớn cắt ngang ý tưởng của Lý Tĩnh.

- Thật là hỏi lạ. Nhưng người phải biết, ta thà là miệng gà chứ không thêm làm đuôi trâu đâu nhé!

Và thế là cả bọn lại quay lại Thái Nguyên. Đến nơi, Lý Tĩnh đưa đạo sĩ vào giới thiệu là một đại chiêm tinh gia có thể dự báo tương lai với Lưu Văn Tĩnh.

Lưu Văn Tĩnh lúc đó đang đánh cờ với bạn, vội vã nhường chỗ ngồi lại cho đạo sĩ. Rồi đích thân viết thư mời Lý Thế Dân đến xem đánh cờ.

Khách râu xồm và Lý Tĩnh cũng đứng bên cạnh xem.

Chẳng mấy chốc Lý Thế Dân đến, cũng lặng lẽ ngồi bên bàn xem đánh cờ.

Cái thế ngồi của Lý Thế Dân vẫn bình thường như người khác. Hai tay chống thẳng lên đùi, mắt chăm chú nhìn vào ván cờ đang đi, nhưng trong ánh mắt của ông ta như có hai luồng điện quang chiếu xuống. Đạo sĩ ngồi có vẻ chăm chú đánh cờ nhưng thật ra thì mắt đã liếc sang phía Lý Thế Dân. Cảm thấy người ngồi cạnh như tỏa sáng, ông ta biết ngay đây là người bất phàm, nhưng vẫn yên lặng theo dõi, đánh giá.

Năm phút sau, đột nhiên đạo sĩ đẩy bàn cờ ra nhìn Lưu Văn Tĩnh thở dài nói.

- Chịu thua. Thế trận thua đã rõ ràng, không còn cứu vãn được. Ông bạn đây đã sử dụng nước chột hay quá, tuyệt quá!

Lý Tĩnh đứng đó thấy ngạc nhiên, bởi vì thật ra nước cờ trên bàn cờ của đạo sĩ đang rất vững, vẫn chưa có gì là thua cả. Vậy mà tại sao ông ta lại bỏ cuộc, phủi tay?

Khách râu xồm cũng thở dài.

Sau đó ba người khách cũng đứng lên cáo từ chủ nhân rồi đi về.

Khi ra đến ngoài, vị đạo sĩ mới nói với khách râu xồm.

- Huynh thua là chắc rồi. Minh chủ đang ngồi trong đây thôi đừng phí sức mà uống công. Nhưng huynh vẫn có chỗ đứng ở những vùng đất mới.

Lý Tịnh thấy khách râu xồm có vẻ thất vọng. Ông ta lẳng lặng đi, không còn cái dáng cao ngạo như trước.

- Đại thể đã thay đổi, e rằng kế hoạch của ta cũng phải thay đổi theo.

Và quay sang Lý Tịnh, khách nói.

- Huynh hãy ở lại Lạc Dương chờ ta. Nửa tháng nữa ta sẽ quay lại.

Khách râu xồm nói xong bỏ đi ngay. Lý Tịnh biết tính khách nên không hỏi thêm, cùng đạo sĩ bỏ về Lạc Dương.

Sau đó khách đến gặp Hồng Phát nói.

- Em gái này, vợ chồng em hãy theo ta đến gặp phu nhân ta. Ta có một số việc muốn giao cho cô và Lý Tịnh.

Từ lúc giao du đến giờ Lý Tịnh hoàn toàn mù tịt về nơi ở của khách râu xồm. Hôm nay chợt nhiên nghe ông ta muốn đưa về nhà nên rất đổi ngạc nhiên, nhưng họ cũng đi theo. Khi đến nơi chỉ thấy bên ngoài cổng gỗ giậu tre bình thường như bao nhiêu nhà khác, nhưng khi bước qua chiếc sân rộng rãi, mới thấy bên trong là cả một cơ ngơi đồ sộ. Phòng

khách thật to, bài trí lộng lẫy. Nhà có cả chục gia đình nô tì. Nơi nào cũng có người. Lý Tịnh và vợ được đưa sang dãy nhà phía Đông. Đó là nơi dành cho khách. Nơi này cũng sang trọng không kém. Có cả một chiếc bàn trang điểm đủ phấn son gương lược. Chiếc gương loại cổ, rồi thau đồng, đèn thủy tinh, bình phong cẩm tú và những vật dụng vô giá khác.

Hai người còn đang trầm trồ quan sát cảnh trước mắt thì ít phút sau đã thấy khách râu xồm cùng vợ bước ra. Khách giới thiệu với vợ chồng Lý Tịnh. Đó là một người đàn bà đẹp chỉ khoảng ba mươi, nhưng cốt cách quý phái và lịch thiệp như mệnh phụ.

Đến giờ cơm, ngoài những thức ăn thịnh soạn ra. Họ còn được cả một đội ca múa giúp vui. Tiệc tàn, khoảng mười thanh niên lực lưỡng mang mỗi người một mâm, dầy kín bằng nhiều vàng. Những mâm này được đặt trên hàng ghế phía đông phòng thành hàng. Đặt xong bọn họ rút lui sang bên.

Khách râu xồm nói với Lý Tịnh.

- Ở đây có một số đồ đặc muốn cậu ghé mắt xem thử.

Rồi anh ta tiến đến bên các chiếc mâm, dõ tấm nhiều lên. Chỉ thấy sổ sách, giấy má và mấy cái chìa khóa to. Khách râu xồm nói.

- Chia khóa này để mở kho. Trong đó chứa đầy ngọc ngà châu báu vàng bạc. Tổng cộng có trên một trăm ngàn lượng. Tôi sẽ giao hết cho huynh, đừng thối thác, huynh biết không. Tất cả những thứ này là dành để lập một kế hoạch, một mưu đồ lớn. Nên mới tích lũy số lượng lớn như vậy chỉ chờ thời cơ tới là tổ chức quân đội, mua sắm vũ khí lập nghiệp lớn. Nhưng bây giờ tôi thấy không còn cần thiết nữa. Ở Thái Nguyên có Lý Thế Dân. Trời đã định là Chân Long thiên tử, ta cũng tin là như vậy. Huynh hãy mang tất cả của cải này theo phò tá ông ta hầu hoàn thành sứ mệnh lập đại công. Cái quan trọng là huynh hãy đầu quân dưới trướng ông ta. Và nhớ đừng quên những binh pháp mà ta đã truyền lại cho huynh trong các buổi trà đàm trước. Ta nghĩ chỉ khoảng năm hoặc mười năm nữa. Là Lý Thế Dân sẽ chinh phục toàn Trung Quốc. Huynh trung thành với ông ta sẽ được hưởng phú quý vinh hoa sau này. Còn ta thì tính đến việc khác thôi. Nếu mười hai năm sau mà huynh nghe nói là ở vùng biên cương xa xôi có người đã dấy binh chinh phục các tiểu quốc nhỏ, lập nước và xưng vương thì kẻ đó chính là ông bạn già của huynh đấy. Lúc đó huynh và em gái ta đừng quên nhé. Hãy rót rượu nâng ly hướng về phía Đông Nam, uống mừng cho ta nhé.

Sau khi nói chuyện với Lý Tịnh xong, ông ta quay qua đám thủ hạ và nô tỳ sắp hàng gần đó, đồng dục tuyên bố.

- Bắt đầu từ giờ này, Lý tiên sinh đây sẽ là chủ mới của các ngươi. Tất cả nhà cửa tài sản nơi này sẽ thuộc về vợ chồng ông ấy. Vì vợ ông ta chính là em gái ta đó.

Sau khi nói xong, khách đi vào trong thay một bộ áo lữ hành giản dị rồi cùng vợ lên ngựa. Theo sau chỉ có một đày tớ tâm phúc theo hầu.

Từ đó về sau, chẳng ai còn trông thấy khách ở đâu cả.

Và rồi cuộc chiến bùng nổ. Lý Tịnh theo hầu Lý Thế Dân những năm tháng chiến tranh triền miên, Lý Tịnh cũng ít khi nghĩ đến khách râu xồm. Mãi đến lúc Đại Đường thống nhất đất nước, Lý Thế Dân lên ngôi xưng đế, thiên hạ thái bình. Lý Tịnh vì có công lớn, nên được phong làm Thống soái tam quân.

Một hôm trong lúc nghiên cứu công văn quân tình, ông bắt gặp một tài liệu mật báo là ở biên giới phía nam có một người chiêu mộ được bốn năm vạn quân, đã đánh đông dẹp tây... và thôn tính được một số nước nhỏ, lập quốc xưng đế, Lý Tịnh hiểu ngay đó là khách râu xồm, ông ta chỉ thích hùng cứ một phương, chứ chẳng thèm khuất phục dưới

trưởng ai cả. Vì vậy chinh phục lân bang, xưng vương một cõi. Và cái ý chí quyết thắng đó đã thành công.

Tối hôm ấy, quay về phủ, Lý Tịnh đã đem chuyện trên ra kể lại vợ nghe. Hồng Phát gật đầu nói:

- Đúng là anh ấy rồi! Quả là một hào kiệt!

Vợ chồng Lý Tịnh nhớ lại lời dặn dò lúc ly biệt của người bạn cũ. Tối hôm ấy ăn cơm xong, hai người đi ra sân. Thắp hai ngọn nến đỏ, rồi rót rượu hướng về phía đông nam.

Hồng Phát nói:

- Tại sao chàng không bỏ tí công phu ra giúp anh ấy? Chẳng hạn như, trình tấu sự việc với vua, và xin người sắc phong cho anh ấy một chức vương ở phương xa chẳng hạn.

Nhưng Lý Tịnh nói:

- Chuyện đó không cần thiết, không làm thì tốt hơn. Bởi vì nếu để vua sắc phong anh ấy sẽ bức. Thà là làm vua một cõi, còn hơn ẩn mình dưới trướng kẻ khác.

Đó là bản chất của khách râu xồm.

VƯỜN TRẮNG

(*Bạch viên truyền*)

Ghi chú: Truyện này nguyên tác ở chương 444 Thái Bình Quảng Ký. Tác giả là ai không rõ. Truyện có tựa là “Bổ giang tổng Bạch viên truyền”, nói chuyện Giang Tổng (519 - 594), đem con của vườn trắng đi giấu để cứu mạng cho bao nhiêu loài khác. Có người nói chuyện này người viết định viết để bêu xấu nhà đại thư pháp đời Đường là Âu Dương, vì ông này có khuôn mặt xấu xí như vườn.

Truyện viết khoảng đầu thế kỷ thứ bảy.

Lâm Ngũ Đường khi viết lại truyện này đã đưa chuyện Âu Dương tướng quân bị mất vợ lên làm chủ đề, ghép thêm một số phong tục tập quán của dân phiên dựa trên tư liệu trong “Đường Tống tam bản chí thư”.

Ở sách Thanh Bình Sơn đường từng thư cũng có một truyện tương tự tên là “Trần tuần kiểm Mai Lĩnh thất thê ký” nói về một vị tướng bị mất vợ nơi vùng núi tỉnh Quảng Đông.

Đương nhiên tất cả chỉ là tin đồn. Người cho rằng Âu Dương tướng quân đã bị chém đầu nêu gương trước ba quân tại trận tiền. Người lại cho là vì đầu giặc nên cả nhà mới bị chu di tam tộc. Mỗi người một ý. Có người nói là ông ta bị chết là đúng, vì hai thế hệ liên đã hưởng lộc vua, công danh lừng lẫy như vậy mà không gắng giữ, để sau đó thân bại danh liệt mới gánh họa vào thân. Người khác lại tội nghiệp bảo là ông ta bị sa vào kế giặc, khiến vua nghi ngờ không tiếp viện binh nên mới thảm bại thế.

Nhưng tất cả đều nghe nói là sai cả. Sự thật ra thì vị tướng nhà ta đã bị một cú sốc mạnh năm ngoài ba mươi tuổi. Sau cú sốc ông ta hoàn toàn thay đổi tâm tánh. Một vị tướng tên tuổi lừng lẫy trấn giữ phương nam tổ quốc đột nhiên trở nên tiêu cực, u uất thì phải có lý do chứ? Theo lời Giang Tổng trấn, người bạn thân thiết của Âu Dương tướng quân, người đã giúp Âu Dương giấu bớt một đứa con để khỏi bị tuyệt tự thì Âu Dương tướng quân không phải là kẻ phản quốc. Còn theo lời lão Mộ Liêu một tùy tùng lâu năm của dòng họ Âu Dương

thì, tướng Âu Dương không phải chết vì bị chém đầu mà vì uất ức quá sinh bệnh mà chết.

Sau đây là lời trần thuật lại của ông lão họ Lôi kia.

oOo

Từ ngày cha qua đời, Âu Dương tướng quân được vua cất nhắc lên vị trí của cha. Tôi là người phục vụ dưới trướng ngài đã hai thế hệ, nên rất được tin cậy và trở thành thuộc hạ thân tín của người.

Âu Dương tướng quân có một người vợ rất trẻ, đẹp và là con nhà khuê các. Một hôm, đột nhiên phu nhân mất tích. Ai cũng đoán, thủ phạm chẳng ai khác hơn là Vượng Trắng.

Cơm sáng xong, tướng quân ngồi buồn một mình. Chẳng ai dám đến quấy rầy.

Đội quân chúng tôi bấy giờ đang trú đóng ở Trường Lạc. Đã có người khuyên: Khi dẫn quân viễn chinh tới vùng thổ dân phương nam này thì đừng bao giờ mang theo vợ trẻ và đẹp quá. Vì khi bị bắt mất, sẽ chẳng bao giờ tìm ra. Thật ra tướng quân cũng có lưu ý đến lời khuyên, nên lúc nào ở bốn phía doanh trại, bất kể ngày đêm đều có bố trí lính canh phòng. Ngay trong lều của phu nhân cũng có nữ tỳ nằm ngủ, và phía ngoài có người hầu

nam. Tối hôm ấy, lúc hai, ba giờ khuya, mọi người đang ngủ, chợt nghe tiếng thét, giật mình thức dậy thì nghe tin phu nhân đã biến mất tiêu. Cửa phòng còn khóa chặt, chẳng ai hiểu Vượng Tráng đã lên vào bằng cách nào. Tiếng thét cũng làm tôi giật mình thức dậy, nữ tỳ áo quần xốc xếch, nút chưa cài, bẩm:

- Phu nhân mất tích rồi!

Chúng tôi lập tức đuổi theo. Trại tôi đóng cạnh con đường mòn, nằm ở lưng chừng núi, cao hơn trăm thước, một bên là vách núi, bên còn lại là vực thẳm. Hôm ấy sương núi xuống nhiều, cách hai mươi thước chẳng thấy gì cả. Đuổi theo kẻ bắt cóc trong hoàn cảnh này thật nguy, thật khó, chỉ cần trật chân một chút là toi mạng. Chúng tôi quần quanh trại hơn tiếng đồng hồ chẳng thấy một vết tích gì, đành ngưng.

Khi quay về trại thấy tướng quân như điên lên, người nắm lấy đôi vai nữ tỳ lắc mạnh:

- Mày thấy sao, kể xem?

Nữ tỳ chỉ biết khóc:

- Con chẳng thấy gì hết. Nghe tiếng phu nhân hét, con tỉnh dậy thì phu nhân đã biến mất.

Tướng quân thẳng tay giáng cho nữ tỳ mấy tát. Tính người xưa nay rất trầm tĩnh, nhỏ nhẹ với phụ

nữ, những lão tướng cùng theo người trong những cuộc viễn chinh trước như ở Tây Hung... đều biết, và đều khâm phục. Đây là lần đầu tiên tôi thấy tướng quân nổi giận. Người quay sang chúng tôi.

- Mấy người có thấy qua Vườn Trắng bao giờ chưa?

Tất cả chúng tôi chưa ai nhìn thấy, nhưng tôi kể cho tướng quân nghe, là nghe nói ở chợ nhỏ cách đây chừng trăm cây số, có nhiều người đã trông thấy hắc. Một tiểu phu đã mô tả, trông thấy một bóng trắng leo thoăn thoắt trên vách đá, và biến mất trong mây mù.

- Nhà ngươi đoán xem, hắc có phải là thổ dân đến tìm cách trả thù ta?

Tướng quân hỏi, vì trong mấy chiến dịch vừa qua, người đã cho bắt giữ một số thổ dân địa phương giam nơi động đá.

- Dạ, tôi cũng không rõ. Nghe mấy người trong chợ đó nói lại, thì hắc cũng thường vào chợ, buôn bán rất đàng hoàng. Lúc mang con hươu, mấy tấm da thú, mấy nanh heo rừng, một miếng xạ hương... xuống chợ, đổi dao, búa, đồ dùng thợ mộc và muối. Hắc nói tiếng Hoa không rành, nhưng buôn bán thì rất sòng phẳng, dùng ai hòng lường gạt. Nếu gạt hắc một lần, qua ngày sau hoặc tuần sau, là sẽ chết với một mũi tên cắm phập sau lưng.

- Mặt mày hắc ra sao?

Quan tham mưu họ Vương là người ở tại địa phương cho biết: hắc không phải người Mèo, người Dao hay Chúc Lão, vì da hắc thì đen, tướng tá nhỏ con, còn trẻ nhưng mặt đã có nếp nhăn. Những người thấy qua Vườn Trắng đều cả quyết là hắc chỉ cao khoảng thước rưỡi, vai u thịt bắp, không thấy cổ, đặc biệt là tất cả lông lá, chân mày, râu ria, đều một màu trắng. Lúc chạy, chân như hồng đất, vì vậy trông thật giống loài vượn. Phải chăng nhờ leo núi nhiều nên dẫm dấp hắc như vậy? Chẳng ai biết. Đôi chân hắc thì khăng khiu, khăng khiu đến độ người đối diện thấy phát sợ.

Quan tham mưu họ Vương còn cho biết thêm:

- Hắc chỉ thích con gái và thiếu phụ trẻ thôi.

Âu Dương tướng quân ngồi yên, đầu nhìn xuống.

- Có ai cướp lại được những thiếu nữ bị hắc bắt, hoặc tìm thấy xác của họ không?

- Chưa hề. Quan tham mưu họ Vương nói - Nếu hắc bắt gái chỉ để hãm hiếp rồi bỏ đi, thì chắc chắn phải có người quay về, đằng này không có một ai quay về hết.

- Còn trẻ con, hắc có bắt không?

- Không, các bà mẹ thường đem Vườn Trắng ra dọa trẻ con, chứ thật ra nó không đụng đến con nít.

Vuon Trắng chỉ bắt cóc đàn bà con gái từ mười tám đến hai mươi hai tuổi.

Vương tham mưu ngăn ngừa một chút, tiếp.

- Ngoài ra, ít khi nghe Vuon Trắng bắt đàn bà đã có con. Lý do tại sao thì chẳng biết. Nhưng ở đây ai cũng tin chắc điều đó, dù biết là Vuon Trắng cũng rất yêu trẻ con.

Âu Dương tướng quân chợt thấy xấu hổ. Ông hoàn toàn mù tịt không hiểu là Vuon Trắng đến đây bắt vợ ông là để báo thù, hay chẳng qua chỉ là một hành vi trêu cợt? Ngoài chuyện bị mất vợ, đây còn là một sỉ nhục lớn cho bản thân và cho cả đội quân hùng mạnh của Trung Quốc.

Ông có cảm tưởng như mình đang đối đầu với một địch thủ gai góc dững mãnh dám một thân một mình vào sâu trong doanh trại để bắt cóc vợ ông. Theo lời nhiều người kể lại, Vuon Trắng có một sức mạnh phi thường. Hấn lại xảo quyệt, lạnh lẽ. Vậy là cuộc chiến sẽ hết sức gay go. Ông sẽ phải cho binh lính lợi rừng vượt suối xa hai ba mươi cây số lùng sục, tìm kiếm, mong tìm ra tung tích của một người đàn bà.

Sau đó khoảng nửa tháng, một binh sĩ mang về được một chiếc hài thêu. Hấn cho biết đã tìm thấy trên một cành cây nằm cách doanh trại khoảng ba

mười cây số, như vậy có nghĩa là Âu Dương phu nhân đã không đi trên đường mòn, mà bị tên Vượn Trắng kia mang trên lưng, chuyển từ cành này sang cành kia. Chiếc hài đã bị nước mưa sưng ướt phai màu. Nhưng các nữ tỳ và Âu Dương tướng quân đều nhìn ra đích xác là hài của phu nhân. Vậy hiện nay, hân phu nhân của ông còn sống. Bị giam ở nơi nào đó... Nơi nào? Vượn Trắng ở đâu?

Chúng tôi chia sẻ nỗi buồn với Âu Dương tướng quân. Suốt buổi chiều hôm ấy, người chỉ ngồi yên suy nghĩ, bỏ cả ăn. Và cũng chẳng ai dám đến quấy rầy người.

Ngày hôm sau, chưa ăn sáng, tướng quân đã sang tìm tôi.

- Nay tham mưu Lôi, tôi đã quyết định, chuyện tiến quân tạm dừng ở đây. Ngài với tôi sẽ đi tìm phu nhân. Chúng ta sẽ lựa hơn hai mươi người có sức khỏe, lương thực đủ dùng trong một tháng, cùng đi với ta có cả quan địa phương Vương tham mưu.

Tôi vâng lệnh và tuyển được hai mươi bốn lính, trong đó có mấy tay dân địa phương, kiếm cung đều giỏi, riêng về phần lương thực chẳng cần phải mang nhiều, hoa quả và cầm thú trong rừng khá nhiều... Tướng quân võ nghệ song toàn, lực lượng “quý hồ tinh bất quý hồ đa”, nên không có gì đáng sợ.

Chuyến đi này nếu gặt mục đích qua một bên, sẽ là một chuyến đi kỳ thú. Rừng rộng thác cao, núi sông đều hùng vĩ, bên cạnh đó còn có những thú hiếm. Chúng tôi chẳng phải sợ gì hết. Thỏ dân ở đây họ quá rành chúng tôi. Phải nói họ là những con người chất phác thật thà, khảng khái và hiếu khách. Chỉ cần chúng ta cư xử bình đẳng, đứng đắn là họ rất hết lòng. Thật ra thì khi đi thế này, chúng tôi cũng chẳng muốn phiền hà ai. Trong rừng sâu hiểm nguy luôn rình rập, chỉ cần một mũi giáo đâm lén, một mũi tên tẩm độc từ sau lưng bay tới, là toi mạng như chơi. Thỏ dân sống với nghề săn bắn, hái củi, mua bán sòng phẳng không thích cãi vã. Cái gì với họ cũng được, chỉ có một điều là họ rất kín miệng. Nếu ta hỏi “Vượn Trắng ở đâu, làm gì?” là gần như tất cả đều trả lời “Không biết”.

Âu tướng quân nghĩ, hẳn Vượn Trắng hào hiệp hoặc anh hùng lắm mới được họ che chở như vậy.

Chúng tôi trực chỉ về hướng Tây Nam. Trước mặt là địa danh mà bọn tôi chưa hề đặt chân đến. Đó là một khoảng không gian rộng, đất đai khô cằn, con suối cạn nước. Chung quanh chỉ có đá và đá, hòn nọ chồng lên hòn kia. Không có lấy một bóng người. Ở đây mà muốn tìm nước uống quả là khó khăn. Đây cách xa doanh trại đã trên trăm cây số. Chúng

tôi nghĩ việc tìm Vườn Trắng, hẳn không còn hy vọng.

Âu Dương tướng quân thì trái lại, người có vẻ nghĩ ngợi hơn, cương quyết tiếp tục tiến bước. Băng qua lòng sông cạn, địa hình cao dần, rồi chúng tôi thấy cỏ mọc. Cây cối xuất hiện trở lại, càng lúc càng rậm rạp hơn. Núi vẫn cao, hẻm vẫn sâu, dưới cái nắng như thiêu như đốt, lòng núi vẫn bí hiểm yên lặng. Chỉ có một đàn cò trắng quần trên một ngọn núi xa. Âu tướng quân ra lệnh cho chúng tôi men theo dòng sông đi về phía đầu nguồn. Nước sông rất trong, có những tảng đá cuội được mài nhẵn bởi dòng nước. Nửa tiếng đồng hồ sau chúng tôi đến được sườn đồi cỏ non.

Một chú lính chợt la lớn.

- Xem kia!

Chúng tôi nhìn theo. Có mấy hòn đá chụm lại, kiểu hỏa lò đã bị lửa cháy xém. Như vậy chắc chắn đã có người từng nấu nướng ở đây, mấy cái vỏ quýt và vỏ chuối rải rác đây đó. Đã hai ngày chúng tôi không thấy một bóng người, bây giờ thấy bếp lò, đương nhiên chúng tôi hiểu là đã đến nơi có người ở không xa... Cậu lính nhỏ kia đi một vòng quanh, rồi lại la lên.

- Đây nữa!

Chúng tôi đổ xô đến. Một chiếc thắt lưng màu đen của đàn bà.

- Chắc cái này của phu nhân!

Tên lính nói, và đương nhiên chúng tôi cũng tin như vậy. Âu Dương tướng quân chỉ nhìn chiếc thắt lưng thò dài. Bây giờ thì ai cũng thấy căng thẳng. Ai cũng muốn tìm được Vượn Trắng, mặc dù biết rằng kẻ thù không phải là loại tầm thường, nhưng thà là một phen sống mái, còn hơn cứ đi mãi thế này không biết bao giờ mới về.

Hôm ấy, chúng tôi cắm trại dưới ánh trăng. Trời tháng sáu thật oi bức, đi đường lại mỗi một nên ai nấy đều ngủ ngon.

Sáng hôm sau lại tiếp tục lên đường, giờ phải leo núi, trong hai tiếng đồng hồ chúng tôi đã lên hơn chín trăm mét. Con sông giờ chỉ còn là sọi chỉ nhỏ dưới chân. Nắng thật nóng, rất bóng trên những tảng đá. Ở đây có rất nhiều gà rừng và dây leo. Đến đỉnh núi, đưa mắt nhìn bốn phía, giờ chúng tôi mới giật mình. Sau dãy núi kia, có những tảng đá to hơn, đẽo ngay ngắn tạo thành một đập chắn. Một công trình thật vĩ đại, không biết ai đã xây dựng, từ bao giờ và bằng phương pháp nào? Rõ ràng công dụng của đập nước này là để cải tạo hướng chảy của dòng nước. Một dòng nước đang chảy rất

mạnh về phía chiếc hồ bên kia, dọc theo hai bên bờ nương có những bia đá nhỏ viết chữ ngoằn ngoèo. Lính địa phương dịch lại cho chúng tôi biết đó có nghĩa là “Đất được trời bảo hộ”.

Chúng tôi cho người trình sát, dọc theo con nương chẳng có lấy một chiếc cầu. Hai bên vách núi lại dựng đứng. Đây đúng là một vị trí chiến lược. Ngọn núi bên kia tuy cô lập giữa dòng như hòn đảo, nhưng chắc chắn phải có một lối vào. Chúng tôi vòng qua phía mặt, ngược dòng thẳng tiến... Nơi đây cỏ lau rậm rạp. Dòng nước chợt biến mất, thay vào đó là một bờ tường bằng đá hoa cương cao khoảng trăm thước, giống như một thành lũy: giữa có những tảng đá nhỏ khác sắp xếp thành bậc thang. Vậy là chúng tôi đã tìm được cửa vào. Một cửa vào khá nguy hiểm. Phải hội ý.

Tướng quân nói:

- Muốn vào thành quách thiên nhiên này không phải dễ. Chúng ta sẽ ở thế hạ phong. Người bên kia núi họ có đủ ưu thế. Nếu đó là Vượn Trắng, chắc chắn sẽ có một cuộc đụng độ nảy lửa, nếu là thổ dân bình thường thì chắc cũng không có gì xảy ra.

Và chúng tôi quyết định tiến quân thăm dò.

Khi đặt chân lên các bậc đá mới thấy rõ cái bẫy chết người, vì đây là một mặt phẳng chùng chín

thuộc vuông không che đây. Nếu xạ tiễn từ trên xuống là chỉ có nước chết. Một nơi duy nhất có thể nắp được là phía dưới tảng đá to. Nhưng muốn đến đó phải đi vào một con đường nhỏ ngoằn ngoèo. Con đường này cũng là con đường dẫn đến một cánh cửa gỗ nặng, có cài then. Đường chỉ đủ cho từng người một lọt qua. Quả núi đúng là một dinh lũy được phòng thủ vững chắc.

Chúng tôi gõ cửa, chẳng nghe ai lên tiếng. Bên trong chỉ có tiếng đùa giỡn của phụ nữ và trẻ con. Chúng tôi lại gõ cửa, lại kêu loa. Khoảng hai mươi phút sau, mới có một cái đầu thò ra từ trên đá cao hỏi chúng tôi từ đâu tới. Quan tham mưu họ Vương dùng thổ ngữ trả lời, tự nhận là thợ săn đang tìm đường xuống phương Nam. Cái đầu ban nãy biến mất. Ít phút sau có tiếng ồn ào. Chúng tôi ngẩng lên thì trước mặt là mười ba tay xạ tiễn, cung tên sẵn sàng hướng về chúng tôi. Âu Dương tướng quân cho họ biết chúng tôi không phải là kẻ xấu, chỉ xin đường đi qua thôi.

Con đường trước mặt đầy đầy nguy hiểm. Cửa xích mở. Quan tham mưu họ Vương bước vào đầu tiên. Hai bên là hai mươi xạ thủ khác với khí giới đang chờ, họ chia làm hai hàng, hàng trước ở tư thế quỳ, hàng sau tư thế đứng, và mục tiêu nhắm

thẳng chúng tôi. Xa hơn một chút, năm sáu thổ dân khác với đao tuốt trần. Chúng tôi như lọt vào rọ. Quan tham mưu họ Vương vừa cười vừa bước tới. Đám cầm đao cũng tiến về phía chúng tôi. Bấy giờ chợt nhiên có tiếng người từ trong chạy ra, rồi tiếng gươm khua, tên bay. Và trong đám chúng tôi có ba bốn người nằm lăn ra đất.

Có tiếng gầm to, và mọi gươm đao ngừng tiếng. Chúng tôi nhìn lên, trên đỉnh tảng đá to. Vượn Trắng đang đứng thẳng người. Âu Dương tướng quân bước tới và Vượn Trắng cũng leo xuống đón.

- Tất cả chỉ là sự hiểu lầm, chúng tôi chỉ định mượn đường xuống phía Nam thôi, chứ chẳng có ý gì cả.

- Thật hân hạnh.

Vượn Trắng nói một cách tự nhiên. Thái độ của chủ tiếp khách chứ không kính cẩn khúm núm như những tù trưởng bộ lạc khác khi đứng trước mặt lính thiên triều. Vượn Trắng vấn tóc khoanh tròn trên đầu, chân trần như bao nhiêu thuộc hạ của mình. Rõ ràng hẳn có đôi mày trắng, giọng nói rất to.

- Nếu là khách của ta, hãy bảo những người theo ông bỏ hết khí giới xuống. Ông thấy đấy, ta cũng nào có tác sát trong tay?

Chúng tôi theo lệnh của Âu Dương tướng quân, nộp hết vũ khí. Vượn Trắng cười nói:

- Bây giờ mọi người đều là bạn ta cả. Các bạn từ phương xa đến, hẳn muốn dạo chơi, xem thú đất nước ta thế nào chứ gì?

Âu Dương tướng quân gật đầu. Vượn Trắng có vẻ hiếu khách. Hắn vốn vờ với chúng tôi và băng bó cho những người bị thương.

Đất nước của Vượn Trắng trải dài trên cao nguyên rộng lớn. Núi cao, lũng sâu, rừng cây xum xuê. Các loại quýt, cam trĩu quả bên cạnh những thửa ruộng bên triền núi. Rõ ràng họ khá giàu mạnh. Đi đâu chúng tôi cũng thấy những túp lều tranh ngăn nắp, có tiếng phụ nữ và đám trẻ con mình trần cười vui dưới nắng mai.

- Quê hương của các ông thật đẹp. Âu Dương tướng quân nói - Chúng tôi hết sức thán phục.

- Lại được bảo vệ bởi một biên giới hiểm trở nữa chứ?

Vượn Trắng vừa cười vừa nói.

Ngôi nhà của Vượn Trắng ở được xây bằng những thanh gỗ to. Nó chỉ lớn hơn những ngôi nhà khác một chút chứ không có gì đặc biệt. Bàn ghế chỉ là những khúc gỗ thô, ngoài ra chẳng có thêm một tiện nghi nào khác. Một đám đông thổ dân hiếu kỳ,

đang tụ trước nhà, chỉ trỏ chúng tôi cười nói. Trong đám đông đó có chen lẫn một vài thiếu phụ người Trung Quốc. Trời đã xế bóng. Họ đang chuẩn bị cơm nước. Mùi thơm làm chúng tôi thấy đói bụng.

Vuon Trắng có rất nhiều vợ, đều được gọi chung là “mỹ nương”. Họ không phải núp trong hậu cung như phong tục Trung Quốc, mà ra vào bình thường. Âu Dương tướng quân nói chuyện với Vuon Trắng mà gương mặt càng trắng thấy rõ. Người đưa mắt tìm kiếm, nhưng chưa phát hiện được ái thiếp đâu.

Vuon Trắng như ngấm cho khách hoặc người bị bắt (chúng tôi không rõ mình là khách hay là kẻ bị bắt) biết, là ý định thoát thân chỉ là một ý định tuyệt vọng. Thỉnh thoảng chúng tôi thấy lực lượng phòng vệ chu đáo của Vuon Trắng được bố trí ở vị trí hiểm nghèo. Ngay bản thân Vuon Trắng, cũng là một tay võ nghệ tuyệt luân: thân hình thô kệch trên đôi chân gầy, nhưng hấn di chuyển khá nhanh nhẹn, nhảy phốc từ tầng đá này sang tầng đá khác như đi bình thường trên đất bằng. Khuôn mặt màu da đồng của Vuon Trắng chẳng làm chúng tôi khiếp đảm như lúc đầu. Hấn đối xử với chúng tôi một cách tự nhiên và bình thản, không hề có mặc cảm phạm tội bắt cóc vợ con người khác.

Vuon Trắng và Âu tướng quân đi trước, Vương

tham mưu, tôi và đám tùy tùng theo sau. Có một thiếu phụ khoảng ba mươi tuổi đang bế con đứng tựa bên cửa. Tướng quân nói:

- Tôi biết chắc người đàn bà này là người Trung Quốc?

Vượn Trắng thản nhiên.

- Đúng. Ở đây chúng tôi có một số phụ nữ Trung Quốc. Ngài có thích phụ nữ đẹp không?

Người đàn bà kia lặng lẽ nhìn, chúng tôi tiếp tục bước.

Vượn Trắng nói tiếp:

- Đàn bà Trung Quốc đẻ con đẹp. Tôi muốn dân trong nước tôi sống sung sướng. Trai tráng trong bộ lạc có hạnh phúc, có vợ đẹp. Ở đây chúng tôi có gần như mọi thứ. Thịt, cá, gà, vịt, gạo... Chúng tôi không sử dụng tiền, tôi cũng không thu thuế của họ. Nếu họ bắt được cá lớn, họ ăn cá lớn, bắt được cá nhỏ, ăn cá nhỏ, không phải giao nộp cho ai hết. Ở đây chỉ thiếu đàn bà, muối và dụng cụ làm bếp thôi.

Ấu tướng quân thăm dò:

- Tôi thấy ở đây cũng nhiều đàn bà lắm mà, sao thiếu?

- Tại chưa đủ. Vượn Trắng nói - Ở đây chúng tôi có đến ba trăm đàn ông, trong khi đàn bà chỉ hơn hai trăm. Ngài cũng thấy đấy, vùng đất đai màu mỡ này

có thể nuôi sống trên ngàn người. Tôi hằng mơ ước sao đất nước này có dân cư đông đúc, những người dân đẹp và khỏe, nên chúng tôi rất cần đàn bà.

Tướng quân hỏi:

- Rồi sao?

- Nói là có trên hai trăm đàn bà, nhưng đó là kể cả một số già nua. Mà ai cũng biết là đàn bà chỉ sinh nở được ở tuổi từ mười tám đến bốn mươi lăm tuổi. Đặc biệt đàn bà Trung Quốc họ đẻ sai lắm. Mười năm trước, chúng tôi có mang một người về, bà ta đẻ cho chúng tôi những bảy đứa trẻ, khỏe mạnh cả. Còn đàn bà của chúng tôi, chẳng hiểu sao, họ chỉ đẻ tối đa là ba đứa, nên chúng tôi rất thích đàn bà của các ngài.

- Thế bằng cách nào các ông mang họ về? Bắt cóc ư?

- Không phải bắt cóc mà là “mang” về. Vượn Trắng cười nói - Nếu một bộ tộc nào khác muốn, và nếu họ có khả năng, cứ lại đây mang đàn bà của chúng tôi đi. Thử xem!

Vượn Trắng nói một cách tự tin.

- Người Trung Quốc các ông nghĩ cũng thật buồn cười. Chuyện vợ chồng chỉ do cha mẹ định đoạt. Chúng tôi thì khác, ưng ý người nào mới “mang” người ấy về làm vợ.

- Vậy các ông cho là cách làm của các ông hay hơn ư?

Vượng Trắng ngạc nhiên nhìn Âu tướng quân.

- Thế mới hồi hộp, mới thú chứ? Chứ nếu ngài thấy một thiếu nữ đẹp, ưng ý, rồi cậy cha mẹ hay người lớn mai mối rước về một cách tầm thường, thì có gì háo hức nữa đâu?

Âu tướng quân thấy bức mình. Tranh luận với hạng người như Vượng Trắng là điều vô ích.

- Các ông dùng vũ lực để “mang” đàn bà Trung Quốc về đây, điều đó luật pháp Trung Quốc không cho phép.

Vượng Trắng chỉ cười. Hình như với hắn, luật pháp Trung Quốc và nơi này vô can.

Chúng tôi đi đến đỉnh đồi. Đứng ở đây có thể nhìn bao quát tất cả. Cỏ cây bên kia sông không xum xuê như phía bên này, và dòng nước ngoằn ngoèo xuôi về phía dãy núi đá. Địa thế rất hiểm trở. Muốn tấn công lên không phải là chuyện dễ dàng.

Tối hôm ấy Vượng Trắng mở tiệc chiêu đãi chúng tôi, trên bàn là thịt công, thịt trĩ, cá giáp, những món ăn quý. Vượng Trắng cũng tỏ ra thật trang trọng. Hắn mặc áo vàng có lót da voi ở nơi hiểm yếu, nai nịt đằng hoàng. Hắn cũng bố trí mười hai tay thiện xạ, bông vũ khí đứng tựa vào tường. Và đám đàn bà có bốn phận mang rượu, thức ăn cho khách.

Lệnh của tướng quân không cho phép chúng tôi hỏi han gì đến đám vợ của Vượng Trắng, nhưng hình như hẳn cũng hiểu mục đích của chúng tôi. Bàn tiệc được phục vụ ân cần nhưng lòng tướng quân như lửa đốt, người nôn nóng tìm phu nhân.

Chợt nhiên có tiếng thét lớn trong đám đàn bà. Tiếng thét của phu nhân. Tướng quân đứng bật dậy. Đám đàn bà đang vây quanh nhau. Thì ra, lợi dụng lúc mọi người bận rộn, phu nhân chúng tôi đã tìm cách trốn đi nhưng bị một người đàn bà khác giữ lại. Phu nhân hướng về phía tướng quân khóc lóc thảm thiết.

- Đây là vợ tôi!

Tướng quân nói với Vượng Trắng, người cố giữ bình tĩnh. Nhưng Vượng Trắng lắc đầu.

- Không được, chuyện này phải tính lại.

- Tù trưởng ạ, chúng tôi đến quý quốc với tình hữu nghị và mong khi rời khỏi đây cũng với tình cảm đó. Xin ngài hãy cho tôi được mang vợ về.

- Cái gì vào tay tôi, là của tôi. Vượng Trắng nói. Ngài không có quyền mang cô ấy về, tôi không thích nhượng lại, vì làm thế xui xẻo lắm.

Bạch viên nói, nét mặt không vui và tay đặt lên đốc gươm rồi hét vào trong.

- Vệ sĩ!

Đám lính đứng gần đấy đều rút gươm ra khỏi vỏ. Âu Dương tướng quân liệu định tình hình. Trong bàn tiệc, trong lòng địch, ưu thế thuộc về phía họ.

- Quý vị đừng quên chúng tôi là khách.

Vượn Trắng buông tay xuống, bước tới.

- Tôi rất tiếc khi thấy chuyện không hay này xảy ra. Nhưng đây là lãnh địa của tôi. Giống như khi Âu tướng quân ở lãnh địa của ngài. Tôi không cho phép bất cứ ai cướp lấy vật sở hữu của mình.

Vượn Trắng ngừng một chút, nói:

- Nhưng mà, hình như tướng quân cũng là một tay thần tiễn phải không?

Âu tướng quân đáp:

- Cũng tạm được thôi.

- Vậy thì ngày mai. Vượn Trắng đi về phía phu nhân - Ngày mai sẽ giải quyết sự việc này theo pháp luật của chúng tôi. Và trước khi sự việc được giải quyết, thì người đàn bà này vẫn là của tôi.

Phu nhân run rẩy, không hiểu rồi cái gì sẽ xảy ra. Âu tướng quân nói với vợ.

- Em cứ yên tâm, ta sẽ dùng mọi cách để mang được em về.

Và phu nhân đã bị đám đàn bà kia dìu ra sau. Không khí bàn tiệc mất vui, không những thế mà còn có vẻ căng thẳng. Riêng tên Vượn Trắng vẫn tỏ

ra bình thản. Chuyện bắt cóc đàn bà là một tập tục của họ, chứ không phải là hành vi phạm tội. Hấn giải thích.

- Đám đàn bà “mang” về này là của tôi, và nếu sau một năm ở với tôi mà chẳng có con, thì tôi có quyền tặng cô ta cho một người đàn ông khác. Đó là phong tục của đất nước này.

Với đàn bà bản xứ thì sao? Vượn Trắng cho biết, đàn bà bản xứ có quyền chọn người yêu. Trong buổi hội lớn, mỗi năm tổ chức một lần, họ sẽ chọn nhau, chọn xong, cả hai kéo vào núi sâu ăn ở. Một năm sau, nếu có con mới trở về ra mắt cha mẹ, còn nếu không con, thì coi như việc kết hôn không thành, và có quyền dự hội làm quen lần thứ hai... Cứ thế cho đến bao giờ có con...

Ấu tướng quân tò mò.

- Thế, trường hợp người đàn bà không sinh đẻ được thì sao?

- Ít khi có chuyện đó, và nếu có, thì người đàn bà kia coi như không còn ai thêm. Với luật của chúng tôi, vợ chồng phải có con, và ai chia cắt tình mẹ con là có tội. Việc truyền giống là chính, đàn ông chỉ giữ vai trò thứ yếu, đàn bà giữ vai chính trong gia đình. Chúng tôi đã sống như vậy và sống một cách hạnh phúc.

Ngày hôm sau, tin tức về cuộc thi tài giành

người yêu được loan ra. Để buổi lễ thêm long trọng, Vượng Trắng ra lệnh cho tổ chức một lễ múa lớn trước khi thi tài. Trai gái, trẻ con đều phải mặc áo mới.

Trời vừa tờ mờ sáng, thanh niên nam nữ đã lũ lượt kéo nhau ra giữa bãi đất rộng, công ăn việc làm được tạm gác một bên. Họ vui vẻ vì biết là hôm nay sẽ được đùa giỡn thỏa thích.

Buổi lễ sẽ kéo dài đến tận giữa khuya. Sau khi chọn bạn xong, từng đôi một sẽ kéo nhau vào rừng...

Khoảng bốn giờ. Cuộc đua tài giữa Âu tướng quân và Vượng Trắng bắt đầu. Vượng Trắng và bảy thê nhi của ông ta cùng xuất hiện, dĩ nhiên trong đó có cả phu nhân của chúng tôi.

Trong bộ chiến phục gọn ghẽ, Vượng Trắng trông thật uy nghi. Khuôn mặt phong sương của hắn thật rạng rỡ. Hai thanh gươm hai bên người. Trông hắn lắm liệt như một ông vua.

Buổi hội nhảy bắt đầu, những người võ trông còm, ngồi quanh một cây tre cao khoảng mười lăm mét, bên cạnh là hai người thổi tù và. Những người già cả ngồi vòng ngoài, mấy cô thiếu nữ tay nắm tay với các bộ áo thêu hoa sắc sỡ nhảy ở vòng trong. Rồi đến đám thanh niên trai tráng. Họ nhảy theo tiếng trống, vừa nhảy vừa cười nói, vừa liếc mắt đưa tình. Nếu cậu trai nào thấy hợp ý sẽ nhảy vào

trong, nắm lấy thắt lưng màu đỏ của cô gái tiếp tục nhảy, vừa nhảy vừa trao đổi thật vui.

Phu nhân của chúng tôi đứng trong đám ti thiếp của Vượng Trắng, dáng thần thờ. Tướng quân càng nôn nóng. Chỉ có Vượng Trắng là vẫn vui vẻ, vừa uống rượu vừa xem lễ.

- Tôi biết ông là một danh tướng. Vượng Trắng nói - Tôi muốn cuộc thi tài của chúng ta thật công bằng. Ở đây, tục lệ của chúng tôi là người nào tài hơn sẽ là kẻ chiến thắng.

Vượng Trắng quay sang một bà vợ của ông ta, mượn một sợi thắt lưng. Anh ta giải thích phương thức tranh tài như sau:

- Thắt lưng phụ nữ này rộng khoảng tấc rưỡi, thêu hoa, trong đó có hình một con rắn. Thắt lưng sẽ được treo cao trên cành tre giữa sân. Ai bắt gần mắt rắn nhất, người đó sẽ thắng. Phương thức thi tài này chỉ dùng trong trường hợp tranh chấp một người đàn bà.

Chiếc thắt lưng đã được treo trên đỉnh ngọn tre. Gió thổi dãi lụa bay phấp phới. Một cuộc thi xạ tiễn đầy khó khăn. Mọi người ngóng mắt mong đợi.

Vượng Trắng nói:

- Chúng ta đứng xa trăm mét chứ?

Âu Dương tướng quân ngăn ngừa một chút rồi

gật đầu. Mục tiêu nhỏ như vậy, lại lay động trên không trung. Bắn trúng dải lụa không đã là chuyện khó, đã là tuyệt kỹ rồi. Âu Dương tướng quân chọn một cây cung thật tốt nhắm hướng. Đám đông chung quanh vỗ tay. Và phu nhân của chúng tôi hẳn cũng biết sự thắng bại của chồng sẽ quyết định vận mệnh của mình. Chàng sẽ bắn ba phát, chàng có ba cơ hội.

Âu Dương tướng quân trước kia đã nổi tiếng với tài xạ tiễn. Người đã từng bắn rơi cánh chim đang bay trên trời cao. Người ngắm thật kỹ mắt rắn. “Phup!” Mũi tên bay đi. Gió lớn, mục tiêu lay động. Mũi tên đầu tiên đã chệch mục tiêu.

Vượn Trắng đứng gần đó, bình phẩm.

- Ngài đã không nhận định kỹ hướng gió rồi!

Mũi thứ hai. Vận mệnh khá hơn. Mũi tên đã cắm phập được vào giải lụa, gần cổ con rắn.

Vượn Trắng khen.

- Khá lắm. Còn một mũi nữa!

Mũi tên cuối cùng lại bay mất.

Bấy giờ Vượn Trắng mới bước tới trước, hẳn kéo lấy cung nghe răng rắc. Cây cung trong tay hẳn giống như một thứ trò chơi. Hẳn có vẻ thích thú vì hôm nay được so tài với một danh tướng Trung Quốc.

Vượn Trắng đứng thật vững, vươn cung ra bắt

động. Hấn lắng tai, ngẩng đầu, như tìm thời cơ thích hợp. Rồi “Phụp!” Mũi tên được buông đi, đâm thẳng vào đầu rắn.

Đám đông hoan hô, vỗ tay không ngớt. Dải lụa được kéo xuống kiểm tra chính xác. Âu Dương tướng quân chỉ biết thở dài, và phu nhân, dĩ nhiên chỉ biết nuốt lệ khóc thầm. Cuộc đua tài đã công khai và bình đẳng, không thiên vị.

Vượng Trắng nói.

- Thật lấy làm tiếc, nhưng tướng quân cũng là tay xạ tiễn có tài.

Lúc phu nhân chúng tôi được đưa về nhà của Vượng Trắng, người đã khóc một cách thảm thiết. Âu tướng quân chỉ còn biết cắn răng làm ngơ.

oOo

Vũ khí của chúng tôi được đặt ngoài cửa động. Ra cửa là chúng tôi chỉ nhặt lấy mang về. Vượng Trắng đích thân đưa tiễn. Hấn còn gởi cho Âu tướng quân một trống đồng, nói.

- Đừng buồn, tướng quân ạ. Năm sau nếu ngài muốn, hãy đến thăm, chúng tôi rất hoan nghênh. Nếu bảy giờ mà cô ấy chưa cho tôi được một đứa con, thì tôi sẵn sàng trả lại cho ngài.

Năm kế tiếp. Chúng tôi đã trở lại. Mọi chuyện đã đổi khác. Âu tướng quân không quên người vợ cũ. Người đến, nhưng phu nhân đã có với Vượng Tráng một đứa con trai. Điều ngạc nhiên hơn nữa là phu nhân của chúng tôi bây giờ lại ăn mặc chẳng khác một phụ nữ địa phương. Bế đứa bé trên tay, đưa ra trước mặt tướng quân một cách kiêu hãnh.

Tướng quân giận dữ.

- Em không tin là ta đủ khả năng để thuyết phục Vượng Tráng trả em về ư?

Nhưng vị phu nhân của chúng tôi đã trả lời:

- Thôi, chàng về đi, chuyện đó không cần thiết nữa. Em đã có con. Em đã làm mẹ. Em không thể nào xa được con của em.

- Nói thế là thế nào? Em muốn ở lại? Em không ghê tởm gương mặt góm ghềnh của hấn sao? Em đã yêu hấn rồi à?

- Em không biết. Chàng hãy về đi. Dù sao ông ấy cũng là cha của con em, và hiện em vô cùng hạnh phúc.

Âu Dương tướng quân ngẩn người. Người không hiểu gì cả. Một lúc sau, mới thăm ra. Thì ra tên Vượng Tráng này đã không ngu xuẩn như ta tưởng. Hấn đã thắng ta một cách dễ dàng. Hấn đã thắng vì hấn biết sử dụng tình yêu của người mẹ.

Sau lần bị sỉ nhục đó. Âu Dương tướng quân hoàn toàn thay đổi, người thường xuyên uống rượu, hay nổi nóng. Cuộc đời binh nghiệp của người vì vậy xuống dốc. Những cuộc tiến quân sau đó không thành công. Vì vậy Vua ở kinh đô phải nghi ngờ khả năng của người và cho người khác xuống thay thế.

Âu Dương tướng quân cảm thấy nhục nên tự vẫn mà chết.

BỨC THƯ VÔ DANH

Ghi chú: Truyện này được Lâm Ngữ Đường viết lại từ quyển hai của Thanh Bình sơn đường tùng thư. Thanh Bình sơn đường là một hiệu sách có in ấn. Tác phẩm phát hành nhiều thể loại nhưng không đề tên tác giả. Truyện này có tất cả ba tên, đó là: “Giãn Thiệp hòa thượng; Hồ Thi và Giãn Thiệp; Tăng xảo thiện Hoàng phủ thế”. Còn có một tựa nhỏ nữa gọi là “Công án truyền kỳ” thuộc loại truyện kỳ án. Trong “Cổ kim tiểu thuyết” cũng có kể chuyện này với tên là “Ngộ sát thôi nình kỳ” và trong một quyển đời Tống có truyện tương tự với tên “Kinh bốn thông tục tiểu thuyết”.

So với nguyên tác, truyện này đã được cải biên nhiều vai trò Hồng Mỗ dễ thương hơn, dễ chấp nhận hơn. Hoàng phủ thế cũng cương quyết hơn trong nguyên tác.

oOo

Ờ rồi đã xế, không khí rất nóng bức, trên phố vắng người qua lại. Tiệm trà của Vương Nhị

nằm ở phía sau chợ, cuối phố Đông trung tâm thành phố. Gần đó có nhiều quán cơm, nên buổi sáng khách thường hay ghé qua quán của Vương Nhị uống trà chuyện vãn ba điều trên trời dưới đất sau khi dùng cơm.

Đó là buổi sáng, còn giờ này thì quán vắng khách Vương Nhị vừa là chủ vừa là tớ. Đang thu xếp rửa dẹp hai mươi mấy chiếc ấm trà, sắp hàng trên kệ. Vừa rửa xong, mới thò tay vào túi lấy thuốc định vắn một điếu hút rồi ngồi nghỉ, thì bên ngoài một người đàn ông cao lớn bước vào. Ông ta mày sậm, mắt sâu, tướng mạo khá đặc biệt.

Vương Nhị từ hồi nào đến giờ chưa gặp qua, nhưng cũng chẳng có gì để ngạc nhiên. Bởi vì đây là quán khách thượng vàng hạ cám gì cũng có. Từ thương gia, trí thức, làm công đến các tay cờ bạc, đàn diêm... Cứ mỗi chân, hết việc là vào nghỉ ngơi lấy lại sức.

Người đàn ông cao lớn kia không chọn bàn ngoài, lại chọn chiếc bàn trong hơi khuất. Thái độ có vẻ bí mật, căng thẳng.

Vương Nhị thấy lạ nhưng cũng không muốn xen vào chuyện người.

Một lúc sau, có đứa bé bán thịt chim chiên đi ngang qua, vừa đi vừa rao.

- Chim sẻ chiên đây! Chim sẻ chiên vừa ròn vừa ngon. Vị khách nọ gọi nó vào, thằng bé có cái đầu trọc, bưng mâm chim vào đặt trên bàn. Trên mâm là những chú chim nhỏ xâu thành xâu có cả gói muối tiêu kèm theo. Khách mua mấy xâu chim liền, thằng bé trúng mánh nói:

- Dạ đây, ngon lắm đấy! Mới chiên đấy.

- Để đó đi. À mà này em tên gì?

Cậu bé thật thà nói:

- Dạ em tên là Tăng Nhi. Bởi vì nhiều người thấy em đầu trọc giống thầy chùa nên gọi vậy.

Khách đề nghị.

- Thế tiểu hòa thượng này, em có muốn có thêm một ít tiền tiêu vặt không?

Đứa bé chớp mắt.

- Ai lại không thích?

- Vậy thì em hãy làm việc này, ta sẽ cho tiền.

Vị khách chỉ tay về phía ngôi nhà ở cuối hẻm ăn thông với đường lớn, hỏi.

- Em có biết ngôi nhà đó là của ai không?

Cậu bé nhanh nhẩu.

- Biết chứ? Đó là nhà của Hoàng Phủ, ông ấy làm quan ở trong triều đấy.

- Vậy ư? Thế em biết nhà ông ta có mấy người không?

- Dạ có ba người. Hoàng phủ đại quan này, vợ ông ta này và một đứa con gái nuôi nữa.

- Hay lắm, thế người có biết mặt vợ ông ta không?

- Bà ta rất ít khi ra cửa, nhưng vì thường mua chim quay của tôi nên tôi biết mặt, nhưng ông hỏi để làm gì?

Vị khách kia liếc vào trong xem thử xem Vương Nhị có để ý gì đến chuyện hai người không, rồi mới lấy trong người ra năm mươi đồng tiền đặt lên mâm.

- Tiền này ta cho người đấy.

Thằng bé thấy tiền hết sức hứng khởi. Sau đó khách lấy một chiếc túi khác, bên trong có một chiếc vòng tay, hai cái trâm và một lá thư.

- Hãy mang ba món này đến cho Hoàng phủ thái thái, nhưng phải nhớ rõ là không được để chồng bà ấy thấy rõ chưa? Chỉ đưa cho bà ta thôi!

Thằng bé lập lại.

- Tôi chỉ giao cái này cho bà chủ, không đưa cho ông chủ đúng không?

- Đúng đấy. Người giao tận tay bà chủ, rồi đợi một chút, quay về đây cho ta biết là bà ta trả lời thế nào.

Thằng bé nhận gói giấy hăm hờ chạy ngay. Đến nơi nó mở hé cửa nhìn vào thấy ông chủ nhà ngồi

trong sân đang đưa mắt nhìn ra ngoài. Nó sụt lui lại, nhưng thái độ thụt thò của nó khiến chủ nhà nghi ngờ chạy ra.

- Mi định làm gì đó?

Nó sợ quá quay người bỏ chạy. Nhưng Hoàng phủ đại quan đã đuổi kịp, chụp nó lại hỏi.

- Người đứng trước cửa nhà ta rình mò làm gì, nói cho ta biết ngay.

Hoàng phủ đại quan có tướng mập lùn, khoảng trên bốn mươi tuổi, hấn có khuôn mặt vuông, dáng dữ dằn. Ba tháng trước trực ban suốt trong cung, mới được về nghỉ phép hai ngày qua.

Thằng bé sợ quá khai.

- Có một ông đằng kia kìa bảo tôi mang cái gói này đưa cho vợ ông, ông ấy còn dặn là không được cho ông biết!

- Ở trong gói này có những món gì?

- Tôi không nói cho ông biết đâu. Tôi đã được dặn rồi mà.

Vị đại quan giận quá đánh nó một bạt tai thật mạnh làm thằng bé xiểng niểng, rồi ra lệnh.

- Đưa gói đó cho ta!

Thằng bé sợ quá đưa ra, nhưng vẫn nói.

- Người ta bảo của vợ ông chứ không phải cho ông đâu!

Hoàng phủ đại nhân mở gói giấy ra, thấy một chiếc vòng màu vàng một đôi trâm và cả một bức thư thế này nữa.

“Hoàng phủ phu nhân kính mến

Mạo muội muốn gặp mặt. Biết là thất lễ, nhưng kể từ hôm gặp mặt ở lầu lầu lòng cứ vấn vương không quên được. Muốn đích thân đến gặp, không ngờ con lừa mập kia lại quay về. Chẳng biết làm sao gặp riêng? Nếu được, hãy theo người đưa thư này đến điểm hẹn còn không xin cho biết sẽ gặp nhau cách nào?

Sẵn đây xin gửi một số quà mọn, gọi là tấm lòng tưởng nhớ người đẹp.

Kẻ tương mộ

(không có ký tên)

Hoàng phủ đại quan xem xong, nghiêng răng chau mày, hỏi.

- Ai đưa cho mấy bức thơ này đây?

Tăng nhi vội vàng chỉ về phía quán trà của Vương Nhị nói.

- Ông ấy ngồi ở quán đằng kia giao cho tôi mang lại đây, ông ta có đôi mắt to, chân mày rậm, mũi xệch nhưng có chiếc miệng khá rộng.

Hoàng phủ đại quan vội kéo xệch thẳng bé bán chim quay lại phía quán trà. Nhưng khi đến nơi

thì người khách lạ kia đã biến mất. Mặc dù Vương Nhị xác nhận là ban này có ông khách đó thật, nhưng Tăng Nhị vẫn bị Hoàng phủ đại quan bắt về nhốt trong nhà, khiến Tăng Nhị sợ quá khóc lớn.

Vẫn thấy chưa hả giận, Hoàng phủ đại nhân bắt dưỡng nữ gọi vợ ra. Đó là người đàn bà còn trẻ khá xinh, tuổi chỉ khoảng hai mươi bốn. Người đàn bà có khuôn mặt hiền thông minh nhưng nhút nhát. Thấy chồng đột nhiên nổi giận như vậy, chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì đại quan đã ném gói đựng mấy món kia ra, nói:

- Hãy xem xem những vật này là gì vậy?

Hoàng phủ thái thái rất bình tĩnh, ngồi xuống ghế nhặt mấy món nữ trang lên xem, vẫn không hiểu.

Đại quan lại ném lá thư ra.

- Đọc đi!

Hoàng phủ thái thái đọc xong lắc đầu.

- Thư của ai vậy? Họ có gửi lộn địa chỉ chẳng? Chắc là họ đưa lộn đấy. Người đưa thư là ai vậy?

Lão quan quát:

- Làm sao tôi biết? Nhưng chắc chắn là cô biết. Hừ! Tôi đi trực canh suốt ba tháng trời trong cung, vậy mà cô ở nhà lại dám đi ăn cơm ngoài với người ta!

Hoàng phủ thái thái vẫn bình tĩnh.

- Ô! Sao ông lại nghĩ là thơ viết cho tôi chứ? Làm sao tôi lại có thể làm những chuyện như vậy được? Chúng ta lấy nhau đã bảy năm, ông thấy đấy. Tôi chưa hề lỗi đạo với ông bao giờ.

- Vậy thì bức thơ này từ đâu mà đến?

- Làm sao tôi biết?

Hoàng phủ thái thái nói và bắt đầu khóc. Vì không có cách nào để giải thích được nỗi oan của mình, vừa khóc nàng vừa nói.

- Đúng là họa từ trên trời rơi xuống mà. Chuyện chẳng khác nào sét đánh ngang tai. Tôi hoàn toàn chẳng biết gì cả.

Đại quan không truy ra được sự thật, tức quá gọi con a đầu mười ba tuổi là Oanh Nhi lên. Oanh Nhi được Hoàng phủ thái thái tin cậy và coi như con nuôi. Ông chẳng nói chẳng rằng, xắn tay áo lên. Con bé vừa thấy vậy là đã run lên cầm cập, nhưng rồi chuyện phải tới đã tới.

Đại quan trối con bé lại, treo nó lên xà nhà. cầm roi dài nhịp nhịp nói.

- Nào, hãy khai thật đi. Lúc ta không có ở nhà, thái thái người đã đi dùng cơm với ai?

Tiểu a đầu tái mặt nói.

- Dạ, chẳng có ai cả!

Đại quan không tin, thế là roi bắt đầu đánh. Hoàng phủ phu nhân nghe tiếng con bé khóc mà đau cả ruột. Lúc đầu con bé vẫn nói không có, nhưng sau cùng bị đau quá nó khai.

- Dạ... Lúc lão gia không có ở nhà, phu nhân đêm đêm đều ngủ với một người ạ.

Lão quan thấy vậy tháo con bé xuống, vỗ ngọt.

- Vậy mới phải chứ, nào bây giờ hãy nói thật cho ta biết, lúc ta không có ở nhà, thái thái mi ngủ với ai?

Tiểu a đầu vừa khóc vừa nói:

- Dạ chỉ ngủ với con thôi ạ!

Đại quan bực tức đánh chửi thêm một trận rồi mới khóa cửa bỏ ra.

Hoàng phủ thái thái và a đầu nhìn nhau. Thái thái thấy con gái nuôi mình đây roi vọt, máu me đầy người mà đau lòng, vội mang nước ra lau cho nó, nói:

- Thật tàn nhẫn như loài súc sinh!

Tiểu a đầu thấy dường mẫu chăm sóc cho mình rất cảm động, nói.

- Mẹ ạ, nếu không vì mẹ thì con đã bỏ đi về quê lâu rồi. Thôi mẹ cũng nên bỏ trốn luôn đi, đừng có ở đây nữa.

Hoàng phủ thái thái nói.

- Thôi, con đừng nói vậy, không tốt!

Tuy là nói vậy nhưng lời nói cũng khiến bà nghi ngại. Bà ngạc nhiên không hiểu sao lại có chuyện thế này. Và để biết sự thật bà đi gặp Tăng Nhi. Tăng Nhi cũng bị nhốt trong phòng riêng, nó rất sợ sẽ bị đánh, nên hỏi gì nói ngay.

- Người nhờ em đưa thư mặt mũi ra sao?

Tăng Nhi đem sự việc thuật lại hết cho Hoàng phủ thái thái rồi miêu tả cả vóc dáng người đã nhờ nó. Hoàng phủ thái thái và a đầu vô cùng ngạc nhiên. Từ nào đến giờ họ nào biết một người như vậy?

Khoảng nửa tiếng đồng hồ sau, đại quan dẫn theo bốn tay lính lệ đến, bảo bọn chúng.

- Hãy ghi tên họ của chúng lại!

Sai dịch nghe dạy định làm theo, nhưng thấy Hoàng phủ thái thái là vợ quan. Mà quan này lại làm việc trong triều, nên không dám manh động. Chỉ ghi tên thẳng nhóc bán chim sẻ quay.

Đại quan không chịu:

- Sao không ghi tên những người kia chứ? Áp giải họ đến huyện đường luôn!

- Dạ chúng con làm sao dám thất lễ với thái thái?

Đại quan ra lệnh:

- Các người cứ đưa đi, đây là một vụ án mưu sát, hệ trọng, có gì ta chịu!

Thế là bọn sai dịch chẳng dám làm trái lời, sau khi ghi tên tuổi ba người xong, hấn dẫn tất cả lên quan địa phương. Hàng xóm thấy chuyện lạ đứng đầy đường xem. Hoàng phủ thái thái trước khi đi nói với chồng.

- Chàng ơi! Thiếp không ngờ có ngày hôm nay. Thiếp nghĩ tốt nhất chàng nên điều tra xem kẻ viết thư vu khống thiếp là ai, vì chuyện này quả thật đáng xấu hổ, oan ức!

Lão quan chẳng nói gì, bọn sai dịch đầy những nghi phạm đi. Mọi người xì xào bàn tán.

Đại quan thấy vậy nói theo:

- Nếu sợ xấu hổ thì bà đã không làm chuyện này!

- Sao chàng không điều tra rõ ràng, hỏi thăm những người hàng xóm xem. Lúc thiếp ở nhà có gã đàn ông nào vào nhà không? Chưa xác minh sao lại đi cáo thiếp?

Tên quan già cương quyết:

- Ta muốn làm gì thì làm!

Lôi xóm rất ngạc nhiên, chẳng hiểu sao Hoàng phủ thái thái lại bị chồng khống cáo, họ cũng có vẻ đồng cảm với bà vợ và thấy bất mãn với ông chồng.

Vì chuyện đưa đến quan, nên vợ chồng Hoàng phủ đều phải ra hầu. Quan phủ xử án họ Tiên, người Khai Phong một con người có bộ mặt tròn cũng chẳng để lộ cảm xúc. Và trong thời gian thẩm tra xét xử, tang vật được giữ ở kho quan. Còn bị cáo thì phải ngồi trong lao chờ.

Quan là người làm việc rất ngăn nắp nên trước tiên cho Trần Đình và Trần Cán Hưng hỏi cung Hoàng phủ thái thái.

Trong bản kê khai lý lịch, Hoàng phủ nói mình là người ở một thôn nhỏ gần phủ Khai Phong. Tuổi thơ đã mất mẹ, năm lên mười bảy lại mất cha. Khi vừa mãn tang là làm vợ Hoàng phủ đại nhân. Cuộc hôn nhân hạnh phúc kéo dài đến nay đã bảy năm. Nhà không có thân nhân hay bạn bè lui đến. Hoàng phủ đại quan đi vắng ở nhà bà cũng không bao giờ ra ngoài ăn tiệm với ai, cũng không biết kẻ viết thơ nặc danh là người nào cả.

Thẩm vấn viên ngạc nhiên.

- Chẳng lẽ bà cũng không hề đi thăm người quen? Mà nếu không thăm thì ít ra họ cũng ghé qua thăm viếng bà?

- Chồng tôi rất khó tính. Không muốn giao tiếp với ai. Có một bạn, một người em họ của tôi là Trương Nhị đến thăm, có nhờ chồng tôi kiểm giùm

một chân trong chỗ nhà nước. Chồng tôi nói là khó kiếm lắm. Sau đó khi anh ta về, chồng tôi dặn là từ rày trở đi, đừng có tiếp xúc với người thân gì cả phiền lắm nên tôi không còn gặp họ.

- Chẳng lẽ chồng bà bảo bà thế nào cũng phải vâng lời theo?

- Vâng.

- Thế bà có thường đi xem hát không? Có ai gặp bà ở đấy không?

- Không.

- Tại sao lại không?

- Tôi thì không đi một mình, mà chồng tôi cũng không hề đưa tôi đi.

- Tại sao không đi một mình?

- Không dám.

- Thế có thường đi ăn tiệm không?

- Ít khi lắm. Tôi cảm thấy ở nhà quá thoải mái rồi. À! Tôi nhớ ra rồi. Mấy hôm trước khi vừa từ trong triều đi về chồng tôi có bảo là ngán cơm nhà, nên đưa tôi đến một cái quán ăn gần đó dùng cơm.

- Nghĩa là hai vợ chồng cùng đi?

- Vâng.

Sau đó, hàng xóm của Hoàng phủ được triệu đến và họ đều xác nhận Hoàng phủ thái thái nói thật. Họ bảo lâu lắm rồi chẳng thấy nhà có khách.

Cũng không thấy thái thái một mình ra ngoài. Có chồng thì đi theo chồng, còn không có thì thôi. Đó là một người đàn bà mẫu mực. Họ hết lòng khen Hoàng phủ thái thái là người tốt, là người đáng kính trọng. Họ còn cho biết tính khí của Hoàng phủ đại quan rất khó ưa, hay la lối đánh vợ, ức hiếp vợ. Tuy vậy chẳng hề thấy Hoàng phủ thái thái phản ứng lại bao giờ. “Bà ấy ngoan như một con chim quý nhốt trong lồng” vậy.

Qua ngày sau Trần Cán Hưng đang đứng trước cửa vệ môn, nghĩ ngợi về vụ án còn chưa phá được, chợt thấy Hoàng phủ đại nhân đi tới hỏi.

- Sao? Vụ án thế nào rồi? Đã ba ngày chẳng lẽ chưa tìm ra được kẻ viết thư? Hay là ông cố tình muốn kéo dài sự việc?

Trần Cán Hưng không vui, nói:

- Làm gì có chuyện đó. Vụ án này không đơn giản. Vợ ông lại khẳng khăng kêu oan. Chúng tôi cũng chẳng có một chứng cứ cụ thể. Hay là vì muốn thôi vợ, nên ông đã ném đá giấu tay?

Đại quan tức giận nói:

- Làm gì có chuyện đó? Vợ chồng chúng tôi lâu nay sống rất hạnh phúc.

- Vậy ý của ông là muốn thế nào?

- Nếu phủ mà không làm rõ được chuyện này,

thì tôi chỉ còn có nước ly dị với cô ta thôi.

oOo

Trần Cán Hưng trở về phủ chuẩn bị hồ sơ. Chiều hôm ấy mang lên cho tri phủ, báo cáo sự việc. Tri phủ sau khi xem qua, ra lệnh triệu vợ chồng Hoàng phủ và các chứng nhân ngày mai đến phủ xử án.

Sáng hôm sau, khi vụ xử bắt đầu, Tri phủ thẩm tra Tăng Nhi, rồi hỏi cung a đầu Oanh Nhi. Đây là hai nhân chứng quan trọng nhất. Oanh Nhi vừa bước tới quỳ xuống, Tri phủ đập mạnh cây thước lên bàn, hỏi lớn:

- Chuyện trong nhà Hoàng phủ, người đều biết rõ cả phải không?

Oanh Nhi sợ quá thưa:

- Vâng. Con biết cả ạ.

- Thế trong lúc lão gia người vắng nhà, người có trông thấy ông khách nào tới lui không?

Tiểu a đầu vội đáp:

- Dạ không có, nếu có là con đã trông thấy rồi. Vì con là người đi mở cửa ạ.

Quan phủ lại đập thước xuống bàn, quát:

- Thật to gan, dám nói láo trước mặt ta ư? Nếu vậy thì chỉ còn nước nhốt người lại thôi.

Tiểu a đầu lộ vẻ sợ hãi, nhưng vẫn nói:

- Con nói thật mà! Bắt con nói dối là nói oan cho nữ chủ nhân con!

Nói xong òa khóc.

Thái độ của Tiểu a đầu khiến tri phủ hết sức cảm động. Sau khi hỏi cung các nhân chứng xong. Tri phủ quay sang người chồng nói:

- Bắt trộm thì phải có kẻ trộm. Bắt kẻ thông dâm thì phải có cả đôi, đằng này ông chỉ dựa vào một lá thư vô danh để tố cáo vợ thông gian. Thế này thì ta không đủ chứng cứ để kết tội vợ ông được.

Xong tri phủ quay qua nhìn bà Hoàng phủ, rồi tiếp tục.

- Như vậy chắc chắn là có người muốn phá hoại gia cang của ông rồi. Ông nghĩ xem có đúng không? Hay là ông tạm đưa bà về nhà, rồi tiếp tục theo dõi, để tìm ra tay viết thư nặc danh đó?

Nhưng ông Hoàng phủ vẫn nằng nặc:

- Chuyện đã đến nước này rồi thì tôi chẳng thể làm khác hơn. Quan phủ ạ, tôi không để bà ấy trở về nhà tôi đâu.

Quan phủ cảnh giác.

- Ông đã suy nghĩ kỹ chưa? Coi chừng dẫn đến những lầm lẫn đáng tiếc rồi sau này hối hận đấy!

Hoàng phủ đại quan liếc nhanh về phía vợ, rồi quyết định:

- Nếu đại nhân đồng ý để chúng tôi ly dị nhau thì tốt hơn, như vậy chẳng ai phải nợ ai gì cả.

Tri phủ khuyên can không được, nghĩ ngợi một chút quay sang Hoàng phủ phu nhân:

- Ông ấy cứ một mực đòi ly hôn với bà, mà tôi thì thấy chia sẻ tình vợ chồng người ta là điều không phải, bà thì thấy sao?

Hoàng phủ phu nhân bình thản:

- Lương tâm tôi trinh bạch không có gì áy náy, nhưng nếu chồng tôi mà muốn, thì đành vậy, tôi không phản đối.

Thế là án được kết thúc, nghiêng theo ý ông chồng. Tăng Nhì và Tiểu a hoàn được thả ra, và được giao trả về cho cha mẹ chúng.

Sau khi bản án công bố, người vợ mới òa lên khóc. Bởi vì ở thời bấy giờ, bị chồng ly dị là một đại nhục. Việc đó càng nghiêm trọng hơn khi bản thân hoàn toàn vô tội mà lại bị chồng bỏ.

Người vợ nói với ông chồng.

- Thật không ngờ, bảy năm sống với ông, chẳng mang lại cho ông một sự hiểu biết gì cả. Ông thật tàn nhẫn. Bây giờ tôi là người không chốn đi về. Chết còn vui hơn là phải sống với sự tủi hổ.

Nhưng ông chồng vẫn thản nhiên:

- Chuyện đó chẳng liên can gì đến tôi nữa!

Tiểu a đầu đứng bên bà chủ. Bà chủ quay qua vỗ về nó.

- Thôi, con hãy quay về với mẹ ruột con đi. Cảm ơn con đã theo hầu ta bao nhiêu năm qua, nhưng bây giờ ta đã là người vô gia cư rồi, theo ta chẳng có ích gì. Về đi con, gắng mà làm người tốt!

Hai người ôm nhau khóc một hồi trước khi chia tay.

Bà Hoàng phủ bây giờ cô đơn một thân một mình. Chuyện vừa xảy qua giống như một cơn ác mộng. Bà không hiểu tại sao mình lại gặp chuyện vô lý thế. Vì thần thờ vô định, thả dọc theo phố như người mất hồn, đi mãi đi mãi mà chẳng biết đi về đâu. Mãi đến khi đến cầu Thiên Khê, thì trời đã sụp tối. Đứng trên cầu nhìn xuống dòng nước. Con sông rộng mà như hẹp lại với bao nhiêu con thuyền qua lại. Gió đêm buốt lạnh, cái lạnh và buồn làm người đàn bà đau khổ cảm thấy người như muốn bị thổi bay. Những tia nắng vàng cuối cùng của một ngày tắt dần càng khiến bà cảm thấy cuộc đời đã đến ngõ cụt. Từ đây về sau cuộc đời sẽ chỉ là bóng đêm. Bóng đêm vô tận, sẽ không có một buổi bình minh nào khác.

Thế là người đàn bà nhón mình định nhảy xuống sông nhưng chợt thấy có ai đó đưa tay giữ mình lại, quay nhìn qua thì bắt gặp một bà già khoảng năm mươi tuổi, tóc bạc, áo đen.

- Cô nương, vì có gì mà định kết liễu đời mình như vậy?

Hoàng Phủ thái thái nhìn bà già với ánh mắt ngạc nhiên.

- Cô không nhận ra tôi sao? Tôi biết là cô không nhận ra mà!

Bà lão nói ngay. Hoàng phủ thái thái xác nhận:

- Vâng, tôi không nhận ra bà!

- Tôi là một bà di họ xa rất nghèo của cô. Từ ngày cô được gả cho vị đại quan kia đến nay, tôi biết mình nghèo nên không dám đến quấy rầy. Tôi biết cô từ khi cô còn rất bé. Từ đó đến nay đã mười mấy năm qua. Mấy hôm trước, tôi nghe người ta bàn luận xôn xao về chuyện vợ chồng cô đưa nhau ra pháp đình, nên ngày ngày theo dõi để rồi sau đấy nghe quan đã đồng ý để hấn và cô xa nhau. Chuyện chỉ có vậy mà sao cô cam tâm nhảy sông tự vẫn?

Hoàng phủ thái thái nói:

- Chồng con thôi con. Con lại không có chỗ nào khác nương tựa thì làm sao sống đây?

Bà lão nghe vậy nói:

- Thôi được, thôi được. Tạm thời đi theo ta. Còn trẻ mà quỳn sinh làm gì? Thật hồ đồ!

Lời của bà lão khá thuyết phục. Hoàng phủ thái thái lại đang bước đường cùng nên không còn cách chọn lựa nào khác. Thế là đi theo bà lão mặc dù không biết đó có thật là người dì của mình không.

Cả hai đến một quán rượu, bà lão mời nàng uống mấy ly sau đó mới về nhà.

Nhà của bà ở trong một ngõ hẻm vắng, nhưng sạch sẽ và thoáng. Hoàng phủ thái thái ngạc nhiên:

- Dì ơi! Dì ở đây một mình hay ở với ai? Rồi sống bằng cách nào?

Bà lão họ Hồ, cười đáp:

- Thì sống lây lất gặp nghề nào làm nghề đó!

Rồi như sực nhớ ra tiếp:

- Nhớ là hồi con còn nhỏ ta cứ gọi con là con bé, nên đến bây giờ quên mất tên thật.

Hoàng phủ thái thái đáp.

- Dạ, tên thật con là Xuân Mai ạ.

- À, Xuân Mai, vậy từ đây ta gọi con là Xuân Mai nhé.

Xuân Mai ở trong nhà bà Hồ. Mấy hôm đầu chẳng phải làm gì cả cứ nằm đó nghĩ ngợi. Khi nghĩ đến sự đột biến bất ngờ rồi được cứu sống, cuộc đời cũng còn có người tốt bụng như vậy? Thắc mắc thì bà lão thú thật.

- Thật ra thì ta cũng chẳng phải bà con thân thích gì của cô, cũng không phải là dì của cô, chẳng qua vì thấy một cô gái còn trẻ đẹp như vậy mà lại đi nhảy sông tự tử tội quá, nên không đành để chết, đành nói dối vậy. Nhưng mà Xuân Mai này, làm người phải mạnh mẽ một chút yếu đuối quá chỉ thiệt thân. Trẻ đẹp thì lo gì. Sớm muộn gì rồi cũng tìm được chỗ nương tựa tốt.

Bà Hồ thuyết phục Xuân Mai rồi thăm dò:

- Con vẫn còn thương người chồng cũ của mình ư? Hắn là một tên thô lỗ, không hề yêu con, nên nói thôi là thôi, chẳng nghĩ gì đến hậu quả. Hắn để con sống chết gì cũng mặc vậy thì hắn nào có quan tâm?

Xuân Mai nằm yên nghĩ ngợi, lời bà Hồ nói cũng đúng.

- Thế con vẫn còn yêu hắn chứ?

- Con cũng không biết.

Bà Hồ tiếp:

- Con nói thế ta cũng không trách, có điều làm gì cũng phải tỉnh táo một chút, còn trẻ đẹp, đừng buông xuôi cuộc đời mình! Hãy quên tên chồng chết bầm kia đi. Không có gì phải buồn cả. Người còn trẻ có gì sợ. Con biết không, đường ta đi qua dài hơn biết bao đường con đã qua. Cuộc đời là vậy đó, như con sống lúc lên lúc xuống, lúc vui lúc buồn.

Lúc ta vừa hai mươi tám tuổi thì chồng chết. À... con năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

Xuân Mai vội nói tuổi mình ra. Bà Hồ gật đầu tiếp.

- Đấy! Đấy! Lúc đó ta cũng nào có lớn hơn cô bao nhiêu. Cô thấy đấy! Vậy mà rồi ta vẫn sống được đến ngày hôm nay có chết chóc gì đâu?

Xuân Mai nhìn bà lão. Tuy đã già nhưng vẫn còn hết sức tráng kiện. Bà Hồ thấy Xuân Mai yên lặng, nói.

- Thôi được rồi, con cứ nằm nghỉ đi, và hãy quên bằng cái cơn ác mộng vừa qua. Cuộc đời nó giống như một con đường. Con đi trên đó, lỡ xảy chân một cái ngã nhào. Rồi sao? Chẳng lẽ ngồi đó khóc mãi? Chẳng chịu đứng lên? Không được! Phải tự mình đứng dậy đi tiếp phần đường còn lại chứ? Vả lại qua lời tường thuật của con, ta thấy hấn là một tay thật tệ hại, chẳng đáng tiếc. Chẳng phải là hấn đã đuổi con, bỏ mặc con, không nghĩ gì đến con nữa ư? Với những con người như vậy, sao con lại cứ ngồi đó mà thở vắn than dài, còn ngẩn ngơ gì nữa?

Lời của bà Hồ từ từ thấm. Xuân Mai hiểu, nhưng cũng thấy áy náy.

- Vâng, nhưng bây giờ con phải làm sao đây? Con đâu thể ở mãi đây để ăn bám bà?

Bà Hồ an ủi:

- Đừng lo chuyện đó. Cứ nghỉ ngơi cho lại sức, bao giờ tinh thần hồi phục, lúc đó con tìm một người đàn ông khác tâm đầu ý hợp, bước thêm bước nữa. Con có sắc vóc thế này, mặt mày đẹp thế này, thì sợ ế sao?

- Dạ cảm ơn... Di. Con bây giờ đã thấy vui hơn.

Xuân Mai thấy mình như người rơi xuống hố được bà Hồ cứu lên, ban cho mình một cuộc đời mới nên hết sức cảm kích coi bà Hồ như dì ruột của mình.

Và như vậy Xuân Mai sống ở nhà bà Hồ. Để giết thì giờ, Xuân Mai nấu cơm, giặt giũ cho bà. Bà Hồ có thói quen mỗi ngày ăn cơm đều phải có một ly rượu nếp, bà ta còn nói:

- Rượu là nhiên liệu của đời sống. Có một chút rượu dưỡng khí sẽ khôi phục. Con người không còn thấy chán đời. Như ta đây tuổi tác đã cao thế này uống một chút rượu lại cảm thấy như mình trẻ ra.

Xuân Mai rất khâm phục cuộc sống lạc quan của bà Hồ.

Một hôm vừa cơm tối xong, Xuân Mai chợt nghe có tiếng đàn ông từ bên ngoài gọi.

- Bà Hồ ơi! Bà Hồ!

Bà Hồ vội vàng bước ra mở cửa. Tiếng người đàn ông lại trách.

- Sao lại đóng cửa sớm thế này?
- Tại bữa nay trời mưa nên đóng cửa sớm!

Hôm đó quả là có mưa thật. Cơn mưa dai dẳng. Bà Hồ mời ông ta vào nhà ngồi, nhưng ông ta bảo là có chuyện phải đi gấp nên chỉ đứng bên ngoài. Xuân Mai nhìn ra thấy đó là một người đàn ông cao lớn, mày sậm mắt to trông rất hiền ngang. Xuân Mai đứng sau rèm cửa quan sát kỹ hơn một chút lại thấy ông khách mũi tẹt, miệng rộng rất giống người mà Tăng Nhi đã mô tả. Có điều nàng nghi mình và người này không quen biết, nên chẳng dám nghi ngờ thêm.

Tiếng người đàn ông bên ngoài không vui lắm.

- Thế này là thế nào? Món hàng bà mua ba trăm quan tiền đó đã hơn tháng rồi sao chưa tính? Tôi đang cần tiền đây.

Tiếng của Bà Hồ.

- Tôi đã nói với ông rồi. Món đó tôi đã giao cho khách nhưng người ta chưa trả tiền cho tôi, tôi lấy gì trả cho ông? Bao giờ người ta giao tiền là tôi sẽ mang đến cho ông ngay.

- Nhưng đợt hàng này bà kéo dài hơi lâu đấy, mọi khi đâu có vậy? Nhớ nhé, nhận được tiền mang đến cho tôi liền đấy.

Nói xong ông khách bỏ đi, bà Hồ đi vào nhà có vẻ không vui lắm. Xuân Mai hỏi.

- Khách là ai vậy bà?

Bà Hồ cười tươi lại.

- Ô tôi nói cho cô biết. Ông khách vừa rồi họ Hồng đấy. Ông ta đã từng là Tri sự, nhưng bây giờ đã từ quan. Đó là chuyện ông ta nói, tôi không tin lắm. Có điều ông ta cũng là người đảng hoàng, hôm trước gởi tôi bán giùm một số châu báu. Nghe đâu ông ta là đại lý cho một chủ kim hoàn nào đó. Chuyện này thì có vẻ thật. Nhưng rõ là ông ta có khá nhiều châu ngọc. Mấy hôm trước có gởi tôi bán một số. Hàng thì bán rồi nhưng tiền thì chưa thu, nên ông ta bức mình. Chuyện đó không trách được!

- Di quen thân với ông ta lắm à?

- Có lẽ, nhất là về phương diện buôn bán, nhưng những phương diện khác cũng biết chút đỉnh. Có điều với những con người như vậy có thể làm bạn được. Ông ta là người rất rộng rãi, tiền bạc không so đo. Thấy tôi túng tiền, chưa đợi tôi mở miệng đã cho tôi mượn. Để kỳ sau anh ta đến di sẽ giới thiệu cho.

Xuân Mai cũng muốn làm quen, nhưng chỉ yên lặng. Sau đó, Hồng Mỗ rất thường đến, vì được giới thiệu là thân nhân của bà Hồ nên chẳng mấy chốc họ quen nhau. Xuân Mai vừa thích vừa nghi ngờ. Thích vì cái dáng dấp khỏe mạnh của anh ta, nhưng

cũng nghi ngờ, chẳng biết đây có phải là nhân vật đã làm thay đổi cuộc đời mình không?

Có một lần ngồi chung một bàn, Xuân Mai đang nói chọt thừ người ra như có điều nghĩ ngợi. Hồng Mỗ hỏi:

- Làm gì cô nhìn dăm dăm tôi thế? Biết xem bói ư? Mấy ông thầy bói ông nào cũng khen là mặt và vành tai tôi tốt. Có phúc khí đấy.

Và còn nói đùa:

- Cô cũng thấy rồi mà. Tôi lúc nào cũng là người mang vận may đến cho mọi người.

Hồng Mỗ đúng là người biết pha trò, nói năng hoạt bát lại ân cần. Ăn mặc thì lúc nào cũng chải chuốt. Có lẽ đó là do thói quen giao du, tiếp xúc với nhiều người, nên phải lịch lãm. Xuân Mai thừa nhận là anh ta có sức thu hút đặc biệt. Nhất là cái thái độ như đồng cảm chăm sóc mọi người. Anh ta cũng là người rất lịch sự, khơi chuyện để Xuân Mai kể về lai lịch, sự truân chuyên của đời mình. Ông chồng cũ khắc nghiệt ra sao, nhưng chỉ nghe với ánh mắt cảm thông mà rất ít khi chen sâu vào chuyện phê phán. Mặc dù Xuân Mai biết anh chàng cũng đang có ý đeo đuổi mình.

Sau mấy lần chuyện vãn, Hồng Mỗ bắt đầu khi thì nhờ Xuân Mai đơm giùm cho một cúc áo bị đứt,

hoặc sửa lại chiếc túi bị sút chỉ. Lúc trước thì vì công việc kinh doanh mới ghé qua. Còn bây giờ cứ ghé thường xuyên với bao nhiêu lý do. Hôm thì mang chai rượu đến, lúc có món ăn ngon. Hồng Mỗ thỉnh thoảng còn ghé qua dùng cơm tối với bà Hồ và Xuân Mai, có lúc mang cả đùi heo đến để Xuân Mai pha chế thức ăn nữa. Đàn bà mà được dịp trở tài khéo thường ít khi chối từ.

Có một hôm khi Hồng Mỗ đã bỏ về, bà Hồ thăm dò Xuân Mai.

- Sao thế nào? Con thấy hấn có được không?

Xuân Mai thú nhận:

- Thấy cũng tốt đấy chứ.

Bà Hồ lấp lửng:

- Mấy hôm trước anh ta có nhờ dì giúp cho ít việc, dì còn chưa làm.

- Nhờ việc gì thế?

- Anh ta hiện đang sống độc thân, nhờ dì tìm giùm cho một cô làm bạn. Dì định làm mai con cho hấn, con thấy thế nào? Dì nhận thấy hấn cũng có vẻ quyến luyến con đấy. Nếu dì mà mở lời, chắc chắn là hấn sẽ thích ngay.

Xuân Mai suy nghĩ.

- Chuyện này để con tính lại xem!

- Còn tính toán gì nữa, hấn dễ chịu như vậy,

tính toán gì? Chẳng lẽ con còn chưa quên được thằng chồng ngu cũ. Nếu vậy thì con điên lắm. Hồng Mỗ chẳng phải là vượt hơn thằng đó mọi bề sao? Đẹp trai lại có tiền nè, lấy hắn con sẽ có cuộc sống sung sướng, không còn phải sống lây lất đầu này đầu kia nữa.

Xuân Mai nói:

- Dì ạ, dì cũng quá rõ. Con nào không phải là không có tình cảm với anh ấy. Nhưng vì có chút việc, con muốn làm rõ rồi mới nhận lời.

- Muốn làm rõ chuyện gì?

- Đây là con cảm thấy đáng đáp của Hồng Mỗ rất giống với người đã viết thư nặc danh hại con, phá hoại cuộc hôn nhân trước của con.

Bà Hồ cười ngất.

- Sao con đa nghi như vậy? Người giống người là chuyện thường tình mà.

- Nhưng tại sao lại giống như điều mà Tăng Nhi mô tả thế?

- Thật buồn cười. Trên đời này người cao lớn đầu thiếu, mày sạm mặt to cũng chẳng hiếm hoi. Mà nếu giả sử đúng Hồng Mỗ là kẻ viết thư nặc danh hại con đi thì đã sao nào? Con đã bị vu cáo, bị đòn oan. Không ăn bánh mà trả tiền. Bây giờ đã trả tiền rồi, thì bánh là của con, cái đó chẳng ai nói được cả.

Nếu ta là con, ta sẽ ưng hấn, còn hơn là ở với thằng chồng súc sinh kia.

Lòng Xuân Mai rối tung. Nếu Hồng Mỗ không phải là kẻ nặc danh, lấy anh ta đương nhiên là hạnh phúc. Nhưng nếu là kẻ đã hại mình thì... Xuân Mai phân vân nhưng rồi lại thấy chuyện cũng đã xảy ra rồi. Sự tức giận vì bị phá hỏng thanh danh so với lòng căm thù người chồng cũ vô tình nhẹ hơn.

oOo

Sau khi nghỉ ngơi kỹ càng, lần Hồng Mỗ đến kế tiếp, Xuân Mai vui hơn, nhưng vẫn muốn trắc nghiệm lại sự việc lần nữa.

Hồng Mỗ từ ngoài vào với chai rượu trên tay, vừa bước vào đã oanh oanh.

- Nào! Nào! Mọi người cùng uống rượu đi. Hôm nay rượu ngon đấy. Uống để mừng cho tôi có phúc khí được quen biết với người đẹp này.

Xuân Mai cười cụng ly. Rượu vào khiến nàng dạn dĩ hẳn cười nói:

- Tôi nghe nói thì người viết thơ nặc danh có vóc dáng rất giống anh.

Hồng Mỗ cười lớn.

- Vậy ư? Nếu thật vậy thì vinh dự cho tôi biết

chùng nào? Cô thử nghĩ xem. Một người mà có đủ dũng khí để làm chuyện như vậy thì phải nói là bất phàm. Nếu trước kia mà tôi cũng biết cô sớm vậy thì tôi cũng làm thế thôi. Dù cô là vợ của Vương công cũng mặc. Ngày xưa có lúc tôi cũng yêu vợ của một Vương gia đấy chứ, đâu có dóc dâu. Mà thôi bỏ chuyện đó qua một bên đi. Bây giờ chúng ta uống mừng cái *trái tai* đây phúc khí tôi vậy.

Nói xong, Hồng Mỗ rót đầy hai ly rượu khác. Bà Hồ trách:

- Xem kìa chưa gì say ư? Nói rằng hồ đồ không kiểm soát rồi đấy.

Hồng Mỗ đặt ly xuống hỏi Xuân Mai:

- À mà này. Cô có lầm lẫn không? Ngày xưa theo tôi biết cô làm gì gặp được kẻ nặc danh đó, làm sao biết là hấn cao hay lùn? Nhưng tôi thấy tội tên nặc danh kia cũng không nặng bằng gã chồng súc sinh cũ của cô. Hấn chưa có chứng cứ gì mà đã thôi cô vợ đẹp thế này, có phải là bậy lắm không?

Xuân Mai nghe đỏ cả mặt:

- Sao lại không nặng tội? Gã nặc danh đó đã đẩy tôi vào con đường cùng. Nhưng thôi, chuyện qua rồi nó không quan trọng nữa, nhưng mỗi lần nghĩ lại tôi vẫn thấy tức.

Hồng Mỗ nói:

- Vậy thì lãng quên chuyện đó đi. Giờ mình nên nghĩ đến chuyện uống rượu thôi. Người đẹp không nên khóc. Khóc xấu lắm. Còn cái lão chồng kia, hắn đã không biết tới mình thì nghĩ đến hắn nữa làm gì?

Xuân Mai mỗi lần muốn nhắc lại chuyện cũ là bị chặn ngang. Bà Hồ cũng không muốn nàng nhớ đến nữa, thế là Mai chỉ còn uống rượu. Đôi lúc nghĩ lại, Mai lại thấy ly hôn xong mình như con chim tự do trên bầu trời. Đó là cái cảm giác mà từ trước đến giờ chưa hề gặp. Một cảm giác thoải mái bay bổng. Xuân Mai lè nhè lập đi lập lại.

- Ta bây giờ không còn bận bịu chồng con gì cả! Không còn bận bịu gì cả.

Hồng Mỗ nói.

- Đúng đấy! Đừng nghĩ ngợi gì nhức đầu thêm.

Xuân Mai gật gù.

- Đúng! Không nên nghĩ đến nữa, nhưng anh hãy nói thật đi, anh có phải là gã nặc danh đó không?

- Đừng có nói bậy... Nhưng mà nếu hắn là tôi thì cô sẽ làm sao nào?

- Nếu anh là hắn thì chứng tỏ anh là người yêu tôi, vì yêu nên anh mới cứu tôi thoát khỏi cái tay súc sinh kia để tôi được tự do. Nếu giờ mà chồng

tôi biết được là tôi đang ngồi với tên viết thư nặc danh kia, thì chắc có lẽ ông ta sẽ tức chết!

Hồng Mỗ đính chính:

- Cô phải nói là người chồng trước của cô chứ? Lão ta mà thấy cảnh hai đứa mình ngồi đây uống rượu, thì có thể chuyện hấn nghi là có thật, nghĩa là cô đã quen tôi trước, đã đi ăn cơm với tôi. Chuyện đàn bà lên lút đi đêm hay cầm sừng chồng là chuyện bình thường trên đời. Nhưng cô thấy đó, họ nào có bị chồng bỏ đâu? Trong khi cô chưa làm chuyện thất trung lại bị chồng ruồng bỏ, đấy mới là vô lý!

Xuân Mai cười lớn.

- Anh thật là hư!

Hồng Mỗ cũng cười theo.

- Tôi hư thật ư?

Rồi mượn hơi rượu vòng tay qua cổ Xuân Mai hôn lấy nàng. Xuân Mai chẳng phản đối, lại cảm thấy mình là kẻ may mắn.

oOo

Sau đó hai người chính thức lấy nhau.

Hồng Mỗ mua nhà ở ngoại ô thành Khai Phong. Họ sống có vẻ tâm đầu ý hợp, nói cười vui vẻ chứ không phải sợ sệt chồng như trước. Xuân Mai có

cái cảm giác như được trời đền bù những mất mát mà mình phải chịu trước đây. Hồng Mỗ lại có nhiều bạn bè thường về nhà thiết tiệc đãi bạn, nên cuộc sống ngày ngày như mở hội.

Có điều Hồng Mỗ chẳng bao giờ chịu nhận mình là kẻ nặc danh lúc nào cũng lẩn tránh chuyện cũ. Trong khi Xuân Mai lại không bao giờ quên. Một lần Hồng Mỗ uống rượu với chim sẻ nướng. Thịt chim Xuân Mai mua của Tăng Nhi ở con hẻm cũ. Hồng Mỗ trong lúc ngà ngà say đã lỡ lời.

- Em biết không, có lúc nghĩ lại, thấy tội nghiệp cho cái thằng bé bán thịt chim sẻ nướng này quá!

Nhưng rồi như sức tỉnh ra, lại tiếp:

- Nếu mà anh làm chuyện đó thì thấy cũng tội cho nó đấy chứ?

Tối hôm ấy khi lên giường, Xuân Mai hỏi:

- Tại sao anh lại viết bức thư nặc danh đó cho em vậy?

Hồng Mỗ yên lặng rất lâu mới hỏi:

- Hắn lúc nào cũng ngược đãi em, phải không?

- Anh biết? Vậy là anh đã gặp qua em?

- Đương nhiên là anh biết, anh còn rõ một chuyện, đó là em và hắn không xứng nhau. Em mà lấy hắn giống như thiên nga ở với cóc thối đấy!

Xuân Mai hỏi tới:

- Anh gặp em lúc nào vậy?

- Lần đầu tiên gặp em là tại đường Khổng Tiên. Lúc đó hắn đi trước còn em rón rén đi sau như con hâu. Anh đi tới già vờ hỏi đường em. Hắn lại quay qua sừng sộ tỏ vẻ khó chịu rồi lôi em đi, cái ấn tượng đó mãi mãi không bao giờ quên. Lần thứ hai là mùa xuân năm rồi. Có lẽ em không nhớ đâu. Lúc đó anh cảm giác em như con chim bị nhốt trong lồng trông thấy em anh hết sức xốn xang và tự nhủ lòng, “Ta phải trả tự do cho chú chim đáng thương này”. Sau đó anh mới biết là còn có nhiều người ghét vợ chồng em.

Xuân Mai ngạc nhiên.

- Ai vậy?

- Em còn nhớ Trương Nhị chứ?

- Đó là người bà con của em mà?

- Đúng vậy. Và em có biết tại sao cả dòng họ đã ghét bỏ không đến thăm em nữa không? Bởi vì chồng cũ em đấy. Ông ta đã cư xử thiếu thân thiện với Trương Nhị nên lúc quay về thôn, kể hết cho mọi người nghe. Anh cũng nghe hắn nói. Vì vậy mà anh càng điên tiết lên vì yêu em. Anh có cảm giác như em là một tiên nữ bị đày xuống trần, bắt phải sống chung với quái vật.

- Nhưng tại sao anh biết nhiều thế? Em chưa

hề tiếp xúc với anh. Không có dùng cơm với anh. Sống với Hoàng phủ em cảm thấy cũng rất hài lòng. Rất hạnh phúc.

- Rất hạnh phúc ư? Cái hạnh phúc của con chìm bị nhốt trong lồng. Em có nhớ là trước ngày nhận thơ hai hôm, chồng cũ em từ trong cung mới trở về, hai người đã cùng dùng cơm ở tiệm cơm Thái Hòa. Lúc đó anh cũng có mặt ở đấy ngồi ở chiếc bàn gần đó. Thật tình lúc đó em rất vui, nhưng nhanh chóng anh cũng nhìn ra là em rất sợ hắn ta. Và hắn ta thì một mực là đại trượng phu. Tự ý thích món gì là gọi món đó chứ không thèm hỏi ý kiến gì em cả. Em ngồi đó đầy mặc cảm tự ti, lặng lẽ cúi đầu ăn. Anh thấy mà tức đến muốn vỗ tung đầu. Sau đó anh muốn gặp em để nói chuyện thôi, nhưng không ngờ thằng bé bán chim nướng kia lại làm hỏng chuyện. Anh thương em nên khi vụ án được xét xử, anh đã nhờ bà Hồ theo dõi. Anh rất muốn thấy em và tay Hoàng phủ kia chia tay. Chỉ có thể, không ngờ sự việc lại diễn biến tốt đẹp như vậy.

Qua ngày hôm sau thức dậy, Xuân Mai thấy chồng đang ngồi viết thư, nàng len lén bước tới chộp lấy lá thư, cười nói.

- Nếu bây giờ em mà đem bức thư này đến chốn công đường, thì anh hẳn biết chuyện gì sẽ xảy ra chứ?

Hồng Mỗ có vẻ giật mình, nhưng rồi lắc đầu nói.

- Em sẽ không làm thế đâu!

- Tại sao anh biết là em sẽ không làm?

- Anh hiểu ý em muốn lấy cái bức thư này để so với bút tích lá thư nặc danh kia chứ gì? Nhưng em đừng quên rằng hiện anh đang sống với cô vợ là người đã bị tố giác trước kia. Vì vậy quan chỉ có thể xử cả hai ta đã thông gian nhau. Chứ chẳng thể xử tội nào khác.

Xuân Mai thấy Hồng Mỗ có lý, đành cười hòa.

- Anh đúng là một tay đời bịp!

Rồi cúi xuống cắn nhẹ lên má chồng. Hồng Mỗ nói:

- Tại sao em lại cắn anh?

- Vì anh đáng để em yêu lắm.

oOo

Tết sắp đến.

Trước tết một ngày. Xuân Mai nhớ lại mình thường cùng chồng đến dâng hương ở Tượng Quốc Tự, nên theo thông lệ đề nghị Hồng Mỗ cùng mình đến đấy dâng hương.

Trong lúc đó Hoàng phủ đại quan cũng nhớ lại

ngày xưa mình hay cùng vợ đến Tướng Quốc Tự cầu phước. Thế là cũng sắm sửa đến đó.

Từ ngày được Khai Phong phủ cho phép ly dị vợ, Hoàng Phủ đại quan về nhà lại không tìm được cái hình ảnh êm đềm ngày cũ. Ông cũng không tìm được người đàn bà nào hợp ý hơn nên cuộc sống trở thành cô đơn. Trong khi kẻ viết thơ nặc danh kia cũng hoàn toàn biến mất. Bây giờ nghĩ lại mới thấy lời phán quan hữu lý. Ngày ngày vào triều lo việc quan rồi quay về. Xa Xuân Mai, ông mới thắm, mới thấy ra được những cái hay cái đẹp của người vợ cũ. Mà càng nghĩ càng thấy nhớ và càng tin chắc là vợ mình vô tội. Từng lời nói, từng câu khóc than của vợ nơi pháp đình lại hiện rõ trong đầu ông. Tiểu a đầu là đứa trung kiên không thể nói dối. Lối xóm cũng chẳng liên can gì đến gia đình ông thì muốn hại ông làm gì? Nghĩ tới nghĩ lui, càng nghĩ càng thấy hối hận.

Hôm đó tết đến, nhớ đến kỷ niệm cũ, ông uể oải thay chiếc áo mới. Mang theo một thẻ hương đến miếu Tướng Công.

Trong dịp lễ hội và tết. Miếu Tướng Công lúc nào cũng đông nghẹt người. Vậy mà ông không cảm thấy vui, đốt hương xong vừa trở ra ngoài thì ông trông thấy vợ trước mình cùng một người đàn ông

tướng mạo cao lớn đang xăm xăm đi vào. Hình như họ rất vui vẻ nên không nhìn thấy ông.

Hoàng Phủ đại quan xấu hổ nép qua một bên nhưng không về ngay mà đứng bên miếu chờ. Một lúc cả hai đốt hương xong đi ra, tấp sang một gian hàng bán búp bê bằng đất nung, chọn hàng rồi mới đi xuống các bậc tam cấp.

Hoàng Phủ đại quan nhìn theo mà đau lòng lẫn ghen tức, chờ đến lúc thấy họ đi ra khỏi cổng lớn, ông không dần được gọi to.

- Xuân Mai.

Xuân Mai quay nhìn lại, thấy là chồng cũ, giật mình, bởi vì trước mặt nàng người đàn ông không còn béo tốt như xưa, gầy má hóp, mắt sâu trông thật thiếu nảo.

Xuân Mai không dần lòng được, hỏi.

- Chàng đó ư?

Nhưng giọng nói không còn êm ái phục tùng như xưa. Hoàng Phủ đại quan thiết tha:

- Xuân Mai đấy ư? Nàng hãy quay về nhà đi! Không có nàng cuộc sống ta trở nên khó khăn quá!

Hồng Mỗ bước tới trợn mắt.

- Ông là ai? Nói cho mà biết, ông đừng có gây phiền hà với người đàn bà này nhé!

Nói rồi giả vờ quay sang Xuân Mai hỏi.

- Hân là ai vậy em?

Xuân Mai đáp:

- Người chồng trước của em đó.

Hoàng Phủ đại quan buồn bã, van nài:

- Về với anh đi Xuân Mai! Anh đã tha thứ cho em rồi! Anh hiện sống có một mình, khổ lắm. Bây giờ mới thấy là mình có lỗi với em.

Hồng Mỗ nhìn Xuân Mai, nhấn mạnh từng chữ một.

- Bây giờ ông ta đâu còn là chồng của em nữa?

Xuân Mai đáp:

- Vâng. Không còn...

Hoàng phủ đại quan thấy vậy nói với Xuân Mai.

- Tôi có thể nói chuyện với em một chút được không?

Xuân Mai liếc sang Hồng Mỗ hội ý. Hồng Mỗ vội lánh đi chỗ khác. Xuân Mai có vẻ bức dọc hỏi.

- Anh tính gây sự gì nữa đây?

Hoàng phủ đại quan hỏi:

- Ban này người đàn ông đứng cạnh em là ai vậy?

Xuân Mai hỏi ngược lại.

- Giờ đây việc của tôi và anh đâu có gì liên can nhau, đúng không?

Hoàng phủ năn nỉ:

- Hãy nghĩ đến những tháng năm cũ ta đã từng sống bên nhau mà quay về. Thú thật anh không thể nào sống thiếu em được.

Xuân Mai giờ rất kiên quyết tự tin bước tới, nói:

- Nào chúng ta hãy làm rõ vấn đề đi. Anh có nhớ là lúc đó anh khẳng khẳng không thêm tôi không? Trong khi tôi van nài, tôi nói là mình oan ức vô tội, vậy mà anh lại không tin. Anh còn nói tôi sống hay chết, chuyện đó chẳng còn liên can gì đến anh nữa... Và rất may, tôi đã không chết. Vậy thì bây giờ tôi còn liên hệ với anh gì chứ?

Hoàng Phủ đại quan nghe nhắc, mặt tái ngắt, ông ta nắm tay Xuân Mai nắn nỉ. Trong khi Xuân Mai lòng đã lạnh giật ra, nói.

- Anh hãy buông tay tôi ra! Buông tôi ra!

Hoàng Phủ thấy Xuân Mai lớn tiếng giật mình buông ra. Xuân Mai bỏ đi về phía Hồng Mỗ đứng.

Hồng Mỗ trợn mắt.

- Ông không được sàm sỡ, ức hiếp phụ nữ nhé.

Rồi bình thân nắm tay Xuân Mai bỏ đi. Hoàng phủ đứng đấy trơ mắt nhìn thật lâu rồi mới như chợt tỉnh, chạy đuổi theo, vừa đuổi vừa nói:

- Xuân Mai! Anh đã tha thứ cho em rồi mà! Anh đã tha thứ cho em rồi em ạ! .

TƯỢNG NGỌC QUAN ÂM

Chú thích: Truyện này được chọn từ Kinh bốn thông tục tiêu thoại Nguyên tác có kết thúc khác hẳn với truyện ngắn này.

Trong đó kể chuyện vợ một thợ chạm ngọc bị một viên quan bức hại, sau đó đem chôn sống trong hoa viên, biến thành quỷ dữ báo thù. Đó là nguyên tác. Còn trong truyện này tác giả Lâm Ngữ Đường chỉ xử dụng phần đầu câu chuyện còn phần sau tự phát triển. Truyện khai thác khía cạnh sáng tạo nghệ thuật và đời sống nhân vật là chính. Nghệ thuật và đời sống hạnh phúc có thể tồn tại song song được không? Một chủ đề thấy đơn giản nhưng khá phức tạp.

Truyện xuất hiện khoảng thế kỷ mười hai sau công nguyên.

. oOo

Quét qua eo Tam Hiệp sông Trường Giang, một vùng đất hiểm yếu, vách đá sừng sững, sóng nước cuộn cuộn, ghe nhỏ đi qua rất dễ đắm, thì người ta mới đến được miền đất bình yên Thành Đô.

Ở vành đai Thành Đô, nơi thị trấn nhỏ có tòa dinh thự cổ của vị tri phủ đã về hưu tọa lạc. Quan tri phủ là người nổi tiếng sành sỏi về đồ cổ. Bộ sưu tập sành sứ và hoành phi của ông khá đồ sộ, ít đâu sánh bằng.

Có người dèm pha bảo là lúc đương thời, ông đã sử dụng thế lực của mình mới có được những món đồ quý giá đó. Chẳng hạn khi ông nhìn thấy một đồ đồng đẹp mắt, ưng ý, hay một tờ thư họa đẹp, ông sẽ tung tiền ra mua, không bán sẽ xử dụng biện pháp khác, đến bao giờ lọt vào tay mới thôi.

Nghe nói có một thương buôn chỉ vì không chịu bán một lọ đồng đời thương cho ông, mà phải tan gia bại sản. Đương nhiên những lời đồn đó là không đáng tin cậy, nhiều lúc được thổi phồng. Có điều chuyện vị tri phủ về hưu kia quý đồ cổ là có thật. Những món đồ mà ông sưu tầm phải nói là những vật quý hiếm có một không hai trong trời đất.

Vì nghe đồn, nên tôi đã ngược dòng Trường

Giang đến thăm ông. Vị tri phủ đại nhân kia đã tiếp tôi ở phòng khách phía lầu tây. Muốn vào đến nơi phải đi qua ba dãy nhà. Lúc đầu tôi nghĩ phòng khách của một nhà sưu tầm hẳn là phải chứa đầy những đồ cổ. Vậy mà khi vào đến nơi, tôi lại thấy đó chỉ là một chiếc phòng trống trải với bàn ghế bằng gỗ mun đỏ, bài trí tao nhã, chứ chẳng có gì khác. Tôi vừa nói chuyện với ông ta, vừa đưa mắt nhìn chiếc lọ cắm hoa màu đỏ huyết với mấy cành hoa mai trinh nguyên. Phía sau chiếc bình là khung cửa sổ có tranh sơn thủy, ngoài cửa sổ là vườn hoa.

Tri phủ đại nhân là người nói năng từ tốn, thân tình. Có thể là vì tuổi đã cao nên không còn cái khác nghiệt thời trẻ. Nhưng nhìn dáng nho nhã của ông, ít có ai dám tin những lời đồn xấu là đúng sự thật. Ông đã tiếp tôi như tiếp đãi một người bạn thân. Cứ lan man chuyện đời thường, điều này khiến tôi hơi bồn chồn. Chẳng biết là bạn bè trước khi giới thiệu tôi đến thăm ông, có báo trước cái lý do không? Hoặc là ông ta đã quên?

Tôi ngắm ngôi nhà mà khâm phục. Ông đã biết cách hưởng thụ những ngày còn lại của cuộc đời. Sau đó tôi nhắc khéo đến những thú vui sưu tập của ông.

Tri phủ cười lớn, rồi nói.

- Những vật quý giá kia bây giờ là của ta, nhưng trăm năm sau lại là của người khác. Cậu thấy đấy. Có nhà nào giữ được của mình đến trăm năm đâu? Những món đồ cổ kia rồi cũng có những vận mệnh riêng. Nó sẽ tiêu ngạo cuộc đời ngắn ngủi này.

Bấy giờ tri phủ có vẻ khá sáng khoái. Ông lấy gói thuốc lá ra đốt một chút. Tôi hỏi một câu vô nghĩa...

- Ông nghĩ vậy ư?

- Rõ ràng như thế mà.

- Tôi vẫn chưa hiểu.

- Mỗi một vật cổ đều có một nhân cách, một lịch sử riêng.

- Ý của tiên sinh là chúng có một linh hồn? Chúng là một vật thiêng

Tri phủ không trả lời quay qua hỏi.

- Thế nào là linh hồn! Phải chăng đó là nhân cách của một vật? Linh hồn khiến sự vật sống động? Một vật được gọi là nghệ thuật chẳng hạn. Nhà nghệ thuật ném cả trí tưởng tượng và khí huyết mình vào tác phẩm, giống như người mẹ mang nặng đẻ đau một đứa con. Nhà nghệ thuật chia sẻ một phần hồn của mình vào tác phẩm, thế là tác phẩm có cuộc sống của nó. Điều tôi nói, anh thấy đúng không?

Ngưng lại một chút, ông tiếp:

- Có nhiều lúc khi đã vắt kiệt tâm hồn mình cho tác phẩm, nhà nghệ thuật không còn gì cả. Chẳng hạn như trường hợp pho tượng ngọc Quan Âm.

Thật sự tôi đến đây là muốn xem một số đồ vật cổ và một số thủ bút tinh xảo, chứ trước đó chưa hề biết một chút gì về pho tượng quan âm. Bởi vì bức tượng này ít nghe ai nói đến, nên hỏi một cách hồ ơ không ngờ lại đưa đến một câu chuyện lạ lùng. Ông Tri phủ đã thuật lại lịch sử pho tượng. Một câu chuyện làm tôi bàng hoàng xúc động. Sau đây là diễn biến sự việc.

Tôi chỉ mấy thư cảo cũ nói:

- Đương nhiên là các nhà nghệ thuật lúc nào cũng muốn tác phẩm mình lưu truyền đến đời sau, để tác phẩm được sống đời chứ?

- Đúng, cái gì là hay, là đẹp đều có sức sống vĩnh cửu. Vì vậy có thể coi đó như là đưa con tinh thần truyền đời cho mai sau.

- Và trong sáng tác, để đạt đến cái gọi là toàn mỹ, nhiều lúc nhà nghệ thuật phải hy sinh cả mạng sống, như trường hợp bức tượng ngọc Quan Âm mà ông đã nêu?

- Chuyện tác giả bức tượng ngọc Quan Âm thì khá đặc biệt. Anh ta không phải chết vì kiệt sức

sáng tác. Nhưng chết với một giá trị đặc biệt. Chết sau khi tác phẩm hoàn thành, chết như vậy cũng mãn nguyện.

Ông ngưng lại một chút tiếp:

- Có nhiều nhà nghệ thuật như sinh ra để sáng tác một cái gì đó rồi chết. Họ sống vì tác phẩm và chết vì tác phẩm.

Tôi tò mò.

- Tác phẩm đó hẳn rất quý? Tôi có thể nhìn qua một chút được không?

Ông tri phủ tỏ ra sốt sáng. Kho tàng ông để cả ba tầng lầu. Pho tượng ngọc phật Quan Âm được ông đặt ở tầng cao nhất.

Tôi hỏi.

- Tác giả của nó là ai vậy?

- Anh chàng có tên là Trương Bạch, đó là con người vô danh. Qua lời kể của nữ chủ nhân Kê Minh Am tôi mới biết được lý lịch của anh ta. Sau đó phải quyên góp mấy mẫu ruộng cho chùa, chạy chọt cho lão trụ trì mới lấy được pho tượng ngọc nầy. Vì lúc đó bà ni cô chủ am đã qua đời và đương nhiên, pho tượng được giữ ở nhà tôi dù sao cũng an toàn hơn là ở trong cái am rách đó, đúng không?

Cái pho tượng đó có lẽ được tạo thành từ một khối ngọc thật thuần khiết không tí vết, với mép

viên màu lục chung quanh. Cá pho được đặt trong lồng kính. Bên ngoài lại có thêm một lưới sắt nặng chụp lên. Tất cả để trên chiếc bàn ở giữa phòng. Mọi thứ thật chắc chắn khó động tay vào.

- Cậu hãy đi một vòng quanh pho tượng. Nhớ nhìn vào mắt tượng sẽ có cảm giác mắt của pho tượng lúc nào cũng dõi theo nhìn.

Nghe ông tri phủ nói, tôi hết sức hứng thú làm thử theo. Quả thật bức tượng trông thật sống động, đôi mắt như của người sống. Pho tượng mới nhìn phớt qua thì có dáng như phật bà Quan Âm đang nhún người bay lên, cánh tay phải đưa lên cao để phổ độ chúng sinh, người hơi ngả về phía trước, vai phải trờ tới, đầu lại nghiêng về phía sau. Nhưng khi nhìn kỹ thì mới thấy cái tuyệt diệu của nó. Đó không còn là phật bà mà là một người đàn bà đau khổ đang muốn đuổi theo một cái gì vô vọng. Tay phải đưa cao bất lực, cố nhoài người tới trước, ánh mắt đau khổ tuyệt cùng. Ánh mắt của một người phải chia tay với người yêu. Đó là một sự chia ly đau đớn chứ không phải là một sự ban phúc.

Chỉ với một pho tượng cao gần hai tấc, mà đã diễn đạt được nỗi đau tột cùng của nhân loại thì thật khó tin. Phải nói đây là một nhà điêu khắc bậc thầy. Cả nếp áo của người đàn bà cũng như

đang phát phối, một sự sáng tạo độc đáo.

Tôi thắc mắc.

- Sao ni cô đó có được pho tượng đẹp thế này vậy?

Tri phủ không trả lời nói.

- Anh hãy nhìn kỹ cái tư thế của pho tượng.

Dáng dấp đuối theo, nổi đau, sợ hãi trong ánh mắt...

Một hình thái tuyệt vọng tận cùng.

Ông ngưng lại, nhìn tôi rồi tiếp.

- Chuyện này dài lắm, chúng ta xuống dưới nhà, tôi sẽ kể cho anh nghe.

Thế là chúng tôi quay lại phòng khách. Ông Tri phủ bắt đầu kể.

Ni cô nói trên có tên là Mỹ Lan, lúc sắp chết mới kể lại câu chuyện, và đến lúc ni cô chủ trì Kê Minh Am kể lại thì có những tiểu tiết đã được lướt qua, cũng có những tiểu tiết được tô đậm, nhưng đại khái là một chuyện có thật và sinh động, đến lúc tri phủ nghe thì sự chính xác càng xa rời. Đại khái thế này.

Ni cô Mỹ Lan là một người ít nói tu tại am này khoảng tám mươi năm về trước.

Lúc Mỹ Lan còn trẻ, nàng là một trong các thiếu nữ đẹp nhất thành Khai Phong. Là con gái duy nhất của Trương thượng thư trong triều, nên được cưng chiều như trứng nước.

Trương thượng thư vốn là người nổi tiếng nghiêm chính. Nhưng đối với con gái cũng chẳng khác gì các bậc cha mẹ hiếm con khác, Mỹ Lan được nuông chiều. Mỹ Lan muốn gì được nấy, nàng ở trong một căn phòng rất rộng trong dinh thự, đối mặt với hoa viên.

Và ở thời đại nào cũng giống thời đại nào, một người làm quan cả họ được nhờ. Vì vậy nhà của Trương thượng thư lúc nào cũng đông đủ họ hàng từ làng quê đổ đến. Họ tạm trú học hành, đỗ đạt xong sẽ được Trương thượng thư tìm cho một chức quan, còn những đứa không thích học thì đến đó cũng được làm một chân sai dịch hoặc học nghề để sau đó có nghề thoải mái nuôi thân.

Một hôm, có đứa cháu họ xa tên là Trương Bạch cũng tìm đến Khai Phong. Anh chàng này mới mười bảy tuổi, tuy là dân quê nhưng tướng tá cao lớn, trắng trẻo đẹp trai, thông minh ăn nói hoạt bát, nên được người nhà Trương phủ rất ưa thích.

Bạch lớn hơn Mỹ Lan một tuổi, ít học nhưng lại nhiều mộng tưởng, thích mơ mộng và có tài kể chuyện. Hắn có cả một kho chuyện dân gian, điều mà một tiểu thư khuê các như Mỹ Lan đâu biết, nên Mỹ Lan rất thích nghe Bạch kể chuyện.

Nhờ cái dáng bảnh bao, lúc đầu Trương Bạch

được Trương phu nhân sắp xếp cho chân sai dịch đón khách, nhưng vì không biết chữ nên chỉ làm được mười mấy hôm. Trương phu nhân thấy hắn không thích hợp với công việc, nên đưa sang chăm sóc vườn hoa.

Bạch bị đổi việc lại không buồn. Vì công việc mới lại hợp với tính của anh chàng hơn. Ở đây Bạch không phải bị gò ép phong cách. Được sống gần tự nhiên thoải mái như ở quê nhà.

Bạch ít học nhưng được trời phú cho một óc tưởng tượng và sáng tạo phong phú. Sống giữa hoa lá cây cỏ, Bạch có cảm giác như mình là chủ nhân ông của thiên nhiên. Ngoài thời gian chăm sóc vườn hoa, Bạch tập họa, tập nặn tượng, làm đèn lồng, những con chim làm bằng đất sét của Bạch, trông giống như chim thật.

Thấm thoát, Bạch được mười tám tuổi. Vẫn là người chưa có nghề ngỗng gì. Thế tại sao Lan lại thích Bạch? Chuyện đó Lan cũng không biết. Có điều vắng Bạch, Lan buồn. Chuyện đó cả hai đều biết. Nhưng theo phong tục Trung Quốc, anh em cùng họ là tuyệt đối không được lấy nhau.

Một hôm, Trương Bạch nói với Trương phu nhân là anh ta muốn đi học nghề. Và đã tìm được nơi thu nhận đệ tử. Đó là một cửa hiệu làm đồ ngọc.

Trương phu nhân nghe vậy đồng ý ngay. Bởi lẽ bà đã sớm nhìn thấy sự thân mật hơi quá đà của hai anh em họ. Bà không muốn có chuyện không hay xảy ra. Chia cách được hai đứa lúc nào hay lúc nấy. Bạch đi học nghề bên ngoài, nhưng đêm vẫn về phủ ngủ. Thành ra sự chia tay tạm thời lại khiến cả hai càng khăng khít hơn.

Trước tình hình đó, một hôm Trương phu nhân nói với Mỹ Lan.

- Mỹ Lan này, con và anh họ con, người nào cũng lớn cả rồi, nó là bà con nói chuyện chẳng quan hệ gì, nhưng tốt nhất chúng con không nên thường xuyên gặp nhau nữa.

Lời của bà Trương khiến Mỹ Lan nghĩ ngợi. Bởi vì trước đó Lan không hề nghĩ là mình đã yêu Trương Bạch.

Tối hôm ấy trong hoa viên, dưới ánh trăng sáng, lúc hai người ngồi trên ghế đá. Mỹ Lan đã nói với Trương Bạch:

- Anh Bạch này! Mẹ bảo là em không nên gặp anh nữa.

Bạch hiểu.

- À đúng! Bởi vì cả hai chúng ta đều là người lớn cả rồi.

Lan quay qua:

- Nhưng, như vậy có nghĩa là gì?

Trương Bạch chột vòng tay qua vai Mỹ Lan.

- Nghĩa gì ư? Đó là nói hiện giờ cơ thể em đã phát triển làm anh dễ bị mê hoặc. Anh càng lúc càng thấy thích được ở cạnh em, xa em anh nhớ, gần em anh vui. Niềm vui của em là của anh. Vắng em anh buồn, anh khổ, vậy đó.

Mỹ Lan thở ra, nhìn Bạch.

- Thế bây giờ anh có thấy vui không?

Giọng Bạch êm đềm:

- Đúng, anh rất vui. Bên em, anh thấy mọi thứ khác hẳn. Mỹ Lan này, em phải là của anh. Và anh phải là của em.

Mỹ Lan lắc đầu.

- Không được. Anh biết đấy, em không thể lấy anh được. Cha mẹ em nói, ít lâu nữa sẽ gả em cho người khác.

- Không được! Không được! Em đừng nói vậy! Anh không thích nghe những chuyện đó!

- Nhưng đó là sự thật anh cần biết!

Trương Bạch ôm Mỹ Lan vào lòng:

- Anh chỉ biết một điều, đấy là từ lúc khai thiên lập địa thì em đã là chủ của đời anh. Anh chỉ sống được khi có em vì vậy sẽ không để mất em. Anh yêu em, đó không phải là cái tội.

Mỹ Lan đẩy Trương Bạch ra, vội vã chạy vào nhà.

Tình yêu đã thức giấc trong trái tim người trẻ tuổi, nó mạnh mẽ chẳng khác cơn bão táp, nhất là khi đôi nam nữ kia rất hiểu, lại biết rõ trái cấm tình yêu rất đắng nhưng cũng rất ngọt. Vì vậy tối hôm ấy Mỹ Lan nằm trên giường không ngủ được cứ nghĩ mãi đến lời của mẹ, của Trương Bạch...

Sau hôm đó, con người Lan hoàn toàn thay đổi, càng tìm cách khống chế, thì tình yêu càng bùng phát, càng lún sâu. Tuy là cả hai đã cố tránh mặt nhau. Có điều, nỗi nhung nhơ không kéo dài lâu được. Ba ngày sau, chính Mỹ Lan đã tìm đến gặp Trương Bạch. Tình yêu không còn kềm chế được nữa. Nhất là thứ tình yêu bị cấm đoán. Càng khổ càng nồng. Cả hai cùng ý thức được sự bế tắc của tình yêu, càng yêu nhiều hơn.

Trong lúc đó cha mẹ của Mỹ Lan theo tập quán, đã chọn chồng cho con gái, nhưng Lan cự tuyệt, lại còn nói là không muốn lấy chồng, điều này khiến Trương phu nhân lo lắng. Nhưng rồi thấy Mỹ Lan còn quá trẻ nên cũng không ép. Vả lại chỉ có một mụn con nên họ cũng không muốn sớm xa con.

Trong lúc đó Trương Bạch vẫn học nghề thủ công. Qua các ngành nghề, Bạch khám phá ra mình

đặc biệt có khiêu nhất với môn chạm ngọc. Sản phẩm của Bạch được đánh giá cao nên chẳng bao lâu Bạch được đề bạt lên làm thợ chính. Bạch là người rất say mê với công việc, lúc việc vào tay là làm không ngơi nghỉ. Và tác phẩm làm ra phải đạt đến chỗ hoàn hảo mới thôi. Chàng làm việc một cách tỉ mỉ, từng chi tiết nhỏ không bỏ qua. Vì vậy các tay thợ cả trong tiệm rất quý chàng, coi đó là một thiên tài. Khách sang trọng từ khắp nơi nghe tiếng đến đặt hàng và đòi Trương chạm ngọc. Tiệm ngọc càng lúc càng đắt.

Một hôm, cha của Mỹ Lan, quyết định phải tìm một lễ vật quý hiếm để dâng lên hoàng hậu nhân dịp chúc thọ người. Lựa là gấm vóc thì quá thường. Sau đó có người mang đến cho ông một khối ngọc lớn. Theo đề nghị của Trương phu nhân ông đích thân mang khối ngọc kia đến tiệm của Trương Bạch nói rõ lý do.

Đến nơi, cầm các tác phẩm Trương Bạch đã chạm ra. Ông vô cùng ngạc nhiên, nói:

- Hàng con làm ra đẹp lắm, nhưng đây là một món quà đặc biệt, ta muốn dâng tặng cho hoàng hậu, nếu con mà làm tốt thì hẳn là tên tuổi sẽ nổi như cồn, lúc đó chẳng sợ nghèo nữa.

Trương Bạch cầm phiến ngọc lên ngắm nghía.

Thỏi ngọc quả thật tuyệt vời, không một tí vết. Chàng cứ vuốt ve mãi, và hứa sẽ tạc cho hoàng hậu một pho tượng Quan Âm, tin chắc pho tượng này sẽ là một tuyệt phẩm có một không hai trong cõi thế.

Trong lúc chạm tượng, Trương Bạch chẳng cho bất cứ ai nhìn thấy.

Tượng được tạc xong, tư thế, hình thức, tất cả đều phù hợp với yêu cầu truyền thống, quả là một pho tượng đẹp.

Bức tượng chẳng những đẹp mà còn có nhiều điểm lạ khác mà những người thợ đương thời không nghĩ ra. Đó là trên đôi tai của Phật, Bạch đính được cả đôi khoen tai có thể chuyển động khiến khuôn mặt sinh động hẳn. Trông như thật.

Một khác lạ khác - Khuôn mặt của phật Quan Âm giống mặt Mỹ Lan như đúc.

Quan Thượng Thư sau khi xem qua tượng thích thú vô cùng. Ông biết trong kho tàng của nhà vua chưa hẳn có được một pho tượng đẹp thế này. Nhưng ngấm kỹ, người lại nói.

- Sao khuôn mặt pho tượng lại giống mặt Mỹ Lan quá vậy?

Trương Bạch đắc ý nói:

- Vâng. Bởi đây là linh cảm của con!

Quan thượng thư gật đầu.

- Con khéo tay thế này thì chuyện thành công là đương nhiên rồi. Có điều tất cả những cái hiện con có, đều do ta tạo cơ hội mà ra. Con cần phải cảm ơn ta đấy nhé.

oOo

Sau đó... Trương Bạch đã thành danh.

Nhưng điều mà Trương Bạch khao khát lại không có được. Không có Mỹ Lan mọi thứ đối với Bạch chỉ là con số không. Bạch cũng biết điều mong mỏi nhất trong tim, mãi mãi không bao giờ đạt được. Thế là sự thất vọng ảnh hưởng đến việc làm. Bạch không còn thiết tha với chuyện chạm ngọc nữa dù thù lao rất là cao. Sự bỏ bê công việc của Bạch làm ông chủ tiệm rất bực mình.

Mỹ Lan bấy giờ tròn hai mươi một tuổi. Cái tuổi mà lúc đó chưa chồng bị coi là “ế”. Những tiếng xì xào bàn tán đã xuất hiện. Ngay lúc đó có một người rất có thể lực đến hỏi cưới, và Lan không còn lý do gì để thoái thác được. Thế là chẳng bao lâu sau, một lễ hỏi lớn được tổ chức. Hai bên trao đổi quà cưới.

Đến lúc đó thì tình yêu của hai người coi như đã ở bên bờ vực. Mỹ Lan và Trương Bạch thất vọng vô cùng, để giữ vững tình yêu chỉ còn nước tìm cách

bỏ trốn. Mỹ Lan biết với tay nghề của Trương Bạch thì chắc chắn hai người không phải chết đói. Nên tối hôm ấy, Lan chỉ chọn một ít nữ trang hộ thân, rồi định đến khuya, hai người sẽ bỏ trốn đi thật xa. Nhưng chẳng may khi hai người vừa bước ra của định trốn thì bị một lão gia đình bắt gặp. Lão gia đình là một người rất trung thành. Chuyện tình cảm của hai người cả nhà đều biết, vì vậy vừa thấy Bạch và Lan xách gói kéo nhau đi, là hiểu chuyện gì sắp xảy ra. Ông ta sợ rồi phủ Thượng Thư sẽ mang tiếng xấu, nên nắm tay Mỹ Lan kéo lại. Trương Bạch chẳng biết làm gì khác hơn cố kéo lão gia đình ra nhưng lão ta giữ quá chặt, không làm sao kéo được. Bạch đành đánh vào đầu ông ta một cái, không ngờ cú đánh làm lão ta bật ngửa, đập đầu vào hòn giả sơn chết tươi. Hai người không ngờ sự việc diễn biến xấu thế, nhưng cũng không còn thời gian để nghĩ ngợi, họ mở cổng chạy trốn ngay.

Sáng sớm hôm sau, cả nhà phát hiện Trương Bạch và Mỹ Lan mất tích, lại tìm thấy cái xác chết của lão gia đình trong vườn. Thế là một mặt tìm cách để che đậy tiếng xấu, mặt khác cho người truy tìm tung tích cả hai. Đương nhiên sự truy tìm này đã quá trễ. Hai người đã cao bay xa chạy không để lại vết tích. Trương thượng thư giận lắm, thề rằng:

- Bằng mọi cách ta sẽ cho người bắt cho được bọn chúng về đây. Rồi đưa tên sát nhân kia ra tòa!

oOo

Trong khi đó, đôi tình nhân vừa thoát được khỏi nhà là tức tốc rời khỏi kinh đô ngay, họ cũng không dám dừng chân ở những đô thị lớn. Vượt Trường Giang họ đi xuống Giang Nam.

Trương Bạch nói với Mỹ Lan.

- Nghe nói ở Giang Tây có rất nhiều ngọc đẹp!

Mỹ Lan nhìn chàng nghĩ ngợi rồi nói.

- Em nghĩ chàng không nên tiếp tục nghề chạm ngọc nữa, tượng chàng mà tạc ra, người ta nhìn là sẽ biết ngay.

Trương Bạch nói:

- Nhưng trước đó ta chẳng phải là đã định sống bằng nghề khắc ngọc ư?

- Đúng, nhưng lúc đó chưa có chuyện lão Đại chết. Còn bây giờ chúng ta bị khép tội là giết người, bị truy lùng. Chàng chẳng đổi qua nghề khác được sao? Chẳng hạn như trước kia chàng đã từng nắn tượng đất, hoặc làm đèn lồng?

- Sao bắt anh làm chuyện vặt vãnh đó? Em có biết bây giờ anh là người có tên tuổi không?

- Đồng ý chàng là người nổi tiếng chạm ngọc, nhưng sự nguy hiểm cũng sẽ từ đó mà tìm đến.

Trương Bạch nghĩ ngợi.

- Anh thấy không nên khéo lo vậy. Giang Tây cách kinh đô cả ngàn dặm đường. Hẳn không ai biết mình là ai đâu.

- Vậy thì chàng nên thay đổi cách tác đi. Không cần phải đẹp quá, chỉ cần có người thích mua là được.

Trương Bạch yên lặng không nói gì cả. Làm sao Bạch có thể tác tượng một cách thông tục như bao nhiêu người khác. Tại sao không thể sống đài hoàng như mọi người mà phải trốn chui trốn lủi. Bạch không thể đành lòng giết chết nghệ thuật, nhưng nếu không nghệ thuật sẽ giết ta. Bạch thử người ra nghĩ, sự việc chẳng ngờ lại đưa đến nước này.

Nhưng rồi nghĩ đi nghĩ lại. Bạch thấy vợ nói đúng. Và trực giác của Lan đã đúng. Nhưng chuyện tác những bức tượng đá bình thường lại không phù hợp với nhân cách của Bạch, và như có một lực lượng vô hình nào đó xui khiến. Nếu không, sau khi vượt Trường Giang, Bạch lại đi một mạch đến Giang Tây làm gì? Cái xứ có nhiều đá ngọc nổi tiếng. Đến Giang Tây dù họ chẳng dám dừng chân lại Tĩnh lý

Nam Xương, mà đi một mạch đến Kiệt An. Nơi đây có đất cao lạnh tốt, làng gốm xuất phát từ nơi này lúc nào cũng bán chạy trên thị trường. Đất sét cũng có thể làm tượng. Nhưng Trương Bạch không nghe, chàng nói:

- Không được. Có làm tượng đất đi nữa người ta cũng có thể nhìn ra là của anh. Vậy thì khỏi làm tượng đất, ở đây anh nghĩ đã xa kinh đô lắm rồi. Làm tượng ngọc hẵn không sao.

Đó là nỗi khát khao thể hiện sự toàn mỹ của nghệ thuật. Chất liệu tác phẩm phải cao. Nhưng điều đó lại đùa với nguy hiểm. Trực giác của Mỹ Lan đã nghiệm thấy. Có điều Lan không thể cản được điều chồng muốn, đành phải nghe theo, nhưng Lan cũng khuyên.

- Thôi được anh yêu. Nhưng xin anh hãy nghĩ đến em, đến tình yêu đôi ta. Anh đừng để cho mình nổi tiếng nữa nhé. Chúng ta giờ chỉ khổ thôi. Nhưng nếu anh mà nổi tiếng, thì chỉ có con đường chết.

Linh tính cho Mỹ Lan thấy điều lo lắng có thể trở thành sự thật, nhưng chẳng dám đem chuyện này nói ra. Lan biết chồng mà không làm ra được tác phẩm hoàn mỹ là không cam tâm. Bạch bây giờ không còn là một người thợ ngọc tầm thường, mà đã là một nghệ nhân, hiểu thế nào là một sản

phẩm đẹp, yêu cái đẹp và kiêu hãnh với tác phẩm của mình. Đây là điều hay nhưng chắc chắn chẳng sớm thì muộn sẽ bị phát giác. Vậy thì phải làm ra những đồ vật chẳng ra gì ư? Bạch đứng trước vinh quang và bị kịch mà dở khóc dở cười.

Đã định ở lại Kiết An, nên Trương Bạch bán đi số nữ trang vợ mang theo, để mua một căn tiệm, mua thêm một số đá chất lượng khác nhau và bắt đầu làm sản phẩm.

Lúc chồng làm việc, Mỹ Lan cứ ngồi cạnh dặn dò.

- Thế này được rồi anh ạ. Những người khác họ không thể nào làm tốt thế này đâu, đừng tốn công nữa.

Trương Bạch ngược lên nhìn vợ với nụ cười buồn bã. Kể từ hôm ấy chàng chỉ làm mấy mẫu bông tai bình thường. Nhưng với ngọc lại cần có tâm hồn, ngọc đòi hỏi một sự sáng tạo không ngừng. Làm bông tai, những vật nhỏ nhắn trông khá dễ thương đấy, nhưng lại phải hạn chế trong các mẫu mã bình thường thì còn gì hứng thú? Các mặt thạch với hình khỉ trộm đào trên hoài chẳng? Vì vậy mà thỉnh thoảng, lúc đầu là lén lút, dù lòng có nhiều khi cảnh giác nhưng rồi Bạch cũng sáng tác một vài món mà lòng mình yêu thích để thỏa mãn nỗi

khát khao trong tâm hồn. Những món đó vừa bày ra là có người mua ngay. Trong tủ bày hàng chỉ còn lại những món thô tục bình thường không đáng giá.

Mỹ Lan thấy vậy lần nữa nài nỉ:

- Giờ càng lúc anh càng có tiếng, điều đó khiến em sợ vô cùng. Bởi vì hiện em đang có mang. Chẳng lẽ anh muốn con mình nó sẽ khổ vì thiếu cha?

Trương Bạch nghe vậy giật mình.

- Em sắp có con rồi ư? Vậy là chúng ta đã thật sự có một gia đình rồi!

Và chàng cúi xuống hôn vợ. Nụ hôn khiến bao nhiêu nỗi âu lo của Mỹ Lan tan biến.

- Vâng, và đời sống chúng ta cũng ngày một sung túc.

Đó là sự thật. Vì sau một năm mở tiệm, tên tuổi của tiệm ngọc ở Kiết An càng ngày càng bay xa. Bây giờ cả tỉnh lỵ cũng biết nơi huyện lỵ hẻo lánh kia có một tiệm ngọc...

Thế rồi, một hôm, ở đâu đi đến một ông khách lạ. Ông ta ghé ngay qua tiệm, liếc sơ những sản phẩm Trương Bạch bày trong quầy hàng, rồi hỏi.

- Này, cậu có phải là Trương Bạch không? Là cháu họ của Trương thượng thư ở Khai Phong đấy mà?

Trương Bạch nghe hỏi vội phủ nhận ngay, bảo là từ nào đến giờ mình chưa từng đến Khai Phong.

Ông khách vẫn có vẻ nghi ngờ, hỏi:

- Tại sao cậu nói giọng Bắc nghe chuẩn vậy? À mà cậu đã lập gia đình chưa nào?

Lúc đó Trương Bạch nổi nóng đáp.

- Chuyện tôi có vợ hay chưa có liên can gì đến ông?

Mỹ Lan nghe to tiếng bên ngoài, hé rèm nhìn ra. Khi tay khách lạ đi rồi, nàng mới mách lại với chồng, ông khách kia chẳng phải ai xa lạ mà là một bí thư của cha.

Như vậy là thân thế của Trương Bạch đã bị lộ rồi. Chính tác phẩm đã làm lộ chân tướng của chàng.

Qua ngày hôm sau, ông khách lạ kia lại đến. Bạch giả vờ hỏi.

- Hôm qua ông nói gì tôi chẳng hiểu gì cả.

Ông khách nói:

- Vậy thì hay lắm, để tôi kể chuyện Trương Bạch cho anh nghe. Đó là một tay phạm tội giết người. Không những thế hắn còn quyến rũ con gái quan thượng thư rồi đánh cắp cả tư trang của người nữa.

Ngưng một chút nhìn Trương Bạch thăm dò. Ông khách tiếp.

- Nếu bây giờ anh muốn tôi tin rằng anh không phải là Trương Bạch. Thì hãy bảo vợ anh bưng

nước ra mời. Tôi nhìn cô ấy, nếu không phải là con gái quan thượng thư thì tôi sẽ đi ngay.

Trương Bạch nói:

- Tôi là người lương thiện, đến đây mở tiệm buôn bán hàng hoàng, nếu ông muốn gây điều khó dễ thì tôi sẽ không tha đâu. Thôi mời ông đi ngay cho.

Người khách lạ kia không thể làm gì khác cười nhạt rồi bỏ đi.

Bấy giờ Trương Bạch mới tin lời vợ là thật. Vội vào trong bảo vợ thu xếp ngay đồ đạc rồi mua một chiếc thuyền, trời chưa sáng đã chèo đi ngay. Cứ thế ngược dòng đi mãi. Lúc đó đứa con của hai người mới tròn ba tháng tuổi.

Có lẽ là vận mệnh không ưu ái, cũng có thể là số mệnh đã an bày, đứa con đột ngột ngã bệnh. Nhưng vì chuyện trốn chạy khẩn cấp, nên thuyền nào có dám ngừng lại đâu. Một tháng thủy trình, làm tất cả tiền mặt mang theo cạn kiệt. Trương Bạch không thể không lấy một tác phẩm ưng ý của mình mang theo ra bán. Đó là tượng một chú chó, với đôi mắt nửa nhắm nửa mở.

Bức tượng được bán cho một thương lái họ Vương.

Ông thương lái vừa cầm bức tượng lên đã “ồ!” một tiếng rồi nói.

- Đúng là tuyệt phẩm! Cái bức tượng này chẳng

ai làm được, kẻ khác không thể làm nhái được!

Trương Bạch vội nói:

- Vâng, món này tôi mua được ở một tiệm buôn ngọc đấy.

Nơi họ dừng chân là huyện Cống. Một huyện chợ nằm dưới dãy núi cao. Bấy giờ lại là mùa đông. Bầu trời trong xanh và tuyết phủ đỉnh núi. Trương Bạch rất thích cái phong cảnh thuần khiết này, nên bàn với vợ ngừng nghỉ ở đây một thời gian. Lúc đó bệnh đứa con cũng đã khỏi nhiều. Nhưng ngừng lại thì phải làm việc. Có điều huyện Cống là một huyện lớn, khách tứ phương qua lại nhiều, nên họ cũng không dám ở lại huyện chợ mà chọn một địa điểm cách đó hai mươi cây số để mở tiệm, mà muốn mở tiệm lại phải bán ngọc nữa.

Mỹ Lan lo lắng.

- Anh lại bán ngọc nữa ư?

- Bán mới có vốn mà mở tiệm chứ?

Mỹ Lan dạn dò:

- Lần này anh hãy nghe em. Ta chỉ mở cửa hàng bán hàng đất nung thôi.

- Sao lại phải...

Trương Bạch vừa lên tiếng, chợt nhớ ra, ngừng lại, Mỹ Lan nói tiếp:

- Bởi vì lần trước chàng không nghe lời em, suýt

tí nữa là cả nhà ta đã bị bắt. Ngọc khí đối với chàng như hơi thở. Chúng quan trọng hơn cả mẹ con em ư? Em biết, nhưng mà sao ta chẳng để cho thời gian nguội lạnh một chút rồi hãy làm lại chuyện đó?

Trương Bạch bắt đắc dĩ, mở một tiệm bán tượng tạc bằng đất nung. Hàng của chàng đa số là tượng phật bảy la liệt trên quây. Có điều trái tim Bạch cứ thốn thốn khi mỗi tuần trông thấy các lái buôn ngọc mang hàng từ dưới Quảng Châu ghé qua. Thế là cái khát vọng được làm ngọc lại bùng dậy. Trong lúc rảnh rỗi Bạch đi ngang qua các tiệm bán ngọc. Nhìn những vật phẩm bày trong đó mà không nên được cơn tức giận. Thế mà cũng gọi là tác phẩm ư? Quay về nhà nhìn các pho tượng đất còn ướt đẫm ngổn ngang dưới đất. Bạch giận dữ dùng tay gạt phăng, khiến những pho tượng chưa kịp khô rớt xuống vỡ nát. Bạch hét:

- Ta là người chạm ngọc, tại sao cứ bắt phải nắn tượng đất thế này?

Mỹ Lan nghe động chạy ra, nhìn thấy đôi mắt đỏ ngầu của chồng, sợ hãi:

- Chuyện gì xảy ra vậy anh? Anh vừa từ đâu về? Chẳng lẽ anh muốn chúng ta phải chết sao?

Một hôm, tay lái buôn ngọc họ Vương tình cờ gặp Trương Bạch, bèn mời chàng vào tiệm ngồi, đồng thời mang ra mấy món ngọc thạch mới mua đưa cho Bạch xem phê phán.

- Này cậu xem, Vậy mà cũng là hàng ngọc!

Bạch cầm lên thấy dấu ấn trên tác phẩm đề là “Bảo Hòa” tên của hiệu ngày cũ của chàng ở Kiết An. Bạch giật mình hỏi.

- Anh đi đâu mới về ư?

Vương mỗ nói:

- Vâng, tôi vừa từ Kiết An về. Cậu xem đây là hàng mới làm của tiệm Bảo Hòa đấy.

Trương Bạch yên lặng, Vương mỗ lại lấy ra hình một con khỉ bằng mã não. Bạch vừa trông thấy đã hét lên.

- Đồ dỏm!

Vương mỗ gục gật đầu nói.

- Có lẽ cậu nói đúng, xem này mặt con khỉ không có hồn. Nghe cách nói của cậu, tôi biết ngay cậu là người trong nghề!

Bạch nhanh nhẩu:

- Dương nhiên tôi phải là người trong nghề rồi.

- Ồ! phải rồi. Tôi đã nhớ ra chính cậu đã bán

cho tôi một con chó nằm. Thôi được, để tôi nói cậu nghe chuyện này cũng không có gì phải giấu. Đó là chỉ một con chó tôi mua của cậu đã lời cả trăm lần vốn. Hiện giờ cậu còn con nào khác nữa không!

Bạch quên bằng thân phận, nói:

- Để tôi cho ông xem mấy món mã não thật của tiệm Bảo Hòa nhé?

Và Bạch đi vào trong mở tủ ra cho gã bán ngọc xem một con khỉ chính hiệu Bảo Hòa. Vương mở lại thuyết phục Trương Bạch bán cho ông ta con khỉ đó.

Ngày hôm sau khi đến tỉnh lỵ Nam Xương, Vương mở mới đem thứ mình mua được ra khoe cho các tay đồng nghiệp, đồng thời cho biết là đã mua được từ tay một thợ nắn đất bình thường ở phương Nam. Nói xong hắn bình luận một câu:

- Nghĩ cũng lạ, tại sao một tay thợ gốm bình thường như vậy mà lại có nhiều sản phẩm ngọc vô giá thế này?

Thế là khoảng sáu tháng sau, ba tên lính huyện đến thẳng tiệm, đưa lệnh ra đòi bắt Trương Bạch và tiểu thư của thượng thư đại quan về kinh. Cùng đi với cả bọn sai dịch, còn có cả cái ông thư ký của quan thượng.

Trương Bạch biết lần này là khó thoát, nên nói.

- Tôi chấp hành lệnh, nhưng xin các vị hãy để tôi vào thu xếp đồ đạc đã.

Mỹ Lan cũng nói.

- Tôi cũng phải chuẩn bị tã lót cho con tôi!

Và quay sang dọa bọn sai dịch.

- Các người đừng quên dù gì nó cũng là cháu ngoại của thượng thư đại quan. Nếu trên đường đi mà có bề gì là các người hoàn toàn chịu trách nhiệm đấy.

Trong khi đó, trong thư mật của quan thượng thư gửi cho huyện đội cũng có lệnh phải cư xử tốt với can phạm trong lúc đi đường. Điều này Mỹ Lan và Trương Bạch không biết.

Thế là hai vợ chồng vào trong thu dọn đồ đạc, bọn lính lệ chỉ ngồi ngoài trước canh chừng.

Phải nói đó là một cuộc chia ly đầy nước mắt. Trương Bạch bịn rịn hôn vợ và con rồi phóng ra cửa sổ trốn chạy. Một cuộc chia ly không có ngày gặp nhau.

Trước khi chia ly Mỹ Lan còn nói được với chồng.

- Hãy nhớ rằng mãi mãi em vẫn yêu anh, không có gì chia lìa ta được, nhưng xin anh đừng bao giờ đụng đến ngọc nữa nhé.

Qua khỏi cửa sổ. Trương Bạch quay lại còn thấy Mỹ Lan trong tư thế rướn người ra ngoài, một cánh tay đưa lên vẫy chào từ giã.

Cái hình ảnh đó theo mãi Trương Bạch đến suốt cuộc đời còn lại.

Đợi đến khi Trương Bạch mất hút trong rừng cây. Mỹ Lan mới quay vào với một thái độ trầm tĩnh kỳ lạ. Nàng bắt đầu xếp đặt đồ đạc vào túi, giao đứa con cho một sai dịch bế, rồi tiếp tục vừa trò chuyện vừa thu dọn những đồ đạc còn lại. Mỹ Lan làm việc một cách chậm rãi. Mãi một lúc, khi sai dịch thấy lâu quá Trương Bạch không ra, mới chạy vào trong lục soát thì Trương Bạch đã cao bay xa chạy lâu rồi.

oOo

Lúc Mỹ Lan về đến nhà thì mẹ đã mất, cha đã già. Mỹ Lan chào cha, nhưng cha chẳng hề tỏ ra chút nào là tha thứ cho nàng. Chỉ đến lúc nhìn thằng bé thì lòng mới dịu đi.

Trương Bạch bỏ trốn, chuyện đó đối với Trương thượng thư cũng là điều tốt. Vì nếu không chẳng biết rồi ông sẽ phải xử lý sự việc ra sao? Có điều, ông chẳng bao giờ tha thứ cho Trương Bạch được vì hắn đã phá hoại chuyện trăm năm của Mỹ Lan, khiến cho tên tuổi ông cũng bị hoen ố.

Rồi một năm trôi qua, chẳng có tin tức gì của

Trương Bạch. Mãi đến một ngày, Dương tri châu ở Quảng Châu về kinh, Trương thượng thư thiết tiệc tẩy trần. Trong cuộc hàn huyên, Dương tri châu nói ông có mang theo một pho tượng ngọc. Một pho tượng có thể sánh được với món quà ngày trước mà Trương thượng thư đã tặng cho hoàng hậu. Cũng là hình tượng phật quan âm, cũng nét khắc họa tương tự, và ông ta định tặng cho hoàng hậu, để hoàng hậu có đủ một đôi tượng Phật.

Khách ngồi cùng bàn nghe vậy không tin, bảo là trên đời này chẳng thể nào có một bức tượng thứ hai đẹp như của Trương thượng thư.

Quan Dương tri châu nghe vậy nói:

- Vậy thì để tôi mang ra cho các người so sánh.

Sau bữa cơm, bàn được lau chùi sạch sẽ. Dương tri châu sai người mang vào một chiếc hộp gỗ xinh xắn, trước mặt mọi người ông mở khóa ra. Bức tượng ngọc Quan Âm vừa đặt xuống bàn, mọi người đột nhiên yên lặng cả. Và bức tượng kia chính là bức tượng mà tôi đã có được ban nãy đó.

Một tì nữ nhìn thấy vội vàng chạy vào báo cho Mỹ Lan biết. Mỹ Lan được tin chạy vội ra, qua các ô vuông cửa Lan nhìn thấy pho tượng đặt trên bàn, Mỹ Lan chợt tái mặt kêu lên:

- Trời ơi! Chàng lại chạm ngọc nữa rồi! Nhìn là

ta biết ngay đây là tác phẩm của chàng...

Rồi cố dần lấy cảm xúc. Lan đứng nghe hết xem Trương Bạch có còn sống không.

Đám khách xem tượng phê bình một lúc, một vị khách đột ngột hỏi.

- Người tạc ra tác phẩm tuyệt vời này, hiện có còn sống không?

Dương tri châu nói:

- Nhắc đến anh ta mới thấy, đó là một con người vô cùng đặc biệt. Anh ta không phải là một tay chạm ngọc bình thường. Tôi nghe cháu gái tôi nói lại thì lúc nó lấy chồng, có mượn một cặp vòng của vợ tôi mang mà cặp vòng này, vợ tôi rất quý, vì các nét khắc trên đó rất đặc biệt. Một cặp rồng uốn khúc, nét chạm rất tinh xảo trông như thật. Đứa cháu tôi trong một phút sơ ý đã làm gãy hỏng một chiếc, vừa tiếc vừa sợ. Bởi vì đây là vòng đẹp nữa biết lấy đâu mà đền? Cháu tôi chạy vạy khắp nơi, đến khắp các tiệm ngọc, nhưng chẳng có một tiệm nào dám nhận. Họ còn dám chắc là sẽ không có một tay nào làm được. Thế là cháu tôi cho người dán quảng cáo ở các tửu lầu, công khai tuyển người làm chuyện đó.

Chẳng bao lâu, có một người áo quần lếch thếch, tóc tai rối bù đến xin nhận việc. Vừa trông thấy

chiếc vòng mẫu, hấn đồng ý nhận lời ngay. Thế là không bao lâu một chiếc vòng giống hệt ra đời. Đó là lần đầu tiên tôi nghe nói đến con người đó.

Sau đó, tôi nghe nói thái hậu muốn tìm một người chạm ngọc giỏi để làm thêm một bức tượng Quan Âm cho đủ cặp. Vừa nghe tôi nghĩ ngay đến con người đó. Tôi đi khắp Quảng Châu tìm được một khối ngọc thạch thật đẹp và mời anh chàng tôi!

Lúc vào phủ, anh ta có vẻ hơi khiếp sợ. Cái thái độ của kẻ cấp bị bắt không hơn không kém. Tôi phải bỏ ra cả buổi trời để giải thích thuyết phục, anh ta mới chịu nhận làm cho tôi.

Tôi kể cho hấn nghe chuyện pho tượng của hoàng hậu có đôi bông tai xoay tròn được, anh ta run lên bần bật, nhưng chẳng nói gì. Rồi lặng lẽ đi đến cạnh khối ngọc, đứng quan sát đủ cạnh góc. Tôi thấy vậy, hỏi “Thế nào? Khối ngọc này có tốt không” Hấn chậm rãi quay lại, nói: “Khối này xài được đấy. Có thể điêu khắc một tác phẩm, đã bao năm qua rồi tôi đã đi tìm mãi, tìm mãi, tôi rất muốn có được một khối vừa to vừa đẹp thế này... đến bây giờ mới tìm được. Đại nhân, tôi sẽ làm cho ông một pho tượng, những hình thái thế nào tùy ý tôi, bảo đảm đẹp nếu ông chịu, tôi sẽ không lấy thù lao.”

Tôi đồng ý, và dành cho hấn một căn phòng,

trong phòng chẳng có gì ngoài một chiếc giường, cái bàn, mấy cái ghế cùng những vật dụng hàng ngày. Con người đó cũng thật lạ. Hắn mê say làm việc chứ không hề nói với ai một câu. Hắn giống như thằng câm, cả người đưa cơm vào lúc hắn làm việc, cũng bị hắn cự nự. Và cứ thế năm tháng trôi qua, tôi tò mò muốn xem cũng bị hắn từ chối. Lại thêm ba tháng nữa, hắn mới giao tác phẩm cho tôi. Tôi vừa nhìn là bị choáng ngợp ngay. Chẳng khác gì cái cảm giác ban nãy của quý vị. Trong khi hắn nhìn tác phẩm của mình tạo ra với một đôi mắt như rướm máu. Hắn còn nói với tôi.

- Đại nhân! Tôi hết sức cảm ơn người. Vì người đã cho tôi một cơ hội. Tác phẩm điêu khắc này là truyền thuyết của đời tôi đấy.

Và tôi chưa kịp nói gì khác thì anh ta đã bỏ đi. Đến lúc tôi đuổi theo, thì anh ta đã biến mất không còn tăm hơi gì cả.

Khách đang nghe đến đây, thì đột nhiên một tiếng hét từ phía trong rèm vọng ra. Tiếng hét của một phụ nữ đau xót cả ruột gan khiến mọi người bàng hoàng.

Một người bạn rất thân của quan thượng thư thấy Dương tri châu ngơ ngác, vội kể tai nói nhỏ.

- Ông không biết sao? Mỹ Lan, con gái quan

thượng thư chính là hình ảnh của bức tượng Quan Âm này. Và tôi nghĩ người tạc tượng kia chẳng phải ai khác hơn là chồng của cô ấy, Trương Bạch!

Sau khi Mỹ Lan tỉnh lại, đã như một cái xác không hồn bước tới bàn, nâng bức tượng lên, ve vuốt trên tay rồi kể lên má. Tiếp xúc được pho tượng nàng cảm thấy như mình được kể má Trương Bạch người chồng quý yêu của mình.

Thái độ của Mỹ Lan khiến mọi người sững sờ. Bấy giờ nhìn kỹ mới thấy mặt pho tượng và mặt Mỹ Lan là một.

Dương tri châu sau khi biết được câu chuyện, đã xúc động nói với Mỹ Lan.

- Con ạ, vậy thì con hãy giữ lấy pho tượng này. Còn ta, ta sẽ tìm pho tượng khác tặng cho hoàng hậu vậy. Ta mong rằng pho tượng này sẽ mang đến cho con một niềm an ủi. Bao giờ con chưa gặp được chồng, thì nó thay chồng, nó là của con.

Không hiểu sao, kể từ hôm đó, Mỹ Lan càng ngày càng hao gầy đi. Như có một chứng bệnh kỳ lạ gặm nhấm dần người nàng. Đến lúc đó thượng thư mới nghĩ đến chuyện xá mọi tội lỗi cho Trương Bạch, chỉ mong tìm chàng trở về...

Mùa xuân năm sau, Dương tri châu từ Quảng Châu thư về cho biết, đã cho người tìm kiếm khắp

nơi nhưng Trương Bạch vẫn biệt âm vô tín.

Rồi hai năm kế tiếp. Một trận dịch bệnh trên khắp kinh thành. Đứa con trai của Trương Bạch ngã bệnh và qua đời . Mỹ Lan xuống tóc thành ni cô nương nhờ cửa Phật.

Lúc vào am, Mỹ Lan không mang gì theo người ngoài bức tượng trên. Theo lời lão chủ trì của am nói. Lúc sống trong am, Mỹ Lan cũng như đang sống trong một thế giới khác. Nàng không để bất cứ một ni cô nào khác vào cốc riêng của nàng kể cả vị lão trụ trì.

Nhưng lão trụ trì là người thích tò mò nên sau đó kể lại cho quan tri phủ biết là đêm nào cũng thấy Mỹ Lan đốt từng lá nguyện cầu thư trước mặt pho tượng. Cuộc sống cách biệt không làm hại ai cũng không để mọi người chia sẻ.

Sau khi đi tu khoảng hai mươi năm Mỹ Lan mới qua đời. Một Quan Âm bằng xương bằng thịt không còn nhưng pho tượng Quan Âm thì vẫn sống mãi.

CỔNG TRINH TIẾT

(*Trinh tiết phùng*)

Ghi chú: Truyện này nguyên là một truyện ngắn trong quyển “Tiểu Văn bại sử” được Lâm Ngữ Đường viết lại. Nguyên tác miêu tả một quả phụ trước hôn được sắc phong cổng trinh tiết, đã bị tay đẩy tờ quyển rũ thất tiết, nên phải tự vận mà chết. Chuyện giết gà cũng có thật trong truyện.

Sau đây là truyện phóng tác của Lâm Ngữ Đường.

oOo

Sại một thị trấn nhỏ ngoài thành Tô Châu. Thị trấn nằm ở vị trí khá đẹp. Một bên là núi cao sừng sững với cánh rừng bạt ngàn xanh thẳm. Một bên là hồ Vi Sơn với các bãi bồi. Trên bờ có con đường nhỏ, trên đấy có xây rất nhiều cổng tam quan bằng đá.

Những khung cảnh như vậy ở các thành phố lớn nhỏ Trung Quốc đến nông thôn đều có thể gặp.

Người ngoài nhìn thì tưởng đó là những chiếc cổng bài trí trong làng, trong chợ cho đẹp. Thật ra thì đó là những bia kỷ niệm. Có cái để ghi nhớ công cao chức trọng của một vị quan nào đó, có cái để ghi bằng vàng ca ngợi sự trinh tiết hiển thực của một phụ nữ. Những cổng tam quan dành cho phụ nữ như vậy gọi là “Trinh tiết phùng” đều là do chỉ ý của hoàng đế mới được xây cất. Thường đế ngợi ca những quả phụ trinh tiết, chết chồng từ lúc còn trẻ mà vẫn ở vậy thủ tiết cho đến già. Bọn đàn ông thời xưa coi đó như điều mẫu mực người phụ nữ noi theo.

oOo

Có một phụ nữ còn trẻ, đứng trong nhà gọi vọng ra đứa con gái đứng bên ngoài:

- Mỹ Hoa, có vào nhà không? Lớn như vậy rồi, không được đứng nhìn mãi ngoài cửa nhé.

Mỹ Hoa thẹn thùng đi vào. Đó là cô gái trẻ đẹp. Da trắng môi hồng, mặt trái xoan, tính khí khá ương ngạnh nên mặc dù nghe mẹ, nhưng chân vẫn dửng dăng, miệng nói:

- Mấy đứa con gái khác cũng xem có sao đâu? Mẹ khó quá!

Đang lúc đó. Có một đoàn người cưỡi ngựa sắp hàng đi trên đường. Họ gồm khoảng bảy tám mươi người. Con đường trái đá nhỏ vang lừng tiếng chân. Già trẻ lớn bé trong các ngôi nhà hai bên đường đều đổ xô ra cửa tò mò nhìn chuyện lạ, chỉ có các cô gái chưa chồng là phải núp sau rèm. Cái rèm nó cũng có công dụng đặc biệt. Người bên trong nhìn ra thấy rất rõ bên ngoài, nhưng kẻ bên ngoài lại chẳng biết có người đang nhìn trộm mình từ bên trong.

Ban nãy vì Mỹ Hoa muốn nhìn rõ hơn nên đã ra khỏi rèm trèo lên ghế đá cạnh tường nhìn đoàn kỵ mã đi qua. Cuối hàng là một vị quan trẻ. Anh ta có thân hình cao to. Anh chàng đã trông thấy Mỹ Hoa, Mỹ Hoa thấy anh ta nhìn đã không sợ hãi mà còn cười lại, vì vậy khi đã đi qua rồi, sĩ quan trẻ kia vẫn còn quay đầu lại nhìn một lần nữa.

Đội quân đó là đội quân trú đóng ở ba mươi dặm Nam Tô Châu, được lệnh hành quân lên núi tảo thanh bọn giặc cướp đang lộng hành lâu nay trên núi.

Trong lúc hành quân. Binh lính phải hạ trại tại địa phương. Với cái thị trấn nhỏ như Hàn Trang này chứa thêm tám chín mươi lính không phải là chuyện dễ. Lính thì được tá túc trong các đền chùa, riêng cấp quan chỉ huy, thì họ không thích ở nơi

đó, mà thường chọn nhà bá tính. Vì ít ra ở đấy, họ sẽ có được một chỗ ngả lưng êm ái hơn.

Và thế là cái anh chàng đội trưởng kia cũng đang có ý đồ đó, đang đảo dác nhìn quanh tìm điểm, thì nhìn thấy Mỹ Hoa, và như vậy là anh ta đã quyết định.

Sau khi phân định chỗ ở cho các binh sĩ xong, vị sĩ quan trẻ nọ đi đến nhà mà mình đã định trước, giã vờ hỏi xem có thể ở lại ngủ đêm không. Anh ta không ngờ là mình đã đến phải một nhà chỉ có đàn bà. Đúng hơn là hai người đàn bà góa và một cô gái. Đó là bà nội, mẹ của Mỹ Hoa và Mỹ Hoa.

Vị quan trẻ kia nói rõ là cuộc hành quân này có lẽ kéo dài hơn hai tháng, phần lớn thời gian họ sẽ ở lại doanh trại và lên núi đánh giặc, chỉ có mấy ngày đầu và ngày cuối là ở lại đêm trong nhà thôi. Anh chàng nói năng lịch sự, lễ phép nên được chấp nhận. Sau đó mới giật mình, khi biết nhà không còn người đàn ông nào.

Với Lý Tông - Tên chàng trai, thì nhà ba người đàn bà ở ba thế hệ này, có cái gì đó là lạ lẫm cuốn. Người lớn tuổi nhất - Bà nội của Mỹ Hoa, đã trên sáu mươi tuổi, da mỗi tóc bạc nhưng vẫn trắng kiện. Kế đến là mẹ của Mỹ Hoa trên dưới ba mươi lăm, dáng thon thả, da trắng, cho thấy ngày xưa hẳn

đẹp chẳng kém Mỹ Hoa bây giờ. Người đàn bà ở tuổi trung niên lại mất chồng, lửa lòng chưa hẳn tắt, nhìn nụ cười và ánh mắt cố đè nén tình cảm kia là biết ngay. Còn Mỹ Hoa, gái mới lớn với một chút ngổ ngáo.

Đương nhiên nhà toàn đàn bà mà chứa một người đàn ông thì có vẻ hơi khác thường. Nhưng vì tình quân dân, rồi Lý Tông lại khác những tay võ biền khác, ăn nói nho nhã nên nhà họ Văn cũng không dám từ khước.

Lý Tông nói:

- Chuyện ăn uống tôi không dám làm phiền quý bà và cô dâu đâu. Tôi chỉ cần một chiếc giường ngủ lưng, một chỗ để tắm rửa, uống vài chén trà là đủ rồi.

Thấy thái độ biết điều của viên sĩ quan kia, bà lão nói:

- Chúng tôi sẽ để riêng một căn phòng cho cậu, có điều không được rộng lắm, nếu không chê thì lúc nào cậu trở về thị trấn, hay cần ghé qua, cứ vào tự nhiên.

Căn phòng dành cho vị quan trẻ rõ là hơi cũ và tối. Có điều vật dụng bày biện trong đấy thì đều là loại đắt tiền và sạch sẽ. Nhà có đàn bà đương nhiên là được lau dọn mỗi ngày. Trong phòng có kê

một chiếc giường với mấy cái ghế... Phòng của khách ở nhà trước, còn phòng của mẹ con Mỹ Hoa và bà cụ ở phía sau, như để phân nào tránh sự dị nghị của láng giềng.

Thật ra thì chuyện cho phép vị sĩ quan trẻ kia lưu lại cũng có một lý do thâm kín của nó. Hai người đàn bà góa thấy anh chàng trẻ, đĩnh đạc có văn hóa, trong khi Mỹ Hoa đã ở tuổi cập kê, nên cũng muốn nhân dịp này kết đôi cho họ, Mỹ Hoa đẹp, có chiếc mũi dọc dừa, tuy không được chín muồi như mẹ, nhưng vẫn là người đẹp nhất xóm. Đã có rất nhiều chàng trai để ý. Có điều tục lệ thời đó họ muốn cưới vợ phải xem cả phong thủy gia phả. Nhà họ Văn thì hình như âm thịnh dương suy, đàn ông khó tồn tại. Chính điều này làm họ sợ nhất. Nhà họ Văn hiện đã có hai người đàn bà góa. Mà đều góa chồng ngay từ lúc còn rất trẻ. Họ suy luận đã có hai thì phải có ba. Vì vậy khi các chàng trai quay về nhà xin cưới Mỹ Hoa thấy đều bị gia đình cự lực phản đối. Chẳng ai muốn con mình chết sớm cả. Ngoài ra, một lý do khác cũng không kém phần quan trọng, đó là nhà họ Văn hiện chỉ có một cái nhà chứ không có một tài sản nào khác. Những kẻ không sợ xui, muốn tham cũng chẳng có gì để tham. Cứ thế ngày tháng trôi qua. Mỹ Hoa

đã gần bước qua tuổi cập kê mà chẳng ai dám hỏi.

Từ lúc Lý Tông đến nhà, không khí như thay đổi. Sống giữa đám đàn bà biết chăm sóc, Lý Tông vui hẳn, cười nói pha trò khiến căn nhà như sinh động. Đó là điều mà đã bao nhiêu năm qua họ chẳng có được. Lý Tông lại khéo tỏ cách chăm sóc Mỹ Hoa. Vì vậy tuy có ngại xóm giềng dèm pha nhưng trong thâm tâm mọi người đều muốn Lý Tông ở lại.

Một hôm, Lý Tông từ doanh trại trở về, thấy Văn thái thái (mẹ của Mỹ Hoa) đang quét dọn trong nội thính, mà ở phòng nầy lại có một tủ đầy sách. Trong đó đủ các loại, từ kinh thư đến sách học. Có cả những quyển rất cũ kẹp gỗ, như không phải để dành cho phái nữ đọc. Bên cạnh đó lại có mấy quyển tiểu thuyết, rồi sách giáo khoa dành cho trẻ con. Lý Tông cầm một quyển lên, nói.

- Bà có nhiều sách quá nhỉ?

- Đây là sách của chồng tôi để lại, ông có muốn xem cứ lấy xuống xem.

Lý Tông tò mò, khi nhìn thấy nhà không có trẻ con sao sách trẻ con nhiều thế, hỏi:

- Thế còn sách trẻ con nầy ai học vậy?

Văn thái thái đỏ mặt:

- À... À tôi biết một ít chữ nên có dạy cho mấy cô gái và lũ trẻ lối xóm.

Điều đó có lẽ đúng, vì Lý Tông thấy ngoài những quyển sách, sách thiếu nhi ra, còn có một quyển “nữ nhi kinh” mấy quyển “nữ giới”. Đó là sách của sử học gia Ban Chiêu đời Hán sáng tác, cùng “Trị gia cách ngôn” của Tư Mã Quang dùng để dạy các cô gái cách làm vợ, làm mẹ trong nhà.

Giờ thì Lý Tông mới hiểu ra, nói:

- Thái thái sống bằng nghề dạy học ư? Thật không ngờ. Điều này giải tỏa được thắc mắc mấy hôm qua, đấy là tôi không biết ở đây sống bằng cách nào?

Văn thái thái cười:

- Ô! Có gì lạ đâu. Ai cũng phải tìm cách sống. Lúc còn trẻ tôi và mẹ sống bằng nghề thêu, bây giờ thì dạy học. Các cô tìm đến đây học thường lúc vắng lúc đông. Có người đến học cả năm, nhưng người chỉ học mấy tháng. Chủ đích của họ là muốn học để tu thân, để sau này lấy chồng có thể thành dâu con tốt.

Lý Tông lật một quyển sách khác, bìa đề là “chủ gia nữ lục” là sách các nho gia thích đọc.

Văn thái thái thấy vậy nói:

- Đấy là sách của chồng tôi, đàn bà không đọc nổi. Tôi đã nói với ông rồi, tôi không học bao nhiêu. Đàn bà mà đi học chẳng qua chỉ để hiểu đạo lý làm

vợ, làm mẹ, làm dâu hòa hợp chị em trong nhà. Ngoài ra để hiểu hiểu đạo, thuận tòng trinh tiết thế thôi.

- Tôi tin là bà hẳn học cao hiểu rộng hơn, vì như vậy mới dạy dỗ được những đạo lý đó cho các cô gái khác. Văn tiên sinh ngày xưa chắc cũng là một nho gia uyên bác?

Lời ca tụng đó của Lý Tòng khiến Văn thái thái lúng túng, nhưng trước mặt người lạ bà cũng cố tỏ ra tự nhiên, lảng lảng không nói gì cả. Người đàn bà qua rồi tuổi xuân vẫn rất đẹp, cái đẹp chín muồi khiến bao nhiêu người phải động lòng. Mặc dù lúc đó Lý Tòng đang yêu Mỹ Hoa, nhưng con người trước cái đẹp khó mà không so sánh, chiêm ngưỡng.

Vì mới đến, nên Lý Tòng hoàn toàn không biết hai người đàn bà góa trong nhà mình đang tạm ngụ, có địa vị quan trọng thế nào trong dòng họ Văn.

Cả tộc họ đang chuẩn bị xin với vua để dựng cho họ một Trinh tiết phùng.

Lý Tòng ở lâu trong nhà mới biết là phía sau nhà họ Văn có một vườn rau. Muốn vào vườn phải đi qua cửa nhà bếp.

Một buổi sáng, Mỹ Hoa đi chợ sớm, nên khi Lý Tòng thức dậy không thấy. Muốn tìm cô gái lại ngại mở lời, nên Lý Tòng hỏi Văn thái thái.

- Dạ... Lão thái thái đâu rồi sao không thấy?

Văn thái thái nói.

- Lão thái thái đang bận ở vườn rau sau nhà.

Với số người trong nhà thì vườn rau phía sau rõ là khá rộng. Trong vườn ngoài rau ra còn có trồng vài cây lê, mấy bụi hoa, một luống cải xanh, một luống cải trắng. Vườn được ngăn cách với lối xóm bằng một bức tường cao nên cô lập hẳn với bên ngoài, chỉ có ở phía đông là có một cánh cửa nhỏ ăn thông ra hẻm, cạnh cửa có một ngôi nhà nhỏ, một chuồng gà. Bấy giờ lão thái thái đang ngồi trên một chiếc ghế gỗ như để hóng nắng.

Văn thái thái đưa Lý Tòng ra vườn. Hôm ấy bà mặc bộ áo lụa xanh trông thật bắt mắt, cộng với cái thái độ từ tốn, thủ lễ, nhỏ nhẹ rất dễ động lòng người.

Lý Tòng hỏi:

- Vườn rau này của thái thái trồng đấy à?

- Không phải, lão Trương trồng đấy!

Lời của Văn thái thái làm Lý Tòng giật mình.

- Lão Trương là ai vậy?

- Ông ta là người thợ làm vườn của chúng tôi, khi nào cải lớn dưa to, ông ấy lại mang ra chợ bán, rồi mang tiền về. Đó là một người rất thật thà.

Và chỉ tay về phía căn nhà gần cổng đông.

- Đấy, ông ta ở đấy.

Ngay lúc đó lão Trương cũng từ ngoài đi vào. Vì là mùa hè nóng bức, nên ông ta cởi trần, nước da đồng bóng sáng dưới ánh mặt trời cho thấy đó là một con người khỏe mạnh, khoảng trên dưới bốn mươi, tóc búi ngược lên. Khuôn mặt chất phát của ông nhìn là đã thấy cảm tình.

Sẵn đó Văn thái thái giới thiệu lão Trương với Lý Tông. Lão Trương chào hai người rồi đi đến bên bờ giếng lấy một gàu nước lên, vừa uống vừa rửa mặt, rửa tay, thái độ tự nhiên. Nắng chiếu lên thân hình lực lưỡng của ông ta làm các cơ bắp như động đập trong nắng.

Văn thái thái nói:

- Nhà chúng tôi nếu không có lão Trương thì chẳng biết sẽ ra sao nữa. Ông ta sống có một mình, chẳng quyến thuộc, nên giúp chúng tôi chẳng cần lấy tiền công. Chỉ cần có cơm ăn hai buổi, có chỗ nghỉ ngơi là được, tính tình thật thà đến độ, có tiền, không biết dùng tiền để xài vào chuyện gì. Lúc nhỏ ở với mẹ, mẹ mất là sang ở với chúng tôi. Người vừa siêng năng vừa thật thà, cần kiệm. Một người như vậy hiếm thấy trên đời. Năm ngoái, tôi mang cho ông ta một tấm áo, nói mãi mới nhận, ông ấy đã làm cho nhà nầy rất nhiều việc, mà chẳng tính toán.

Sau bữa cơm tối, Lý Tòng quay lại vườn rau thấy ông Trương đang sửa lại cái chuồng gà, Lý Tòng bước tới phụ giúp. Trong lúc làm, hai người đã nói chuyện, và câu chuyện bất ngờ lại xoay quanh Văn thái thái.

Lão Trương nói:

- Bà chủ nhà chúng ta thật tuyệt vời, nếu không có bà, lão thái thái chưa chắc có phúc như vậy. Nghe nói các bác trong họ đang vận động để vua ban cho lão thái thái và Văn thái thái một cái Trinh tiết phượng. Lão thái thái thì đã mất chồng từ năm hai mươi tuổi, chỉ có một thằng con trai, sau đó cưới Văn thái thái đây cho con, nhưng Văn thái thái lấy chồng cũng chẳng được bao lâu. Nghe nói một bữa sáng mai đại gia (chồng Văn thái thái) đang đứng gõ đầu, thì bỗng ngã lăn xuống chết. Năm đó Văn thái thái mới vừa mười tám tuổi mà phải góa chồng, lại có mang nữa chứ, tưởng là sẽ sinh con trai cuối cùng lại là con gái. Đấy, có tội nghiệp không? Hai người đàn bà còn rất trẻ mà phải mất chồng, ở vậy nuôi con. Nhà họ Văn không có con trai, chuyện khôi hương sau này xem ra bế tắc. Nhiều lúc tôi nghĩ, chuyện sinh con đẻ cái không thuộc con người, số mệnh cả. Người thì đẻ một hơi sáu bảy đứa con trai, dâu con đông đúc. Người không

có gì cả. Ở nhà họ Văn này người ta lại đồn bậy, nói nơi đây bất lợi cho đàn ông, nên chẳng ai dám cho con trai đến kết thân, vì vậy cũng khó thật. Đây anh thấy Mỹ Hoa bây giờ đã lớn rồi, đẹp quá đi chứ? Thôi thì cậu hãy nhảy vào đi. Họ chẳng đòi hỏi gì đâu, chỉ cần đủ tiền nuôi cô ấy, bảo đảm là xong tất.

Lão Trương nói liền một mạch, Lý Tòng chỉ cười. Chuyện Mỹ Hoa thế nào Tòng biết, đâu cần lão phải mách nước. Chẳng chỉ hỏi.

- Thế chuyện Trinh tiết phường đi đến đâu rồi?

- Cậu chẳng biết ư? Ở đầu trên Hồ gia đã được cấp một Trinh tiết phường. Văn gia nào chịu lép. Người trong họ tộc bèn viết thư kể rõ tình trạng của hai người đàn bà trong họ. Lão thái thái thì thủ tiết đã hơn bốn mươi năm rồi, Văn thái Bác thượng tấu xin vua phê chỉ cho họ Văn được lập Trinh tiết phường, để ca tụng hai mẹ chồng con dâu nhà này đấy.

- Thật ư?

- Chẳng lẽ tôi nói dối đội trưởng ư? Đây đâu phải là chuyện đùa đâu? Chuyện được vua ban biểu khen ngợi không phải dễ, người ta còn nói mỗi lần được vua phê chuẩn lập Trinh tiết phường là còn được thưởng thêm một ngàn lượng bạc, mà nếu như

vậy chẳng phải là họ đã giàu lên. Không những giàu mà còn được mọi người kính nể.

Ngưng lại một chút ông ta tiếp:

- Đội trưởng biết không, lão thái thái rất tốt phước, Văn thái thái còn trẻ lại đẹp. Có rất nhiều người muốn cưới nhưng thái thái vì nghĩ đến lão thái thái, nên không bước thêm bước nữa. Đó, chỉ bấy nhiêu đó cũng cho thấy họ là người rất đáng để ta kính trọng. Và cũng vì lý do này mà mọi người rất muốn lập Trình tiết phường cho hai người. Niềm vui lớn nhất bây giờ của thái thái có lẽ là gả chồng cho Mỹ Hoa. Mỹ Hoa có con là coi như họ sẽ được hương khói.

Từ đó, Lý đội trưởng tới lui nhà họ Văn thường xuyên hơn. Trước khi gặp Mỹ Hoa không phải là Lý Tòng chưa yêu, nhưng tình yêu dành cho Mỹ Hoa đậm đà hơn cả. Tình yêu đó, lão thái thái và Văn thái thái đều biết, nhưng họ nghĩ, Lý Tòng năm nay hai mươi bảy chưa vợ, còn Mỹ Hoa tuy tính tình trẻ con nhưng đã ở tuổi cặp kê. Cuộc hôn nhân này nếu thành thì quá tương xứng, có thể xem như lương duyên trời định.

Có thể vì là gia đình gia giáo, nên nhà họ Văn cái gì cũng chừng mực cẩn thận, không muốn để một chuyện sai sót gì xảy ra. Lão thái thái ngủ ở

phòng phía đông, Văn thái thái và Mỹ Hoa ở phòng phía tây đều thuộc chái sau cả. Mỗi ngày cơm tối xong là vách ngăn nhà trước nhà sau được cài then lại cẩn thận. Nhưng đó chỉ là hình thức. Bởi vì nếu muốn, Lý Tòng đâu cần gặp Mỹ Hoa ở nhà, chàng và nàng có thể hẹn trước, rồi gặp nhau bên ngoài cũng có ai biết đâu? Bằng chứng là có nhiều hôm Mỹ Hoa đi đâu suốt cả buổi chiều, đến giờ cơm tối mới về, trong khi Lý Tòng lấy cớ ở lại trại, nên không về hôm ấy. Chuyện tình cảm của họ chỉ có trời biết.

Sự vắng mặt ở nhà của Mỹ Hoa từ lúc đoàn quân đến đóng ở thị trấn nhiều hơn. Có lần sau giờ cơm tối hai giờ, Mỹ Hoa mới quay về. Đó là vào lúc tháng bảy khi ngày dài đêm ngắn. Hôm đó Lý Tòng và Mỹ Hoa đã đi chơi, họ đến gần ngoại ô. Ở đó vắng người, chỉ có một con đường nhỏ ven hồ. Họ đi mãi tới bên sườn núi. Trời quang mây tạnh, mặt trời đã ngả về tây gió chiều từ rừng thổi qua mát lạnh.

Họ chọn một tảng đá ngồi, mặt hướng ra bờ hồ. Những ngày có Lý Tòng bên cạnh, Mỹ Hoa cảm thấy vô cùng hạnh phúc, cả hai đã yêu nhau, đã từng thề non hẹn biển để được sống bên nhau suốt đời. Ngồi cạnh nhau. Hoa huyền thuyên hết chuyện

này đến chuyện khác, từ chuyện mình đến chuyện của mẹ. Hoa nói thuở nàng còn bé, mẹ rất đẹp. Có bao nhiêu người trong thị trấn đến hỏi, nhưng đều bị bà cự tuyệt. Hoa nói: “Nếu là em, chắc là đã nhận lời rồi”.

Lý Tông nhìn người yêu hỏi:

- Có người mẹ như vậy hẳn là em phải hạnh diện lắm?

Mỹ Hoa nói:

- Đương nhiên rồi, có điều em thấy bất cứ một người đàn bà nào cũng cần có một người đàn ông, một mái nhà. Chứ như mẹ, em thấy không hạnh phúc. Đó có lẽ là vì em nghe những điều giả dối nhiều quá, em ghét ba cái “trị gia cách ngôn” vô cùng.

Lý Tông cười, nghĩ là Mỹ Hoa còn trẻ nên không thích cách sống bó xác như mẹ và bà. Lý Tông nói:

- Nhưng theo lẽ nghĩa. Thì mẹ và bà em đã tuân thủ nghiêm túc đạo lý. Mọi người gọi đấy là hiền đức.

Mỹ Hoa nói:

- Anh thấy đời người đàn bà thế nào? Lớn lên lấy chồng rồi đẻ con. Vậy thôi ư? Mẹ em chồng chết sớm mà vẫn ở vậy cho đến nay, trong khi nhà em lại nghèo. Đương nhiên là em kính phục mẹ rồi, nhưng mà...

- Nhưng mà làm sao?

- Ở vậy để được cái Trinh tiết phường thì chẳng đáng!

Lý Tòng cười lớn, Mỹ Hoa tiếp:

- Em bây giờ lớn rồi, hiểu được cái quan niệm làm người của mẹ... Mẹ em tính cao ngạo, hiểu thắng, tự khép mình nghiêm ngặt, cố tỏ ra mình là người trinh tiết để được mọi người kính trọng, nhưng em thấy vậy cực quá.

Lý Tòng mới đem chuyện người trong họ tộc Văn đang định xin vua lập Trinh tiết phường cho mẹ và bà Hoa.

Hoa nói:

- Nghe nói thì mừng cho mẹ. Nhưng đến lúc chúng ta lấy nhau, thì chắc hẳn là không còn ở chung với người rồi. Lúc đó mẹ có một ngàn lượng bạc sống với nội. Nội rồi già yếu. Và rồi hai mươi năm sau đến lượt mẹ. Những ngày ngồi trong cái ngục tù quang vinh đó để được gì? Cô độc, buồn bã, lúc chết mới hết khổ, ép mình để được một sự kính trọng suông của mọi người, ích lợi gì?

Lời của Mỹ Hoa khiến Lý Tòng thấy thú vị. Ít có người con gái nào bộc trực như thế. Tòng nghĩ đã là người ai cũng có trái tim, cũng biết yêu, hai người đàn bà kia nghĩ gì trong lúc ép xác? Hẳn Mỹ

Hoa đã nhìn thấy và nghiệm ra được những đắng cay của họ.

Hai người đang nói chuyện, đột nhiên Mỹ Hoa như sực nhớ ra khi thấy mặt trời lặn dần xuống núi.

- Ô! Không được rồi, anh Tòng phải về thôi, mãi mê nói chuyện quên cả trời sắp tối rồi.

oOo

Lần kế khi Lý Tòng vừa rời khỏi nhà họ Văn đã xảy ra chuyện lục đục. Nguyên nhân là có người nói đã trông thấy Lý Tòng và Mỹ Hoa sống đôi nhau đi trong thị trấn, người lại thấy họ đi trên đường về phía núi tây. Đối với Văn thái thái đó là chuyện không chấp nhận được. Mỹ Hoa vừa khóc vừa thú nhận sự thật, còn nói Lý đội trưởng đã ngỏ lời cầu hôn. Văn thái thái vẫn giận dữ.

- Thật không ngờ con gái ta lại để cho nhà họ Văn xấu mặt thế này. Con chẳng đã biết là nội con và ta hiện đang là tấm gương cho cả thị trấn soi theo ư? Làm thế là con đã chà đạp lên tên tuổi danh giá nhà ta! Nếu chuyện này mà mọi người biết được thì những người ghét ta sẽ vỗ tay cười ngạo nhà ta biết không?

Mỹ Hoa vừa lau nước mắt, vừa nói:

- Con chẳng thấy có gì xấu hổ. Chuyện của con và anh ấy yêu nhau là chuyện tự nhiên. Vả lại giờ con đã vượt qua tuổi phải lấy chồng rồi, nếu mẹ chê là anh ấy không xứng thì hãy tìm một người khác gả con đi? Con còn trẻ, con không muốn sống kiểu cô đơn không tình yêu như ở nhà nầy đâu. Mẹ hãy nghĩ xem, ép mình sống già thui thủi như mẹ để được tiếng là “Trinh tiết cư sương” thì có lợi ích gì?

Văn thái thái nghe con phê phán đứng sững người. Bà hoàn toàn ngạc nhiên, giận thở không ra hơi. Bà không ngờ con gái lại có thể xúc phạm mình như vậy, bà vừa run vừa nói:

- Tại sao con lại có thể nói năng một cách vô lễ vậy hở, con a đầu kia?

Mỹ Hoa lại nói:

- Con muốn mẹ bước thêm bước nữa. Mẹ còn trẻ cơ mà?

- Trời đánh thánh vật! Đừng có nói bậy!

Những điều Mỹ Hoa vừa nói quả là xúc phạm nghiêm trọng. Từ nào đến giờ chẳng ai dám đề cập chuyện đó với bà, nó còn hơn cả mũi tên đâm sâu vào tim, vì đã chạm đến những thâm kín mà bà không dám nghĩ đến. Bà bắt đầu khóc, khóc thật nhiều. Chuyện bà ở vậy nuôi con đâu phải sung

sống gì? Mười chín năm lạng lẽ, được gì? Đến bây giờ chính con ruột lại đem chuyện đó ra mà dè bủ, dè bủ chuyện mình phải hy sinh khắc chế. Những tháng ngày qua là những ngày ép xác. Từ nhỏ, Văn thái thái cũng chưa hề nghe ai chê bai chuyện chồng chết ở vậy thờ chồng. Đó như là một chân lý thiên định. Vậy mà bây giờ muốn bà tái giá? Một chuyện mà Văn thái thái không dám nghĩ đến. Điều Hoa nói giống như lớp tro than đã được nén yên dưới lò.

Văn thái thái không chửi con nữa. Chỉ cảm giác như tro than bị khuấy động lên. Cái cảm giác mật ngọt của tình yêu... mà bà đã một lần nếm. Chuyện giữa Mỹ Hoa và Lý Tòng bà biết đang ở cao điểm hạnh phúc. Lúc trẻ bà cũng đã có một lúc được như vậy. Tiếc là... nó quá ngắn ngủi.

Càng nghĩ càng khóc, nhưng rồi nổi xúc động cũng nguôi ngoai, bà quyết định đợi Lý đội trưởng về sẽ tính. Nhưng để phòng xa bà cũng bắt Mỹ Hoa ở lại nhà, phòng tránh chuyện Hoa đi báo tin cho Lý, hoặc sợ to chuyện, hai người lại kéo nhau bỏ trốn.

Ba hôm sau, Lý Tòng về nhà. Chỉ có Văn thái thái ra tiếp.

- Dạ, Mỹ Hoa đâu sao không thấy?

- Nó bình thường, đang ở trong nhà.
- Sao cô ấy không ra đây.

Văn thái thái nói:

- Tôi đợi cậu đã mấy ngày qua để nói chuyện. Có phải là cậu ở trong thành chờ Mỹ Hoa và thắc mắc sao chẳng thấy nó đến phải không? Mấy người hẹn hò chứ gì?

Lý Tòng ngạc nhiên:

- Hẹn hò gì? Sáng nay từ doanh trại tôi mới quay về.

- Đừng có giả vờ nữa, tôi biết tất cả rồi.

Văn thái thái nói, giọng vẫn nhẹ nhàng nhưng cứng rắn. Lý Tòng yên lặng. Ngay lúc đó chợt nghe tiếng Mỹ Hoa từ trong nhà gọi lớn ra.

- Mở cửa ra! Mở cửa cho con ra! Anh Lý Tòng! Anh hãy cứu em ra với!

Lý Tòng nghe vậy giật mình.

- Chuyện gì xảy ra thế?

Và tự ý chạy vào trong. Thấy Mỹ Hoa bị nhốt trong phòng, nước mắt nước mũi ròng ròng.

Văn thái thái và lão thái thái cũng đến nơi. Lão thái thái hỏi Lý Tòng.

- Cậu có định cưới cháu tôi không?

Đến lúc đó Lý Tòng hiểu ra mọi chuyện, chưa biết nói gì thì Mỹ Hoa từ trong ngục.

- Anh Tòng! Anh Tòng! Hãy cứu em!

Lý Tòng quay sang Lão thái thái.

- Đương nhiên là tôi cũng muốn cưới cô ấy chứ. Bây giờ xin bà hãy mở cửa, tôi muốn vào nói chuyện với Mỹ Hoa một chút.

Cửa vừa mở, Mỹ Hoa đã chạy ra ôm lấy Lý Tòng, vừa khóc vừa nói:

- Lý Tòng! Anh hãy mang em đi đi! Hãy đưa em đi!

Bây giờ thì đến lượt Văn thái thái khóc, khiến Lý Tòng phải xin lỗi, phải nói là không có chuyện gì xảy ra, và mình thật tình yêu Mỹ Hoa, chứ không có ý gió trăng gì khác, nhất định sẽ cưới Mỹ Hoa làm vợ, mong là hai vị thái thái sẽ tha thứ cho.

Mỹ Hoa nghe vậy hết khóc và cảm thấy vui sướng.

Trận bão táp coi như đã qua. Mọi thứ trở lại bình thường khi Lý Tòng hứa cưới Mỹ Hoa. Với nhà họ Văn vậy là danh chánh ngôn thuận chẳng có gì thắc mắc. Rồi cuộc tảo thanh bọn cướp núi cũng xong. Lý Tòng quay về Tô Châu, sau đó làm lễ cưới Mỹ Hoa. Mọi chuyện đều tốt đẹp.

Nhưng sự việc ở nhà họ Văn thì không đơn giản như vậy. Tình yêu nồng cháy giữa Mỹ Hoa và Lý Tòng như chiếc đũa đã khuấy động đồng tro tình cảm trong lòng Văn thái thái mà từ lâu đã nguội yên.

Sau khi Mỹ Hoa lấy chồng được ba tháng thì

lão thái thái cũng qua đời. Lý Tông một mình quay lại lo liệu chuyện mai táng phụ Văn thái thái.

Sau lễ táng, Văn thái thái cho biết, hôm lễ tang vị trưởng lão lớn nhất giòng họ Văn có mang đến cho bà một bức thư của Văn thái Bác ở triều đình cho biết là hoàng thượng đã chấp thuận cho lập Trinh tiết phường cho bà.

Tin tức vừa loan truyền ra, cả dòng họ tộc Văn đều hết sức phấn khởi. Đó là một vinh dự lớn cho cả họ và đương nhiên lão thái thái và Văn thái thái đã được mọi người kính trọng, xem như tiết phụ rồi.

Sự việc như vậy mà lúc Văn thái thái kể cho Lý Tông nghe lại có vẻ không được vui lắm.

Lý Tông thắc mắc:

- Chuyện vui như vậy, sao mẹ không vui?

- Ta cũng không biết. Văn thái thái đáp rồi chuyển sang đề tài khác - Thế nào, Mỹ Hoa lúc này khỏe không?

Lý Tông đáp là Mỹ Hoa đã có mang. Văn thái thái tròn mắt.

- Vậy sao không nói sớm? Đấy mới là tin vui đấy.

Lý Tông cười.

- Nhưng tin đó làm sao vui bằng chuyện mẹ được Trinh tiết phường.

Văn thái thái cắt ngang:

- Thôi đừng nhắc đến thứ đó nữa.

Chuyện sĩ diện to tát như vậy mà Văn thái thái lại có vẻ lạnh nhạt. Điều này khiến Lý Tông vô cùng ngạc nhiên, Lý Tông chợt nhớ đến lời bình phẩm của Mỹ Hoa: “Mẹ đã ngồi suốt hai mươi năm tù trong cái hào quang vô vị đó” để đánh giá cái chuyện thủ tiết thờ chồng của người, phải chăng câu nói đó đã đánh động Văn thái thái, khiến người không còn thiết tha với Trinh tiết phùng nữa?

Bất giác Lý Tông buột miệng.

- Nếu vậy thì sẽ thế nào đây, chẳng lẽ...

Nhưng rồi nghĩ lại, nói:

- Bao giờ cái cổng trinh tiết kia mà xây xong, chuyện thủ tiết của mẹ càng phải giữ gìn hơn nữa, vì đó đã là thánh chỉ.

Sau khi mai táng lão thái thái xong, ngôi nhà rộng họ Văn đó chỉ còn một mình Văn thái thái ở và nó càng trở nên âm u lạnh lẽo hơn. Vì phía trước phải treo những tấm ly thờ. Ngay phòng khách treo thêm một tấm hoành bằng lụa trắng trên ghi bốn chữ đại tự “nhất môn nhị trinh” của huyện tri sự đại nhân tặng.

Văn thái thái ở đó thui thủi một mình, ngoài giờ dạy học ra bà cảm thấy ngôi nhà thật lạnh, lạnh một cách đáng sợ. Chỉ cách đó có mấy tháng trước, trong

nhà đầy tiếng cười nói của lão thái thái, Mỹ Hoa, Lý Tòng... Rồi những sự việc dồn dập: Mỹ Hoa yêu, Mỹ Hoa đi lấy chồng, lão thái thái qua đời... Tên tuổi của mình đột nhiên cả thị trấn biết đến. Từng đoạn từng khúc phim quay ngược trong đầu. Vinh quang đã đạt được. Mỹ Hoa có bầu. Đổi lại bà trở thành cô đơn.

Trong những ngày bận rộn rồi cô đơn đó, công việc trong nhà gần như một mình lão Trương gánh. Không những chỉ làm vườn, lão Trương còn chuyện văn để bà giải sầu. Mỹ Hoa không còn ở nhà, việc đi chợ, buôn bán, thu tiền một mình lão Trương gánh cả. Và Văn thái thái như sống cô lập trong ốc đảo đó với lão Trương.

Tình cảm vun bồi, sự thân mật khó tránh khỏi.

Trong lúc đó Văn lão thái gia và Văn thái Bác đại nhân mang theo tiền của vua cho đến: Một trăm lạng bạc để xây Trinh tiết phường và một ngàn lạng bạc cho Văn thái thái. Văn bản được dán rõ ngoài cổng.

Sau khi Văn lão thái gia đi rồi. Lão Trương đã tiến đến chúc mừng Văn thái thái, vì với lão. Nếu địa vị thái thái được nâng cao thì lão cũng thấy có phần hãnh diện. Là người thật thà chân chất, lão Trương không bao giờ nghĩ đến một điều khác có hại đến thanh danh chữ.

Nhưng... Văn thái thái thì khác. Trái tim ngủ yên giờ đã thức dậy, nhưng nếp sống giáo dục, sĩ diện, thanh danh... tất cả là một bức tường cao không cho phép bà vượt ải. Nhất là khi đã mang danh tiết phụ. Mấy lần ra vườn chuyện vãn với lão Trương, bà đã định thổ lộ lòng mình mà không dám. Nhưng cử chỉ và thái độ của bà cũng khiến lão Trương lạ lùng.

Mỹ Hoa sau khi sinh được một đứa con gái, mới cùng chồng bỗng con về thăm mẹ. Văn thái thái được xum họp gia đình mừng khôn xiết. Nhờ Mỹ Hoa trở về, nỗi cô đơn lắng xuống.

Bà cứ bế miết đứa bé trong lòng, lâu quá không được bế con, nên bà thấy lòng rất ấm, bà nói:

- Mỹ Hoa. Cuộc sống hôn nhân con hạnh phúc, chồng con đều tốt đẹp, con quả là có phúc, ta rất mừng.

Mỹ Hoa cảm động, thấy mẹ càng lúc càng gần gũi hơn chỗ không khắc kỷ như trước, đó là điều vừa mừng vừa lo, nhất là những lúc thấy mẹ thần thờ một mình.

Một hôm Lý Tông đi ra vườn chơi, đang đi chợt thấy lão Trương đang cuốc đất, chàng bước tới chào xã giao. Không ngờ lão Trương bỏ cuốc xuống, kéo chàng vào chiếc chòi nhỏ gần cửa nơi lão ngủ, nói:

- Cậu hãy dạy tôi đi. Tôi phải làm sao đây? Đội trưởng, tôi là người không biết chữ mà?

Trước thái độ lạ lùng của lão Trương, Lý Tòng hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Thì chuyện của thái thái đấy mà!

- Mẹ vợ tôi có chuyện gì không hài lòng ư?

- Không phải, nhưng mà ngài đội trưởng chỉ có ngài mới giúp được tôi. Tôi không biết phải xử trí thế nào đây.

- Vậy là chuyện có liên quan với ông?

- Vâng, có chứ.

- Vậy thì cứ nói đi. Bấy lâu nay tôi không có ở đây, chuyện gì xảy ra vậy?

Lão Trương là người thật thà nên đem hết sự việc ra kể lại cho Lý Tòng nghe.

Chuyện như thế này:

Một buổi tối của mấy hôm trước, trời rất nóng, lão Trương mình trần nằm trên giường, đang thiu thiu ngủ thì nghe có tiếng của Văn thái thái bên ngoài cửa.

- Lão Trương!

Hôm đó trăng sáng, nên qua liếp tre, lão Trương mở mắt ra nhìn thấy Văn thái thái đang đứng bên ngoài cửa, vội ngồi dậy, lão Trương hỏi Văn thái thái cần gì, Văn thái thái lắc đầu.

- Không có cần gì cả, ban nãy thấy ông ngủ ngon quá. Trong nhà tôi nghe có tiếng gà kêu, nghĩ là hẳn mèo rùng vào trộm gà nên đi ra đây.

Lúc đó khoảng ba giờ sáng, sương đọng ướt cả cỏ. Chuông gà nằm phía trong, nếu mèo rùng đến nó phải nhảy ngang qua người lão Trương chứ? Lão Trương còn đang thức mắc thì nghe Văn thái thái tiếp:

- Thôi, ông vào ngủ lại đi. Khuya thế này mà không mặc áo coi chừng bị cảm lạnh đấy.

Đội Văn thái thái quay vào nhà trên rồi, lão Trương mới lại lên giường, lòng vẫn thắc mắc về chuyện mèo trộm gà.

Qua sáng hôm sau, vừa gặp lão Trương, Văn thái thái nói:

- Ông phải đẩy kín chuông đấy, đừng để con gì vào nữa nghe.

Lão Trương đáp:

- Vâng, thái thái yên tâm, tôi biết rồi.

Vậy mà đến ngày thứ ba, giữa đêm lúc lão Trương đang ngủ say lại cảm thấy như có con gì chui vào. Tầm chân ông ta đang đắp bị gỡ ra. Lão Trương giật mình thức dậy, thấy Văn thái thái đang đứng cạnh giường. Ông ta vội ngồi dậy hỏi.

- Lại có chuyện gì nữa ư?

Văn thái thái nói:

- Tôi vừa thấy có con mèo rừng vừa phóng qua đường ra ngoài.

Lão Trương vội nhảy xuống giường cùng Văn thái thái đến chuồng gà xem xét. Thái thái chỉ cho lão Trương điểm mà bà ta thấy con mèo phóng qua. Nhưng lão Trương chẳng thấy một dấu chân nào cả. Bước thêm mấy bước quả thấy có một con gà lông đen nằm chết trên vũng nước, trên cổ nó có vết cắt, máu chảy ra lênh láng, nhưng Văn thái thái lại rất khoan dung không rầy la, trái lại nói.

- Thôi chưa mất gì cả, sáng mai đem con gà này làm thịt để ăn cơm cũng được.

Lão Trương thắc mắc:

- Sao thái thái lại thức khuya vậy?

Văn thái thái chỉ nói

- Tối tôi hay mất ngủ, mà có ngủ đi nữa, một tiếng động nhỏ cũng làm tôi thức ngay.

Hai người quay lại căn chòi của lão Trương. Văn thái thái vẫn đứng ở cửa, lúc này lão Trương quan sát mới thấy rõ là áo và tay của Văn thái thái có dính máu. Lão Trương cũng không nghĩ ngợi gì, lấy nước ra cho thái thái rửa tay. Rồi hỏi bà có muốn uống trà không. Thái thái nói không rồi một lúc sau nói có.

Thái độ của bà rất tỉnh táo và không có vẻ gì là muốn quay lên nhà. Ông Trương thấy ngại, nói:

- Để tôi mang trà lên nhà trên cho bà chủ nhé?

Thái thái nói:

- Thôi khỏi, ngồi đây mát mẻ hơn.

Ông Trương vội mang bình trà định đem ra ngoài, nhưng Văn thái thái vẫn ngồi yên trên giường ông, nói:

- Khỏi cần, ở đây cũng được.

Rồi vừa hộp trà vừa lấy tay sờ nhẹ chiếc giường tre, sờ cả tấm chăn rách của lão Trương, nói:

- À, ông Trương, ở trên nhà tôi có một tấm chăn nguyên, không xài để mai mang xuống cho ông nhé.

Qua ngày hôm sau, lúc ăn cơm tối, Văn thái thái lại nhắc đến con mèo đêm qua.

- Ông đã sửa lại chuồng gà chưa?

Đương nhiên là ông Trương đáp là sửa rồi. Thái thái nói.

- Chắc chắn con mèo rừng kia tối nay cũng lại đến.

Lão Trương thắc mắc:

- Làm sao bà biết?

- Đương nhiên rồi. Tôi hôm qua nó đã định đạt được kết quả nhưng chưa thành công vì nó nhát quá, nếu bạo gan một chút hẳn đã thành công. Vừa

bị phát hiện là bỏ chạy mất. Vì vậy tôi nghĩ nếu hấn mà nhẩn nại, bạo gan một chút chắc chắn là sẽ thành công. Tôi nói vậy mà ông không hiểu sao?

Lão Trương nghe vậy nói:

- Vậy thì tối nay tôi sẽ gắng ngồi canh. Thái thái đừng lo gì cả, tối nay tôi sẽ vận đèn thấp một tí, tôi sẽ ra ngoài bụi cây bắc ghế ngồi sẵn trong đó. Tôi sẽ thủ sẵn một cây gậy to, bao giờ con mèo mà thò chân vào đến vườn rau thôi, là tôi sẽ phang cho nó một cái, tôi quyết đập vỡ sọ nó ra...

Thế là tối hôm ấy tôi làm đúng như kế hoạch, tôi ngồi trong bụi rất lâu mà chẳng thấy con mèo léo lánh lên. Đợi mãi đợi mãi... Trăng đã lên thật cao vẫn không thấy bóng nó. Thất vọng tôi quay vào chòi. Vừa bước vào chợt nghe tiếng gọi rất khê của Văn thái thái.

- Lão Trương!

Tôi quay qua thấy thái thái trong bộ áo trắng buốt trông chẳng khác gì ma tiên cô. Đến gần tôi, bà hỏi:

- Ông có nhìn thấy vật gì không?

Lão Trương đáp

- Dạ không.

Văn thái thái nói:

- Vậy chúng ta vào lều ngồi canh đi.

... Tôi hôm ấy thật tình tôi chưa thấy cái đêm nào đẹp như vậy. Tôi và Văn thái thái ngồi cạnh nhau. Trong khi chung quanh mọi vật đều ngủ yên chẳng có tiếng động. Và cứ thế mà ngồi, mãi đến lúc trời gần sáng Văn thái thái mới đưa chiếc chăn kia cho tôi. Tấm chăn nói là cũ mà sao tôi thấy nó trắng tinh lại thơm mùi vải mới. Nó mới quá nên tôi chẳng dám đắp mà xếp lại để đó. Văn thái thái vẫn không đi về. Vẫn ngồi đó, khiến tôi cũng phải ngồi theo. Ánh trăng bạc vẫn treo cao trên đầu.

Câu chuyện không đầu không đuôi vẫn tiếp tục. Thật ra thì chỉ có Văn thái thái nói, tôi ngồi nghe nhiều hơn. Từ chuyện vườn cải đến cuộc sống, những ngày gian khổ, nỗi buồn và niềm vui trong lòng rồi thái thái hỏi cả đời tư của tôi, hỏi tôi có muốn lập gia đình không? Tôi nói muốn chứ, nhưng vì chưa có tiền nên chưa thể cưới vợ được.

Thái thái hỏi:

- Nếu người ta ưng, ông có chịu lấy không?

Tôi đáp.

- Đương nhiên là chịu chứ?

Văn thái thái ra chiều suy nghĩ, dưới ánh trăng trông bà ấy đẹp vô cùng. Tôi chợt nghĩ hay là ta gặp tiên. Tôi hỏi:

- Bà là người trần hay là ma tiên cô giả dạng?
Bà mặc áo trắng đi từ mặt trăng xuống đây ư?

Văn thái thái nói.

- Đừng có hồ đồ, lão Trương. Ta đây đương nhiên chỉ là người trần.

Lão Trương vẫn tin là vậy, nhưng cách nói năng của Văn thái thái càng lúc càng không giống người thường, bà ta nói chuyện mà mắt lại cứ nhìn đi đâu. Lão Trương càng lúc càng như bị rối loạn, nhìn người đàn bà trước mặt lo lắng.

- Đừng có nhìn ta như thế... ta vẫn là người mà...

Văn thái thái nói tiếp.

- Ta là một người đàn bà bình thường, chẳng tin người sờ vào ta xem.

Vừa nói Văn thái thái vừa nghiêng vai qua khiêu khích, lão Trương đưa tay qua sờ vai, cảm thấy Văn thái thái như đang run rẩy. Điều đó khiến lão sợ hãi, rút tay lại, nói:

- Xin lỗi thái thái. Tôi đã khiến bà sợ ư? Ban nãy dưới ánh trăng, tôi tưởng Văn thái thái không phải là người thật mà là tiên cô đấy.

Văn thái thái cười.

- Tôi giống tiên thật ư? Nếu vậy thì thích quá. Mà nầy lão Trương ông nói đi, theo ý ông, tiên có giống người trần không? Nghĩa là họ cũng có tình yêu nam nữ, cũng kết hôn như người trần? Tôi thấy họ chẳng khác ta đâu.

Lão Trương quá thật thà, nên không hiểu ý của Văn thái thái, nói:

- Cái đó làm sao thái thái biết? Mà từ nào đến giờ tôi chỉ nghe nói chứ thấy tiên bao giờ đâu?

Văn thái thái cười, tấn công:

- Thế nếu tối nay ông gặp ma tiên cô thì ông sẽ làm sao? Ông dám làm chuyện yêu đương với nàng không? Mà ông thích thấy tôi là ma tiên cô hay thích tôi là người thường vậy?

Lão Trương lúng túng.

- Thái thái thích nói đùa quá! Tôi làm sao dám nghĩ đến chuyện đó.

Văn thái thái nghiêm mặt nói:

- Tôi nói chuyện đùa hoàng với ông đấy. Nếu chúng ta mà được ở cạnh nhau mãi mãi như chuyện Mỹ Hoa với Lý Tông, như chồng với vợ thì ông thấy thế nào? Vậy có tốt không?

Lão Trương sợ hãi:

- Thái thái đừng hỏi vậy, tôi không dám tin điều đó đâu. Tôi không có cái phúc khí đó, nếu mà làm theo điều thái thái nói thì cái trình tiết phùng kia sẽ ra sao?

- Đừng có để ý đến cái trình tiết phùng nữa. Tôi không thể sống thiếu anh được...

Văn thái thái vừa thở vừa nói, bà ngồi sít lại bên lão Trương, tiếp:

- Chúng ta sống bên nhau sẽ hạnh phúc hơn. Tôi nguyện được sống gần anh tới lúc bạc đầu. Người ta muốn nói gì mặc người ta. Bây giờ tôi không còn thiết những điều đó nữa. Tôi đã phải sống ép xác hơn hai mươi mấy năm qua. Tôi đã chịu hết nổi rồi. Ai cần cứ lấy cái trình tiết phường đó đi.

Văn thái thái nói rồi ôm lấy ông Trương hôn liền tục...

Lão Trương nói đến đây, vừa thở vừa hỏi Lý Tông.

- Thưa ngài đôi trưởng, giờ tôi phải làm sao đây? Trong khi hoàng thượng muốn biểu dương thái thái, chẳng lẽ tôi lại phá hoại chuyện đó? Mặc dù thái thái nói là chẳng có gì quan hệ. Thái thái muốn tôi lấy người. Nếu tôi không lấy người sẽ không ở được với ai nữa. Đôi trưởng nói đi, thái thái nói vậy có đúng không? Thái thái còn nói nếu tôi và bà ấy sống chung thì cả hai đều hạnh phúc. Sống thế này được rồi phải không? Đôi trưởng người nói đi, phải làm sao?

Lý Tông lúc đầu còn chưa hiểu át giáp gì cả, nghe một hồi mới hiểu chuyện gì xảy ra. Chàng là người có tư tưởng mới, vì vậy sau một hồi suy nghĩ nói với lão Trương.

- Ông hỏi tôi phải làm sao bây giờ ư? Còn làm gì nữa? Thì cưới bà ấy đi!

Nói xong đứng dậy đi vào nhà gặp vợ kể hết sự tình. Mỹ Hoa cũng đồng ý với chồng.

- Nếu mẹ đã quyết định như vậy thì em cũng mừng cho mẹ.

Rồi kể tai chồng nói nhỏ.

- Em nghĩ cái con gà đen kia. Ngoài mẹ ra chẳng phải con mèo nào giết đâu. Còn cái ông Trương kia, quả thật là... ông ta mới xứng với cái Trinh tiết phượng đấy!

Tối hôm đó trời khá nóng, Lý Tòng nói với Văn thái thái.

- Mẹ ạ, mấy hôm nay tụi con rất bức rức vì kỳ rồi để con gái chứ không phải con trai, nên không giúp được chuyện trông trước trông sau cho nhà họ Văn ta.

Rồi ngưng một chút, lại tiếp:

- Con cũng nghĩ kỹ rồi, vì vậy mới nói, nếu không phải mẹ đừng giận. Con thấy từ lúc lão thái thái qua đời đến nay, mẹ lại sống thui thủi một mình, điều đó rất ngại, trong khi lão Trương tính tình cũng thật thà, nếu ông ta mà chịu lấy mẹ, chắc chắn chịu đổi họ thôi.

Lời của Lý Tòng làm Văn thái thái đỏ cả mặt, bà vừa nói.

- Phải rồi, cái họ Văn nhà này...

Vừa nói đến đó thấy mình lỡ lời. Vội đứng dậy bỏ đi vào trong.

oOo

Sau đó Văn thái thái lấy lão Trương. Điều này khiến cho cả họ tộc Văn vô cùng thất vọng.

Văn lão thái gia lắc đầu nói:

- Quả thật trái tim người đàn bà thay đổi khó lường. Ta khó mà tin tưởng họ.

OANH OANH TRUYỀN

(Chuyện nàng Oanh Oanh)

Ghi chú: Nguyên tác là một truyện tình yêu rất nổi danh của Trung Quốc, do nhà thơ Nguyên Chấn đời Đường. Nguyên ký ghi lại có tên là Trương Quân Thụy. Thật ra thì đây là một tự truyện, trong đó sự kiện, nhân vật, ngày tháng đều xảy ra trong cùng thời kỳ với Nguyên Chấn. Lời văn khúc triết, tình cảm như sự trần tình.

Nguyên Chấn là người cùng thời với Bạch Cư Dị, cả hai đều là nhà thơ nổi tiếng.

Nguyên Chấn có bút hiệu là Nguyên Vi Chi, Oanh Oanh nguyên là người yêu đầu tiên của Nguyên Chấn. Vì là mối tình đầu khó quên, lại xảy ra lúc Nguyên Chấn còn là thư sinh mặt trắng, công chưa thành, danh chưa toại, nên có lắm uẩn khúc oan tình. Để tự bạch ông viết quyển “Hội chân ký”. Kể chuyện tình giữa Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh.

Sau đây là phóng tác của Lâm Ngữ Đường.

oOo

Mỗi lần Nguyên Chấn vì công vụ đi ngang qua Bồ Thành. Là ông thường hay chọn một lữ quán nào đó gần chùa chiêm trú ngụ, để được lắng nghe tiếng chuông, nhất là những khi trời tờ mờ sáng nằm trên giường. Tiếng chuông như gọi lại cho ông thời trai trẻ. Đó là cái thời khắc đầy lãng mạn cũng như lắm nỗi đa đoan. Bây giờ tuy đã quá tứ tuần, đã là một nhà thơ có tiếng, một người chồng, một vị quan qua bao nỗi thăng trầm, nhưng tình sử ngày nào, một thời đã khá xa mà chẳng bao giờ ông quên được.

Hai mươi năm qua, tiếng chuông báo sáng vẫn vang rền trong sương sớm, vẫn khơi dậy trong lòng bao nỗi xót xa. Định mệnh ư? Nỗi đau thương tuyệt vời đó cứ khiến cho con người hoài niệm. Vâng! Có lẽ là kỷ niệm!

Ông nằm dài trên giường hồi tưởng lại những ngày tháng cũ. Bóng đêm còn che phủ khắp nơi, sao vẫn lấp lánh trên trời. Trái tim thổn thức với mùi hoa dạ lý và rồi khuôn mặt người tình xưa như ẩn như hiện lại trong tim.

Lúc đó Nguyên Chấn chỉ là một thanh niên mới hai mươi hai tuổi, đang trên đường đến kinh đô ứng thí tìm công danh. Theo Nguyên Chấn, đến lúc đó chàng chưa hề yêu ai. Điều đó có nhiều nguyên do. Trước hết Nguyên Chấn tuy đa sầu đa cảm, nhưng tính tình khép kín, gần như cao ngạo, ít quan tâm đến cái đẹp tầm thường. Cũng có thể Chấn đòi hỏi quá cao, nên ít gần gũi mọi người, có điều theo lời Chấn nói, gặp một người tài sắc song toàn là sẽ động lòng ngay.

Ở đời Đường, sĩ tử lên kinh đô ứng thí, tùy địa phương xa gần nhưng thường thường phải khởi hành từ trước đó mấy tháng hoặc cả nửa năm mới kịp cuộc thi vì đường xá thường xa xôi cách trở. Vả lại các sĩ tử thường có khuynh hướng lợi dụng dịp này để giao du, ngắm cảnh nên chuyến đi thường kéo dài khá lâu...

Nguyên Chấn cũng vậy, đến Bồ Thành ở Thiểm Tây, Chấn đã có ý dừng lại thăm một người bạn là Dương Cự Nguyên. Bồ Thành nằm ở khúc quanh của sông Hoàng Hà, khung cảnh khá đẹp. Bạn Nguyên đã khuyên Chấn hãy ở lại ít lâu để văn cảnh. Chấn đồng ý.

Một hôm, hai người ngao du đến Phổ Cứu Tự ở phía đông thành. Phổ Cứu Tự là một ngôi chùa cổ,

nằm cách thị trấn ba dặm. Ở đây đất rộng người thưa. Mùa đông đến dọc sườn núi hoa nở thành thảm. Chùa ở giữa, núi Thái Bạch một bên, sông Hoàng Hà một bên, cái bao la của đất trời như ở cả trong tầm mắt con người mặc sức mà thưởng ngoạn.

Trước cảnh hữu tình như vậy, Nguyên Chấn khó có thể bỏ qua. Chàng bèn năn nỉ với vị trụ trì để được phép nghỉ lại trong phòng dành cho khách lai vãng.

Ngôi chùa Phổ Cứu Tự này tuy cổ nhưng rất rộng lớn, được Võ Tắc Thiên Võ Hậu cất từ năm mười năm về trước, khá rộng rãi. Chùa được lợp ngói lưu ly với cột vàng. Nơi cho khách thập phương nghỉ có thể chứa cả trăm người một lúc. Vì mùa xuân khách thập phương thường kéo về đây rất nhiều.

Chung quanh chùa còn cất những dãy nhà nhỏ dành riêng cho những người thích làm công quả và gia đình họ trú ngụ. Cũng có những ngôi nhà sang trọng hơn dành cho các vị quan lại ngụ khi ghé chùa. Nguyên Chấn được cấp cho một căn nhà như thế ở góc Tây Bắc. Vị trí của ngôi nhà khiến Chấn thích ngay, vì sau nhà có một cánh rừng nhiều cây to bóng mát, trước nhà là một hành lang với ô cửa lục giác. Đứng ở đây có thể nhìn thấy sóng nước sông Hoàng Hà và dãy núi xanh xa xa. Đồ đặc

trong nhà giản dị nhưng sạch sẽ. Nguyên Chấn đặt mấy quyển thơ mang theo lên án ở đầu giường. Dương Cự Nguyên nói:

- Bạn chọn được nơi này quả đúng là sáng khoái phong lưu.

Nguyên Chấn hỏi:

- Thế nào gọi là phong lưu?

Dương Cự Nguyên cười:

- Phong, hoa, tuyết, nguyệt. Bốn chữ ở nơi nào có thì đó là phong lưu rồi.

Nguyên Chấn nói:

- Đừng có nói xàm, nếu tôi mà thích chuyện gió trăng kia thì đã sớm đến kinh đô rồi. Tôi muốn ở lại đây là chốn tu hành yên tĩnh. Đọc sách nơi không bị quấy rầy gì mới tốt. Nhưng chỉ định ở lại vài hôm thôi.

Dương Cự Nguyên biết bạn mình là kẻ cố chấp lại nhạy cảm, nên chẳng nói gì cả.

Nguyên Chấn dọn đến chùa ở chưa đến một ngày thì phát hiện ra ngay là Tây lâu của chùa ở cạnh dinh thự của một nhà giàu. Phía sau dinh thự đó có một vườn cây ăn trái. Từ cửa sau phòng chàng nhìn ra là thấy ngay. Thấy cả một nhánh hồng bạch từ phía dưới ngôi nhà mái đen vượt qua tường sang sân chùa. Bên kia tường nhà nhà thành dãy, có cả

mấy cái sân rộng. Qua lời của gia nhân, Nguyên Chấn cũng biết thêm được là miếng đất bên tòa dinh thự kia cũng là của chùa. Và chủ dinh thự họ Thôi. Thôi phú ông lúc sinh thời là một thí chủ lớn của chùa, là bạn thân của phương trượng. Năm xưa mỗi lần có việc rời xa kinh thành, ông thường đến đây trú ngụ. Đến lúc ông qua đời, cả nhà mới dọn đến đây. Chủ yếu là vì Thôi thái thái là người nhút nhát thích ở gần chùa chiền để tìm được cái cảm giác bình an. Phương trượng đã để cho gia đình họ Thôi ở đây thứ nhất là vì giao tình của hai bên nông hậu, thứ hai là tòa dinh thự kia là của Thôi đại nhân trước kia bỏ tiền ra xây.

Ở được đến đêm thứ ba, Nguyên Chấn chợt nghe thấy có tiếng đàn từ bên kia tường đưa lại. Tiếng đàn réo rắt, buồn buồn. Ở giữa đêm khuya thanh vắng thế này, lại dưới cảnh chùa mà nghe tiếng đàn như thế, thì làm sao trái tim ngủ yên được.

Thế là sáng hôm sau, chàng bỗng nảy ý tò mò, muốn tìm hiểu tiếng đàn là của ai. Nguyên Chấn đi ra sau chùa, phát hiện chung quanh tòa dinh thự kia bốn bên đều kín cổng cao tường, không thể nhìn thấy gì bên trong cả.

Có một con suối nhỏ chảy ngang qua nhà, nơi trước cổng dinh thự có một chiếc cầu lan can màu

đỏ. Cửa dinh thự thì khép kín. Trước cổng có dán lại tờ giấy bạch hình chéo. Nhưng có lẽ đã khá lâu nên giấy đã rách. Cho thấy nhà đang cư tang, ngoài ra ở cạnh nhà còn có một con đường mòn nhỏ ăn thông đến đường lớn vào chùa. Vào mùa đó hoa đang nở rộ, mùi hoa ngào ngạt. Nước từ suối ở hoa viên luồn qua tường chạy thẳng vào nhà rồi trở ra cổng trước. Tiếng nước chảy róc rách như tiếng giọt nước của trẻ thơ. Trước khung cảnh hữu tình như vậy làm nàng thơ trong lòng Chấn nổi lên. Trí tưởng tượng vẽ vời trong đầu một khung cảnh thiên đàng. Người bên trong hẳn là rất đẹp, cộng thêm tiếng đàn đêm qua cho thấy đó hẳn là con người tài hoa.

Khi quay trở lại nhà, Nguyên Chấn lại phát hiện tường nhà cạnh và phòng nhà chàng chỉ cách nhau có một bức ngăn.

Khi Nguyên Chấn ở chùa được hai tuần, nếu không có một biến cố xảy ra thì hẳn chàng đã quên mất chuyện nhà hàng xóm.

Sự việc thế này. Ở Bồ Thành đột nhiên xảy ra cuộc rối loạn. Nguyên tướng quân địa phương là Hổn Giãm qua đời. Lợi dụng lúc tang chay, bọn lính dưới quyền ông ta đã nổi loạn, cướp các tiệm buôn, bắt cóc phụ nữ.

Đến ngày hôm sau tình hình còn tệ hại hơn.

Bọn lính sau khi cướp phá nội thành đã tràn ra ngoài, đi dọc bờ sông đến đâu cướp phá đó. Chúng ăn mặc nhếch nhác, chẳng ra quân gì cả.

Trước buổi chiều, Nguyên Chấn đang ngồi trên ghế mây với quyển “Mạnh Hạo Nhiên thi tập” để trên bụng, hai tay đặt bên thành ghế, đang tìm sự thư giãn, thì chợt nhiên nghe tiếng đàn bà ới ới gọi nhau. Rồi tiếng bước chân chạy dọc bức tường. Chấn ngồi dậy xem xem chuyện gì, thì thấy cánh cửa nhỏ bên bờ tường nhà cạnh nơi ăn thông với nhà chùa mở ra. Cách cửa mà từ lúc Chấn tới đến giờ chưa hề thấy mở. Sau đó một người đàn bà trung niên ăn mặc sang trọng vội vã bước qua, sau lưng là hai cô gái, một cô khoảng mười bảy mười tám tuổi có lẽ là con gái của bà ta còn một cô có lẽ là nô tỳ. Cô gái đẹp mặc áo xanh lam thêu hoa, tóc kẹp sau lưng, nhìn là Chấn đoán ngay, hẳn là người đã dạo đàn đêm nọ. Đám phụ nữ này có vẻ hốt hoảng như đang tìm chỗ lánh nạn lớn.

Nguyên Chấn vừa mừng vừa lo. Mừng là vì có dịp trông thấy dung nhan người đẹp. Nhưng cũng lo vì không biết bọn kiêu binh kéo đến đây để làm gì.

Cửa chùa như náo loạn cả lên. Vị trụ trì và các người làm công quả cũng không dám ở nhà, tìm nơi an toàn ẩn náu. Có người kể lại chồng thị vì muốn

bảo vệ con gái, nên đã bị bọn cướp phá kia giết chết. Thị chỉ còn một mình đến đây. Mọi người đứng nghe vừa lo vừa sợ, không biết mình rồi có thoát khỏi nạn tai không. Thôi tiểu thơ cũng đứng gần đấy. Nguyên Chấn thì bình thản hơn. Chàng chỉ đến để nhìn dung nhan người đẹp. Cô gái có mái tóc dài, nước da trắng, mặt trái xoan, miệng nhỏ thật xinh phải nói là một giai nhân diễm lệ.

Thôi phu nhân thì như kiến trên chảo nóng. Vì ở đây ai lại chẳng biết nhà họ Thôi nổi tiếng là giàu có? Phương trượng thấy vậy bước ra trấn an mọi người nói là nếu có chuyện gì xảy ra, sẽ cố tìm chỗ an toàn để giấu họ. Bởi vì bọn loạn binh kia chủ yếu chỉ cướp phá tiền của thôi, họ sẽ không quấy rầy của thiên dân.

Thôi tiểu thơ thì nói:

- Mẹ, con thấy không có gì lo lắng cả, nhà chúng ta sang chùa chỉ cách có mấy bước. Bây giờ cứ ở nhà giữ cửa, bao giờ chúng kéo đến mình rút cũng đâu muộn?

Giọng cô gái rất bình thường không có vẻ gì là khiếp sợ, nằng mai chiếu xuống làm ửng Hồng Mốt cô gái, sắc đẹp kia làm Chấn ngẩn ngơ. Chàng nhận xét ngay cô gái vừa đẹp vừa thông minh. Vì điều cô gái nói cũng hữu lý.

Bản tính của Nguyên Chấn thích trọng nghĩa giúp người. Nhất là với một người đẹp thế này. Chàng bèn bước tới, giả vờ như chẳng quan tâm tới cô gái, nói với phương trượng:

- Với quý bà quý cô ở đây, tốt nhất xin phương trượng tìm chỗ cho họ ẩn mình trước, để đề phòng những biến cố bất ngờ không trở tay kịp. Riêng bản thân tôi cũng có một người bạn trong thành tên là Dương Cự Nguyên, là người giao du rộng nên rất thân với quan địa phương, có thể nhờ ông ấy giúp phái lính đến canh giữ. Chỉ cần năm sáu binh sĩ có vũ trang đầy đủ đến đứng trước cổng, là bọn kia sẽ e dè tránh xa.

Đề nghị của Nguyên Chấn nhận được ánh mắt biết ơn của Thôi tiểu thư. Còn Thôi phu nhân hỏi tên tuổi chàng rồi cũng cảm tạ.

Có cơ hội để làm quen với nhà họ Thôi, Nguyên Chấn cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Chàng vội đi ngay vào thành và đến chiều đã cùng năm sáu binh sĩ mặc áo đỏ hiên ngang đi vào cổng nhà họ Thôi.

Nguyên Chấn nghĩ rằng với thành tích đó sẽ được người đẹp kia ban thưởng cho một nụ cười đáng giá. Không ngờ khi bước vào phòng khách bày biện trang trọng, Chấn chỉ được một mình Thôi phu nhân

ra tiếp thối. Tuy được Thối phu nhân đón tiếp vốn vãn, nhưng Chấn vẫn không được thấy người đẹp nên thất vọng vô cùng. Lặng lẽ Nguyên Chấn quay về Phố Cửu Tự.

Ánh mắt và nụ cười ban sáng của người đẹp vẫn in sâu trong lòng làm Chấn ngẩn ngơ.

Rồi mấy ngày sau, viện binh từ trên kéo về, bọn giặc cỏ bị dẹp tan, an ninh lại phục hồi. Sáu người lính mà Chấn mượn được cũng rút lui. Để tỏ lòng cảm ơn Chấn, Thối phu nhân đã mở tiệc khoản đãi chàng.

Trên bàn tiệc Thối phu nhân nói:

- Cảm ơn sự giúp đỡ của tiên sinh, nhân đây tôi sẽ cho cả nhà ra cùng tiên sinh chính thức kiến lễ.

Rồi bà gọi cậu con trai khoảng mười hai tuổi có tên là Hoan Lang ra chào Chấn, gọi Chấn là “Đại ca” Thối phu nhân nhìn Hoan Lang cười, rồi nói với Chấn:

- Tôi chỉ có nó là con trai duy nhất.

Xong lại quay vào trong gọi.

- Oanh Oanh, hãy ra cảm ơn tiên sinh đây đi. Nhờ tiên sinh mà cả nhà ta thoát nạn.

Đợi một khắc trôi qua, vẫn không thấy Oanh Oanh bước ra. Nguyên Chấn nghĩ là Oanh Oanh e thẹn. Bởi vì theo lễ thói bấy giờ, con gái không được

ngồi cùng chiếu với người lạ. Mà đây lại là cuộc gặp chính thức của hai người. Một lúc sau, Thôi phu nhân có vẻ bức gọi vào trong lần nữa.

- Ta bảo con ra đây mà sao không ra? Nguyên tiên sinh đây là người đã cứu mạng con, cứu mạng ta. Vậy mà còn nệ thông tục gì nữa?

Cô gái lặng lẽ bước ra cúi đầu chào Chấn. Cái dáng dấp e ấp thẹn thùng trong chiếc áo thô mặc ở nhà, không trang điểm, trông cô nàng nho nhã mực thước hơn. Cô gái ngồi xuống cạnh mẹ. Nguyên Chấn thấy người đẹp, lòng vui như mở hội.

Và không khách sáo tự nhiên, Nguyên Chấn hỏi:

- Tiểu thơ năm nay được bao nhiêu rồi ạ?

- Nó sinh ra nhằm năm hoàng đế lên ngôi. Đó là năm Giáp Tý, năm nay vừa tròn mười bảy tuổi.

Tuy không phải là tiệc lớn, vì chỉ có Nguyên Chấn là khách mời. Cô gái vẫn một mực kín đáo, giữ nếp. Trong bữa cơm gần như chỉ có Nguyên Chấn và Thôi phu nhân nói chuyện, còn Thôi Oanh Oanh cứ ngồi yên lặng một góc. Mấy lần Nguyên Chấn cố kéo đầu đề câu chuyện đến để Oanh Oanh mở miệng mà chẳng thấy nàng lên tiếng. Chấn quay qua hỏi chuyện Hoan Lang, chuyện gia đình, chuyện nam chủ nhân lúc sinh thời... Nhưng những đầu đề đó vẫn không gây được một sự thú vị gì cho

Thôi Oanh Oanh. Thường một cô gái được gọi là hiền thực thì cũng chỉ hạn chế ở chỗ giữ kễ, ngồi yên. Không nói năng xô bồ, không cười lớn là đủ. Chứ đâu hẳn phải ngồi như tượng. Chấn cảm thấy thật bất ngờ. Chàng tưởng tượng thiếu nữ đang ngồi trước mặt mình là một tiên nữ trên thượng giới xuống, không hề động chút lông trần. Cô gái chỉ là một tảng băng lạnh? Hay là vì cái lối giáo dục quá khắt khe đã khiến cô gái trở nên khép kín?

Sau đó Nguyên Chấn được biết Thôi phu nhân họ Trịnh cùng họ với mẹ chàng. Vì cùng họ ngoại, nên Chấn gọi Thôi phu nhân là dì. Phu nhân được nhận họ hàng có vẻ rất vui, nên rót một ly rượu ra chúc mừng, lúc đó Chấn mới thấy nét mặt Oanh Oanh có chút thay đổi.

Nhờ nhận bà con nên Nguyên Chấn có số sang thăm nhà họ Thôi. Lúc đầu là để đáp lễ, sau đó là nói chuyện vui với Hoan Lang. Mục đích sang nhà chẳng phải vì quen biết, mà còn nguyên nhân khác đó là muốn nhìn mặt người đẹp. Nhưng chưa bao giờ Chấn sang mà giáp mặt được Oanh Oanh. Mặc dù Chấn biết, những lúc chàng sang, Oanh Oanh đều biết. Con gái nhà giàu gọi là khuê các bấy giờ thường làm việc phía sau phòng khách, nơi có chiếc rèm ngăn đôi. Người trong nhìn ra thấy bên ngoài,

nhưng người nhìn vào chẳng thấy phía trong. Một đôi lần Chấn tình cờ bắt gặp Oanh Oanh thì Oanh Oanh cũng giống như chú hươu nhỏ, vội vã nhảy thót vào nhà.

Một lần buổi chiều Nguyên Chấn tình cờ đi sang. Hoan Lang và Oanh Oanh đang đùa trong vườn sau. Vừa trông thấy chàng là chạy tọt vào nhà. Nguyên Chấn buột miệng:

- Oanh Oanh! Oanh Oanh, chạy nhanh thế hồi chim Hoàng Oanh!

Một lần khác trên con đường mòn dẫn vào nhà họ Thôi. Nguyên Chấn gặp Hồng nương - a đầu của Oanh Oanh từ xa đi lại. Chấn thu hết can đảm hỏi.

- Hãy nói cho tôi biết, tiểu thư của cô đã nhận lời cầu hôn của ai chưa?

Hồng nương là con người rất thẳng thắn, nói:

- Chưa. Nhưng cậu hỏi chuyện đó để làm gì?

Nguyên Chấn đáp.

- Chúng tôi là anh em bạn dì mà, phải biết để mà biết cách cư xử nhau. Tôi rất muốn tiếp chuyện với tiểu thư nhà cô mà không có cơ hội.

Hồng nương yên lặng nhìn Chấn, chớ không tiết lộ điều gì nữa. Chấn lại lên tiếng:

- Nói đi, tại sao Oanh Oanh gặp tôi cứ tránh né mãi vậy?

- Làm sao tôi biết?

- Tôi biết, cô là người phóng khoáng, dễ chịu, tôi muốn nhờ cô.

- À tôi hiểu rồi. Nhưng tại sao cậu không đề cập thẳng chuyện này với lão phu nhân?

- Cô không biết, khi nói chuyện mà có phu nhân bên cạnh là Oanh Oanh không hề nói một tiếng. Tôi muốn có cơ hội gặp riêng Oanh Oanh, cô giúp được không?

- Tôi hiểu ý anh rồi!

Hồng nương nói, rồi cười đi nhanh vào trong. Nguyên Chấn gọi giật lại:

- Hồng nương! Hồng nương! Cô hứa giúp tôi chứ?

Hồng nương đứng lại nhìn Chấn, rồi nói:

- Chuyện này tôi không dám nói lại với tiểu thư tôi đâu. Cô ấy từ nào đến giờ chưa nói chuyện với những người nam trẻ tuổi xa lạ. Nguyên tiên sinh à, cậu là người có học, lại có ân nghĩa với gia đình họ Thôi của chúng tôi. Cậu cũng khá đẹp trai nữa. Vậy thì để tôi tiết lộ bí mật này với cậu nhé. Cô tôi cũng thích đọc sách làm thơ, và hay suy nghĩ lắm. Vậy thì... Cậu hãy viết cho tiểu thư tôi một bài thơ đi. Tôi nghĩ chỉ có cách đó mới đánh động được trái tim cô ấy. Đó là một ý kiến hay. Cậu nên cảm ơn tôi đó.

Hồng nương nói xong bỏ đi.

Qua ngày hôm sau, Nguyên Chấn nhờ Hồng nương chuyển giùm cho Thôi Oanh Oanh hai bài thơ:

*Xuân lai tần đảo Tống gia đông
Thùy tự khai hoài đái vãng phong
Oanh tàng liễu ám vô nhân ngữ
Duy hữu tường hoa mãn thụ hồng.
(Xuân sang lần đến Tống gia đông
Mở rộng vòng tay đón dạ phong
Oanh tàng liễu ám không người hỏi
Chỉ có hoa kia nở rộ tường).*

Và bài thứ hai

*Thâm viện vô nhân thảo thu giang.
Kiêu oanh bất ngữ sán âm tường
Đẳng nhàn lộng thủy phù hoa phiến
Lưu xuất môn tiền nguyên Lang.
(Sân sâu không có bóng người
Chim oanh không hót để sấu cỏ cây
Đợi hoài nước chảy hoa say
Nguyên lang cứ đứng cổng bên cứ chờ).*

Tối hôm ấy, Hồng nương mang lại cho Nguyên Chấn bài thơ của Oanh Oanh có tựa đề là “Nguyệt Dạ”

*Đãi nguyệt tây sương hạ
Nghênh phong hộ bản khai*

Nguyệt di hoa cảnh đông Thanh Phường
Nghị thị ngọc nhân lai anh yêu em
(Đội trăng lâu tây lặn
Đón gió cửa mở hờ
Bóng hoa theo trăng đôi
Ngỡ người ngọc đến đây).

Hôm ấy là ngày mười bốn tháng hai. Nền Nguyên Chấn hiểu ngay là mật ước. Một cuộc tương ngộ trong đêm có trăng. Không có gì khiến Chấn thích thú hơn.

Tối hôm mười sáu, Chấn căn cứ vào ám thị trong thơ từ cảnh cây Hạnh treo tường vào nhà họ Thôi. Nhìn về phía phòng ở hiên Tây. Quả nhiên thấy cửa không cài chỉ khép hờ. Thế là chàng mạnh dạn đi vào.

Lúc đến nơi lại chỉ thấy Hồng nương nằm trên giường ngủ say. Chấn lay Hồng nương dậy. Cô nàng giật mình.

- Ô! Anh đến đây làm gì? Anh định làm gì thế?

Nguyên Chấn nói:

- Thì tiểu thư đã bảo tôi đến. Thôi Hồng nương làm ơn vào nói lại với tiểu thư là tôi đã đến rồi.

Hồng nương nghe vậy vào trong một chút, bước ra nói:

- Tiểu thư sẽ đến ngay.

Nguyên Chấn ngồi đấy đợi thêm mười phút. Lo lắng không an, thì Oanh Oanh bước ra. Cô nàng cũng có vẻ căng thẳng hơi ngượng. Nhưng cái thái độ đó càng khiến Oanh Oanh như đẹp hơn, gặp Chấn, không tự nhiên, nói:

- Nguyên tiên sinh, tôi mời tiên sinh đến đây là để cảm ơn. Tiên sinh đã bảo vệ mẹ và cả nhà tôi đó là điều tôi ghi lòng tạc dạ. Chúng ta là anh em bạn dì, điều đó càng hay. Sao tiên sinh còn bảo Hồng nương mang cho tôi hai bài thơ đó làm gì? Tôi thật không biết xử trí thế nào, chẳng lẽ để cho mẹ biết? Nhưng làm vậy thì lại khiến tiên sinh không vui. Thôi thì để gặp tiên sinh một lần, nói cho tiên sinh biết, là từ đây về sau đừng có làm như thế nữa.

Oanh Oanh nói liền một hơi như đọc bài chuẩn bị sẵn.

Nguyên Chấn lúng túng:

- Nhưng mà... Thôi tiểu thư ạ, tôi cũng chỉ muốn được chuyện vãn với tiểu thư thôi. Vả lại có thư của tiểu thư, tôi mới sang đây đó chứ?

Oanh Oanh quả đoán:

- Đúng, tôi đã mạo hiểm mời anh sang đây. Với tôi đó là chuyện chẳng có gì quan trọng. Nhưng nếu anh hiểu lầm tưởng là có thể vượt khỏi vòng lễ giáo thì đó là anh lầm.

Giọng nói Oanh Oanh run rẩy như cố kiềm chế bản thân, và sau khi nói xong nàng vội bỏ đi vào trong.

Nguyên Chấn vừa xấu hổ vừa thất vọng. Chàng thật sự không tin cũng như không hiểu. Bởi vì rõ ràng trong thơ lời lẽ đầy ẩn dụ cảm dỗ. Nếu không có ý gì sao chẳng bảo Hồng nương đưa một lá thư đơn giản trả lời. Càng nghĩ càng bức, càng cảm thấy như mình vừa bị lên lớp. Nhưng nghĩ lại Chấn lại tự biện minh, biết đâu đó lại chẳng phải là sự thay đổi vào phút cuối. Tâm ý đàn bà thật khó lường. Chấn thấy hoàn toàn không hiểu. Oanh Oanh như một nàng công chúa có trái tim bằng sắt. Hay là cô ấy định mang mình ra làm trò đùa? Nghĩ thế Chấn thấy hận vô cùng.

Qua hai ngày sau, giữa khuya khi đang ngủ, Nguyên Chấn chợt cảm thấy như có ai đang đánh thức mình.

- Dậy đi, tiểu thư đến kìa!

Chấn mở mắt ra, đã thấy Hồng nương đứng ở đầu giường và không đợi Chấn hỏi thêm cô nàng đã bỏ đi ngay.

Nguyên Chấn vội ngồi dậy, tỉnh hẳn và thay ngay một chiếc áo mới thơm tất, xong ngồi chờ.

Một lúc sau Hồng nương quay trở lại với Thôi

Oanh Oanh. Thôi Oanh Oanh có vẻ e thẹn nhút nhát chứ không có vẻ lạnh lùng như hôm trước. Nhưng cũng chỉ đứng yên lặng không xin lỗi chuyện hôm trước, cũng không giải thích. Có điều chịu hạ mình đến thư trai gặp chàng là quá đủ rồi. Không cần gì khác.

Nguyên Chấn chợt thấy tim đập mạnh, lúng túng chẳng biết nói gì, thì Hồng nương như đã sắp đặt sẵn, đặt chiếc gối mang theo lên giường Chấn rồi lặng lẽ rút lui.

Sự việc xảy ra nhanh chóng đến lạ lùng. Chấn không dám tin vào mắt mình nữa. Đến khi thấy Oanh Oanh thổi tắt đèn. Chàng mới như vực tỉnh, vội vàng bước tới ôm lấy Oanh Oanh. Oanh Oanh không kháng cự để mặc Chấn muốn làm gì thì làm.

Chớp mắt đã nghe thấy tiếng chuông chùa đổ vang, báo hiệu một ngày mới sắp đến. Rồi Hồng nương xuất hiện giục Oanh Oanh quay về nhà. Oanh Oanh vội ngồi dậy chải búi sơ sài rồi cùng Hồng nương đi ngay. Đến cũng như khi đi không hề nói một tiếng.

Khi Oanh Oanh đi rồi. Nguyên Chấn mới giật mình ngồi dậy, lòng băn khoăn tự hỏi chuyện đêm qua có phải chỉ là mộng không? Nhưng rồi nhìn thấy vết son trên khăn, mùi hương phấn vẫn còn

phẳng phất trong phòng, chàng mới biết đây là thật chứ không phải mộng. Thôi Oanh Oanh quả là cô gái lạ lùng. Lúc đầu lạnh lùng, nhưng dần dần lại nồng cháy. Đó là dục tính hay tình yêu? Nguyên Chấn nhớ lại cái hôm treo tường sang gặp, Oanh Oanh chẳng đã nói: “Anh đừng tưởng chuyện tôi muốn gặp anh là để làm cái điều vượt ngoài lẽ nghĩa. Nếu thế thì anh đã lầm”. Câu nói còn đó. Vậy sao lại có chuyện này xảy ra? Nguyên Chấn nghĩ mãi không ra.

Có điều chuyện tối qua quả là hạnh phúc tuyệt vời. Chấn chưa bao giờ có được cái cảm giác tuyệt đỉnh đó. Hạnh phúc đến độ tưởng chỉ có trong mơ mà không có thực. Chàng nghĩ Oanh Oanh đã đến một lần, hẳn sẽ có lần thứ hai.

Thế là Chấn chờ. Chấn chỉ mong đêm mau đến. Và khi trời tối đến, Chàng đốt một nén trầm hương, ngồi cầm quyển sách trên tay, nhưng thật tình là mong đợi.

Chấn ngồi đó lắng nghe từng tiếng động bên ngoài, đợi mãi không có gì, lại len lén đi ra nhìn xem chiếc cổng nhỏ bên tường ra sao? Cánh cửa vẫn đóng im. Hay là cô nàng chỉ muốn thử một lần để thỏa mãn sự hiếu kỳ? Giờ đã quên? Trái tim người đàn bà thật khó lường!

Chấn cứ thế chờ đợi. Mấy ngày đầu, chàng cố ý không bước sang Thôi phủ. Bởi vì Chấn nghĩ dù gì mình cũng đã có sự liên hệ với Thôi Oanh Oanh. Ít gặp thường xuyên trước mặt mọi người hay hơn. Nhưng đến ngày thứ ba, thì Chấn không đành lòng được nữa, chàng giả vờ sang thăm Thôi phu nhân. Thôi phu nhân vẫn vồn vã tiếp đãi chàng, còn giữ chàng ở lại dùng cơm trưa. Oanh Oanh cũng có trên bàn ăn, nhưng mặt vẫn không lộ cảm xúc, trái lại còn có vẻ nghiêm túc hơn, như giữa hai người chưa hề có chuyện gì xảy ra. Nhiều lúc Chấn cố tình ra ám hiệu, nhưng Thôi tiểu thư vẫn bình thản. Chấn thất vọng, nhưng rồi lại nghĩ có lẽ vì Thôi phu nhân đã có sự nghi ngờ, nên Thôi Oanh Oanh phải cẩn thận.

Một buổi tối, đã hơn nửa khuya. Hình như để đáp lại lời cầu khẩn của Chấn, bên ngoài chợt có tiếng động. Rồi Hồng nương vẫn xuất hiện trước tiên. Nói cho Chấn biết là Thôi tiểu thư đã làm một chiếc chìa khóa giả. Từ đây về sau Chấn có thể gặp nàng ở Tây Sương phòng. Mỗi lần muốn gặp, Chấn chỉ cần đến bên cửa đẩy nhẹ một cái là cửa mở ngay để có thể vào trong, Chấn mừng như vừa bắt được vàng.

Thế là từ đó về sau, cứ cách dạ là Chấn đến Tây Sương phòng để gặp gỡ Oanh Oanh. Hôm nào

bạn việc không sang được thì viết thư nhờ Hồng nương chuyển.

Sự việc kéo dài như vậy, cuộc sống của Nguyên Chấn tràn đầy hạnh phúc. Hai người quấn quýt nhau không rời. Những lần gặp nhau, họ cùng thể non hẹn biển, sống bên nhau đến lúc bạc đầu. Tuy gặp nhau thường xuyên như vậy, nhưng họ hết sức cảnh giác. Thôi Oanh Oanh tình cuồng như lửa, thường nói với Chấn:

- Thiếp yêu chàng vô cùng, tưởng chừng không thể sống thiếu chàng được.

Nguyên Chấn hỏi:

- Nếu phu nhân phát hiện thì sao?

Oanh Oanh cười:

- Thì chàng cứ gọi người là mẹ vợ!

Nguyên Chấn nói:

- Nói vậy chứ không sao đâu, lúc đó ta sẽ có cách nói.

Thời gian trôi nhanh. Rồi thời kỳ thi cử cũng đến. Nguyên Chấn không quên chuyện công danh, nói với Oanh Oanh là chàng sắp lên kinh đô ứng thí. Oanh Oanh không ngạc nhiên lắm, nói:

- Nếu chàng thấy cần thì cứ đi. Dù sao kinh đô cũng chẳng xa nơi này bao nhiêu, chỉ mấy ngày đường. Đến mùa hè chàng có thể quay về.

Trước hôm lên đường, Chấn muốn gặp Oanh Oanh lần nữa, nhưng tối đấy Oanh Oanh bận, không đến.

oOo

Rồi mùa hè tới. Nguyên Chấn có quay về Bồ Thành một lần. Lúc đó chỉ ở có mấy ngày, vì kỳ thi mùa thu đang đến. Lúc đó Thôi phu nhân vẫn chưa biết nên bảo chàng ở lại nhà. Hình như bà cũng có ý định gả Thôi Oanh Oanh cho chàng.

Nguyên Chấn có khoảng một tuần lễ hạnh phúc, lúc này Thôi Oanh Oanh không còn giữ mặt lạnh với chàng trước mặt mọi người, mà đã vui vẻ, đôi lúc cùng chàng và Hoan Lang đùa trong hoa viên.

Nhưng mối tình vụng trộm của chàng và Thôi Oanh Oanh chỉ che giấu được Thôi phu nhân chớ với Dương Cự Nguyên thì chẳng được:

Một hôm Dương Cự Nguyên hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra rồi phải không? Vi Chi?

(Vi Chi là hiệu của Nguyên Chấn). Nguyên Chấn chỉ cười không đáp.

Nhưng cây kim lâu ngày trong bọc rồi cũng lộ ra. Trước hôm Nguyên Chấn lên đường. Thôi phu nhân đã hạch hỏi Thôi Oanh Oanh về Nguyên Chấn.

Thôi Oanh Oanh đáp:

- Anh ấy bây giờ phải lên kinh ứng thí. Ít lâu sau sẽ quay về.

Tối hôm ấy có cơ hội gặp nhau, Nguyên Chấn tỏ ra buồn bã, cứ thở vắn than dài. Oanh Oanh thì rất điềm tĩnh nói:

- Chàng đừng có làm ra vẻ như ta sắp phải vĩnh biệt nhau. Yên tâm đi, thiếp sẽ chờ chàng quay lại mà.

Thôi phu nhân thết tiệc tiễn Chấn. Chấn muốn nghe Oanh Oanh đàn vì lâu lắm rồi không được nghe. Nài nỉ mãi Oanh Oanh mới đồng ý. Dem đàn ra để trước mặt, không hiểu sao Oanh Oanh lại dạo ngay một khúc bi ca. Đó là bài “Mịch thường vũ y khúc” khúc hát quá buồn nên Oanh Oanh đang đàn nửa chừng, đã bỏ ngang vào trong, từ đó đến khi tan tiệc không ra nữa.

Trong lần thi đó, Nguyên Chấn rớt, có lẽ vì xấu hổ, nên không quay về Bồ Thành cầu hôn. Thôi Oanh Oanh vẫn chờ. Lúc đầu Nguyên Chấn còn gởi thơ về, sau thưa dần. Đường từ kinh đô về Bồ Thành chẳng xa lắm, vậy mà Chấn vẫn bất tin.

Trong khoảng thời gian đó Dương Cự Nguyên thường đến thăm Thôi phu nhân. Thôi phu nhân hay hỏi thăm Nguyên Chấn. Nguyên cũng có đọc thư của Chấn từ kinh đô gởi về. Nhận ra sự bất thường

trong thư, Cự Nguyên nghĩ hẳn là Chấn đã tìm được một bóng sắc khác nơi kinh thành nên đã quên người xưa. Nhưng để trấn an Thôi phu nhân. Nguyên nói tốt cho bạn, là có thể Chấn ở lại kinh để cố dùi mài kinh sử chờ mùa thi năm tới, nên không về.

Rồi mùa xuân qua đi, mùa hè đến, một hôm Oanh Oanh nhận được một bài thơ của Chấn. Bài thơ dùng chữ khá mơ hồ. Bảo là vẫn nhớ Oanh Oanh nhưng có vẻ là duyên không thành. Rõ ràng là một bài thơ cáo biệt. Kèm theo thơ một ít quà nhỏ. Rồi một lá thư tự ví mình như Ngưu Lang và Oanh là Chức Nữ, chỉ có thể gặp nhau mỗi năm một lần. Lời thư viết: “Ôi! Sau những ngày ly biệt dài, biết bên bờ sông Ngân kia điều gì đã xảy ra. Tương lai của ta thì mù mịt tựa như áng mây bồng bềnh trên trời, nên làm sao tin là bên kia bờ vẫn còn khiết bạch như tuyết? Hoa đào mùa xuân nở rộ, ai cấm được kẻ thích hái hoa? Lúc xưa được em đoái hoài, ban cho ân ái, rõ là hạnh phúc vạn phần. Chẳng biết ngoài ta ra còn ai được hưởng những hạnh phúc đó nữa không? Ôi thời gian dài vắng vặc, một năm đằng đẳng với buồn khổ đợi chờ... Thôi thì tốt hơn nói lời chia tay trước hay hơn...”

Rõ ràng đây là bức thư để chia tay, chẳng những chia tay mà lời lẽ gần như nhục mạ người ở nhà.

Oanh Oanh đọc thư mà đỏ cả mắt. Dương Cự Nguyên thấy vậy bất bình:

- Vì chuyện này tôi sẽ lên Trường An một phen. Tôi sẽ tìm hẩn hỏi cho rõ chuyện. Tiểu thư có thư cứ gửi tôi sẽ mang đi cho.

Oanh Oanh có vẻ rất bình thản:

- Dương tiên sinh đi thật à? Vậy thì nhân với anh ấy tôi khỏe là được rồi.

Dương Cự Nguyên chuẩn bị hành lý quyết tâm lên kinh đô xem Nguyên Chấn thế nào. Nếu Nguyên Chấn thật sự là chính nhân quân tử thì phải cưới Oanh Oanh, nếu không thì phải về nói cho rõ chuyện.

Tuy Oanh Oanh nói là không cần nhưng vẫn viết cho Nguyên Chấn một lá thư. Bức thư rất tha thiết, tỏ rõ sự hiểu biết của mình với những trách cứ nhẹ nhàng.

Nguyên Chấn nhận được thư, đọc thấy vô cùng hổ thẹn.

Dương Cự Nguyên hỏi:

- Tại sao không về thăm cô ấy xem?

Nguyên Chấn lúng túng, nhưng vẫn cố biện minh là phải lo học, lo thi cử. Cự Nguyên hiểu rõ tâm địa Chấn nên nói:

- Nhưng cậu làm thế là không phải với Oanh Oanh, hãy nói thật đi, chuyện đã thế nào?

Nguyên Chấn chỉ nói.

- Bây giờ tôi chưa thể lập gia đình, tôi phải lo chuyện công danh trước đã. Thú thật trước kia tôi từng dạn dít với cô ấy. Nhưng không thể vì chuyện hồ đồ nhất thời khi còn trẻ mà bỏ cả tương lai.

Dương Cự Nguyên nghe vậy bực tức nói:

- Cậu coi chuyện đó là chuyện hồ đồ nhất thời. Nhưng với đàn bà con gái, đâu thể đùa một cách kỳ cục vậy?

Nguyên Chấn nghe trách lúng túng, nhưng vẫn cãi:

- Còn trẻ thì đương nhiên có những sơ sót, nhưng cũng không phải vì vậy mà phải lụy... phải nghĩ đến chuyện tiến thân chứ?

Dương Cự Nguyên cắt ngang:

- Thôi đi, tóm lại là bây giờ cậu đã thay đổi. Vậy thì hãy nhìn thẳng sự thật đi, đừng đem cái lý nẩy cái lý kia ra mà ngụy biện. Tôi nói thật, bây giờ tôi mới biết ngoài miệng cậu nói chuyện đạo đức nhưng thật ra cậu chỉ là một người ích kỷ. Những người như cậu thật hèn lắm.

Nói rồi Dương Cự Nguyên bỏ đi, nhưng vẫn thấy thắc mắc về sự thay đổi của Chấn, nên chàng không bỏ về ngay mà ở nán lại kinh đô thêm một tuần, dò la hành tung của Chấn. Sau đấy mới biết

rõ sự thật. Đây là Chấn đã phải lòng một cô gái khác con nhà giàu. Nàng là Ngụy tiểu thư. Sau khi biết được sự thật. Cự Nguyên mới trở về Bồ Thành.

Về Bồ Thành. Cự Nguyên lại phân vân nếu nói cho Oanh Oanh biết thì sợ sẽ làm cô gái đau khổ. Vậy phải làm sao đây? Cuối cùng Cự Nguyên mới quyết định nói cho Thôi phu nhân biết trước.

Khi Oanh Oanh gặp Cự Nguyên hỏi:

- Dương tiên sinh có mang thư về cho tôi không?

Thấy Cự Nguyên yên lặng, Oanh Oanh hiểu ngay, nhưng nàng lại không dầm đĩa nước mắt như bao nhiêu cô gái khác mà chỉ yên lặng, một sự yên lặng hiểu biết về tình đời. Oanh Oanh chỉ nói:

- Thì ra cái lá thư cuối cùng anh ấy viết cho tôi là lá thư tuyệt tình thôi.

Rồi lại yên lặng. Cự Nguyên sợ Oanh Oanh uất ức mà ngất. Nhưng hoàn toàn khác, Oanh Oanh chỉ cười, cười lớn nhiều lần, rồi tiếp:

- Như vậy cũng tốt chứ?

Hôm ấy quay về mà Dương Cự Nguyên vẫn không yên tâm.

Trời vừa mờ sáng hôm sau. Nguyên đã quay lại Thôi phủ. Nhưng khi nghe Thôi phu nhân kể lại, chàng thấy vững tâm hơn. Thì ra Thôi Oanh Oanh là một con người khá cứng cỏi, quả quyết. Con đau

khổ nhanh chóng qua đi và gần như đã trở lại bình thường.

Ít lâu sau Oanh Oanh nhận lời lấy cháu họ của Thôi phu nhân là Trịnh Hằng. Rồi mùa xuân năm kế tiếp, họ đã làm lễ hợp hôn.

Trong khi Nguyên Chấn lận đận mãi hết quan trường đến tình trường. Một hôm anh ta đến nhà họ Trịnh xin được gặp Thôi Oanh Oanh, viện cớ là bà con ghé thăm, nhưng Oanh Oanh không tiếp. Nguyên Chấn thất vọng, lúc cáo từ ra về. Mới thấy Oanh Oanh từ bức rèm trong bước ra.

- Anh còn đến đây làm gì nữa? Chẳng ai nợ gì ai đâu. Trước kia tôi đã chờ anh, anh không quay về. Bây giờ đã muộn đâu còn gì nói nữa! Chuyện cũ ngày xưa tôi đã quên mất, mong là anh cũng quên giùm, thôi mời anh về!

Nguyên Chấn chẳng còn gì để nói, ra về. Khi Nguyên Chấn ra khỏi cửa, bọn nô tỳ mới thấy Thôi Oanh Oanh ngã ra ngất xỉu.

LY HÔN KÝ

(Chuyện lia hôn)

Ghi chú: Câu truyện này được trích từ chương ba trăm năm mươi tám của quyển Thái Bình Quảng Ký. Tác giả là Trần Huyền Hựu (766 - 775). Kịch tác gia nổi tiếng đời Nguyên là Trịnh Đức Huy đã cải biên thành vở “Thanh nữ ly hôn ký” có nội dung gần với nguyên tác. Sau đó Thôi Hiệu mới diễn nghĩa tân biên, làm phong phú thêm câu truyện trong quyển “Tiển Đẳng tân thoại”. Nội dung câu chuyện kể về hai chị em. Người chị đã đính hôn. Nhưng không may lại mất sớm. Sau khi chết người chị trở về nhập hôn vào xác em gái để nối lại duyên xưa. Về sau không rõ vì sao lại bỏ đi, khiến cô em nằm liệt giường như kẻ mất hôn. Mãi đến khi hôn người chị quay lại nhập vào xác thì mới tỉnh táo.

Tương truyền câu chuyện này còn được viết lại ở chương hai mươi ba trong quyển “Phách án kinh kỳ” nhưng cốt truyện quá đơn giản nên không hấp dẫn người xem.

Sau đây là truyện viết lại của Lâm Ngữ Đường.

Vương Trụ năm nay mười bảy tuổi, mẹ mất sớm. Có điều tính khí trầm ảm, già dặn hơn tuổi nên vào đời cũng không mấy khó khăn.

Lúc cha sắp lâm chung có dặn dò là Trụ còn một người cô họ xa nhà ở Nam thành của Xung Châu và chàng đã được hai gia đình đính ước với cô em họ ngay từ lúc còn trong bụng mẹ.

Chôn cất cha xong, Vương Trụ bán hết nhà cửa, lấy tiền tìm đến phương Nam. Nghĩ đến chuyện sắp gặp người vợ tương lai mà lòng vô cùng phấn chấn. Vương Trụ còn nhớ, cách đây khoảng mười năm, khi cha đang làm quan chàng đã từng gặp một cô em họ. Lúc đó cô bé chỉ mới lên sáu. Nhưng rồi Trụ lại lo lắng tự hỏi, chẳng biết nàng có khỏe mạnh không hay vẫn cứ yếu đuối hay bệnh như ngày nào? Nàng có còn nhớ chuyện hai người đã từng đùa vui bên nhau và nhớ đến chàng không? Năm nay, cô em họ của Trụ vừa tròn mười bảy tuổi, đã đến tuổi lập thành gia thất. Thế là Vương Trụ lên đường ngay.

Nhưng đường đến nhà người cô họ rất xa, phải vượt Tương Giang, qua hồ Động Đình, mới đến được Nam thành của Xung Châu. Hành trình kéo dài hơn tháng.

Nhà của ông dựng mở một hiệu thuốc bắc. Ông họ Trương tên Nghĩa, hàm rộng, nói năng ồn ào. Nhưng con người rất mực thuốc, hai mươi lăm năm qua lúc nào ông cũng mở cửa hiệu thuốc đúng giờ, không hề nghỉ một bữa. Nhờ siêng năng, tiện tận nên cuộc sống càng lúc càng sung túc, công việc làm ăn ngày càng phát đạt.

Vương Trụ đến Xung Châu lập tức đến chào ông dựng ngay, không ngờ ông lại trợn mắt:

- Người đến đây để làm gì?

Vương Trụ không buồn vì biết tính khí ông tỉ mỉ đến độ khó chịu, nên cố kiên nhẫn kể lại sự việc cũ. Ông nghe xong đưa Trụ về nhà. Lúc đó cô họ chàng lại không có ở nhà.

Vương Trụ cứ thế chờ, một lúc thấy có cô gái mặc áo màu lam bước vào phòng khách. Cô gái có vóc dáng thon thả với hai bím tóc đen thả dài trên vai, khuôn mặt trái xoan xinh xắn. Vừa nhìn thấy Trụ, đã đỏ mặt hỏi:

- Anh là Trụ biểu ca đây ư?

- Vậy có lẽ em là Tiên tiểu muội?

Cô gái đó đúng là Tiên Nương, mắt long lanh ngăm Trụ, rồi nói:

- Anh bây giờ cao lớn quá!

Vương Trụ cũng cười nói:

- Em cũng vậy. Là người lớn rồi đó!

Sau đó hai người nói chuyện với nhau chuyện thuở nhỏ chẳng nhớ được bao nhiêu, nên chỉ nói chuyện mới.

Em trai Tiên Nương có vẻ lạ lùng vì ở đâu đột nhiên xuất hiện một thanh niên lạ mặt còn gọi nó là em nữa. Người cô họ về đến nhà. Bà đón tiếp đứa con trai của ông anh họ mất sớm rất niềm nở. Người đàn bà này tuy đã lớn tuổi nhưng vẫn còn phong độ, nét mặt quý phái, cư xử khéo léo. Vương Trụ kể đã học hết lớp ở huyện và bây giờ chưa biết nên học thêm cái gì. Còn bà cô kể về chuyện gia đình, về việc kinh doanh của dưỡng đang hồi phát đạt.

Trụ đáp:

- Vâng con biết. Nhìn ngôi nhà sang trọng thế này con thấy rõ điều đó ngay.

Cô họ nói:

- Dưỡng của con tính cũng buồn cười thật, nhà cất xong không chịu dọn vào ở ngay, lại định cho người ta mượn nữa chứ. Nói mãi mới chịu ở, vậy mà đến giờ vẫn còn tiếc còn nói là quá phí. Thôi thì con đã đến đây, thì hãy ở lại để cô nói với dưỡng, kiếm một việc gì đó cho con làm.

Trời tối hẳn, ông dưỡng mới đóng cửa tiệm về nhà. Tính tình vẫn gắt gỏng như buổi sáng, không

thích nói chuyện trò với ai. Chuyện cha Trạ qua đời, ông ta hình như cũng chẳng quan tâm. Đối với Vương Trạ, ông ta cư xử cũng chẳng khác gì mấy tay đồ đệ đến xin thủ việc. Chỉ có bà cô họ Trạ là nhân hậu, hòa nhã. Có lẽ đó là nhờ bà cô được học nhiều hơn. Thấy chồng chỉ quen cách buôn bán, không thấu hiểu nhân tình bà chỉ cười. Tuy vậy bà không hề làm mất mặt chồng, lúc nào cũng tỏ ra thuần thảo phục tùng. Chuyện trong nhà một tay bà cáng đáng. Còn mời cả thầy về nhà dạy cho Tiên Nương học chữ. Nên có thể nói con cái được giáo dục đàng hoàng.

Vương Trạ đã được ở luôn trong nhà, nhưng hôn ước ngày xưa giữa hai gia đình lại không hề nghe nhắc đến. Nhiều lúc Trạ nghĩ, phải chăng vì đó là lời hứa suông nên người ta dễ quên? Nhưng với Vương Trạ thì lời hứa đó vô cùng quan trọng. Và Tiên Nương kia phải là ý trung nhân của chàng. Chàng sẽ không yêu ai khác ngoài nàng.

Trong khi đó thì hình như Tiên Nương cũng đã loáng thoáng nghe được chuyện cũ, nên cư xử rất đặc biệt với Trạ. Nàng là người nội trợ giỏi, nên hay làm thức ăn mà Trạ ưa thích. Hơn thế, nàng còn giặt giũ và vá áo cho Trạ. Những hành vi này không lọt khỏi ánh mắt của người mẹ.

Vương Trụ thích ăn mặn. Các món ăn bồng măng hơn ngày thường. Một hôm Trương phu nhân gọi con gái lại nói:

- Tiền Nương, sao lúc này con làm thức ăn mặn thế?

Tiền Nương đỏ mặt không nói gì cả.

Vương Trụ đến ở nhà cô càng ngày càng cảm thấy thân thiết. Ngoài thái độ thô lỗ của dưỡng, ai cũng đối xử rất tốt với chàng. Trụ cố gắng làm việc, phần vì Tiền Nương phần vì muốn cảm ơn sự đùm bọc của cô.

Nhưng vì công việc ở tiệm càng lúc chàng càng ít ở nhà. Đôi khi được khách mời, chàng cũng không về ăn cả cơm tối.

Có một lúc thời tiết ở Xung Châu thay đổi lạ lùng. Đột nhiên trời mưa như trút nước, gió thổi ào ào, nhưng khi mặt trời xuất hiện, cái nóng lại như thiêu như đốt. Sự thay đổi này làm cả Vương Trụ cũng phải ngã bệnh, chàng phải nghỉ ở nhà mấy hôm. Nhưng đổi lại được Tiền Nương ân cần chăm sóc. Sự chăm sóc chu đáo của Tiền Nương khiến Vương Trụ muốn ở lại nhà thêm ít hôm. Tiền Nương thấy vậy, nói:

- Anh hết bệnh rồi sao không ra tiệm? Không sợ cha nổi cơn thịnh nộ ư?

Vương Trụ uể oải:

- Anh phải đi chứ không được ở nhà à?

Nói rồi Vương Trụ cũng miễn cưỡng thay áo đến tiệm. Một lần, Tiền Nương nói với Trụ:

- Anh phải mặc thêm áo ấm. Trời lúc này trở lạnh, sắp có tuyết. Nếu không lại ngã bệnh làm khổ em nữa đấy.

Vương Trụ cười.

- Anh rất thích được bệnh, được em chăm sóc hơn.

Lời của Trụ làm Tiền Nương đỏ mặt.

- Anh đừng có nói xàm.

Rồi một hôm, đại cô của Tiền Nương từ Chương Châu ghé qua thăm. Chồng của đại cô là người rất giàu có, chính ông đã bỏ tiền ra giúp cha của Tiền Nương lập tiệm. Vì vậy ông Trương Nghĩa rất kính nể đại cô. Kính nể đến nỗi gần như đại cô nói gì cũng nghe theo.

Đại cô đến nhà, ngày nào dường cũng mở tiệc để thết đãi người chị vợ giàu sang. Trên bàn ăn Trương Nghĩa cười nói cung kính với bà chị vợ, một thái độ mà Trụ ít khi gặp từ lúc đến ở nhà cô.

Đại cô là người xã giao rộng, quen biết nhiều nhà giàu khác ở địa phương. Bữa nọ bà đi dự tiệc ở nhà họ Tưởng trở về, nói với mẹ Tiền Nương.

- Con Tiên Nương càng ngày càng đẹp ra. À năm nay nó cũng đã mười tám tuổi rồi, đúng không? Thôi để ta gả nó cho nhị thiếu gia nhà họ Tưởng vậy. Nhà họ Tưởng hẳn em rành hơn chị mà. Họ cũng môn đăng hộ đối đó!

Mẹ Tiên Nương nói:

- Chị cả ạ, em đã hứa gả Tiên Nương cho thằng cháu họ của em rồi.

- Thằng cháu họ nào? Phải cái thằng đang ở trong nhà em đấy phải không? Nghe nói cha nó đã mất rồi?

Tiên Nương đứng gần đó nghe mẹ nói.

- Chuyện đó đâu quan hệ gì. Miễn chúng nó thích nhau, hợp nhau là được.

Nhưng đại cô của Tiên Nương lại nói:

- Sao em gàn vậy? Hứa thì sao nào? Nhà họ Tưởng họ giàu có, có địa vị, thế lực nữa, vậy chẳng phải là xứng hơn ư?

Tiên Nương nghe vậy bất bình, bỏ đi vào phòng.

Đại cô thấy vậy nói với theo:

- Thật là cái con chẳng biết tốt xấu gì cả. Ta chẳng qua vì lo lắng cho nó, muốn nó sau này sung sướng thôi. Nó chẳng thấy dinh cơ nhà người ta rộng lớn cỡ nào à?

Rồi quay sang mẹ Tiên Nương, nói:

- Làm mẹ không được yếu đuối, phải cứng rắn.

Nó vào được cái nhà giàu đó, em sẽ phải cảm ơn chị đấy. Các vị phu nhân trong gia đình bà nào cũng mang hột xoàn to bằng cô của chị này.

Mẹ Tiên Nương yên lặng, chẳng nói năng gì cả. Chị cả đã đến đây và đã quyết định cuộc mai mối này thì chắc chắn là sẽ không bỏ cuộc giữa chừng đâu. Vừa ỷ thế, vừa quen thói quả đoán. Bà muốn trước khi về phải làm một cái gì đó để người khác phải nhớ, phải mang ơn mình. Vì vậy nếu mẹ Tiên Nương mà không tán thành cuộc hôn nhân kia, thì chắc chắn sẽ chịu nhiều sức ép. Chẳng hạn như nhắc lại chuyện cho mượn tiền làm ăn, mà chồng bà, Trương Nghĩa là người bấy lâu nay thọ ơn bà.

Bản tính Trương Nghĩa xưa nay lại chỉ biết có đồng tiền và chuyện làm ăn, nên rất muốn có mối kết thân với các gia đình giàu có để nâng cao uy thế của mình. Nhất là liên hôn được với nhà họ Tưởng. Một gia đình mà bấy lâu nay ông đã ngưỡng mộ từ lâu. Tưởng gia là một nhà giàu kỳ cựu ở vùng đất này. Họ Tưởng đã từng làm quan ở Kinh thành sau về hưu, định cư ở đây. Từ lâu Trương Nghĩa đã rất thêm được kết thân với họ nhưng chưa có dịp. Bây giờ cơ hội ngàn vàng đến, Trương Nghĩa đâu dễ dàng bỏ qua, ông yêu cầu tiến hành ngay, bất chấp sự phản đối của mẹ con Tiên Nương.

Được tin Tiên Nương bỏ ăn, bỏ uống ngã bệnh nằm thiêm thiếp trong buồng, nghĩa và đại cô cũng mặc. Họ đã nhận sính lễ và tổ chức lễ đính hôn cho Tiên Nương.

Mẹ Tiên Nương nói với chồng.

- Chuyện này tôi thấy đâu có gì hay. Con gái mình nó đã không đồng ý rồi, thì ép duyên làm gì? Mấy ngày qua, nó nằm liệt trên giường, đúng ra ông nên vào hỏi han xem nó ra sao? Chẳng lẽ để nó chết ư? Chúng ta phải suy nghĩ cẩn kễ, cớ sao lại chỉ nghĩ đến sự giàu sang của nhà họ Tưởng kia?

Sau đó, nghe theo lời khuyên nhủ của người nhà, Tiên Nương cũng chịu ăn uống và ngồi dậy làm công việc trong nhà, nhưng dáng vẻ như kẻ mất hồn, và chỉ kéo dài cho đến hôm Trụ bỏ đi.

Vì sự việc đã như vậy. Vương Trụ chẳng còn tâm trí đâu mà ở lại. Chàng bỏ nhà đi về phía núi Xung Sơn, định để lãng quên mọi chuyện, nhưng vẫn không quên được Tiên Nương. Thế là lại quay lại, khi vào đến nhà mới hay Tiên Nương bị mắc một chứng bệnh lạ, nằm trên giường. Ký ức hoàn toàn biến mất, chẳng biết ai là ai, ngay chính bản thân tên gì cũng không nhớ. Cứ năm đó lắm nhảm không rõ muốn nói gì. Ai cũng sợ Tiên Nương hóa điên, nhưng khi bắt mạch lại chẳng tìm ra bệnh.

Cả ngày nằm trên giường bỏ ăn bỏ uống ai nói gì chỉ nhìn với đôi mắt vô thần. Hồn phách như đã biến mất. Các thầy thuốc chuẩn mạch đều nói chưa hề thấy bệnh nảy bao giờ.

Thấy Vương Trụ quay về cả nhà rất mừng. Vương Trụ nghe kể lại sự việc và được phép của cô nên đi thẳng vào phòng Tiên Nương.

- Tiên Nương! Tiên Nương!

Trụ gọi. Bà cô đứng cạnh lo lắng. Tiên nương hình như cũng nghe được tiếng gọi của Trụ, mở mắt ra, nhưng đôi mắt vẫn đỏ ngầu.

- Tiên Nương! Tiên Nương!

Gọi đến lần thứ hai, mới thấy Tiên Nương cười, giọng nói yếu ớt.

- Ô... Anh đấy ư?

Mẹ Tiên Nương rưng rưng nước mắt:

- Tiên Nương, con đã hoàn hồn rồi đấy ư? Con có nhận ra mẹ không?

Tiên Nương gật đầu.

- Vâng, nhận ra chứ. Nhưng thưa mẹ, chuyện gì vậy? Sao mẹ lại khóc? Sao con lại nằm ở đây?

Rõ ràng là Tiên Nương hoàn toàn không biết gì về chuyện đã xảy ra. Mẹ nàng phải kể lại chuyện mấy ngày qua nàng cứ nằm mê man bất tỉnh trên giường, không nhận ra ai cả.

Sự có mặt của Vương Trụ ở nhà khiến Tiền Nương nhanh chóng hồi phục. Mấy hôm trước khi Tiền Nương bệnh, ông Trương Nghĩa cũng lo lắng vô cùng, vậy mà bây giờ thấy Tiền Nương khỏe lại, ông ta lại nói.

- Ô! Vậy là giả dối cả thôi! Đóng kịch mà. Đến thầy thuốc cũng cho là chưa gặp qua bệnh này. Ta không tin.

Mẹ Tiền Nương nghe vậy van nài:

- Ông nhà tôi ơi! Chuyện Tiền Nương nó đã nằm liệt giường bao nhiêu ngày qua, chính mắt ông cũng trông thấy mà đâu phải giả vờ? Đây là tâm bệnh, tôi nghĩ là ông nên nghĩ lại chuyện hôn nhân của nó thì hơn.

Ông Trương Nghĩa trợn mắt:

- Đã làm lễ đính hôn rồi. Bà không thể bắt tôi đến đấy hỏi lại được. Vả lại làm sao có thể tin bệnh của Tiền Nương là thật chứ? Cả tôi cũng không tin chuyện đó.

Dại cô lúc đó vẫn còn ở nhà, nên cười nói.

- Ta sống đến nay đã năm mươi năm, vậy mà nào có nghe nói chứng bệnh gì mà cả cha lẫn mẹ cũng không nhận ra được đâu.

Thế là ông Trương Nghĩa vẫn giữ nguyên ý định cũ.

Vương Trụ và Tiên Nương vô cùng lo lắng, nhưng chẳng tìm ra được cứu cánh nào khác. Cuối cùng bị phần và thất vọng khiến Vương Trụ quyết định đến thưa chuyện với vợ chồng ông Trương Nghĩa là muốn lên kinh đô, tự lực cánh sinh.

Trương Nghĩa lạnh lùng nói:

- À, ý đó tốt đấy, đi đi!

Trước ngày lên đường. Người cô họ mời chàng một buổi cơm tiễn chân. Tiên Nương từ chối ra tiễn. Nàng lại ngã bệnh hai ngày qua, không thiết đến chuyện ăn uống.

Sau bữa cơm, cô họ đồng ý để Vương Trụ vào phòng Tiên Nương chào từ biệt. Hai ngày không ăn uống khiến Tiên Nương sốt rất cao. Vương Trụ nhìn người yêu mà lòng đau như cắt, nói:

- Anh đến chào em đây. Chuyện đã đến nước này, anh chẳng biết làm gì khác.

Tiên Nương thều thào nói:

- Anh Trụ, em không muốn sống nữa đâu. Anh đi rồi, em sống nữa mà làm gì. Nhưng em muốn nói với anh điều này dù anh có ở đâu, em mà chết rồi thì hồn em cũng theo anh đến đó.

Vương Trụ chẳng biết nói thế nào để an ủi Tiên Nương, đành ngậm ngùi chia tay.

Hôm sau Vương Trụ lên đường mà lòng tan nát,

chàng nghĩ có lẽ chẳng bao giờ chàng quay lại nhà cô nữa.

Vương Trụ lên thuyền đi được khoảng vài cây số thì thuyền dừng lại nghỉ đêm. Vương Trụ nằm trong thuyền vừa buồn vừa tủi thân không cảm được nước mát. Đến gần nửa đêm vừa chợp mắt chợt nghe có tiếng bước chân trên bờ đi về hướng thuyền. Rồi giọng nói quen thuộc vang lên:

- Anh Trụ ơi! Anh Trụ!

Trụ giật mình tưởng đang nằm mơ. Bởi vì Tiên Nương đang nằm liệt trên giường làm sao có thể đến đây được? Nhưng chàng cũng mở mắt phen bên thuyền nhìn lên bờ. Tiên Nương bằng xương bằng thịt đang đứng trên đấy. Trụ tức mèn nhảy lên bờ. Tiên Nương nói:

- Em từ nhà chạy đến đây mệt quá!

Vừa nói xong ngã vào người chàng ngất đi. Vương Trụ vội bế Tiên Nương lên thuyền. Trong lòng thắc mắc:

Tiên Nương bệnh nặng như vậy mà sao có thể đi xa thế? Ất hẳn là có thần thánh gì hỗ trợ đây, nhìn xuống đôi chân trần của Nương, Trụ cảm thấy lạ lùng nhưng chàng không có thời giờ nghĩ nhiều nữa. Chỉ biết ôm người yêu mà khóc.

Trụ đặt người yêu nằm lên giường, hôn nàng.

Chẳng mấy chốc thân thể lạnh buốt ấm dần lên. Tiên Nương tỉnh dậy nói:

- Em đã quyết đi theo anh thì chẳng có thể lực nào có thể ngăn em lại được.

Đến lúc này, Tiên Nương gần như khỏe lại bình thường. Họ tựa người vào nhau kể lễ nỗi niềm thương nhớ.

Thuyền lại tiếp tục đi. Tiên Nương như chẳng còn nghĩ đến gì khác hơn là Vương Trụ. Đôi lúc chỉ tỏ ý tiếc là không biết mẹ sẽ thế nào khi thấy nàng biến mất.

Con thuyền đưa họ đến một thị trấn nhỏ ở Tú Xuyên. Vương Trụ tìm được công việc đủ trang trải cho gia đình, và mượn một căn nhà nhỏ cho hai vợ chồng. Công việc bận rộn khiến chàng sáng đi tối về, nhưng Trụ cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Tiên Nương đúng là người nội trợ đảm đang, nấu cơm giặt giũ lo cho chồng thơm mát. Điều đó khiến Trụ cảm thấy quá đầy đủ quá sung sướng. Mặc dù trong nhà chỉ có một bộ bàn ghế, một chiếc giường, nhưng với họ vậy đã là thiên đường. Chủ căn nhà họ mượn là một đôi vợ chồng nông dân thật thà trung hậu, rất quý vợ chồng Vương Trụ. Đôi khi còn mang cái ở nhà trồng sang biếu. Đôi lại Vương Trụ cũng giúp chủ nhà trong những dịp mang cái lên chợ bán.

Đến mùa đông. Tiền Nương sinh hạ một bé trai kháu khỉnh. Vương Trụ thương vợ thương con thương tỏ ý tiếc, chàng nói:

- Em là con nhà giàu đã quen cuộc sống giàu sang, giờ lấy anh phải chịu nhiều thiệt thòi, thiếu thốn. Lại vì trốn theo anh nên phải lên lút chẳng dám gặp mặt họ hàng.

Rồi lại thở ra:

- Tiếc là anh quá tệ, để dư dả một chút anh sẽ kiếm mua một a đầu về đỡ đần cho em.

Nhưng Tiền Nương lại không đồng ý, nàng nói:

- Đâu phải lỗi tại anh, là do em cam tâm tình nguyện theo anh cơ mà.

Ngày qua ngày thằng bé lớn nhanh như thổi, vừa khỏe mạnh nghịch ngợm lại vừa thông minh. Nó trở thành nguồn hạnh phúc, tiếng cười trong nhà. Vợ chồng chủ nhà không có con nhỏ, càng mê thích nó hơn và thường giành chăm sóc nó.

Chỉ có một điều làm Tiền Nương không hạnh phúc trọn vẹn đó là mỗi khi nghĩ về gia đình. Trong những lúc như vậy Vương Trụ thường nói:

- Anh biết rồi, em lại nhớ mẹ, muốn về nhà chứ gì? Chúng ta giờ đã ăn ở với nhau, có cả một mặt con rồi. Nếu em muốn chúng ta sẽ về. Chắc chắn là ba mẹ không làm khó dễ gì ta đâu. Biết đâu mẹ em thấy cháu ngoại càng thích?

Lời của Vương Trụ làm Tiên Nương cảm động rưng rưng nước mắt.

- Vậy chúng ta quay về thôi, từ ngày em bỏ đi hẳn mẹ buồn khổ lắm. Bây giờ em đã có cháu ngoại cho mẹ bế rồi.

Thế là hai vợ chồng lên thuyền quay về Xung Châu. Lênh đênh trên thuyền thấm thoát đã hơn tháng. Thuyền vừa cập bến, Tiên Nương nói với chồng:

- Bây giờ anh hãy về nhà trước đi, báo với cha mẹ, cho người nhà ra đây đón em.

Rồi lấy chiếc trâm đang cài trên đầu xuống đưa cho Vương Trụ, dặn dò thêm:

- Trong trường hợp ba mẹ không tin, còn giận anh, xua đuổi anh thì hãy đưa chiếc trâm này ra làm bằng.

Chiếc thuyền được thả neo nơi bãi cát, Tiên Nương ở lại trong thuyền, chỉ có Vương Trụ lên bờ. Chàng hơi thất lạc nhưng cũng không hỏi.

Vương Trụ về đến nơi gặp lúc cả nhà đang chuẩn bị dùng cơm tối nên có mặt đầy đủ mọi người.

Vương Trụ vừa bước vào nhà đã sụp xuống lạy xin lỗi cô dượng chuyện dẫn Tiên Nương bỏ trốn. Nay trở về tạ tội, xin cô dượng hãy ra bến thuyền đón Tiên Nương về.

Vợ chồng cô dượng mới đầy mà đã già đi rất

nhiều, tóc bạc trắng. Ông Dương nghe Trụ nói tròn xoe mắt nhìn Trụ như nhìn kẻ điên.

- Người nói gì vậy? Cái gì mà thứ lỗi? Con gái ta cả năm trời qua bệnh nằm trong phòng, chứ nào có đi đâu?

Bà cô thì buồn buồn nói:

- Sau khi con bỏ đi, Tiên Nương trở bệnh liệt giường. Cả năm trời qua gia đình gặp nhiều chuyện buồn lắm. Tiên Nương có khi suốt mấy ngày liền không ăn lấy một miếng. Ta cứ tự trách mình sao lại để chuyện này xảy ra. Ta đã đồng ý hủy bỏ hôn ước với nhà họ Tưởng nhưng nó vẫn nằm trơ ra đó, hôn phách không còn. Ta thật tình mong con sẽ quay về...

Vương Trụ thấy lạ, vội nói:

- Con nói với cô rồi mà, thật tình Tiên Nương đã đi theo con. Hiện đang ở trong thuyền đấy.

Rồi chàng lấy chiếc trâm của Tiên Nương đưa ra cho mọi người xem. Bà cô xem kỹ xác nhận là trâm của Tiên Nương thật.

Vương Trụ nói:

- Con nói thật đấy, nếu di dương không tin cứ cho một người làm trong nhà đi theo con đến đây sẽ rõ.

Cha mẹ Tiên Nương đứng ngẩn người, nhưng

cũng cho một chiếc kiệu, mấy gia nhân cùng Trụ quay về bến dò. Tên người làm tâm phúc lên thuyền nhìn thấy một người giống tiểu thơ như đúc. Chưa kịp nói gì thì đã nghe hỏi.

- Thế nào cha mẹ tôi ở nhà khỏe không?

Tên gia nhân đáp.

- Dạ hai vị lão nhân đều khỏe.

Trong khi đó người trong nhà vẫn còn nghi ngờ, một tì nữ vội cầm cây trâm vào thăm tiểu thơ. Lúc này Tiên Nương đã tỉnh lại, nàng cầm lấy cây trâm cài lên mái tóc, cười nói:

- Đúng là ta có đánh mất một chiếc trâm.

Rồi đứng dậy như một người bình thường, đi thẳng ra bến thuyền. Bấy giờ Tiên Nương từ trên thuyền đã bước lên bờ. Vương Trụ bế cháu bé chờ vợ lên kiệu thì chợt nhiên thấy một người đàn bà giống hệt vợ từ hướng nhà đi ra, tiến đến bên vợ chàng rồi hai người nhập lại thành một.

Ở nhà, mọi người nghe tì nữ kể lại, vội bước vào phòng của con gái xem thử, chỉ thấy chiếc giường trống không, còn chưa hết ngạc nhiên đã thấy đoàn kiệu quay về. Tiên Nương bước xuống kiệu dáng vẻ mạnh khỏe, bấy giờ mới tin thật là Tiên Nương trước đó đã đi theo Vương Trụ, còn thân xác ở trên giường kia chỉ là bóng ảo, chỉ có xác mà không hồn.

Câu chuyện này xảy ra vào năm sáu trăm chín mươi sau công nguyên. Một câu chuyện đầy truyền kỳ và hư ảo, nhưng thực sự đã xảy ra. Nghe nói sau đó Tiên Nương còn sinh thêm mấy người con nữa. Vợ chồng họ sống rất hạnh phúc.

Vương Trụ rất thương vợ. Mãi đến khi tóc đã bạc phơ, tình cảm hai người vẫn gắn bó như lúc thanh xuân chẳng hề thay đổi.

ĐỊCH THỊ

Ghi chú: Quyển này được chọn từ Thanh Tôn lục, do Tống nhân Liêm Bố sáng tác.

Nguyên tác thuật lại thì tác giả lúc còn là Thái học sinh ở kinh đô đã tận tai nghe kể lại.

Sau đây là bài viết lại của Lâm Ngữ Đường.

oOo

Hàng Châu là kinh đô của Nam Tống. Theo lệ thì hàng năm vào ngày rằm tháng giêng ở đây có hội gọi là hội đèn lồng, lễ hội này cực kỳ lớn, náo nhiệt, khách từ tứ phương đều đổ về để chiêm ngưỡng. Đêm hoa đăng, đèn đuốc sáng choang, trắng bạch như ban ngày. Từ cầu Thanh Môn đến đường Hải Đán, khách xem lễ đứng nghệt cả đường. Đó cũng là dịp để bọn trộm cắp móc túi hoành hành. Các cặp tình nhân thì tự do hẹn ước bên bờ

hồ, vì cửa thành mở suốt đêm. Và vì vậy mà không chuyện này thì cũng có chuyện khác.

Đám người chen lấn dự lễ tập trung nhiều nhất là ở đường Lục Bộ, đèn lồng ở nơi này phải nói là đẹp nhất Hàng Châu. Nhà nhà treo đèn, Hoàng thành cũng treo để cùng chia vui với dân dã. Ở đây đặc biệt có xây một tòa lầu, năm mươi thước cao gọi là Qui Sơn. Chung quanh trang trí bằng các mảnh lụa đủ màu sắc và chia ra nhiều khán đài cho đủ giai tầng ngồi xem cũng như treo đèn lồng tinh xảo của mình làm. Coi như một hình thức đấu xảo đèn lồng để tất cả thưởng ngoạn. Trong đêm đó, già trẻ trai gái hầu như đều đổ xô hết ra đường. Mỗi khi các phu nhân hay các tiểu thư quan lớn mà ra cung thưởng ngoạn thì bọn tôi tớ còn dùng các tấm bình phong che chắn chung quanh càng làm cho cảnh trí lạ mắt.

Hôm đó, Địch phu nhân cùng con a hoàn cũng có mặt trên khán đài xem lễ. Trong lúc chờ chồng cùng đến xem, Địch phu nhân thấy ni cô Huệ Trường bước vào.

Thuở bấy giờ các tiểu thư, phu nhân trong kinh thành có thói quen thường đến các am ni cô lễ Phật. Vì thế chỉ cần là thí chủ của một am nào đó, thì mối tương giao giữa họ và ni cô thân thiết ngay.

Ni cô trở thành cầu nối giữa các mệnh phụ với bên ngoài, vì vậy ni cô thường biết rất nhiều bí mật trong thâm cung.

Địch phu nhân vừa thấy Huệ Trường ni cô, chào ngay:

- Huệ sư bá! Hãy vào đây, vào đây!

Đám gia nhân nghe vậy vội mở đường cho ni cô Huệ Trường bước vào.

- Vâng, tôi xin ngồi nghỉ một lúc thôi!

Địch phu nhân chỉ ghế trống của chồng mời Huệ Trường ni cô ngồi, nhưng Huệ Đăng từ chối.

- Thôi chẳng dám đâu. À mà cái mảnh ngọc hình trăng khuyết của phu nhân mang đẹp quá chứ hả?

Địch phu nhân nài nỉ lắm Huệ Trường ni cô mới ngồi, nhưng hỏi:

- Thế lão gia không đến dự à?

- Ông ấy bảo là sẽ đến, nhưng rồi bạn bè lại kéo đi dùng cơm nên không biết giờ nào mới về đây.

Huệ Trường như biết rõ, thở dài nói:

- Thật không hay!

Nhưng Địch phu nhân vớt vát.

- Tôi nói với cô rồi, ông ấy sẽ đến mà!

Một lúc sau có tiếng ồn ào ở gần đấy, ai cũng tò mò muốn biết chuyện gì đang xảy ra. Sau đó mới biết là có một số thái học sinh bị bắt vì họ đã rải

truyền đơn. Truyền đơn mang nội dung “Bọn bán nước, nghị hòa hãy rút đi!” Nghe nói có một số thái học sinh còn đòi quan thừa tướng từ chức.

Sự việc thế này. Nam Tống bấy giờ đang suy yếu. Phía bắc thì đã bị bọn tộc Kim chiếm hết, phải dời đô đến Hàng Châu. Sĩ phu đều muốn chiến đấu lấy lại đất mất vậy mà tướng quân kiệt xuất của Nam Tống là Nhạc Phi bỗng nhiên đang ở tiền tuyến lại bị triệu về triều hạ ngục rồi bức tử. Nam Tống không còn ai tài giỏi, đành phải xuống nước nghị hòa. Chuyện đó gây bất bình trong dân. Trong khi đó ở triều đình, các quan to vẫn yến tiệc linh đình, lo chơi bởi trác táng, mặc bá tánh lầm than, nên đã có nhiều cuộc nổi loạn phản đối.

Chuyện lộn xộn rộ lên một chút rồi cũng lắng xuống. Đám đông tiếp tục xem hoa đăng. Vì sau màn hoa đăng còn màn đốt pháo hoa nữa.

Huệ Trường ni cô ngồi một chút, đứng dậy nói:

- Thôi tôi đi đây. Tôi không muốn để lão gia thấy tôi có mặt ở nơi này. Mảnh ngọc trăng khuyết này tôi mua giùm cho phu nhân thấy cũng hay đấy chứ?

Huệ Trường cố tình nhắc lại, Địch phu nhân nói:

- Vâng, tôi thấy nó là món nữ trang hảo hạng, mới mang trong ngày hôm nay. Nếu ni cô mà gặp món nào đẹp thế này, thì cứ mang đến tôi xem nhé?

Thật ra thì Dịch phu nhân không chỉ mang một mảnh ngọc trắng khuyết mà còn cả đôi khuyên tai to với chuỗi ngọc gần như che khuất cả trái tai của bà.

Đến khi pháo hoa đốt gần tàn, chồng Dịch phu nhân mới đến.

Đó là người đàn ông tướng dong dỏng cao, hơi gầy, đôi mày gần như châu vào nhau. Ông ta cũng như các vị quan bấy giờ, luôn có bộ râu dưới cằm, ăn bận thì nghiêm chỉnh, đầu lúc nào cũng đội mũ, không đẹp trai nhưng cũng không xấu. Đôi mắt linh hoạt cho thấy đó là con người biết tính toán nghĩa là đầy tham vọng.

Dịch Thi là người đàn bà đẹp. Ngày xưa lúc còn trẻ ông ta mê bà như điên, cố nài nỉ cha mẹ phải cưới cho được Dịch Thi làm vợ, chuyện đó thật ra cũng chẳng khó khăn gì. Gia đình hai bên cùng làm quan trong triều, mẹ của Dịch Thi mất sớm, mọi chuyện quyết định là ở cha. Lúc đầu Dịch Thi không chịu, nhưng rồi thời đó con gái cha mẹ đặt đâu ngồi đấy. Hai người lấy nhau, chồng Dịch Thi giống như bao con nhà quan khác, sinh ra đã có một số mệnh hơn người, lớn lên nối nghiệp cha làm quan nên không hề biết khổ. Lúc đầu mới cưới Dịch Thi về, cuộc sống lứa đôi của hai người rất hạnh phúc, nhưng rồi năm tháng qua đi, tình cảm cũng nhạt

dân. Người chồng bắt đầu lảng nhảng bên ngoài tìm của lạ, không còn nhớ đến mình có người vợ đẹp hơn người. Mỗi lần chồng được thăng quan, người ta đổ xô đến chúc mừng cứ bảo Địch Thi tốt phước, có số giàu sang, hạnh phúc. Chỉ có Địch Thi biết thế nào là nỗi cay đắng của một người lấy vợ quan.

Tối nay, Địch Thi cũng biết chồng mình vừa đi đâu. Chẳng chỗ nào khác hơn là cùng bạn bè xấu đi đến các lầu xanh. Không phải chỉ có mình nàng, con hầu Hương Liên cũng biết mà cả Huệ Trưng ni cô cũng biết.

Chồng quay về, Địch phu nhân cũng chẳng nói năng gì. Hai người tiếp tục xem bắn pháo hoa. Mọi người chung quanh nhìn vào vẫn thấy họ là đôi vợ chồng hạnh phúc.

Cả lúc về đến nhà, Địch phu nhân cũng chẳng hỏi xem chồng mình đi đâu. Có điều tối nay, bà thấy không bình thản lắm, một nỗi bức dọc vô cớ trong lòng. Hai vợ chồng đã ngủ riêng từ lâu. Trước khi về phòng riêng, ông chồng có nói với bà điều gì đó. Bà cũng chẳng quan tâm. Vừa cất nữ trang trên người vào tủ, bà vừa nói:

- Ban nãy lúc ông chưa tới, có mấy cậu thái học sinh bị bắt, nghe nói họ rải truyền đơn đòi thừa tướng phải từ chức.

Người chồng bực dọc nói:

- Đáng đời, toàn là lũ quấy rối muốn làm loạn, chẳng biết tốt xấu gì cả.

Địch phu nhân bất bình.

- Tại sao lại nói họ là bọn quấy rối làm loạn. Họ chỉ yêu sách đòi lấy lại vùng đất đã bị địch chiếm, đó là đúng đấy chứ? Kể sai trái là mấy ông quan vô dụng kia. Dân họ chỉ ghét bọn ăn hại thôi.

Ông chồng bực mình, lớn tiếng:

- Đàn bà ở trong nhà biết gì mà bàn luận chuyện chính trị?

Nói xong bỏ về phòng riêng đóng sầm cửa lại.

Địch phu nhân nhìn theo chán nản, ngày xưa yêu quý chồng bao nhiêu, đến lúc nhìn ra cái bản chất tham lam ích kỷ, vô tài của chồng thì tình cảm lạnh nhạt bấy nhiêu. Địch phu nhân nhớ lại lúc cha còn sống, yêu nước và trực tính thế nào, khiến bọn tham quan phải nể sợ ra sao. Trong khi chồng mình còn trẻ vậy mà đánh đàn với bọn gian tặc, hủ bại. Địch phu nhân cũng biết chồng cùng với phe nịnh hót, chẳng qua là vì muốn mau thăng quan tiến chức thôi. Nhưng mà tiến chức như vậy thì có vinh quang gì. Địch phu nhân càng nghĩ càng chán.

Có một lần, Địch phu nhân đọc được công báo

của triều đình. Biết được có một vị trung quan vì lên sổ vạch trần sự sai trái của thừa tướng mà bị kết tội, hạ phẩm quan và bị lưu đày. Một vị khác biết chuyện đó là không thể làm được nhưng cũng không ngồi yên, dâng sổ kết tội quan tể tướng rồi về nhà uống thuốc độc tự vẫn. Những sự việc đó làm Địch phu nhân xúc động khôn cùng, nhưng chồng bà lại nói.

- Cái đó mà cũng làm bà khóc ư? Lũ ngu xuẩn kia chết là đáng. Tại sao không thức thối?

Sau đó Địch phu nhân nghe chồng tiết lộ là thừa tướng đã hứa với chồng bà là đừng có dâng sổ nói xấu ông ta, chịu về phe với ông ta, sẽ được cho giữ một chức vụ quan trọng trong khu mật viện, một chức vụ mà nhiều người đã hết sức phấn đấu vẫn không được lọt vào.

Địch phu nhân ngạc nhiên.

- Chàng chỉ biết có tư lợi, chứ chẳng nghĩ gì đến chuyện lý tưởng hy sinh vì tổ quốc sao?

Chồng bà nói:

- Không, từ nào đến giờ ta không hề nghĩ đến chuyện đó.

Địch phu nhân lắc đầu.

- Ngay cả đứa như Hương Liên đây cũng biết “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”!

Và quay sang Hương Liên.

- Đúng không Hương Liên?

Nhưng Hương Liên đứng yên chẳng dám trả lời.

Chẳng bao lâu sau đó. Chồng Dịch Thi thăng lên đến chức ngự sử - một chức quan tối trọng trong triều, nhưng Dịch phu nhân chẳng một chút vui mừng. Vì khi biết được con người thật của chồng, bao nhiêu tin yêu và kính trọng đã bay mất.

Chức quan ngự sử là để xem xét cái đúng cái sai trong triều để mà sửa đổi. Vậy mà bây giờ... Có nghĩa là tay thừa tướng kia đã đẩy được toàn bộ các quan lại tay sai vào những vị trí then chốt trong triều cả. Hắn sẽ mặc tình mà thao túng triều đình. Dịch phu nhân biết rất rõ năng lực của chồng. Chẳng một chút tài kinh bang tế thế, chỉ giỏi trò luồn cúi nịnh hót, mà giữ vị trí tốt như vậy thì thật đáng buồn cho quốc gia. Chuyện thăng quan tiến chức của chồng chỉ làm Dịch phu nhân lợm giọng. Trong khi quan tân ngự sử lại có vẻ sung sướng:

- Đấy, bà thấy không. Đường hoạn lộ của ta rộng thênh thang. Vậy mà ta chẳng thấy bà mừng rỡ gì cả. Như thế nào bà mới hài lòng chứ?

Dịch Thi chỉ lạnh lùng:

- Thiếp cũng không biết. Mà chuyện đó chàng cũng nào quan tâm.

Ngự sử dù gì cũng là một quan cao chức trọng trong triều, phản ứng của Dịch phu nhân như vậy khiến ông vô cùng bức dọc, tự ái. Bởi vì chung quanh ông biết bao nhiêu kẻ tăng bốc xu nịnh ông lên tận trời xanh, họ luôn cúi vâng dạ trước mặt ông, chớ ai như vợ cứ phớt lờ, coi chuyện đó chẳng ra gì cả. Sự coi thường chồng kéo tình cảm vợ chồng lạnh nhạt hơn nên sau khi sanh xong một đứa con trai, Dịch phu nhân không còn sinh con nữa, quan ngự sử muốn làm gì thì làm đi đâu thì đi, bà chẳng hề quan tâm. Tất cả tình thương bà dành hết cho con. Ngày ngày bà giết thời gian bằng cách đến chùa dâng hương. Chỉ có tiết tháng năm mới ra ngoài xem hội Hoa đăng, thời gian còn lại chỉ ở trong phủ. Như vậy vừa tránh khỏi phải nghe lời dèm pha bên ngoài, khi có việc ra ngoài là bà lại ngồi trong kiệu kín mít. Chuyện bên ngoài thế nào cũng không quan tâm. Cuộc sống phẳng lặng như vậy chẳng có gì thay đổi.

Thế rồi đêm hoa đăng, chuyện học trò chống đối tế tướng lần đầu tiên làm xáo trộn cuộc sống của bà.

Sau lễ hoa đăng khoảng mười ngày, quan ngự sử được lệnh vua xuất kinh công cán nơi xa. Công việc kéo dài cả mấy tháng trời. Từ tháng sáu đến mãi tháng mười mới chấm dứt.

Dịch phu nhân ở nhà một mình. Một hôm ni cô

Huệ Trùng mang đến cho bà một vòng cổ bằng ngọc, giá khoảng ba ngàn đồng. Số tiền đó khá to.

Địch phu nhân nói:

- Tôi không thể trả số tiền này được, vì ông nhà tôi đã đi công cán xa.

Ni cô Huệ Trùng nói.

- Người bán họ chỉ chịu giảm nửa giá, còn giảm nữa thì không bán:

- Họ cần tiền gấp lắm không?

- Không cần lắm. Họ chỉ muốn nhờ phu nhân một việc.

- Việc gì vậy?

- Lúc gần đây anh ta bị mất chức, mà lão gia lại không có mặt ở kinh thành. Phu nhân hãy cho hắn vài lời khuyên.

Địch phu nhân nghe vậy do dự.

- Chuyện đó để tôi suy nghĩ lại, còn chiếc vòng cổ này ni cô hãy mang về trước đi.

- Tôi nghĩ là phu nhân hãy tạm giữ lấy, rồi sau đó trả lời cũng không sao chứ còn bây giờ mà mang thứ này về rồi anh ta mang đến nhà khác thì uổng. Ngày mai tôi sẽ ghé lại.

Qua ngày hôm sau, ni cô Huệ Trùng lại đến, Địch phu nhân cảm thấy ưng ý chiếc vòng, nên hứa sẽ cố giúp đỡ nhưng rồi lại hỏi:

- Anh ta cần bao nhiêu tiền?

Ni cô nói.

- Dạ nếu phu nhân hứa giúp đỡ thì chiếc vòng kia có thể coi như là vật lễ. Tiền bạc không thành vấn đề, miễn sao anh ta mãn nguyện là được.

Địch phu nhân giật mình:

- Một thanh niên ư?

- Vâng, anh ta đưa vòng ngọc cho tôi, nhờ tôi giúp, nói đây là chiếc vòng rất quý và muốn gặp mặt ân nhân mình.

Địch phu nhân lại giật mình.

- Chuyện đó làm thế nào được?

- Đâu có gì khó? Chỉ cần phu nhân ghé qua miếu, tôi sẽ sắp xếp để hai người gặp nhau.

Địch phu nhân lắc đầu.

- Không được! Không được!

- Anh ta chỉ cần được phục hồi chức cũ chứ không có ý định gì khác, nếu phu nhân mà không đồng ý thì tội nghiệp cho anh ta.

Địch phu nhân có vẻ nghĩ ngợi vì bà cũng thích chiếc vòng ngọc, nên nói.

- Thôi thì thế này vậy, ngày mốt là ngày kỵ của ông anh tôi. Tôi sẽ đến cúng và lúc đó có thể nói chuyện với anh ta năm ba điều. Tôi không rõ mặt mày anh ta ra sao. Nhưng mà nếu là người lớn tuổi thì sẽ chẳng có vấn đề gì cả...

Ni cô Huệ Trùng cười nói:

- Phu nhân lầm rồi. Tôi bảo đảm là phu nhân mà gặp hần là sẽ có cảm tình ngay. Anh ta tướng tá trông rất phong nhã, đẹp trai đấy.

Phu nhân đỏ mặt, nhưng nghiêm giọng nói:

- Đừng có nói bậy. Các người nên nhớ là đã tu hành rồi phải nghiêm chỉnh. Còn ta, ta là đàn bà đã có chồng con. Thôi bà mang chiếc vòng này trả lại cho người ta đi, ta không thêm nữa đâu.

Ni cô nghe vậy vội nói:

- Ô! Xem kia, phu nhân thật là đa tâm. Nếu anh ta không phải là người đàn ông thì tôi đâu dám để phu nhân gặp chứ? Vả lại anh ấy chỉ muốn nhờ phu nhân giúp đỡ chứ chẳng có ý gì khác. Xin phu nhân hãy nể tình người có học mà đồng ý cho. Nếu tôi mà nói sai, xin phu nhân từ rày về sau đừng có ghé qua chào tôi nữa.

Địch phu nhân cười:

- Bà quả là khéo nói. Thôi được, tôi sẽ gặp anh ta, nhưng nói ngắn thôi nhé. Bảo anh ta như vậy.

Huệ Trùng đưa tay lên ngực:

- Nam mô a di đà Phật!

Mặc dù nói vậy, nhưng khi đến chùa với ý nghĩ riêng tư, Địch phu nhân cũng cảm thấy áy náy, dù có mang theo Hương Liên nhưng bà vẫn sợ người

khác trông thấy dị nghị. Nhưng rồi lúc đến chùa nhìn quanh thấy chỉ có năm sáu bà lớn tuổi đến lễ chùa. Sự vắng lặng lại làm bà lo sợ, hỏi Huệ Trừng.

- Cậu ta đã đến chưa?

Ni cô Huệ Trừng nói.

- Ở đây gặp mặt làm sao tiện? Một lát nữa tôi sẽ đưa phu nhân đến chỗ khác.

Địch phu nhân giật mình, nhưng đã lỡ đến đây rồi đành theo. Lúc đó Huệ Trừng ni cô lại nháy mắt với tiểu ni cô. Hình như đã có sự sắp đặt trước. Tiểu ni cô bèn rủ Hương Liên ra sau động chơi.

Sau khi Địch phu nhân đốt hương và nghe đọc kinh siêu độ cho anh xong, Huệ Trừng nói:

- Đi theo tôi đây, không có gì phải ngại.

Rồi Huệ Trừng đưa Địch phu nhân ra nhà sau. Đó là một dãy nhà không xa lắm, nói:

- Anh ta ở đây này.

Cả hai đi vào một ngôi nhà nằm sau sân rộng. Trong sân trồng đào, lý và có cả bộ giả sơn. Còn trong nhà thì phòng bày biện rất tao nhã, chỉ có bộ bàn mấy chiếc ghế nhưng trên kệ thì sách rất nhiều. Phòng cũng thoáng có đến hai chiếc cửa sổ nhìn ra vườn hình lục giác. Một khung cảnh êm ả, yên tĩnh. Bấy giờ tiết trời tháng ba, không khí phảng phất mùi đinh hương. Trong phòng không

người, nhưng trên bàn thì có bình rượu với ly và cả một đĩa trái cây làm sẵn.

Địch phu nhân ngờ vực hỏi:

- Thế này là thế nào?

Huệ Trùng ni cô không nói, rót đầy một ly rượu, cười.

- Tôi xin uống một ly, gọi là để chúc mừng phu nhân an khang, hạnh phúc.

Địch phu nhân không an tâm, hỏi:

- Tôi không muốn nán lại lâu đâu. Anh ta đâu? Nhanh lên tôi còn phải về mà.

Huệ Trùng thấy vậy đặt ly xuống.

- Thôi được, mời phu nhân ngồi, để tôi đi gọi anh ta.

Nói xong luồn cửa sau đi mất. Một lát Địch phu nhân thấy Huệ Trùng và một thanh niên đi vào hoa viên, họ đang bàn bạc điều gì bên ngoài. Địch phu nhân linh cảm có điều mờ ám, nên nghĩ: "Tay thanh niên này to gan thật, mà tại sao ta đại độ vậy? Đến đây làm gì?" Nghĩ là nghĩ vậy nhưng bà vẫn ngồi yên.

Tay thanh niên kia cao lớn, tướng tá thanh lịch, ăn mặc chỉnh tề. Một chiếc áo dài màu vàng trắng nếp, đầu đội nón, mặt hồng hào khôi ngô, trông thấy cũng dễ thương.

Một lúc Huệ Trùng đưa thanh niên vào giới thiệu.

- Đây là Dịch phu nhân, đây là Đằng tiên sinh.

Thanh niên họ Đằng gật đầu chào Dịch phu nhân khiến bà phải đáp lễ.

Huệ Trùng rót đầy hai ly rượu mời hai người, rồi nói:

- Hai vị ngồi đây nhé, cứ nói chuyện tự nhiên, tôi không có phận sự không dám quấy rầy đâu.

Nói xong định bỏ đi, Dịch phu nhân giữ lại.

- Đừng đi, hãy ngồi lại đây!

Nhưng Huệ Trùng đã lách người ra cửa đi mất. Dịch phu nhân giật mình định đứng dậy đi theo, thì thanh niên họ Đằng kia đã nâng ly lên.

- Chúc phu nhân sức khỏe!

Dịch phu nhân không thể không đáp lễ.

- Không dám, mời ông.

Uống xong, thấy cuộc gặp mặt này thật chẳng bình thường nhất là ở cái địa vị của mình, nên vội vã vào đề ngay.

- Nghe nói là ông đang có chuyện cần gặp tôi?

- Vâng, thưa phu nhân. Nhưng tôi không biết khởi đầu câu chuyện thế nào.

Dịch phu nhân nóng nảy, muốn câu chuyện mau kết thúc, nên nói.

- Hình như là ông đang cần tôi giúp đỡ?

- Vâng, nếu phu nhân chẳng câu nệ, thì tôi đây đang rất cần phu nhân giúp cho.

- Có phải là ông vừa bị mất chức quan?

- Dạ, tôi chưa hề làm quan bao giờ.

Địch phu nhân nghe vậy giật mình. Sao lại là vậy? Bà nói ngay:

- Tôi nghĩ là ông bị giáng chức định phục hồi chức quan. Còn nếu không, ông đưa lễ vật đến cho tôi làm gì? Đó là chiếc vòng ngọc rất đẹp, rất đắt tiền...

Chàng thanh niên cười nói:

- Tặng quà chỉ để tỏ ý kính. Được gặp mặt phu nhân nói chuyện đôi câu thì chiếc vòng kia cũng đáng giá lắm chứ?

Địch phu nhân trách.

- Ông thật là hành động ngông cuồng, tại sao bày ra chuyện này? Ông phải biết tôi là gái đã có chồng, có con?

- Xin phu nhân tha thứ cho sự đường đột đó, và chịu khó ngồi nghe tôi trình bày. Tôi thật có lỗi khi làm mất quá nhiều thời gian vàng ngọc của phu nhân. Nhưng vì có lệnh của phu nhân, tôi không thể không đến.

Địch phu nhân ngạc nhiên:

- Tôi lệnh bao giờ? Ai nói? Hãy nói rõ sự việc tôi nghe.

- Vâng. Xin phu nhân hãy bình tĩnh nghe tôi nói. Từ hôm gặp phu nhân ở hội hoa đăng, hình ảnh của người không phai trong lòng tôi. Ăn cũng tưởng mà ngủ cũng mơ. Tôi tự nhủ lòng, phải chi có cơ hội được gần phu nhân, nhìn phu nhân, nói chuyện với phu nhân một lúc rồi có chết hay phải đi ăn mày cũng cam lòng.

Chàng thanh niên nói, ánh mắt đầy nhiệt tình. Địch phu nhân thấy thích thú, hỏi:

- Một cuộc gặp mặt đáng giá đến như vậy ư?

- Vâng, chẳng ngoa tí nào. Và một lần nữa cho tôi xin lỗi về sự đường đột của mình. Ban nãy Huệ sư bá nói là phu nhân đến, thật tình tôi không dám tin.

Địch phu nhân cười nói:

- Chắc hẳn là anh phải hối lộ bà ta nhiều lắm?

- Vâng. Muốn được gần Địch phu nhân đâu phải dễ. Tôi đã tìm đủ mọi cách mới đạt được kết quả. Hôm nay gặp được phu nhân là cả phúc khí. Tôi đã ở đây chờ phu nhân hơn nửa ngày trời, bây giờ xin phu nhân hãy nói chuyện đi. Tôi rất muốn được nghe phu nhân nói.

Đến lúc này thì Địch phu nhân đã thay đổi thái độ. Bà không còn ngại ngùng nữa. Cuộc sống có nhiều lúc phải thư giãn, bà nói:

- Được rồi, anh đã tốn nhiều công sức để gặp tôi. Vậy thì hãy nói đi! Nói về anh ấy!

- Vâng, tôi chỉ là một thái học sinh.

- Vậy à? Học về môn gì? Có chính trị không?

- Phần đông thái học sinh chúng tôi đều quan tâm đến chính trị - Nhưng không chỉ đơn thuần là chuyện quan trường mà còn là vấn đề danh dự và sự tôn vinh của đất nước. Bọn tôi thà chiến đấu một mất một còn chứ không chịu hòa bình trong ô nhục.

Đằng sinh nói một cách mạnh mẽ, cương quyết. Thật ra anh ta là một trong những lãnh tụ của đám thái học sinh chống đối, đã mấy lần yêu sách lên triều đình đòi hỏi phải cứng rắn với bọn xâm lược. Sự tranh đấu này đã bị đàn áp, đã phải trả bằng máu nhiều người.

Đằng sinh kể một mạch làm Địch phu nhân càng nghe càng thích.

Nhưng rồi Đằng sinh như nhớ ra bối cảnh của mình vội nói.

- Tôi đã đi quá xa phải không?

Địch phu nhân lắc đầu:

- Không đâu, điều anh nói rất hay. Cha tôi lúc còn sống cũng là một người yêu nước. Truyền thống gia đình chúng tôi như vậy. Ngay Lý Cang tiên sinh cũng là ông chú của nhà tôi.

Lý Cang là một trong những thần tượng của đám thái học sinh tranh đấu. Ông ta là thủ lĩnh của đám quan lại chủ chiến trong triều.

- Thật vậy ư?

Đảng sinh mừng quá nên rót rượu uống mừng. Bây giờ khoảng cách giữa hai người đã thu hẹp. Họ vừa uống rượu vừa nói chuyện. Hết chuyện thời sự đến chuyện riêng tư, đến người cha đáng kính của Dịch phu nhân, đến cuộc sống không yên vui của dân chúng.

Cuối cùng, có lẽ vì rượu khiến Đảng sinh trở nên bạo dạn hơn, anh ta cầm tay Dịch phu nhân lên hôn và nói.

- Phu nhân, xin phu nhân đừng trách, tôi không thể không yêu nàng được.

Dịch phu nhân không rút tay lại, nói:

- Đảng tiên sinh, gặp tiên sinh coi như một cuộc hạnh ngộ. Tôi mong rằng chúng ta sẽ là bạn bè.

- Nếu được phu nhân cho phép, thì tôi còn mong mỗi gì hơn.

Ngay lúc đó chợt nhiên có tiếng chân bước vào rồi Huệ Trưng ni cô xuất hiện hỏi.

- Chuyện hai người đã xong chưa?

Dịch phu nhân đứng dậy nói.

- Xong rồi, tôi cũng không ngờ trời mau tối như vậy!

Nhưng khi vừa đứng lên lại thấy choáng, té phịch lại xuống ghế.

- Ui da!

Huệ Trường thấy vậy hỏi.

- Làm sao thế?

- Tôi cũng không biết, chỉ cảm thấy hơi khó chịu.

Huệ Trường ni cô bèn đỡ Địch phu nhân nói:

- Vậy thì hãy vào trong này đi, nghỉ ngơi một lúc khỏe hãy quay về.

Địch phu nhân được đỡ vào phòng cho nằm xuống giường. Địch phu nhân nằm đó, không quên căn dặn.

- Ni cô hãy phái người cùng Hương Liên về phủ, báo cho ở nhà biết, là đột nhiên tôi cảm thấy bụng bị đau, không thể về ngay được. Sáng mai hãy cho kiệu đến đón tôi về.

Ni cô Huệ Trường đi ra ngoài nháy mắt với Đằng sinh nói.

- Cơ hội ngàn vàng của cậu rồi đấy.

Qua ngày hôm sau. Địch phu nhân cáo biệt Đằng sinh, nói:

- Nếu không gặp chàng. Cuộc sống này sẽ vô vị biết chừng nào.

Cái gì cũng vậy, đã có lần đầu là thường có lần thứ hai. Địch phu nhân lấy chồng từ năm mười bảy

tuổi, không hề nếm qua mùi tình yêu là lấy chồng. Bây giờ mới gặp được người như ý.

Nhưng một người ở địa vị cao như Địch phu nhân mà ngoại tình thì đây quả là điều khá nguy hiểm. Muốn gặp nhân tình cũng chẳng phải là chuyện dễ dàng, lâu lâu mới có cơ ra ngoài một lần. Mà đi thường phải dẫn a đầu theo. A đầu phải tâm phúc. Thế là chẳng bao lâu Hương Liên cũng biết được chuyện thâm kín của chủ.

Địch phu nhân gặp gỡ vụng trộm với Đằng sinh được khoảng ba lần thì quan ngự sử công cán ở xa trở về kinh.

Về tới nhà thấy vợ mang chiếc vòng ngọc lạ, hỏi:
- Ở đâu có?

Địch phu nhân vội đáp.

- Mua lại của người ta chưa trả tiền, giá sáu ngàn vàng đã hứa là bao giờ chàng về sẽ trả.

Quan ngự sử xem qua, bình phẩm mấy câu. Địch phu nhân nói:

- Chiếc vòng này đẹp, không đắt lắm, vài hôm nữa người ta sẽ đến nhận tiền đấy.

Mùa đông năm đó. Quan ngự sử không có đi công tác đâu xa. Địch phu nhân có chồng ở nhà cũng không dám đi hẹn hò, sợ chồng biết, cũng như sợ tai tiếng. Vả lại nghĩ chuyện làm không phải của mình khi

vắng chồng, nên tỏ ra hết sức chăm sóc phu quân. Có điều quan ngự sử hình như đã chán vợ, nên hết sức lạnh lùng. Ngoài chuyện sinh hoạt hàng ngày trong nhà ra, ông rất ít khi nói chuyện riêng với vợ.

Thế là Dịch phu nhân lại thấy trống trải và khao khát muốn gặp lại Đăng sinh.

Một lần. Dịch phu nhân đến dự tiệc ở nhà quan thượng thư. Buổi tiệc hôm đó do vợ quan thượng thư tổ chức chỉ chiêu đãi các bà. Trước khi đi, Dịch phu nhân dặn dò Hương Liên là nửa chừng nhớ đến báo là lão thái thái ở nhà đột nhiên ngã bệnh để bà được ra về. Thế là hai thầy trò kéo nhau đến chùa của ni cô Huệ Trưng. Dịch phu nhân ở đấy với Đăng sinh, mãi nửa khuya mới về nhà.

Câu chuyện vẫn giữ được bí mật. Và một hôm Dịch phu nhân bị cảm lạnh. Bà nói với chồng là muốn thay đổi không khí nên xin với chồng cho được về nhà cha mẹ một thời gian. Quan ngự sử không thiết tha đến vợ nên đồng ý ngay, thế là Dịch phu nhân cùng Hương Liên về quê nhà. Con đường về đó xa cả ngày trời mới đến. Vừa đến nơi, Dịch phu nhân bảo phu kiều mang kiều về kinh ngay và báo với quan ngự sử là mình sẽ ở lại một tuần trăng mới trở về kinh. Cha mẹ Dịch phu nhân

qua đời từ lâu, nên về nhà Địch phu nhân là chủ nhân, muốn làm gì chẳng được. Nhưng để tránh tai tiếng. Địch phu nhân cũng chỉ gặp người tình ở Thiên Mục Sơn. Hai người có hơn mười ngày hạnh phúc.

Có điều Địch phu nhân không ngờ là quan ngự sử đã nảy lòng sinh nghi. Khi hạch hỏi bọn khiêng kiệu quan nghe chúng báo cáo là có một thanh niên cứ leo đèo theo đoàn. Lúc kiệu dừng chân nghỉ, còn thấy phu nhân vào quán dùng cơm với gã ta.

Vì vậy khi Địch phu nhân quay về kinh đột nhiên ngã bệnh lại, lần này biếng ăn và hay nôn mửa. Rõ ràng là đã có mang. Bà rất sợ cố giấu nhưng cái thai càng ngày càng to, sự việc không thể giấu diếm mãi được.

Sẵn có môi nghi ngờ, một đêm, quan ngự sử hỏi.

- Gã đàn ông đó là ai vậy?

Địch phu nhân chối phăng.

- Chàng đừng có nghi oan, thiếp chưa hẳn là đã mang thai đâu. Mà nếu có mang, thì đứa con này không phải của chàng thì là của ai?

Quan ngự sử trừng mắt.

- Làm gì có chuyện đó? Giữa tôi với bà lâu nay đâu gần nhau, bà cũng biết rõ chuyện đó cơ mà?

Địch phu nhân bình tĩnh.

- Tại chàng quên rồi đấy, một buổi tối cách đây khá lâu chàng uống rượu say, nên làm gì cũng không nhớ.

Nhưng quan ngự sử nào có tin chuyện đó, ông nói thẳng:

- Uống say hay không thì tôi cũng không bao giờ ngủ với bà. Cái thai nầy chắc chắn là bà có lúc về quê bà. Vậy thì hãy về đó mà đẻ đi!

Địch phu nhân òa lên khóc.

- Ông quả là con người tàn nhẫn thích nói ngang!

Quan ngự sử đương nhiên là không tin Địch phu nhân, ngấm ngấm cho người đi điều tra, tìm hiểu xem kẻ đã qua mặt ông là ai. Địch phu nhân cũng biết chuyện đó, nên cắt đứt mọi liên hệ với Đằng sinh. Lúc đó đứa bé trong bụng đã được năm tháng tuổi.

Cũng may là bấy giờ một biến cố lớn xảy ra trong triều. Một vị đại thần quá bất bình trước sự lộng hành của thừa tướng đã dâng sớ lên vua xin trưng trị vị tham quan, chẳng ngờ vì yếu thế nên bị khiển trách lột chức rồi còn bị đưa đi lưu đày. Vì là đại thần nên dân chúng biết chuyện càng phẫn nộ. Nhất là đám thái học sinh, họ nổi lên hô hào biểu tình chống đối. Kiệu thừa tướng đi ngang bị

ném đá, thái giám cũng bị đánh... thế là có mấy tay thái học sinh bị bắt. Có người cho Dịch phu nhân biết là trong đám bị bắt kia có cả Đằng sinh.

Dịch phu nhân hoảng hốt. Tối hôm ấy đợi chồng về cố làm hòa và năn nỉ chồng.

- Những tay học sinh kia họ chỉ vì muôn cứu nước mới hành động như vậy. Bắt họ mà làm gì?

Quan ngự sử lạnh lùng.

- Đó là bọn côn đồ phải trừng trị!

Dịch phu nhân xuống nước năn nỉ xin tha. Quan ngự sử trợn mắt nghi ngờ:

- Tại sao bà lại quan tâm đến chuyện đó như vậy. Nghe nói cái bọn làm phản kia sẽ bị tử hình cả!

Dịch phu nhân nghe vậy choáng váng bà vừa khóc vừa nói:

- Tại sao ông không ngăn cản lại chuyện giết chóc kia?

Quan ngự sử chỉ nói:

- Có muốn ngăn cũng khó mà ngăn được. À nhưng mà cái người mà bà định xin tha đó tên gì?

Dịch phu nhân hiểu ra thâm ý của chồng nên không nói. Người chồng vặn hỏi mấy lần không được, giận bỏ đi ra ngoài.

Quan ngự sử trưa hôm ấy không về ăn cơm. Trong khi Dịch phu nhân lòng lại nóng như lửa

đốt, không biết làm sao để thăm dò tin tức của Đảng sinh, thì có một người tự xưng là anh họ của Hương Liên muốn vào gặp.

Hương Liên đi ra, một lúc đưa vào một thanh niên ăn vận quê mùa, vai mang bị vải. Dịch phu nhân nhìn, nhận ngay ra Đảng sinh mừng rỡ.

- Làm sao chàng có thể thoát ra được vậy? Nhưng thế này là quá mạo hiểm. Ta không thể gặp nhau ở đây lâu.

Đảng Sinh nói:

- Ta sẽ đi ngay. Trước khi đi muốn gặp nàng lần cuối. Ta thoát được là nhờ may mắn. Trong cuộc hỗn loạn trong ngục vừa qua. Ta đã tìm cách thoát ra được đây.

- Vậy thôi chàng đi ngay đi. Chồng em mà về thấy chàng là sẽ giết không tha. Tên tuổi chàng, nhận dạng chàng ai cũng biết cả rồi.

Nói xong, Dịch phu nhân đi vào phòng lấy chiếc vòng ngọc ra đưa cho Đảng sinh.

- Chàng hãy cầm lấy cái này và đi ngay đi. Tình thế chuyển biến hãy quay về. Chiếc vòng này trong những lúc quần bách cần tiền, chàng cứ bán. Riêng về em, thì mãi mãi em sẽ không bao giờ quên chàng. Em sẽ cầu nguyện cho chàng. Đừng quan tâm gì em cả. Bây giờ em đã có con với chàng. Em sẽ dành

tình yêu cho con, nhìn con là em như nhìn thấy chàng vậy.

Đằng Sinh không nhận vòng ngọc.

- Tôi có tiền, em hãy giữ lấy phòng khi chồng em hỏi tới mà mang ra làm bằng.

Địch phu nhân nói.

- Chuyện đó chàng khỏi phải lo, em sẽ nói là đã đánh mất, hoặc bị trộm thì cũng xong. Vả lại đã lâu rồi em không có mang nó trong người, ông ta cũng sẽ không biết đâu. Chiếc vòng ngọc này nhờ nó mà ta gặp nhau. Biết đâu sau này chẳng nhờ nó mà ta gặp lại.

Đằng Sinh nói:

- Thế cục đang có sự chuyển đổi nhanh chóng, chắc chắn là sẽ có ngày lành cho chúng ta thôi.

Nói xong, vội bỏ đi ngay.

oOo

Đêm ấy, quan ngự sử quay về, nói cho vợ biết là tất cả bọn học trò làm loạn đã bị chém đầu cả rồi, Địch phu nhân chỉ bình thản nói:

- Những người đó họ yêu nước, có tội tình gì mà ông chém đầu người ta?

Rồi bỏ đi, làm quan ngự sử hết sức ngạc nhiên, vì không moi được gì cả.

Một hôm phu nhân nói với chồng.

- Em sắp sinh nên không thể ở đây.

Và thu xếp đồ về nhà cũ của cha mẹ. Quan ngự sử cũng không cản nói:

- Được, nếu bà muốn ở đây bao lâu tùy bà.

Địch phu nhân biết chồng là người rất coi trọng sĩ diện nên dù có giận vợ cỡ nào cũng không dám ly dị. Vả lại anh của bà vẫn còn làm quan trong triều. Ông ta cũng phải nể vì phần nào.

Địch phu nhân sinh xong là ở lì trong nhà mình không về kinh thành nữa. Đứa con với Đằng sinh là con trai rất được Địch thị ưu ái.

Trong khi đó Đằng sinh hoàn toàn biệt âm vô tín.

Ba năm sau, hoàng thượng băng hà, tân chủ sau khi lên ngôi đã thực hiện chính sách khác hẳn với tiền triều. Tất cả các tay hại dân hại nước cũ đều bị bắt giữ. Những trung quân đại thần bị lưu đầy trước kia, được gọi về. Trong đó nhiều lãnh tụ thái học sinh được giao trọng trách.

Chồng của Địch phu nhân vì cùng phe với thừa tướng bị thất sủng, nên cũng bị giáng chức lưu đầy. Nghe nói dọc đường đã chết vì tiếc của.

Đến lúc này Địch thị mới quay về kinh. Một

hôm Huệ Trùng ni cô đến thăm, hỏi có muốn mua ngọc nữa không?

Địch phu nhân hiểu ngay là Đăng sinh đã về, trong cái hoàn cảnh mới này, sự trùng phùng của hai người đầy mừng mừng tủi tủi. Sau đó Đăng sinh cho biết vừa nhận một chức vụ quan trọng ở lễ bộ, chuyên lắng nghe dân trình.

Sau ba năm thủ giá. Địch thị chính thức làm vợ Đăng sinh. Hương Liên cũng được thưởng công bằng cách gả cho một vị quan nhỏ khác dưới trướng Đăng sinh.

Thời gian trôi qua, Đăng sinh thăng chức lên ngự sử. Vậy là Địch thị lại trở thành ngự sử phu nhân. Năm đó vẫn như thường lệ, đúng ngày rằm tháng giêng là Hàng Châu lại lễ hội hoa đăng.

Nhưng thời cuộc đã thay đổi, hạnh phúc đã khiến cho Địch thị càng già càng đẹp, ngồi bên khán đài cao giữa đám đông bên cạnh chồng con, xem lễ hội đèn hoa, xem đốt pháo hoa. Con Địch thị và Đăng sinh giờ đã mười tuổi. Một cảnh “toàn gia phúc” đầy đủ. Đang mải mê xem cảnh vui thì đứa con chợt reo lên:

- Ô mẹ ơi! Huệ sư bá đến kìa!

Huệ Trùng ni cô đến thật, bà ngắm Địch phu nhân chợt nói:

- Chiếc vòng ngọc trên cổ phu nhân đẹp quá.
Chiếc vòng này quả là nguồn phúc, đã mang đến
nhiều phúc khí cho phu nhân, mô Phật!

GHEN

Ghi chú: Nguyên tác ở quyển “Kinh bốn thông tục tiểu thuyết” tác giả là ai không rõ. Loại tiểu thuyết khủng bố này thật ra chỉ để dùng giải trí trong lúc trà dư tửu hậu.

Trong truyện ngoại trừ ông thầy đồ ra, còn lại đều là ma quỷ.

Sau đây là truyện viết lại của Lâm Ngữ Đường.

o0o

Ngô Hồng bản tính nhút nhát là một thầy đồ dạy tư độc thân nên mượn nhà ở ngoại ô, nơi heo hút ở. Ngày ngày khi học trò tan học, trở về nhà Ngô Hồng một mình nấu bếp pha trà. Đã quen cuộc sống độc thân nên chẳng lấy gì làm phiền muộn.

Nhà mượn nằm ở nơi thật vắng vẻ. Có một căn phòng trước đây hình như cho đàn bà ở. Bởi vì trong phòng còn để nguyên một bàn phấn, một hộp

đồ trang điểm, một chiếc kính soi... và những vật
lĩnh kính dành cho phụ nữ dùng, mà có thứ anh
biết còn có thứ lại không hiểu để làm gì nữa. Trong
hộc tủ, kim chỉ may, trăm cái... còn nguyên cả một
lớp phấn son, nằm trên đáy tủ. Chỉ cần bước vào
phòng là đã nghe phảng phất một mùi hương, cái
mùi hương thoang thoảng không rõ căn nguyên kia
khiến lòng người đôi khi ngáy ngất. Như vậy lại
thích hợp với cuộc sống độc thân của Hồng. Bởi vì
trong cái hoàn cảnh có vẻ như liêu trai đó, Hồng có
thể tưởng tượng. Cái óc tưởng tượng phong phú
của Hồng sẽ vẽ vời ra người đàn bà trước đây đã
từng ở trong phòng này. Người hẳn là một giai nhân.
Có thể là chim sa cá lặn, có giọng nói dịu dàng. Có
nhiều lúc Ngô Hồng mừng tượng đang có một
người đàn bà thật đang sống trong nhà để tự dối
lòng là mình đang hạnh phúc. Chuyện đó cũng bình
thường thôi. Vì thành phố Hàng Châu rộng lớn này
có biết bao nhiêu tuyệt thế giai nhân với những
hành tung kỳ ảo mê hoặc lòng người? Đó cũng là lý
do tại sao sau khi thi rớt kỳ thi “Bác học hồng tự
khoa” Hồng vẫn lưu lại đây không về. Cũng có một
căn nguyên khác. Đó là đường về quê tận Phúc
Châu xa vời vợi, một lần đi một tổn kém. Thôi thì
gắng ở nán lại đợi kỳ thi năm sau.

Ngô Hồng học thì không xuất sắc lắm, nhưng lại khá đào hoa. Lúc nào cũng mơ tưởng được gặp một bóng hồng, vừa có tiền vừa đẹp, ở một mình càng tốt, để có người bận bịu lo toan cho mình. Chính vì nghĩ vậy, phần vì ít tiền, nên Hồng mới muốn nhà tận nơi đây.

Như đã nói Hồng là người rất giàu trí tưởng tượng vì vậy nhiều lúc trong đêm khuya thanh vắng Hồng đã tưởng tượng hình ảnh một thư sinh ngồi một mình trong thư phòng, cầm cúi đọc sách, đột nhiên lúc ngẩng nhìn lên thấy một cô gái tuyệt sắc đang đứng trước mặt, nhìn chàng với một nụ cười. Thế rồi từ đó đêm nào cũng đến, cùng ăn ở với thư sinh. Chuyện như vậy mà bên ngoài chẳng ai biết. Những ngày sống chung nàng còn an ủi, chăm sóc khi chàng bệnh, giúp đỡ khi túng quẫn... Đó đúng là một giấc mộng liêu trai. Hồng cô đơn nên thường cứ mơ tưởng như vậy. Có lúc lại nghĩ biết đâu người đàn bà đã từng sống nơi đây giờ lại hiện ra? Và ước chi mình có cơ hội được nói chuyện với hồn ma đó.

Sự thật thì Hồng nào có cần phải mơ tưởng đến hồn ma. Thời bấy giờ có rất nhiều gia đình giàu có. Họ vì cưng con, nên không muốn để con làm dâu. Họ rất thích có một chàng rể độc thân nhà ít người,

mồ côi càng tốt. Hồng lại là người có đủ các tiêu chuẩn đó.

Một hôm Hồng tình cờ gặp lại bà Vương. Bà Vương là người đàn bà chuyên sống bằng nghề mai mối. Hồng quen bà ta cách đây khoảng một năm, lúc đó vừa chân ướt chân ráo lên kinh thành ứng thí. Một phần bận thi, một phần bận chơi nên chẳng có tiếp xúc nhiều, bây giờ gặp lại. Hồng đang có cuộc sống tạm là ổn định, lại đang muốn có chỗ nương thân, nên nghe bà Vương nói, Hồng rất chú ý.

- Này có một chỗ này được lắm đây, có nghe không?

Rồi mụ ta kể tai chàng nói nhỏ ra điều khá quan trọng. Hồng cười nói:

- Bà không cần nói đến tuổi tác. Cô nào chẳng nghe bà bảo là hai mươi hai?

- Nhưng năm nay cậu hai mươi hai, đúng không? Cô ta cũng vậy.

- Nhưng hiện nay tôi chưa có ý lập gia đình, trừ trường hợp gặp được người ưng ý.

- Thế cậu muốn một người thế nào?

- Trẻ tuổi, đẹp, chỉ có một mình, nghĩa là không có đông anh em.

Ngô Hồng đưa ra điều kiện. Bà Vương cười nói tiếp:

- Phải bù thêm cho cậu mười vạn bạc nữa phải không? Rồi còn phải thêm a đầu theo hầu...

Nhưng bà Vương có vẻ nghiêm chỉnh trở lại:

- Mối này tương đối tốt, chỉ có một thân một mình chứ chẳng ai khác.

Rồi mặc dù trong nhà không có ai nhưng bà ta cũng cố kê sát tai Hồng nói nhỏ. Đây là một nữ nghệ sĩ thổi sáo, trước kia ở trong đội nhạc của tam công tử của Kim thái bác, có tên là Lý nhạc nương, hiện sống với một bà mẹ nuôi. Bà mẹ nuôi giàu có nên cũng không cần Lý Nhạc nương nuôi. Lý nhạc nương làm nghề bấy nhiêu năm qua cũng đã dành dụm được trên mười vạn bạc, và hiện cũng có nuôi một a hoàn để phục vụ mình.

Ngô Hồng nói:

- Nghe bà nói thì cuộc hôn nhân này quả thật hay đấy, nhưng mà tại sao cô ta lại chịu lấy một tay thư sinh nghèo như tôi?

- Ban này tôi đã nói với cậu rồi. Người ta giàu không cần tiền, chỉ cần một người có học, đơn thân để nương tựa nhau. Cô ta không thích chung đụng với cha mẹ chồng vì vậy tôi mới nghĩ đến cậu. Chớ trước đó cũng có một ông thương gia giàu có ngỏ ý, nhưng Lý nhạc nương không thích lấy chồng thương buôn. Có nói thế nào cũng không chịu. Lý

nhạc nương nói: “Chỉ thích lấy người có học mà mô
côi. Không có cha mẹ chị em gì cả”.

Ngô Hồng tò mò:

- Hiện giờ cô ta đang ở đâu?

- Đang sống chung với bà mẹ nuôi ở Bạch Hạc
Đường , nếu cậu đồng ý tôi sẽ tìm cách cho cậu gặp
mặt.

Mấy hôm sau Ngô Hồng y hẹn đến một quán
cơm. Ở đây chàng gặp mẹ nuôi của Lý nhạc nương.
Lúc đó trời đang nắng. Vậy mà không hiểu sao bà
ta cả người lại ướt đẫm. Chàng được giới thiệu:

- Đây là Trần thái thái.

Trần thái thái vội nói:

- Xin cậu thứ lỗi cho nhé. Ban nãy trên đường
đi chẳng may tôi bị người ta tạt trúng một gáo
nước.

Ngô Hồng hỏi:

- Thế tiểu thư không đến à?

- Ô! Nó đang ở phòng bên cạnh, con nhỏ theo
hầu nó có tên là Thanh nhi. Một con a hoàn tốt,
biết nấu cơm, may áo. Chuyện trong nhà một tay
nó lo đấy!

Sau đó Trần thái thái chào Ngô Hồng rồi đi sang
phòng bên cạnh, lúc đi vẫn còn để lại vũng nước
ướt sũng trên sàn nhà. Ngô Hồng và bà Vương vẫn

ở lại bên này. Vì vách phòng làm bằng giấy, nên Hồng dùng tay thấm nước chọc thủng lỗ nhìn vào. Chỉ nhìn thấy Trần thái thái đang cúi đầu nói cái gì đó vào tai một cô gái. Nhìn kỹ thì cô gái rất đẹp, mắt phượng, mũi dọc dừa. Cô ta tình cờ nhìn lên với một nụ cười khiến Hồng ngất ngây. Cô gái còn trẻ chỉ khoảng mười lăm mười sáu tuổi. Ngô Hồng cảm thấy rất ngạc nhiên.

- Có thể như vậy ư?

Bà Vương hỏi:

- Thế nào, Ngô tiên sinh?

- Cô ấy đẹp vậy mà chịu lấy tôi thì xem như tôi là người phước đức nhất ở xứ Hàng Châu này rồi.

Hồng ngồi xuống dùng cơm, nghe thấy có tiếng cười nói của đám phụ nữ ở phòng bên. Hình như họ đang bình luận điều gì vui lắm. Có một lần, lúc đang ăn chợt Hồng ngược mắt nhìn lên chỗ lỗ khoét ban nãy, thì thấy có một ánh mắt nhìn sang, đến khi thấy chàng phát hiện vội rụt lại. Rồi tiếng cười ròn rã lại tiếp theo. Có cả tiếng chân chạy. Có lẽ là hai cô cháu Lý nhạc nương đang đùa nhau.

Bà Vương cười nói:

- Đấy thấy không, tuy là hẹn coi mắt. Nhưng nào phải chỉ có cậu nhìn người ta, người ta cũng phải nhìn xem dung nhan cậu thế nào, ưng ý mới

chịu gả. Tính ra thì cậu còn lợi chán. Tự nhiên rồi cậu có mười vạn lượng bạc. Cưới vợ lại không tốn một đồng xu.

Mọi chuyện coi như suôn sẻ, nửa tháng sau Lý tiểu thơ sang nhà chồng. Vì chàng rể không có bà con họ hàng tại địa phương nên lễ cưới cũng sẽ chỉ tổ chức đơn giản không mời ai. Lễ cưới chỉ là thủ tục. Lý tiểu thơ dẫn a đầu sang là lễ cưới coi như hoàn tất.

Ngô Hồng thấy vô cùng hạnh phúc. Hạnh phúc đến độ không màng hỏi xem tại sao Lý nhạc nương lại bỏ Thái bác phủ mà đi. Chỉ ở đó chờ đến ngày cưới.

Ở trên đời phúc họa thường đồn dập mà đến. Trong lúc Hồng đang chờ hạnh phúc thì chợt ở đâu một người đàn bà khác lại đến, lại muốn làm mai mối cho chàng. Ngô Hồng bảo là đã đính hôn, người đàn bà kia vẫn không chịu bỏ đi, xưng là Trang quả phụ hỏi:

- Cậu nói cho tôi biết vị hôn thê của cậu tên gì?

Ngô Hồng bèn nói tên vợ sắp cưới của mình ra. Mụ ta nghe xong giật mình, lắc đầu. Ngô Hồng thấy lạ hỏi:

- Bà làm sao vậy?

Bà Trang chỉ nói:

- Không có gì, nếu cậu đã đính hôn với người ta thì thôi, chẳng có gì để nói nữa.

Câu nói của bà Trang làm Ngô Hồng nghi ngờ.

- Bà cũng quen với cô ấy à?

Bà Trang cười:

- Làm sao lại không quen? Nhưng tại vì tôi muốn làm mai cho cậu một mối khác tốt hơn. Cô này là niềm mơ ước của bao nhiêu đàn ông đấy. Này nhé, đẹp như một đóa hoa, ngoan ngoãn, chịu khổ chịu khó, biết làm cơm, biết thêu thùa. Người như cậu mà cưới được một cô như vậy thì hạnh phúc vô cùng. Tôi nói cho cậu biết thêm điều này nhé. Cô gái mà tôi nói kia chẳng phải ai khác hơn là con gái của tôi, nên tôi biết rõ. Chứ cậu mà nghe bọn mai mối chúng chỉ tán phét không như sự thật đâu.

Ngô Hồng có vẻ không vui nói:

- Bà nói vậy, chứ hôm đó chính mắt tôi đã nhìn thấy mặt cô dâu nên tôi mới đính hôn. Thôi cảm ơn bà.

Nói xong tiễn khách ra cửa, không tiếp nữa.

oOo

Sau đó đến ngày cưới, buổi tối trời mưa, Nhạc

nương ngồi kiệu cùng mẹ nuôi, Vương bà và a hoàn đến. Ngô Hồng chưa kịp ra thưởng tiền thì bọn kiệu phu đã bỏ đi rồi. Hôm nay là ngày cưới của hai người, chẳng có tiệc, a hoàn đem quần áo cô dâu vào phòng, rồi đi nấu nước, châm trà làm đủ việc bình thường. Cô dâu về nhà chồng mang theo cả nhạc khí. A đầu cẩn thận soạn từng cái ra để lên bàn. Thanh nhi quả là con a đầu giỏi. Nó làm việc liên tục, chưa đợi Lý nương sai bảo là mọi việc đã làm xong, nó rành ngõ ngách trong nhà như đã từng ở đây qua vậy. Ngô Hồng cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Chỉ ngồi không để mọi người xếp đặt.

Bữa cơm được dọn ra. Chỉ có Trần thái thái, bà Vương, tân lang, tân nương và Thanh nhi ngồi vào bàn. Có điều đầu của Trần thái thái lúc nào cũng như ướt đầm. Nhưng Ngô Hồng không nghĩ vì ban nãy trời mưa. Chàng chỉ cảm thấy như có mùi rêu phảng phất đâu đây. Vị trí chủ tiệc được để cho bà Vương ngồi. Trời tháng tư nóng bức nhưng lúc nào Hồng cũng thấy chiếc khăn đỏ vắt kỹ trên cổ bà Vương.

Tối hôm ấy trong đêm động phòng, Lý nhạc nương nói với Ngô Hồng:

- Chàng phải thể với em là ngoài em ra sẽ không yêu bất cứ người đàn bà nào khác.

Ngô Hồng cười:

- Bộ em ghen lắm à?

- Vâng, em ghen ghê gớm. Em không biết tại sao như vậy nữa. Em muốn biến nơi đây thành tổ ấm của mình, và nếu anh mà thay lòng đổi dạ thì...

- Chẳng lẽ trong giấc mơ mà yêu người khác, nàng cũng không cho nữa ư?

- đương nhiên.

Sau đó, vợ Hồng và a hoàn dọn dẹp nhà cửa rất sạch sẽ ngăn nắp. Lời của bà mai thường khoa trương, nhưng lần này thì Hồng tin là thật. Nhạc nương ngoài chuyện đảm đang, còn là một nghệ sĩ có tài. Cầm kỳ thi họa đều giỏi. Đến khi hoàng hôn xuống thường thổi sáo hoặc hát cho chồng nghe. Người có vẻ thông minh, nhưng rất thích thì thầm chuyện gì đó với Thanh nhi.

Ngô Hồng có lần tò mò hỏi:

- Hai người làm gì cứ rút rít nói xấu ai thế?

Nhạc nương chần chỉnh Hồng:

- Người có học không nên sử dụng từ thô thiển như vậy!

- Vậy thì hai người đã nói gì?

- À nói vậy thì còn chấp nhận được.

Ngô Hồng thường hay bị vợ chỉnh khi dùng những từ không đẹp. Chẳng hạn như “đồ quý” “quý

quái”. Hình như lần nào sử dụng đến từ “quỷ” là Nhạc Vương không hài lòng.

Nhạc Vương với a hoàn rất khăng khít nhau. Lúc đầu Hồng hơi bực mình, nhưng sau lại tò mò muốn biết hai người nói gì. Nhưng mỗi lần rình trộm đều như bị phát hiện nên đề tài đã thay đổi. Chẳng hạn như ngày mai phải làm món gì ngon cho chồng ăn. Bánh bao nè, thịt dê xào hành củ nè. Hay làm điểm tâm thế nào... Nhạc nương quả là đa tài, lại còn có tài tiên tri, những gì Hồng nghĩ trong đầu chưa kịp nói ra, nàng đã biết cả. Vì vậy mỗi lần Hồng nhớ lại chuỗi ngày độc thân ngày ngày xách giỏ đi chợ một cách cực nhọc mà không khỏi phì cười.

Có một hôm, khoảng một tháng sau ngày cưới, từ trong thành quay về. Hồng chợt thấy vợ ngồi khóc, nên ngồi xuống cạnh an ủi, rồi hỏi nguyên do. Nhạc nương chỉ nói:

- Chuyện này không có dính dáng gì đến chàng.
- Vậy là chuyện người khác?

Thấy Nhạc nương không chịu nói, Ngô Hồng quay qua hỏi Thanh nhi, Thanh nhi có vẻ biết mà cũng không chịu tiết lộ.

Hai hôm sau, trong lúc đi từ phố chợ quay về, đúng vào lúc dùng cơm tối, đứng bên ngoài Hồng nghe tiếng Nhạc nương hét:

- Đi ra! Đi ra đi!

Chàng vội tông cửa chạy vào chỉ thấy Nhạc nương đang có vẻ giận dữ, đầu tóc rối bù, trên mặt lại có mấy vết cào. Thanh nhi đứng cạnh cũng có vẻ giận dữ không kém. Ngô Hồng hỏi:

- Ai lại đây?

Nhạc nương miễn cưỡng.

- Có người đến đây định kiếm chuyện với chúng ta!

Ngô Hồng nhìn quanh chẳng thấy bóng ai cả. Nhìn ra con hẻm thông ra ngoài, con hẻm cũng trống vắng như không hề có người đi lại.

Ngô Hồng nói:

- Hay là nàng nhìn lộn ai đó?

Nhạc nương cười lớn:

- Em mà nhìn lầm ư?

Tối hôm đó khi lên giường, Hồng nói:

- Nàng đừng có giấu diếm ta nữa, nói đi. Ai đã đến đây gây sự với nàng?

- Có người họ ganh tị với em nên đến kiếm chuyện chứ chẳng có gì khác.

- Ai vậy?

Hỏi mãi, Nhạc nương mới nói:

- Là một người bạn cũ của em.

- Cô ta là ai chứ?

- Chàng không biết đâu. Đó là Trang tiểu thư.

Ngô Hồng nghe vậy hỏi:

- Có phải là con gái của bà góa phụ họ Trang không?

Nhạc nương giật mình:

- Chàng cũng biết cô ấy nữa à?

Bấy giờ Ngô Hồng mới thuật lại cho Nhạc nương nghe là trước đây bà Trang có đến nói muốn gả con gái cho chàng, nhưng vì lúc đó Ngô Hồng đã đính hôn với Nhạc nương nên không chấp nhận. Chàng biết chẳng qua họ làm vậy chỉ để phá hoại cuộc hôn nhân của hai người. Hồng còn nói đùa đàn bà mà nổi ghen, nhiều khi họ còn dữ hơn cả cọp.

Nhạc nương nghe xong nổi nóng lên không giữ ý tứ gì nữa tuôn một tràng thô ngữ ra chửi.

Ngô Hồng thấy vậy nói:

- Nàng làm gì phải bực? Chẳng phải ta bây giờ đã là vợ chồng, họ đâu có làm gì được mình? Lần sau họ đến nàng gọi ta ra, ta sẽ dẫn họ một trận cho nàng thấy.

Nhạc nương nói:

- Vậy là giữa hai chúng em, chàng yêu em nhiều hơn phải không?

Ngô Hồng nói:

- Nhạc nương, sao nàng lại nói những điều đó?

Từ nào đến giờ ta có gặp qua Trang tiểu thơ bao giờ đâu? Chỉ gặp mặt mẹ cô ta một lần thôi.

Hồng cảm thấy trong chuyện này, Nhạc nương như còn giấu Hồng điều gì.

Sau đó cũng may là Trang tiểu thơ không đến nữa, cuộc sống của Hồng không bị quấy rầy. Chàng cảm thấy mình là người hạnh phúc nhất ở thành phố Hàng Châu.

Đến ngày mừng năm tháng năm, Ngô Hồng chiếu lệ cho học trò nghỉ một ngày. Rảnh rỗi Hồng đề nghị với vợ là cùng đi chơi, vào thành dạo phố hoặc đến chùa miếu gần đấy cúng kiến cũng được. Bởi vì từ cái hôm lấy nhau đến giờ Nhạc nương chưa hề rời nhà. Nhưng Nhạc nương nói không thích, muốn đến nhà mẹ nuôi ở Bạch Hạc Đường thôi. Ngô Hồng chiều vợ, sau khi đưa vợ đến Bạch Hạc Đường, chàng mới đi về phía Vạn Tòng Linh, định ghé qua Thanh Trạch Tự thay đổi không khí.

Đến nơi sau khi dạo cảnh chùa xong vừa bước ra ngoài, chợt thấy một tay tiểu nhị từ trong quán rượu cạnh chùa chặn đường nói:

- Ở trong quán, có một vị tiên sinh muốn gặp ông.

Ngô Hồng theo vào quán thấy người bạn đồng

liêu cũ là La Quý Tam ngồi đó. Vừa thấy Hồng, hấn nói:

- Ban nãy tôi đã nhìn thấy bạn bước vào chùa. Hôm nay có gì bạn không? Nếu không ngồi đây nói chuyện chơi.

Ngô Hồng nói đang được nghỉ lễ, cũng chưa có ý định đi đâu. Sẵn chuyện Hồng kể cho bạn biết mình mới vừa cưới vợ.

La Quý Tam trách Hồng cưới vợ mà chẳng hề báo cho hấn biết, sau một lúc chuyện vãn, hấn muốn giữ Hồng lại một ngày, nhưng Hồng bứt rứt, Tam nói:

- Làm gì mà dữ vậy, đã đến Vạn Tùng Linh chơi được thì ở lại đây chơi với ta một ngày. Mùa này hoa Đỗ Quyên đang nở rộ, ở gần đấy lại có quán rượu ngon nổi tiếng. Chưa có ở đâu rượu lại ngon như ở đó.

Ngô Hồng lâu lắm gặp bạn, nên chiều bạn, và lại nghe nói rượu ngon nên không muốn bỏ qua. Thế là cả hai rời quán, dọc theo Tây Hồ, dọc đường thấy nam thanh nữ tú đi dạo đây đường. Khung cảnh thật vui vẻ.

Sau đó Hồng và bạn thuê một con thuyền, thưởng cảnh hồ xong sang Mao Gia phố lên bờ.

Một tổ tiên của La Quý Tam ở sườn dốc của núi Đa Tiên, phải trèo cả một tiếng đồng hồ mới tới.

Lúc đó thời tiết ấm áp, sườn núi nở đầy hoa. Cảnh đẹp như thiên thai, mãi mê ngắm mà không hay trời đã ngả chiều.

Sau khi rời khỏi khu mộ, La Quý Tam đưa Ngô Hồng đến quán rượu.

Đường đến quán rượu La Quý Tam nói gần chứ thật ra phải qua thung lũng, nơi đây có con suối nhỏ, cây cối um tùm. Sau khi đi qua một chiếc cầu nhỏ, đến một cây đa to, thì đường có vẻ rộng hơn, cách cây đa khoảng năm mươi thước thì thấy ngay lá cờ hiệu của quán rượu. Đó là một túp lều tranh. La Quý Tam nói:

- Quán này đây. Chủ quán là một người đàn bà góa chồng, mẹ ta có một đứa con gái rất đẹp, thấy là mê luôn.

Ngô Hồng nhìn vào quán chột giật mình. Bởi vì đứng trước cửa quán chẳng phải ai khác hơn là bà Trang. Bà ta hình như đã đợi hai người khá lâu rồi, cười nói:

- Ô! Ngô tiên sinh đây mà! Ngọn gió nào thổi ông đến đây vậy? Nào, vào đây! Vào đây!

Bà Trang kéo hai người vào quán rồi lau bàn, sắp ghế, đón tiếp rất nồng nhiệt.

- Mời các vị ngồi. Không ngờ hai vị lại quen nhau!

Rồi quay vào trong, bà ta gọi lớn:

- Lê Hoa đâu! Khách đến rồi, mau ra đây con!

Một lát sau có cô con gái khoảng mười tám mười chín tuổi đi ra. Cô gái mặc áo đen rộng, chân váy rất dài, chào khách bằng nụ cười ngọt. Thái độ tự nhiên chứ chẳng yếu điệu như mấy cô gái trong thành phố.

Bà Trang bảo:

- Hãy mang rượu thật ngon lên cho khách nghe con.

Lê Hoa đi đến góc nhà rót rượu. Bà Trang quay sang Ngô Hồng nói:

- Đấy, con gái tôi đó, lần trước tôi gặp cậu đề nghị chuyện đó. Bây giờ cậu thấy nó thế nào? Chẳng đẹp tuyệt vời đó ư? Nói thật cậu, nếu không có nó, tôi cũng không biết sống làm sao nữa. Có nó, cuộc đời tôi mới vui vẻ, vậy mà suýt nữa tôi đã gả cho cậu, đúng không?

Lúc đó Lê Hoa đã bước ra với vò rượu trên tay. Mặt Lê Hoa trong xanh, nhìn thẳng vào mặt Ngô Hồng. Cái nhìn làm Hồng rung động. Đặt vò rượu lên bếp than hồng đun nóng. Mặt cô gái ửng hồng. Những thao tác quạt lò của cô gái thật lôi cuốn, sau đó cô gái mới đi rửa chun rượu. Làm việc mà thảnh thỏang lại liếc sang Ngô Hồng.

Bà Trang nói:

- Dọn bốn phần đi con!

Cô gái dọn bốn chun rượu đặt lên bàn, rồi quay sang bếp xem rượu đã nóng chưa, xong rót rượu vào một chiếc bình màu trắng. Rồi mới rót ra ly nói:

- Rượu xong rồi đấy mẹ!

- Con cũng ngồi xuống đó đi!

Cô gái đưa cánh tay trắng nõn lên lau trán, rồi phủi những bụi tro dính trên váy, xong mới khép nép ngồi xuống.

Bà Trang đi ra ngoài một chút mới quay lại. Sau đó bốn người ngồi uống rượu. Vừa uống vừa nói chuyện. Bà Trang cứ hỏi chuyện gia đình của Hồng. Cuộc hôn nhân thế nào? Có hạnh phúc không? Hồng còn nhớ chuyện không hay xảy ra ở nhà nên trả lời một cách cẩn thận. Chàng cũng cảm thấy bối rối, không tin là cô gái ngoan hiền thế này mà lại có thể đến gây sự với vợ mình. Có điều cũng không dám quyết đoán, chỉ nghĩ là giữa hai người hẳn là có chuyện không vui gì đó.

Bà Trang hỏi xong chuyện, nói:

- Đấy, giờ cậu đã trông thấy con gái của tôi, cậu có thấy hối tiếc không?

Ngô Hồng nghĩ mình cũng cần làm vui lòng cô gái một chút, nên nói:

- Bà có cô con gái đẹp và ngoan thế này quả là có phúc.

Hai người khách uống rượu xong, đứng dậy định kiếu, bà Trang nói:

- Khoan, hãy ở lại dùng cơm đi, thử món cá chép của Lê Hoa nấu xem nào? Thử là sẽ mê ngay.

Ngô Hồng nghĩ đến vợ, nên nói:

- Bây giờ đã tối rồi, không thể ở lại được!

Nhưng bà Trang nói:

- Nhưng giờ này mà quay về thì cũng đâu kịp. Cửa thành chắc đã đóng lại rồi. Đây về đó cả bốn năm cây số chứ đâu gần gũi gì?

Điều bà Trang nói đúng, nên Ngô Hồng đành phải ở lại. Có điều trong lòng hết sức bứt rứt, cảm thấy mình không phải với Nhạc nương. May là hôm nay cô ấy ngủ lại ở nhà mẹ nuôi, chớ nếu không thì...

Cá chép được bắt từ khe suối cạnh đó, nên thịt rất tươi. Lê Hoa lại khéo tay nên nấu rượu ngon tuyệt.

Có rượu, Ngô Hồng trở nên vui vẻ, hỏi Lê Hoa:

- Cá này làm cách nào ngon thế?

Lê Hoa chỉ nói:

- Chỉ nấu bình thường.

Ngô Hồng không đồng ý:

- Chắc phải có bí quyết thôi. Thú thật từ trước đến giờ tôi chưa từng được ăn một món cá ngon thế này.

Bà Trang nói:

- Tôi đã nói với cậu hôm trước rồi, nhưng cậu đâu có nghe. Con gái tôi tuyệt như vậy đó. Cậu lại chỉ nghe mấy mụ làm mai mối chuyên nghiệp thôi.

Ngô Hồng nghe bà Trang nói kiểu hạ thấp vợ mình mãi nên hơi khó chịu.

- Tôi thì thấy vợ tôi cũng được, đâu có chỗ nào xấu đâu?

Lê Hoa nghe vậy định nói cái gì đó, nhưng bà Trang đã nháy mắt, nên cô gái lại giữ thái độ yên lặng.

Bà Trang nói:

- Chúng tôi và cô ấy chẳng xa lạ gì. Tôi biết vợ cậu có cái tật ghen ghê gớm, nếu không thì làm sao bị Thái bác phủ sa thải.

- Cô ấy chỉ ghen thôi, hay còn phạm tội gì khác nữa?

- Vâng, cô ta hay ghen lắm, thấy ai mà đẹp hơn mình hoặc thối sáo hay hơn mình một chút là không chịu nổi. Ở tại Thái bác phủ chính cô ta đã đẩy một cô gái khác rớt xuống lầu mà chết, nếu không nhờ Kim Thái bác là người có tiền, có thế thì cô ta đã bị tội giết người. Nhưng bây giờ cậu đã cưới cô ta làm

vợ thì thôi tôi không thích nói nhiều nữa. Nhớ là về gặp vợ, đừng có nói chuyện nầy ra, giả vờ như không biết gì hết hay hơn.

Rượu vào khiến mọi người bạo dạn hơn. La Quý Tam bắt đầu giở trò trêu ghẹo Lê Hoa. Lê Hoa vẫn một mực dịu dàng nhưng tránh né, trái lại cứ liếc mắt sang Ngô Hồng cười. Sau một lúc La Quý Tam vì uống rượu nhiều quá nên say mềm, mọi người khiêng hần lên chiếc giường gần đó. Nằm một chút là hần đã ngủ khò chẳng biết trời trăng gì cả.

Lấy Nhạc nương, Ngô Hồng hoàn toàn chẳng biết một chút gì về vợ mình. Nay nghe bà Trang nói chàng cảm thấy áy náy không vui. Bây giờ nhìn Lê Hoa, tuy không đẹp sắc sảo như Nhạc nương, nhưng bản tính ôn hòa dịu dàng với mọi người khiến Hồng chợt có sự so sánh. Đây là cô gái hiền thực, lấy được cô ta mới thật sự có phúc. Hồng nhớ lại câu nói của bà Trang: “Cậu có biết mình đã bỏ qua cái hạnh phúc không?”, mà bứt rứt. Hôm nay bất ngờ gặp cô gái trong quán rượu, nghĩ lại cuộc hôn nhân thánht qua của mình mà sao nó như một chuyện hoang đường thiếu sót.

Đêm đã khuya, dom dóm bay đầy trời, Ngô Hồng đi dạo ngoài sân, trong khi mẹ con bà Trang thu dọn trong nhà.

Chung quanh quán chẳng có một ngôi nhà nào cả. Bọn chim chóc ngủ yên trong tổ nên đêm thật vắng lặng. Thỉnh thoảng mới có một tiếng chim lạ bay qua kêu lên. Gió núi càng khiến đêm trở nên mờ ảo kỳ bí.

Lúc bấy giờ Lê Hoa đã thay bộ áo mới màu trắng, tóc buông xõa trông như một nàng tiên. Ngô Hồng không đành lòng được bước tới, Lê Hoa cũng đi lại với ống sáo trên tay, mỉm cười hỏi:

- Chàng đang ngắm trăng ư?

Lời nói đơn giản mà khúc triết.

Ngô Hồng cố nén tình cảm trong lòng chỉ đáp:

- Vâng.

- Vậy thì chúng ta sang bờ suối kia ngồi đi. Cảnh ở đây rất đẹp. Nhất là lúc trời về chiều, thiếp thường ngồi đây thổi sáo.

Đến nơi, Lê Hoa chọn một tảng đá to rồi cùng Ngô Hồng ngồi xuống. Lê Hoa bắt đầu thổi sáo. Tiếng sáo thanh thoát trầm buồn, mơn man từng nỗi nhớ khiến Ngô Hồng cảm thấy nếu được yêu cả người con gái này nữa cuộc đời mới trọn vẹn hạnh phúc. Chỉ tiếc là nàng và vợ chàng lại là hai kẻ thù của nhau.

Sau đó hai người ven theo bờ suối đi về nhà. Ánh trăng từ trong mây nhô ra, khiến khuôn mặt

Lê Hoa đẹp một cách mờ ảo. Ngô Hồng không dần được xoay qua ôm lấy cô gái hôn cuồng nhiệt. Lê Hoa không phản đối, nhưng rồi đột nhiên lại khóc nói:

- Không được đâu, thế nào cô ấy sẽ giết tôi chết mất!

Ngô Hồng ngạc nhiên:

- Ai? Sao lại nói thế? Nàng nói ai vậy?

Lê Hoa nói:

- Còn ai nữa, chính là Nhạc nương đấy!

- Cô ấy sẽ không biết gì đâu. Vả lại tôi đâu có ngu đâu mà khai cho cô ta biết?

- Nhưng chắc chắn cô ta sẽ biết.

- Sao lại biết được chứ?

Lê Hoa yên lặng một lúc, nói:

- Để thiếp nói sự thật chàng nghe nhé. Nhưng chàng phải giữ thật kỹ bí mật này, đó là... Vì vợ chàng không phải là người nữa, ở Kim Thái bác phủ, cô ấy chứa oan, nên bị đuổi khỏi Kim Thái bác phủ. Ra khỏi nơi đó, cô ta bèn treo cổ tự tử chết rồi hồn ma cứ đi mê hoặc hết người này đến người khác. Chuyện này, mẹ thiếp giấu kín không nói cho ai nghe, dặn thiếp cũng đừng nói lại với chàng vì biết là chàng sẽ không tin.

Ngô Hồng nghe xong cảm thấy gai ốc mọc cả người, hỏi:

- Nàng nói là ta đã lấy phải một con quỷ làm vợ ư?

- Đúng, chàng đã gặp phải một con quỷ, ai cũng bị nó mê hoặc, nó còn gây sự cả với thiếp.

- Gây sự với em?

- Vâng, vì cô ta ganh tị với thiếp, nên có lần gây gổ đánh thiếp, đó là lý do tại sao mẹ con thiếp phải bỏ đi đến tận chỗ xa xôi này.

Lê Hoa ngừng một chút, tiếp:

- Bây giờ thì sức khỏe thiếp đã hoàn toàn hồi phục. Ở đây tránh xa được cô ta nên rất thoải mái. Nơi này khách thường hay qua lại. Mẹ thì cũng tích lũy được một số tiền, nên mở quán độ nhật qua ngày. Ở đây không đói, nên mẹ con thiếp cũng không muốn quay về thành phố làm chi. Chỉ mong là một thời gian sau này mẹ sẽ kiếm được cho thiếp một người chồng đẹp trai như chàng là được rồi.

- Nàng đẹp thế này lo gì chuyện đó. Nhưng mà bây giờ chuyện của ta đây, nàng thấy ta phải xử trí ra sao?

- Thiếp làm sao biết được. Có điều chàng phải nhớ kỹ là tuyệt đối không nên kể cho Nhạc nương biết là đã gặp thiếp ở đây hay ở chỗ nào khác. Cũng tuyệt đối đừng nói cho mẹ thiếp biết là thiếp đã kể chuyện này cho chàng nghe. Nếu chàng thật sự yêu thiếp thì cũng đừng tiết lộ chỗ này cho Nhạc nương biết.

Lê Hoa run rẩy nói, như vẫn còn lo sợ. Ngô Hồng bất chợt cảm thấy hào khí như trỗi lên, quyết tâm bảo vệ kẻ yếu đuối. Chàng cúi xuống định hôn Lê Hoa lần nữa, nhưng Lê Hoa đã tránh né nói:

- Thôi chúng ta vào nhà đi, mẹ chắc đang đợi thiếp.

- Ta cảm ơn nàng.

Cả hai vào nhà. Ngô Hồng cũng lên giường. Chàng nghe tiếng bước chân của Lê Hoa vào trong. Rồi mọi sự yên lặng. Suốt đêm hôm đó điều Lê Hoa nói làm Ngô Hồng cứ trăn trở không tài nào ngủ được.

Qua sáng hôm sau, hai vị khách quay trở về thành phố. Trước khi chia tay, bà Trang cứ dặn dò “hôm nào rảnh mời hai vị quay lại”. Trong khi Lê Hoa nép phía sau mà mắt cứ lưu luyến nhìn Hồng.

Về đến Tiên Đường môn, Hồng và Tam cũng chia tay ai về nhà nấy. Ngô Hồng không nói gì cho Tam biết chuyện mình với Lê Hoa. Cũng không dám về ngay nhà, mặc dù không tin chuyện Lê Hoa nói Nhạc nương là quý. Có điều khi hồi tưởng lại, Hồng cũng thấy có cái gì đó kỳ kỳ. Chẳng hạn tại sao Nhạc nương lại giỏi thế, có thể đọc được cả những ý nghĩ trong đầu chàng? Hồng nhớ có một lần chàng đang viết thơ cho bạn, lá thư bỏ trong hộp bàn chẳng hiểu sao lại biến mất. Đang định

gọi Thanh nhi hỏi, thì Nhạc nương đã cầm lá thư đi vào. Một lần khác có chuyện định đi ra ngoài, trời bất ngờ đổ mưa. Lúc đó khoảng bốn giờ chiều, thì đã thấy chiếc ô máng nơi tường, giật mình nhìn lên thấy Nhạc nương đứng đó cười hỏi: “Chẳng phải là anh định đi ra ngoài sao?” Tất cả những chuyện đó có thể là tình cờ, nhưng sao lại có nhiều tình cờ như vậy? Càng nghĩ Ngô Hồng càng thấy sợ. Ngô Hồng cũng nhớ Nhạc nương không hài lòng khi nghe Hồng nói cái gì mà có chữ “quỷ” chữ “ma” trong đó.

Mà không chỉ có Nhạc nương, cả Thanh nhi cũng vậy. Con bé có biệt tài tìm được cả đồ đạc trong bóng đêm.

Thế là Ngô Hồng quyết định phải đi tìm mộ Vương để tìm hiểu rõ ràng lý lịch của Nhạc nương mới được. Nhưng khi đến nơi thấy nhà đã bị quan phủ niêm phong. Với hai hàng chữ “Tâm địa sâu độc, quan pháp trùng trị”. Đến chừng Ngô Hồng hỏi mấy người gần đó thì được nghe họ kể lại là: Sáu tháng trước đây Vương bà vì tội dụ dỗ gái tơ nên đã bị quan phủ xử tội và bắt treo cổ rồi.

Ngô Hồng nghe vậy càng sợ hơn. Vậy thì những gì Lê Hoa nói với chàng đều là sự thật. Càng nghĩ Hồng càng thấy nhớ Hoa, cô gái có khuôn mặt hồn

nhiên dịu dàng. Phải chi ngày xưa chàng chịu lấy nàng hẳn là đã thoát nạn. Nhưng rồi lại nghĩ đến cái hiền thực của Nhạc nương, nàng cũng chưa làm điều gì không phải với chàng. Nếu đây chỉ là những lời vu khống thì sao? Nghĩ oan người khác cũng là điều đáng trách. Ngô Hồng trở nên phân vân và không đi đâu cả, ở lại bên ngoài cổng Tiên Đường suốt một đêm. Mãi đến ba giờ chiều hôm sau mới quyết định đi đến Đa Tiên Linh. Lên thuyền, nghĩ đến Lê Hoa, lòng chợt thấy yên tâm. Buổi chiều gió ngược nên thuyền đi rất chậm. Tháng này là tháng của giông. Bầu trời phía Tây Bắc lúc nào mây đen cũng nặng trĩu. Hướng nhìn dãy núi phía Tây mây cũng kín cả một vùng. Ngô Hồng không mang theo ô, nhưng đã đi nửa đường rồi cũng không muốn quay lại. Hồng nghĩ mưa cũng tốt. Cái mát sẽ khiến chàng đỡ căng thẳng hơn.

Đường đi mỗi ngày qua nên Hồng còn nhớ rất rõ. Thuyền vừa ghé bờ. Hồng nhảy lên đi theo đường mòn, qua khỏi đỉnh, đứng trên cao nhìn xuống thung lũng tìm hướng về phía ngôi nhà của Lê Hoa. Trời bây giờ đã tối nên thật khó mà phân biệt đâu là nhà, đâu là mộ, nhưng Hồng đã tìm được con suối. Con suối cũng nằm không xa nghĩa trang bao nhiêu. Những ngôi mộ lúp xúp cũ mới đều có nằm rải rác

trên sườn núi. Nhưng nghĩ đến chuyện sắp gặp Lê Hoa nên Hồng không sợ gì cả.

Chàng bắt đầu đi xuống thung lũng. Còn cách quán rượu của Lê Hoa khoảng vài trăm thước thì một cơn mưa lớn bất chợt ập đến, giữa núi rừng, sấm sét vang rền. Trước mặt sa mù và mưa lại phủ một lớp dày không còn trông thấy gì. Trong hoàn cảnh đó Ngô Hồng chỉ còn cách kiếm chỗ đụt mưa. Có một cánh cổng hẹp là cửa vào nhà mộ gần đó. Hồng chạy đến chui vào, chàng đẩy cổng quá mạnh, nên hai cánh cổng bật ra ập lại làm chiếc then cài bên trong rớt xuống, thế là Hồng kẹt lại bên trong. Nhưng như vậy Hồng càng thấy yên tâm hơn.

Trời mưa tháng năm tháng sáu tuy lớn nhưng không dai, chỉ một lúc sau đã tạnh. Hồng không bị ướt nhiều lắm, mới vừa định mở cửa đi ra thì chợt nghe có tiếng đập cửa bên ngoài. Hồng sợ quá đứng yên.

- Bên trong khóa lại rồi. Hay là chúng ta vào bằng khe cửa đi?

Tiếng nói chẳng phải của ai khác hơn là Thanh nhi. Rồi một giọng khác rõ là của Nhạc nương:

- Ô có lo gì. Hấn ta làm gì cũng không thoát khỏi tay ta đâu. Quả là to gan thật. Trời mưa gió thế này mà dám đi tìm cái con đó. Được rồi, để ta thanh toán

cái con vợ nhỏ của hắn trước, rồi về nhà tính đến hắn sau.

Sau đó, Hồng nghe tiếng bước chân xa dần.

Những lời đối đáp kia làm Ngô Hồng rùng mình. Mưa đã tạnh nhưng sấm chớp vẫn rền vang bốn bề càng khiến cho cái không khí trở nên khiếp đảm. Hồng đi ra phía sau, thấy toàn là những ngôi mộ cũ. Có cái đã bị sụp đổ, có cái còn nguyên. Ngay lúc đó chàng nghe có tiếng kêu cứu thảm thiết từ hướng nhà Lê Hoa.

- Cứu tôi với! Cứu tôi với! Có kẻ muốn giết người!

Kế tiếp là tiếng chửi mắng, tiếng la hét, tiếng khóc. Hình như có khoảng ba bốn người đàn bà đang đánh nhau. Lúc đầu nghe còn rõ, sau nghe như tiếng hú của ma quỷ.

Cùng lúc đó Ngô Hồng thấy có một bóng ma dạng đàn ông từ ngôi nhà giữ mộ trước mặt hiện ra, rồi tiếng hỏi:

- Này Chu tiểu tứ nhi! Chu tiểu tứ nhi, người có nghe thấy gì không?

Một cái bóng ma khác ăn mặc rách rưới, cao gầy từ ngôi mộ gần đó ngồi dậy, ho liên một tràng dài, nhìn về phía tiếng kêu cứu phát ra. Hồng nghi tay ma này hẳn chết vì bệnh suyễn.

Một con ma có dáng dấp to lớn, dong dạc nói:

- Chắc là đang xảy ra vụ án giết người, chúng ta đến đó xem nào?

Thế là mấy bóng ma như cơn gió lùa ngay đến đấy. Giữa tiếng mưa rơi rả rích, Ngô Hồng nghe tiếng đàn ông đầy uy lực.

- Yên lặng cả nào! Từng người nói thôi, cả bốn người cùng nói một lúc làm sao ta nghe rõ được?

Kế tiếp Ngô Hồng nghe tiếng Lê Hoa vừa khóc vừa kể, rồi tiếng đánh, tiếng xiềng xích kéo lê. Ngô Hồng sợ quá nhưng cũng không dấn được tò mò đi đến phía cửa. Bốn bên có bốn bức tường nên bên ngoài chẳng nhìn thấy bên trong và ngược lại. Rồi Ngô Hồng lại nghe thấy tiếng đánh, kế tiếp là tiếng khóc của Nhạc nương.

Tiếng người đàn ông hỏi:

- Nhìn người ta thấy mặt mày không quen, vậy là ở nơi khác đến phải không? Tại sao lại đến đây quấy rối?

Tiếng Nhạc nương vừa khóc vừa nói:

- Dạ... dạ... Tôi đến là để tìm chồng tôi, tôi theo anh ta từ trong thành. Tôi thấy anh ta núp gần đây thôi.

Bấy giờ Ngô Hồng mới nghĩ ra. Chàng có muốn núp cũng bằng thừa, họ đã nhìn thấy hết.

Nhạc nương lại nói:

- Đại nhân hãy hiểu cho. Tôi lấy chồng có mai mối đảng hoàng. Tôi là vợ chính thức. Chồng tôi bị con nhỏ này quyến rũ, nên đã bỏ đi từ hôm mừng năm tháng năm đến nay không về. Tôi phải đi tìm...

Tiếng của Lê Hoa tiếp theo:

- Không có, không có! Tôi chưa hề làm điều gì sai trái cả. Tôi không có giết chồng cô ấy!

Ngô Hồng nghe nói mà xúc động, dù biết rằng Lê Hoa cũng không phải là người, chàng vẫn không thể không yêu nàng.

Tiếng của Nhạc nương hét:

- Phải! Mi là cái con chết chém! Nói nghe thật vô tội!

Sau đó hình như lại có màn xô xát, nên Hồng lại nghe tiếng khóc của Lê Hoa, rồi tiếng hét của tay giữ mộ.

- Dừng tay nào!

Tiếng bà Trang:

- Hai mẹ con tôi từ lúc đến đây sống lúc nào cũng yên ổn, chẳng dám quấy rầy ai, vậy mà cái con mụ ác ôn này lại đến đây định giết con tôi. Nếu đại nhân mà đến chậm một chút hản án mạng đã xảy ra rồi. Con tôi lại phải chết thêm một lần nữa...

Quý quan trấn mộ nói:

- Ta biết, ta biết! Lê Hoa là cô gái ngoan, một hiếu tử. Nếu có thật là nó đã giết chồng của ngươi, thì đúng ra ngươi phải đến đây gặp ta, tại sao lại tự nhiên ra tay muốn giết người? Thế này thì ta không thể không trình sự việc này lên trên được. Nào nói đi. Ngươi là dân ở đâu đến?

- Dạ, Bảo thúc Thập ạ!

Quý quan lại hỏi:

- Ngươi bảo là mình là vợ chính thức được mai mối dâng hoàng - Vậy thì kẻ mai mối cho ngươi là ai?

Nhạc nương đáp:

- Dạ, người mai mối là Vương bà ở Tiên Đường Môn!

Có tiếng roi quất. Chát! Chát! Rồi tiếng quất.

- Không được quyền nói dối ta!

Nhạc nương sợ hãi.

- Dạ những gì tôi nói đều là sự thật!

Ngay lúc đó, Ngô Hồng chợt nhớ ra mình rồi sẽ bị phát hiện, nên nhẹ nhàng đẩy chốt cửa rồi chạy nhanh ra ngoài. Cũng may là lúc đó có tiếng phụ nữ la khóc, nên hình như chẳng ai chú ý đến Hồng. Chàng chạy bằng qua cầu, vượt qua cả cây đa. Chẳng thấy hàng quán đâu, chỉ thấy hai ngôi mộ. Hồng sợ quá chạy thục mạng, chạy như bị quỷ đuổi. Không dám dừng chân, vì chàng cảm thấy quanh mình đầy

đặc bóng tối. Đến một khúc quanh, Hồng chợt thấy hai người đàn bà, một người có mảnh vải quấn quanh cổ. Còn một người có cái đầu lúc nào cũng ướt đầm.

Nhìn thấy chàng, bà Vương và dường mẫu Trần thái thái kêu lên:

- Ô! Người chạy đi đâu đấy? Đi đâu mà bọn ta tìm cả buổi trời cũng không gặp!

Hồng sợ quá càng chạy nhanh hơn. Vẫn nghe thấy tiếng cười ngặt nghèo đuổi theo sau chàng.

Cứ thế thụt cổ mà chạy, chạy miết không thèm để ý đến trời trăng. Cho đến lúc thấy có ánh đèn leo lét trước mặt mừng quá, nghĩ là đã đến xứ người, chàng chạy tới, thấy đó là một quán rượu, nhưng trong quán lại không có nhiều bàn ghế. Quán chỉ có hai vợ chồng già gầy đét ngồi đó, một ngọn đèn mờ. Người chồng quấn khăn đỏ trên đầu mặt mày hung dữ. Nhưng Hồng cũng không quan tâm lắm. Chàng gọi:

- Cho bốn phân rượu, nhớ hâm nóng dùm nhé!

Người đàn ông nhìn lên trợn mắt:

- Ở đây chỉ bán rượu nguội thôi!

Ngô Hồng hiểu ra mình lại gặp một đôi vợ chồng ma, không dám nán lại, tiếp tục bỏ chạy.

Mãi cả tiếng đồng hồ sau, Ngô Hồng mới về đến Tiền Đường Môn. Lúc đó đã mười một giờ khuya,

Hồng đi thẳng vào một quán rượu đông người, lựa chiếc bàn có sẵn sáu bảy người mà chen vào giữa. Một người khách ngồi kế bên nói:

- Này! Làm gì mà như mới gặp quý không bằng!

Hồng đáp:

- Vâng tôi vừa gặp quý, gặp cả một đám quý lận.

Đến lúc Ngô Hồng quay về nhà, thấy cửa khóa không dám vào, trở ra đi đến Bạch Hạc Đường, nơi bà mẹ vợ nuôi sống. Đến nơi thấy cửa chỉ khép hờ, lách người vào thấy tất cả khác hẳn lúc đến. Bây giờ những tấm màn xanh trên khung cửa không biết biến đâu hết chỉ còn những khung cửa trơ trọi. Tường thì loang lổ. Trông như một cái nhà bỏ hoang khá lâu.

Ngô Hồng bước ra đi đến một quán rượu gần đó, gọi rượu uống. Đợi đến lúc tỉnh táo hẳn, mới tìm tiểu nhị trong tiệm hỏi chuyện. Tiểu nhị đáp:

- À! Cái căn nhà hoang đấy ư? Cả năm nay không có người ở rồi đấy. Nghe nói vì có quý lộng hành. Nhà lại không có ai coi sóc, vì có quý nên bàn ghế cũng không ai dám vào lấy trộm.

Ngô Hồng giả vờ không biết, ngạc nhiên:

- Nhà đó có quý ư? Ghê thật!

- Đúng vậy. Cách đây ít lâu, trong nhà chẳng

có ai cả. Vậy mà bên ngoài cứ nghe có tiếng chân đi rầm rập trên cầu thang. Hình như có cả đám con gái đuổi bắt nhau. Rồi tiếng bàn ghế ngã đổ, tiếng khóc. Tiếng động như vậy kéo dài khoảng mười lăm phút mới dứt.

Ngô Hồng tò mò:

- Thế trước đây chủ nhân nhà này là ai vậy?

Tiểu nhị nói:

- Nghe nói chủ nhà là một người đàn bà họ Trần. Bà ta có một đứa con gái nuôi rất đẹp, tên là Nhạc nương. Bọn họ sống khá phong lưu. Nhạc nương thối sáo hay đáo để. Con trai thứ ba của Kim thái bác biết được mới bỏ ra một số tiền lớn cho bà họ Trần, để bà ta bán Nhạc nương vào phủ. Nhưng rồi sau đó nghe đâu có vụ đánh nhau. Nhạc nương vì ghen đánh chết một cô gái khác, nên bị trục xuất ra khỏi phủ. Nhạc nương trở về nhà bà Trần, treo cổ tự vẫn chết, nghe nói sau đó biến thành quỷ. Còn bà Trần thì sau đó trong một buổi giặt áo, chẳng may trượt chân rớt xuống ao, chết luôn, nhưng vì trong ao thả rất nhiều sen, những chiếc lá sen phủ kín xác bà ta nên đến hai hôm sau người ta mới phát hiện, bà Trần chết trong nhà chỉ còn lại một cô gái tên là Thanh nhi. Cô gái này hình như sau đó cũng bị quỷ dẫn theo.

- Làm sao bảo là dẫn theo?

- Bởi vì mấy người chung quanh kể lại: Tối hôm ấy có nghe tiếng quý đánh lộn trong nhà, đến sáng hôm sau vào nhà thì thấy Thanh nhi đã nằm chết trên giường tự bao giờ. Có thể vì tối đó nhìn thấy quý nên sợ quá chết. Nói thì có thể cậu không tin chớ đó hoàn toàn là thật.

Ngô Hồng hiểu ra, nói:

- Ai nói với anh là tôi không tin chuyện này chứ?

oOo

Sau đó Ngô Hồng nghĩ, kinh đô không phải là chốn để người độc thân như chàng lập nghiệp. Nên qua ngày hôm sau, là khăn gói quay về quê nhà.

TIỂU TẠ

Ghi chú: Truyện này xuất xứ từ “Liêu Trai chí dị” do Bồ Tùng Linh đời Thanh sáng tác.

Lâm Ngữ Đường viết lại có nhiều chỗ sửa đổi.

oOo

Sôi không tin chuyện ma quỷ đâu!

- Đó là lời của một nhân vật có tên là Đào Vọng Tam. Một thanh niên khoảng ba mươi tuổi, vừa góa vợ. Lúc anh ta nói câu này thái độ thật cao ngạo tự tin. Bạn của anh ta là Khương bộ lang có mối giao tình khăng khít, nghe vậy cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên. Vì Vọng Tam là con người ương gàn nhưng tài hoa vượt hơn người.

Hôm đó, Đào Vọng Tam đến nhà Khương bộ lang là để hỏi bạn mượn nơi tạm trú. Vì nhà Đào Vọng Tam quá nhỏ chỉ có một phòng ngủ, một nhà bếp, sân lại hẹp nên mùa hè rất nóng bức. Mà lúc đó lại vào lúc mùa hè. Trong khi Khương bộ lang

ngoài nhà ở thành phố còn có một ngôi nhà ở ngoại ô. Nơi đây cây cối um tùm có cả vườn hoa rộng, nhưng vì đồn là có lã ma quỷ nên bỏ phế đã lâu, chẳng ai dám ở. Đào Vọng Tam định mượn ở tạm qua hè.

Bộ lang cười nói:

- Ông bạn ạ. Tuy ông chẳng ngại việc gì, nhưng tôi lại rất áy náy vì vậy không muốn để bạn mạo hiểm đến đó ở được. Bởi vì trong vòng có hai năm, mà ba gã thanh niên giữ nhà cho tôi đã bị quỷ vật chết rồi.

- Biết đâu đó chỉ là một sự trùng hợp?

- Không phải, không phải đâu, đừng nói vậy. Một đứa chết, rồi đứa thứ hai có thể nói là trùng hợp, nhưng đến đứa thứ ba thì giải thích sao đây?

Đào Vọng Tam móc trong người ra một quyển sách mà chàng mới viết gần đây có tựa đề là “Luận về chuyện không có ma”, nói:

- Anh đọc quyển này đi. Tôi sống đã hơn ba mươi năm rồi mà nào thấy một con ma nào? Nếu có thật chuyện đó thì tôi rất mong gặp. Bởi vì sách vở truyền kỳ nào cũng kể chuyện ma, mà ma nào cũng đẹp như tiên đấy.

Khương bộ lang cầm quyển sách lên đọc, sau khi đọc xong nói:

- Chữ viết trong sách đẹp, còn ngoài ra tôi chẳng có gì để bàn thêm.

Ngưng lại một chút tiếp:

- Lý lẽ của bạn rất hay, không có gì để chúng ta tranh luận, có điều tôi cũng không muốn bạn gặp chuyện không vui, tôi không khuyến khích bạn đến ngôi nhà đó ở.

Đào Vọng Tam cũng nói:

- Đưa sách ra cũng không phải để tranh luận, mà để viện dẫn cho cậu thấy là tôi không sợ ma. Trời mùa hè nóng thế này mà phải ở trong ngôi nhà nóng như lửa tôi thật không chịu nổi, nên mới định mượn cậu ngôi nhà rộng ở ngoại thành kia, hưởng cái không khí trong lành. Mà biết đâu cậu cho tôi mượn tôi sẽ khủi luôn được quý cho cậu. Đồng ý chứ?

- Thôi được. Tôi chỉ không muốn cậu chết thôi. Nhưng nếu cậu muốn thì tùy. Thật là con người kỳ cục!

Đào Vọng Tam đã ba mươi tuổi. Ở tuổi này đúng ra đã phải có công danh sự nghiệp. Vậy mà chẳng hiểu sao có tài mà lại không đất dụng. Ra đường Vọng Tam ăn mặc chỉnh tề, ăn nói từ tốn, tướng đi như rồng như hổ. Chẳng ai nhìn Tam mà nghĩ đó là một người thất bại trên đường đời.

Tam rảnh rồi nên suốt ngày chỉ lo chuyện thi phú, nghiên cứu chuyện tâm linh, nho học. Cuối cùng cũng chỉ là một nhà lý thuyết suông.

Từ ngày vợ mất, Vọng Tam như không còn màng đến chuyện đàn bà con gái nữa, mà càng ẩn mình vào thế giới tâm linh nghiên cứu sự kỳ ảo của vũ trụ.

Có lần Khương bộ lang mời Vọng Tam đến nhà uống rượu. Rượu vào làm Vọng Tam nói nhiều. Chàng có những cử chỉ khiêu khích với một nàng hầu của Khương bộ lang. Vậy mà tối đấy, khi cô hầu tự nguyện đến tìm. Vọng Tam lại cự tuyệt. Thái độ khảng khái đó của Vọng Tam càng khiến Khương bộ lang quý bạn.

Thế là mấy hôm sau lúc trời vừa xế bóng, Đào Vọng Tam dọn đến nhà ma ở. Bắt đầu là khiêng mấy chục pho sách đến đấy trước, rồi quay về mang những vật dụng cần thiết trong sinh hoạt đến sau.

Nhưng lúc quay lại lần thứ hai, Vọng Tam chợt giật mình, mấy mươi pho sách tải đến lần trước, không biết sao lại biến mất. Chàng thấy nghi hoặc. Nhưng vẫn bình thần ra sau nhà, làm một vài thức ăn nhẹ để ăn tối. Cơm xong, leo lên giường nằm, chờ đợi xem chuyện gì rồi sẽ xảy ra.

Bắt đầu chẳng thấy gì, mọi thứ yên lặng chỉ có không khí là lạnh lạnh khó chịu một chút. Nhưng

rồi sự mệt mỏi kéo đến. Vọng Tam vừa chớp mắt chợt nghe như có ai đó kéo màn, rồi tiếng sột soạt của xiêm y phụ nữ. Chàng cảm thấy có chút căng thẳng. Sau đó lại nghe phòng bên cạnh như có tiếng phụ nữ nói chuyện. Vọng Tam nhón người dậy len lén đến trước cửa phòng nhìn vào, thấy hai cô gái đang sắp xếp các pho sách của chàng lên bàn một cách ngăn nắp.

Hai cô gái còn trẻ lại rất đẹp. Một cô đã nhìn thấy chàng, nói:

- Chúng tôi mang trả sách lại cho ông đây.

Cô gái lớn khoảng hai mươi tuổi mặt hơi dài, cô nhỏ khoảng mười bảy tuổi, mặt tròn, cả hai đều có thân hình thon thả, cô nhỏ thì hay mắc cỡ, nhưng cô lớn lại bạo dạn hơn. Cả hai đi sang phòng Vọng Tam. Cô lớn tiến đến bên giường ngồi xuống, cười nói:

- Trước đến giờ tôi chưa gặp anh!

Nụ cười khá quyến rũ. Thấy Vọng Tam yên lặng lại xích đến sát người chàng, bạo dạn dùng những ngón tay mơn trớn trên da thịt Tam. Tam cố định thần, nói lớn:

- Thật là to gan! Tại sao chẳng chịu ngồi yên vậy hử đồ quý!

Hai cô gái nghe Vọng Tam hét, bỏ chạy. Vọng Tam thở phào nhẹ nhõm, nhưng cũng biết, chắc

chấn là bọn chúng sẽ trở lại. Tam căng thẳng đến độ tối hôm đó không ngủ được. Định bụng nếu thế này mãi, thì mai dọn về quách cho rồi, nhưng rồi lại sợ bạn bè cười nên quyết tâm ở lại. Ở lại thì phải bình tâm, không được rối loạn, còn phải tự chế. Vọng Tam nằm đó mà cảm giác cái mùi lạ còn lẫn quần đùi đây. Không những thế trong bóng đêm có cái gì đó đang xê dịch. Lắng nghe kỹ thì là tiếng thì thảo, tiếng bước chân. Đây là lần đầu tiên trong đời, Vọng Tam mới đối mặt với tình huống lạ lùng thế.

Nếu là người khác hẳn đã nhảy xuống giường bỏ chạy ra khỏi nhà. Nhưng Vọng Tam đã bảo là con người không sợ quỷ ma. Nên tuy căng thẳng những cũng thấy có phần thích thú. Chàng nhớ lại chuyện hôm trước mình đã dạy người cách không chế sự khiếp sợ như thế nào. Thế là Vọng Tam ngồi dậy đốt đèn lên, rồi tiếp tục vào giường nằm.

Nhưng Vọng Tam vừa chớp mắt thì lại cảm thấy mũi như nhột nhột, ai đó đã đến quấy làm chàng hắt hơi. Vọng Tam vừa hắt hơi xong là nghe đâu đây có tiếng cười khúc khích. Chàng nằm xuống giả vờ tiếp tục ngủ. Nhưng mắt chỉ khép hờ để thấy cô gái nhỏ đang nhón gót đi vào trên tay là cọng giấy nhỏ. Đợi cô ta đến gần. Vọng Tam ngồi bật dậy hét:

- Đi ra!

Cô gái biến mất ngay. Vọng Tam lại tiếp tục ngủ một lúc lại nghe ai đó làm nhột tai chàng. Vọng Tam lại thức dậy. Tóm lại là cả buổi tối đó, chàng không làm sao an giấc được. Có điều khi tiếng gà gáy sáng thì sự quấy rầy biến mất ngay. Vậy là lý luận của chàng coi như đứng vững. Đến lúc đó, Vọng Tam mới ngủ được, chàng đánh một giấc dài đến tận sáng.

Ban ngày thì không có chuyện gì xảy ra, nhưng một khi trăng lên. Vọng Tam vừa thắp đèn là nghe có tiếng động. Hết tiếng gõ cửa là tiếng mở cửa, tiếng chân. Những lúc như vậy Vọng Tam chỉ chửi đồng “Đồ quỷ! Đừng hòng quấy rầy ta nhé!”. Nhưng tiếng chửi như không có tác dụng lắm. Cửa vẫn hé mở, rồi hai cô gái thò đầu vào nhìn. Một đêm cứ mấy chập như vậy khiến Tam không làm sao ngủ được. Thế là chàng quyết định ngồi dậy, giả vờ như không hề thấy bọn họ, đi xuống nhà bếp. Chụm lửa lên nấu miến trà. Đến lúc quay trở lên nhà trên thì thấy hai cô gái nọ đang đứng cạnh bàn, giở sách của chàng ra xem. Thấy chàng vào, vội lau lau chùi chùi gì đó trên bàn. Vọng Tam nói:

- Thôi được rồi, nếu các người thấy không thể vắng ta được, thì ngồi xuống đi, còn ta, ta có việc

phải làm đừng quấy rầy nữa. Nhà này là ta mượn của người bạn để ở. Các người muốn sống chung thì phải ngoan ngoãn như mấy cô gái nết na vậy mới được. Hiểu không?

Hai cô gái nghe Vọng Tam nói, nhìn nhau. Hai người trao đổi gì đó. Khoảng hai mươi phút sau, Vọng Tam thấy cánh tay thon dài đặt lên bàn, rồi mái tóc thiếu nữ như chạm vào mặt chàng.

- Chàng đọc gì thế?

Giọng cô gái lớn hơn nói. Vọng Tam quay sang.

- Để mặc tôi được không?

Cô gái có vẻ thất vọng, đứng thẳng người dậy. Vọng Tam thấy vậy tội nghiệp, hạ thấp giọng nói:

- Đừng đến quấy rầy tôi nữa, có nghe không?

Giọng nói của Vọng Tam như của một người anh nói với em. Cô gái lớn hỏi:

- Sao chàng lại siêng năng vậy?

Vọng Tam không đáp, nhưng thái độ như chấp nhận sự hiện diện của họ. Cô gái nhỏ bước tới đứng trước mặt chàng. Cô này có mái tóc rất đẹp. Nhưng Vọng Tam cố nén sự cảm xúc, đặt tay dần mạnh lên sách cố làm chủ tình cảm mình. Cô gái thấy Vọng Tam bình thản nên đi vòng qua phía sau hai tay bịt mắt chàng, rồi vuốt tóc chàng. Vọng Tam không chịu được nữa đứng dậy đuổi theo. Lúc đến

gần chàng đưa tay ra chụp. Nhưng chỉ chụp được chính cánh tay mình.

Vọng Tam quay lại bàn, nói:

- Bọn quỷ yêu mê hoặc người, ta mà bắt được chúng bay thì phải dẫn các người một trận cho biết.

Cô gái nhỏ vừa cười vừa trêu:

- Chàng sẽ không làm được chuyện đó đâu.

Nói rồi vẫn ở lại quấy. Vọng Tam chỉ biết lắc đầu.

- Ta biết là hai người đến đây với ý đồ gì, nhưng có lẽ ta sẽ khiến các người thất vọng. Muốn quyến rũ ta e là khó lắm đấy!

Hai cô gái chỉ cười. Lúc đó Đào Vọng Tam nghe thấy thằng mõ bên ngoài báo canh ba.

Cô gái lớn hỏi:

- Chàng đói rồi phải không? Để tôi đi nấu món gì nóng nóng cho anh ăn nhé?

Vọng Tam bình thản:

- Vậy là quá tốt!

Hai cô gái đi sang nhà bếp, một lúc sau mang ra tô cháo nóng hổi. Vọng Tam nói:

- Thơm quá! Xin cảm ơn hai cô nhé!

Nhưng Vọng Tam thấy chỉ có một tô và một đôi đũa, nên hỏi:

- Các cô không ăn ư?

- Dạ không!

Vọng Tam tỏ ra thành khẩn:

- Các cô giúp tôi thế này, làm sao tôi cảm ơn đây?

Cô gái lớn cười, nói:

- Đâu cần cảm ơn ngay. Nhưng cẩn thận đấy, coi chừng trong cháo có Thạch Tín (Một chất độc - ND)

Vọng Tam nhún vai:

- Các cô không bỏ thạch tín vào đó đâu. Các cô hại tôi được ích lợi gì?

Nói xong bụng tô cháo ăn hết. Hai cô gái ngồi cạnh nhìn, rồi tranh nhau đi múc tô khác. Vọng Tam chưa ăn hết, thì cô nhỏ đã vào trong mang khăn ra.

Vọng Tam vừa lau mặt, vừa nói:

- Cảm ơn hai cô nhé. Như vậy là giữa chúng ta đã bắt được nhịp cầu thân thiện rồi. Thế này thì tốt, vì tôi còn phải ở lại đây một thời gian.

Rồi chàng hỏi tên hai cô gái. Cô lớn nói:

- Thiếp tên là Thu Miên, họ Kiều. Còn nó là Tiểu Tạ, họ Nguyễn.

Vọng Tam cười:

- Cái tên cũng quan trọng lắm đấy. Nào hãy nói về chuyện gia đình mấy cô đi. Cha mẹ, tổ tông các cô là ai?

Tiểu Tạ nói:

- Chàng hỏi chuyện đó để làm gì? Chàng đến

chuyện lên giường ngủ với phụ nữ cũng không dám, thì đâu có ý định lấy chúng tôi. Vậy điều tra tung tích bọn tôi mà làm gì?

Đào Vọng Tam nghiêm nghị:

- Hai cô nghe này. Tôi cần phải nói rõ đôi điều với các cô. Thật ra tôi chẳng phải là không biết các cô đẹp, nhìn là có cảm tình ngay. Nhưng mà chúng ta ở hai thế giới khác nhau. Một bên âm và một bên dương, nếu người mà tương giao với các cô là sẽ không sống nổi. Điều đó hẳn các cô đã biết rồi? Tôi còn muốn ở lại đây nên phải suy tính dằng hoàng. Nếu các cô không ưa tôi thì rủ tôi lên giường làm gì? Còn nếu thương tôi thì sao lại muốn hại chết tôi? Đấy các cô suy nghĩ xem có đúng không? Sao ta lại không giữ tình bạn tốt đẹp thế này lâu dài?

Hai cô gái nhìn nhau phân vân, một lúc Thu Miên nói:

- Chàng nói đúng, bọn thiếp thích chàng lắm, vậy chúng ta làm bạn vậy?

Sau đó thấy hai người cứ ngồi đó. Đào Vọng Tam lại nói:

- Các cô hình như không bao giờ ngủ?

Thu Miên nói.

- Ban ngày chúng tôi ngủ đủ rồi.

Từ hôm đó trở đi, cả hai không còn muốn quyến

rủ Vọng Tam nữa. Vì vậy cũng không còn rủ Vọng Tam làm tình. Họ chỉ gặp nhau buổi tối chuyện vãn vui đùa. Ban ngày Vọng Tam cũng đi ngủ như họ.

Một hôm bận việc đi ra ngoài, Vọng Tam bỏ dở bài ở nhà chưa chép xong. Lúc quay về, Tam thấy Tiểu Tạ đang chép hộ cho chàng. Thấy Tam về, Tạ bỏ bút xuống. Tam bước lại gần nhìn, thấy chữ viết cũng khá đẹp.

Tam cười nói:

- Vậy mà tôi đâu biết là cô biết viết. Nếu muốn viết đẹp hơn nữa thì phải luyện thêm. Hôm nào tôi dạy cho.

Vọng Tam cho Tiểu Tạ ngồi trong lòng mình, cầm tay dạy cách viết. Hai người đang tập viết thì Thu Miên đi vào, trông thấy có vẻ ganh tị. Vọng Tam nhìn thấy hiểu ngay.

Tiểu Tạ nói:

- Lúc em còn nhỏ cha em cũng có tập cho em viết, nhưng lúc lớn lên thì ít có dịp cầm bút, nên tay gần như bị cứng đi!

Thu Miên đến gần, Vọng Tam kéo ghế cho Thu Miên ngồi, nói:

- Nào bây giờ đến cô. Cô viết cho tôi xem thế nào?

Thu Miên viết mấy chữ, đứng dậy. Vọng Tam nhìn gật đầu:

- Ô! Cũng đẹp lắm!

Nhờ vậy mà Thu Miên mới cười trở lại.

Vọng Tam để hai tờ giấy kế bên ngăn rồi lấy thêm mấy tờ giấy ra đặt lên bàn tiếp:

- Tại sao rảnh rồi mà các cô lại không chịu tập viết. Hai cô ngồi đây viết chữ. Còn tôi lo chuyện của tôi có phải là hay hơn không?

Thế là Vọng Tam đốt thêm một ngọn đèn nữa đặt lên một chiếc bàn. Từ đó chàng mới có được những giây phút yên tĩnh.

Thu Miên và Tiểu Tạ rất siêng học. Họ viết xong mang đến cho Vọng Tam bình phẩm.

Tiểu Tạ hình như học nhiều hơn Thu Miên nên viết ít sai hơn. Điều đó đôi lúc làm Thu Miên mặc cảm. Vọng Tam ôn hòa khích lệ, nên cô này cũng không nản chí. Giữa ma và người bây giờ đã có mối dây tình cảm. Thu Miên và Tiểu Tạ xem Vọng Tam như thầy. Ngoài chuyện học, họ còn giúp đỡ Vọng Tam trong chuyện nấu nướng, pha trà hay quét dọn. Có thể nói họ sống với nhau rất hạnh phúc.

Một hôm Tiểu Tạ đưa chữ cho Vọng Tam xem. Chữ viết của cô nàng càng ngày càng tiến bộ. Tam đang gật đầu khen ngợi chợt nghe tiếng Thu Miên khóc. Vọng Tam bỏ Tiểu Tạ ở đó, bước sang nâng cầm Thu Miên lên, nói:

- Tiểu Tạ trước kia viết cũng xấu, nhưng nhờ cố gắng nên mới viết đẹp như vậy. Cô là cô gái thông minh. Tôi nghĩ chẳng sớm thì muộn cô sẽ đuổi kịp thôi.

Lúc đó Thu Miên mới mỉm miệng cười.

Được khích lệ, Thu Miên cũng tiến bộ rất nhanh. Nhờ vậy không có chuyện gì xảy ra nữa. Căn phòng Vọng Tam ở trở thành thư phòng. Không phải chỉ viết chữ, cả hai bây giờ còn được Vọng Tam dạy học. Tam dạy cho họ học Kinh thư. Kinh thư còn chưa học hết họ đã đòi làm thơ. Nhưng cả hai lại ganh tị nhau. Tiểu Tạ bảo Vọng Tam đừng dạy nhiều cho Thu Miên, ngược lại Thu Miên cũng vậy.

Đến tháng mười, kỳ Hương thi sắp được mở ra. Vọng Tam báo cho Tiểu Tạ và Thu Miên biết là mình sắp phải lều chõng đi thi.

Thu Miên nói:

- Em cảm thấy chuyến đi này của thầy không được thuận lợi. Họa đang chờ đấy. Hay là thầy hãy giả bệnh để lần sau hãy thi.

Vọng Tam lắc đầu:

- Không được, phải đi thôi, bằng không bạn bè họ sẽ cười cho. Thế là Đào Vọng Tam đi và đúng điều Thu Miên và Tiểu Tạ nói. Lúc vào kinh thành Tam đã lỗ mồm lỗ miệng xúc phạm người khác, bị

họ thừa lên quan phủ. Tam bị tổng giam. Họ còn moi cả chuyện ngày xưa Tam tăng tị với phụ nữ làm ô danh sĩ khí. Nhưng đó là chuyện của mấy năm trước rồi. Vậy mà Tam vẫn bị nhốt trong tù. Ở đó lại chẳng có ai thân thích, người lại không có tiền, nên rất khó khăn.

Vào ngục đêm thứ hai, Tam đang ngủ giật mình thức dậy, thấy Thu Miên đứng trước đầu nằm với giỏ thức ăn trên tay, nói:

- Đừng buồn bực gì cả, em có mang thức ăn cho thầy đây, có cả tiền, phải vào chỗ dầu sôi lửa bỏng, em cũng sẽ cứu thầy ra!

Vọng Tam nghe nói, sụp lạy cảm ơn Thu Miên, nhưng bóng cô ta đã biến mất. Qua ngày thứ ba, quan huyện đang đi trên phố thì bị một phụ nữ chặn kiệu trình thơ khiếu nại, quan vừa nhận đơn, người phụ nữ đó đã lẫn mất trong đám đông. Quan huyện đọc xong bỏ vào túi nhưng khi về đến nhà lục túi lại chẳng thấy lá thư nữa.

Qua ngày hôm sau, quan huyện gọi Đào Vọng Tam lên hỏi:

- Hôm qua có người đàn bà đệ đơn lên kêu oan cho người. Cô ta tên là Thu Miên, đó là ai vậy?

Đào Vọng Tam giả vờ nói:

- Con cũng không biết!

Quan huyện nổi giận.

- Mi định lừa dối ta à? Có người tố cáo người chọc ghẹo phụ nữ. Điều đó cho thấy là hành vi của mi không đứng đắn. Không xứng đáng làm học trò, vậy thì ta sẽ...

Ngay lúc đó quan huyện thấy nơi trái tai của mình như bị kim đâm đau nhói, đau quá nên chưa kịp nói gì cả. Đào Vọng Tam bèn nói.

- Chuyện đó xảy ra đã mấy năm về trước, đại nhân ạ.

- Nhưng như vậy cũng không được, người là người có học chữ, sao lại có hành vi tà đạo...

Quan huyện chưa hết lời, bên dưới mọi người nhìn lên thấy mắt quan trợn trắng, miệng mở ra như bị bóp cổ, tưởng là quan bị bệnh, nên buổi xử án bị gác lại đến hôm sau.

Qua ngày hôm sau, quan huyện xuống gặp Đào Vọng Tam nói là tối qua nằm mơ, trong cơn mộng có một phụ nữ đến kêu oan cho Vọng Tam nên không muốn xử nữa và ra lệnh thả Đào Vọng Tam ra ngay. Nhưng cũng khuyên chàng từ đây về sau phải tu tỉnh hành vi. Cuối cùng huyện quan cũng tò mò hỏi:

- Thu Miên là ai? Người hay quý?

Đào Vọng Tam đáp:

- Không phải, không phải, mà tôi cũng không tin là có quý.

Quan huyện thì nói:

- Nhưng ta thì lại tin có chuyện đó!

Vọng Tam được thả vui lắm, từ biệt quan xong là tức tốc quay về ngôi nhà ma. Mới thấy nhà trống trải chẳng còn ai cả. Tối mãi nửa đêm mới thấy Tiểu Tạ và Thu Miên xơ xác dìu nhau về. Nhất là Thu Miên hình như bị bệnh rất nặng. Tiểu Tạ đặt Thu Miên ngồi xuống xong rót trà đưa cho Thu Miên uống.

Vọng Tam ngạc nhiên chưa kịp hỏi thì Tiểu Tạ thở ra nói.

- Thu Miên đã gây ra đại họa rồi!

Sau đó Tiểu Tạ mới kể cho Vọng Tam nghe. Lúc Thu Miên từ thành quay về, giữa đường đã bị thành hoàng bắt giữ, với lý do là đã sử dụng yêu thuật can thiệp vào chuyện xử án của huyện quan, và tống giam vào ngục Thành hoàng, ở đây Thu Miên đã bị lũ tiểu yêu trong ngục đánh đập, Tiểu Tạ đã phải liều mình đến gặp Thành hoàng năn nỉ, nói cho ông ta nghe là Thu Miên hành động như vậy không phải vì chính mình mà chỉ vì muốn giúp đỡ một thư sinh nghèo bị oan. Thành hoàng thấy Thu Miên chính nghĩa và đầy dũng khí như vậy, cảm động nên ra lệnh thả Thu Miên ra, có điều cả hai phải lợi bộ cả ba mươi ngàn cây số, đến độ rách cả

hài, nên về đây thấy đều mệt lả. Vọng Tam nghe vậy vô cùng cảm động. Thế là không kể gì chuyện cách trở âm dương, tỏ tình với cả hai.

Đào Vọng Tam nói:

- Hai người đều đáng yêu. Bây giờ thì ta bất chấp mọi thứ rồi, có chết ta cũng vui, ta sẽ mãi sống với các nàng.

Thu Miên nói:

- Thầy ơi! Ngày xưa tụi em muốn cố tình quyến rũ thầy, nhưng đã được thầy giảng dạy cho điều hay lẽ phải. Bây giờ làm sao tụi em có thể vì thỏa mãn dục vọng nhất thời mà lại hại thầy?

Sau cơn sóng gió đó, sự ganh tị giữa hai cô gái gần như cũng biến mất. Tình cảm của họ đối với Vọng Tam cũng thay đổi. Mặc dù chuyện học không sốt sắng như trước, nhưng sự nhiệt thành, cung kính, tin yêu dành cho Tam như dành cho người thân trong gia đình. Họ có thể ôm Vọng Tam hôn, nhưng chỉ dừng lại ở đấy, không để dục vọng đi xa hơn. Họ tự nhiên cười nói tâm sự như trong một nhà. Điều đó làm cho Vọng Tam vô cùng hạnh phúc.

Cả hai đều nói:

- Bọn em đều kính yêu thầy, nên không thể cư xử với thầy như với ba tên coi nhà trước đây.

Trước tấm lòng của hai cô gái, Đào Vọng Tam thấy không thể để họ sống mãi bơ vơ giữa kiếp ma nĩa, nên muốn cứu họ. Vọng Tam nói chuyện này ra cho cả hai nghe, rồi nói:

- Thôi, ta phải lên đường tìm thầy ngay.

Hai cô gái nghe Vọng Tam nói xúc động vô cùng, òa lên khóc. Vọng Tam cố gắng lắm mới dứt ra mà đi được. Thế là Tam tìm đến một người bạn đạo sĩ nổi tiếng trình bày hết sự việc cho ông ta nghe cũng như sự tiến thoái lưỡng nan của chàng.

Vị đạo sĩ nói:

- Vậy ra bọn họ là quỷ. Nhưng quỷ mà tình nghĩa trung thực như vậy thì ta phải giúp thôi.

Rồi vị đạo sĩ lấy ra hai lá bùa đưa cho Vọng Tam nói:

- Hai lá bùa này hãy mang về cho hai cô gái, mỗi người giữ một lá. Dặn họ là bao giờ thấy có chiếc quan tài đi ngang nhà, thì bỏ lá bùa vào thau nước rồi uống, sau đó chạy ra cửa, ai trèo vào quan tài trước thì có thể mượn xác hoàn hồn đấy.

Một tháng sau, cả hai đang ngồi trong nhà chợt nghe có đám tang đi qua cửa. Cả hai cùng chạy ra, nhưng Tiểu Tạ lại quên uống nước bùa nên quay lại. Thế là chỉ có hồn Thu Miên chui vào quan tài được. Tiểu Tạ thất vọng vừa khóc vừa quay vào.

Đào Vọng Tam lúc đó cũng đứng trước cửa, chứng kiến mọi việc. Chủ đám tang họ Hà đang đưa ma chợt nhiên nghe thấy trong quan tài có tiếng lục đục, giật mình, vội dừng xe lại, cho người mở nắp quan tài ra xem. Thì thấy cô gái nằm trong đó lúc đầu yếu ớt thở, nhưng rồi nhịp tim dần dần bình thường lại. Sau cùng cô gái mở mắt ra. Cha mẹ cô gái vội sai người khiêng cô ta ra, và đưa vào nhà Vọng Tam đặt trên giường của chàng. Sắc mặt cô gái tươi tỉnh dần, có điều cách cười nói lại không giống như cũ. Vọng Tam nhìn ra ngay cách nói năng của Thu Miên.

Cha mẹ cô gái định đưa cô ta về nhà, nhưng cô gái không chịu, quỳ xuống lạy cha mẹ nói:

- Con là Thu Miên, chứ không phải con gái trước kia của cha mẹ đâu.

Cha mẹ cô gái ngạc nhiên, nhưng nói thế nào Thu Miên cũng không chịu đi, đành phải để ở lại. Thu Miên mượn xác, nói:

- Cha! Xin cho con được gọi là cha. Và xin người hãy hiểu cho, con đang yêu anh này.

Thu Miên chỉ Tam, người cha nói với Tam.

- Sự việc đã thế này, thì ta đành để nó ở lại đây, và nếu cậu đồng ý thì ta gả nó cho cậu luôn đây.

Thế là đám tang được hủy. Qua ngày hôm sau

nhà họ Hà mang mừng mền và đồ cưới cùng một cô tớ đến nói chuyện với Vọng Tam. Ít lâu sau đó, lễ cưới được tiến hành.

Trong đêm tân hôn. Chợt nghe tiếng khóc của Tiểu Tạ, tiếng khóc làm cả hai không thể động phòng. Tiếng khóc thật thê lương xuất phát từ bờ tường. Vọng Tam cầm đèn đến an ủi Tiểu Tạ. Nói mãi mà cô gái vẫn khóc, khóc ướt cả áo.

Tối hôm sau cảnh đó lại xảy ra. Tình trạng kéo dài cả sáu bảy đêm, khiến Vọng Tam và Thu Miên vẫn không làm sao lên giường được. Thu Miên thấy vậy nói:

- Sao chàng không tìm vị đạo sĩ kia một lần nữa xem? Biết đâu ông ấy chẳng giúp được mình.

Thế là Đào Vọng Tam tìm đến vị đạo sĩ. Lúc đầu vị đạo sĩ lắc đầu, Vọng Tam nài nỉ mãi, nói rõ hoàn cảnh tội nghiệp của Tiểu Tạ và thuyết phục:

- Bạn đã cứu được một thì sao chẳng cứu cả hai?

Cuối cùng vị đạo sĩ nói:

- Thôi được, để tôi tận dụng sức mình. Nhưng nói trước nhé, chưa hẳn là sẽ thành công đâu.

Sau đó đạo sĩ và Vọng Tam quay về nhà. Ông ta đòi một chiếc phòng yên tĩnh để tập trung làm phép. Ông ta cũng dặn dò Vọng Tam là hãy để mình tự ý làm việc không được hỏi han gì cả, cũng

như đừng có ai vào quấy rầy. Và như vậy suốt mười ngày liền cứ ngồi xếp tròn trong phòng, nước cũng không uống, cơm cũng không ăn, giống như một người đang ngủ ngủ.

Đến buổi trưa ngày thứ mười, từ ngoài một cô gái rất đẹp vén màn bước vào nhà, cười rất tươi, mặc dù có vẻ khá mệt mỏi.

- Đi suốt đêm, gần ba mươi cây số mới đến được nơi này, thật muốn kiệt cả sức!

Phía sau cô gái là vị đạo sĩ. Đạo sĩ nói:

- Cô ấy sắp đến rồi đấy. Họ mà hợp nhau lại được thì coi như nhiệm vụ tôi đã hoàn thành.

Mãi đến lúc xế chiều, mới thấy Tiểu Tạ xuất hiện. Tiểu Tạ vừa bước tới thì cô gái ban nãy đứng dậy choàng tay ra ôm lấy Tiểu Tạ. Thế là hai người nhập lại thành một, và ngã lăn ra đất ngất xỉu.

Vị đạo sĩ bước ra chúc mừng Vọng Tam, rồi vào trong thu xếp bỏ đi. Tiễn vị đạo sĩ một đoạn đường, lúc quay lại Vọng Tam thấy cô gái kia đã tỉnh lại, chàng vội bế lên giường, nghỉ ngơi một chút, sức khỏe đã hồi phục hoàn toàn.

Cô gái bây giờ là Tiểu Tạ vừa khóc vừa nói:

- Em đã từ cõi chết trở về!

Rồi quay sang nói chuyện với Thu Miên. Hai người như đã quen thân nhau từ bao giờ.

Người mừng hơn hết đương nhiên là Đào Vọng Tam, đột nhiên có hai bà vợ đẹp.

Trước kia chỉ là người tình giờ đã có cuộc sống của người thật. Cùng hiểu nhau cùng sống chung thì hạnh phúc gì bằng. Thu Miên sống lại trước, lại lớn tuổi hơn nên là vợ cả. Tiểu Tạ làm vợ hai.

Đào Vọng Tam có người bạn học tên là Thái Tử Cầm một hôm đến chơi. Vọng Tam giữ ở lại đôi ba ngày không ngờ Tử Cầm thấy Tiểu Tạ cứ theo hỏi mãi. Tiểu Tạ không hài lòng, mắng cho là vô lễ. Vọng Tam biết được nhưng không nói gì.

Tối hôm đó, trời sắp tối, Thái Tử Cầm nói với Vọng Tam:

- Có một chuyện này kỳ cục lắm tôi không làm sao hiểu nổi, muốn hỏi bạn, không biết bạn có chịu nghe không?

Vọng Tam nói:

- Chuyện gì vậy?

- Cách đây khoảng một năm, tôi có đưa em gái qua đời, chết được hai hôm, đột nhiên thì thể nó nằm trên giường lại biến mất, mãi đến ngày nay vẫn không tìm ra. Cả nhà tôi đều giấu kín chuyện này. Vậy mà lúc đến nhà bạn thấy cô gái trong nhà này lại đặc biệt giống nó. Thật chẳng biết cô ấy là ai vậy?

Vì là bạn thân, nên Vọng Tam cũng không muốn giấu diếm gì bạn. Gọi Tiểu Tạ ra rồi bảo Tiểu Tạ mặc bộ quần áo lúc mới đến vào.

Tử Cẩm vừa nhìn thấy la lên:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Đây là em gái tôi đây mà. Thế là Vọng Tam kể hết sự thật cho Tử Cẩm nghe.

Tử Cẩm nói:

- Vậy là tôi phải tức tốc về nói lại cho ba mẹ tôi biết mới được.

Mấy hôm sau, Tử Cẩm và mẹ quay lại nhìn Tiểu Tạ. Sau đó nhận Tiểu Tạ làm con. Giống như chuyện họ Hà với Thu Miên vậy.

THI XÁ

Ghi chú

Nguyên tác: Quyển Bốn trăm chín mươi, bộ “Thái Bình quảng ký”. Tác giả là Vương Chử (997-1057) - một nhà học giả đa tài đầu đời Tống. Đó là thời kỳ suy thoái của Thơ Đường. Nội dung câu chuyện chủ yếu châm biếm những nhà “thơ thần” bấy giờ. Tên họ của các nhân vật trong nguyên tác, đều có dụng ý ám chỉ cá tính của nhân vật.

Câu chuyện sau đây được Lâm Ngữ Đường biên soạn lại.

oOo

Bốn năm trước, có lần tôi được làm khách ở Ung Châu. Một hôm tình cờ gặp lại người bạn có tên là Trình Mỗ, đang từ Kinh Tô quay về Bành Thành, nên chúng tôi có dịp chuyện gẫu với nhau. Anh ta là một thi sĩ, ứng xử lịch thiệp. Trong

lúc nói chuyện Trình Mỗ cho biết đã chứng kiến một câu chuyện buồn cười, kỳ dị trong đời. Câu chuyện thuật lại có mấy phần đáng tin. Có điều để cho nó sinh động hơn, nên có chỗ tô vẽ thêm một chút.

Tôi thì không tin lắm nhưng Trình Mỗ cả quyết là có thật nên xin lược thuật lại câu chuyện như sau:

Hôm ấy là ngày mừng tám tháng mười một. Tôi vừa đến vùng Tây Bắc rộng lớn. Đến nơi chưa được một ngày thì nhận được tin mẹ bệnh nặng, không thể không quay về.

Qua ngày hôm sau, lúc đến phía nam sông Vị, thì trời đã xế chiều. Thời tiết đột ngột trở lạnh như sắp có tuyết rơi. Tôi và Lý huyện lệnh tại địa phương vốn có mối thâm giao, nên mời tôi ở lại nhấm nháp tí rượu. Lúc đó tôi thấy trời sắp tối, sợ trễ nải công việc nên bảo người hầu mang hành lý đi trước, đến trạm tiếp chờ. Ngựa tôi cưỡi là loại ngựa tốt, chạy rất nhanh, nên đến nửa đêm là sẽ đuổi kịp thôi.

Quả nhiên chẳng bao lâu sau, tuyết rơi. Lý huyện lệnh thấy vậy khuyên tôi ngủ lại. Nhưng vì xứ Vị Nam nầy đất đai khô cằn, chẳng có gì để ngắm nên tôi viện cớ phải về gấp, không thể ở lại.

Lúc ra khỏi thành, chỉ thấy sương mù dày đặc, tuyết rơi nhiều. Bông tuyết rơi trắng cả bờm ngựa. Với thời tiết như vậy làm sao ngựa chạy nhanh được? Suốt con đường đi đến Vị Thủy không một bóng người. Lúc đến được Đông Dương thì trời đã sụp tối. Tôi ghé vào quán nước bên đường ăn một ít lót dạ rồi tiếp tục lên ngựa.

Giữa đồng hoang vu, xung quanh chỉ thấy một màu trắng xóa, tuyết che phủ mọi thứ. Ánh trăng chênh chếch trên cao khiến quang cảnh mùa đông thật đẹp. Ban này ở quán vệ đường tôi đã uống mấy chun rượu, nên cảm thấy lòng rất ấm. Con ngựa hình như không quen đi trên tuyết nên cứ hý vang, nó khiến tôi có cảm giác như nó đã thấy những oan hồn đang phiêu diêu trong tuyết.

Tuyết rơi càng lúc càng dày. Cái lạnh bắt đầu làm tôi thấy ù tai hoa mắt. Tôi kéo mũ sụp xuống, lại sợ lạc đường nên mắt cứ mở to nhìn về phía trước. Mới đi khoảng hơn cây số thì cảm thấy đường như tuột dốc. Đến khi ngừng lại đã thấy đứng trước một sơn cốc. Cách đó không xa là một ngôi miếu cổ. Thời tiết thế này tôi thấy khó mà đi tiếp nên ghé vào miếu nghỉ qua đêm. Mà các bạn biết đấy, ngựa thường rất nhát lại có giác quan thứ sáu, nên khi tôi cột nó vào gốc một cây to trước miếu thì nó

không chịu, cứ chồm lên hý. Tôi phải vỗ về mãi mới thôi.

Bước vào miếu, tôi lớn tiếng hỏi:

- Có ai ở trong đấy không?

Nhưng bên trong lại tối đen chẳng có một ánh đèn. Có lẽ ngôi miếu này đã bị bỏ hoang từ lâu lắm.

Thấy chẳng ai lên tiếng tôi bèn đi thẳng vào và phát hiện phía sau có ánh đèn leo lét. Tôi lại gọi lớn:

- Có ai ở trong đấy không?

Một vị sư già lưng gù, với chiếc áo nâu vàng đã ngả màu bước ra nhìn tôi rồi nói:

- Vào trong đi!

Tôi băng qua sân trong, bây giờ mới thấy vị sư này rất già, đôi mi mắt như sụp hẳn xuống, lưng có cục bướu khá to làm cái cổ ông như dài ra phía trước. Khuôn mặt ông ta càng như dài hơn vì chiếc cằm. Ông đứng đó ngắm nghía tôi một cách thú vị. Hình như ông cũng đang đợi khách, vì khi tôi bước vào cửa, ông nói với tôi như nói với bạn cố tri.

- Lão Chu đã đến rồi đấy!

Tôi vội vàng đính chính mình chỉ là khách qua đường, bất ngờ gặp tuyết lớn, nên muốn ở lại trọ một đêm.

Ông ta hỏi:

- Tuyệt to thế này, cậu định đi đâu vậy?

- Tôi muốn về nhà, ở Bành Thành đấy.

Lão hòa thượng khịt khịt mũi, lại ngẫm nghĩa tôi rồi nói:

- Cậu có vẻ như người có học. Tối hôm nay ở đây chúng tôi có một buổi hội họp bạn bè. Nếu cậu muốn có thể cùng tham gia. À mà cậu biết làm thơ chứ?

Tôi cung kính đáp:

- Tôi cũng biết chút đỉnh.

Lão hòa thượng gật gù:

- Vậy thì tốt quá. Được cùng tiên sinh có một buổi họp trang nhã thế này thì còn gì hân hạnh cho bằng!

Tôi cảm thấy thật bất ngờ. Ở một nơi heo hút thế này, trong đêm khuya lạnh lẽo, vẫn có những thi sĩ chịu khó họp nhau lại để làm thơ. Về sau mới hiểu ra đây là một trường phái cao siêu mà chỉ có nội bộ mới biết đến. Còn người ngoài thì mù tịt. Tự họ tri âm ca ngợi, thán phục nhau để rồi cùng họp sức tạo nên một trường phái gọi là phái thơ mới. Mỗi hội viên đều phải nghiêm túc sáng tác, để có được những tác phẩm lưu danh đời sau.

Khi vào đến nơi, tôi thấy nơi góc nhà có một vị

khách mập mạp, có chiếc bụng quá khổ, ngồi trong tư thế vô cùng thoải mái. Có lẽ vì là nhà thơ lớn nên không cần phải câu nệ khuôn phép bình thường. Thấy tôi bước vào ông ta cũng không đứng dậy chào. Và như ban nãy lão hòa thượng đã giới thiệu, ông ta có tên là Lão Chu.

Vị hòa thượng mặc áo vàng, giới thiệu:

- Lão Chu này, đây là Trình tiên sinh, ông ta cũng là nhà thơ trên đường về nhà. Tôi đã mời ông ấy tham gia vào buổi bình thơ của chúng ta tối nay.

Lão Chu nhường mầy lên nhìn tôi như định đứng dậy. Tôi thấy thế bèn nói:

- Ô không cần khách khí. Khởi đứng lên, tôi hết sức hân hạnh được biết ông.

Thái độ bất cần đời của ông ta khiến tôi có cảm tình ngay. Cái dáng mập lùn, chiếc bụng to, cầm bành, rồi hai tay tròn ngắn bắt chéo trước ngực trông rất bệ vệ.

Tôi chợt nhớ ra, quay sang ông chủ trì:

- Dạ, xin lỗi. Tôi mạo muội chưa biết được đại danh của ngài ạ.

Lão hòa thượng nói giọng trầm, đầy uy lực:

- Tôi tên là Lạc Kỳ Phong.

Hòa thượng có dáng gầy, chiếc áo cà sa bạc màu như hơi quá khổ một chút với ông ta. Tôi nghĩ

lúc còn trẻ có lẽ ông ta cũng cao lớn đầy đà lăm. Vì nhìn ông ta ngồi lên ghế. - Xin lỗi, phải nói là quỳ trên ghế thì đúng hơn. Cho thấy đôi chân ông ta rất dài, rất khỏe.

Lão Chu cười với tôi nói:

- Bọn này đặt cho ông ta biệt danh là lạc đà đấy.

Lão Lạc Kỳ Phong nói:

- Năm nay tôi đã tám mươi tuổi. Giống như cậu bây giờ vậy. Ngày xưa tôi ngược xuôi đây đó dặm trường, chẳng biết sao kể. Khi đã đi là tôi đi liên suốt mấy ngày trời, trăm dặm đường không biết mệt. Không ăn cũng không uống! Tiếc một điều là... Bây giờ già rồi nên gân cốt cứng chai cả.

Rồi ông ta chìa cái chân bị tê thấp ra cho tôi xem. Than rằng trong những đêm lạnh ướt át ông cảm thấy vô cùng khó chịu. Ông nói liên một hơi, câu nọ không dính với câu kia. Đang mải than vãn chợt nhiên như nhớ ra điều gì, ông tiếp:

- Thật là kỳ lạ, bực thật. Giáo sư Giản sao giờ này lại chưa đến? Thường khi ông ta là người có mặt ở đây trước tiên mà?

Tôi tò mò muốn biết nhân vật sắp đến thế nào nên hỏi:

- Dạ cho hỏi, giáo sư Giản là ai vậy?

Lão hòa thượng nói:

- À! Ông ấy tên là Giản Trúc tiên sinh. Chắc cũng sắp đến thôi. Ông ta là một nhà phê bình tài danh. Tuyệt hôm nay hơi nhiều, e là ông ấy không đến được. Nào! Hãy đến ngồi gần lửa một tí cho ấm đi!

Chủ nhân tuy đã lớn tuổi rồi, nhưng tính tình hiền hòa thân thiện, ông cứ nhón người lên, nhìn ra sân xem Giản tiên sinh đã đến chưa. Tinh thần anh em dó quả đáng khâm phục, ông là người yêu thơ Giả Đảo nhất. Có lẽ vì Giả Đảo cũng xuất thân là một thầy tu.

Tôi ngồi kế bên lão Chu. Nghe lão kể con cháu lão đều sống ở miền quê cả. Suốt buổi nói chuyện lão cứ nhắc đến đám con cháu của mình. Tôi nghĩ hẳn đây là người con đàn cháu đống đây.

Chẳng bao lâu sau, có tiếng guốc ngoài sân. Rồi một giọng nói ồn ào vang lên:

- Ta đến rồi đây này!

Đó là một thanh niên cao lớn, khuôn mặt dài, trên vai khoác một tấm chăn màu tro. Bước chân đi như nhảy. Vừa vào đã nói:

- Ta đã vượt qua bao dặm đường dài. Các người nói đi. Thế nào? Không tệ chứ?

Vừa nói anh ta vừa ném chiếc chăn xuống ghế, nhảy tới cạnh lò sưởi than:

- Ô! Đêm thế này ư?

Kế tiếp là tiếng thở dài. Lạc Kỳ Phong nói:

- Nào nào đến đây người anh em. Tôi xin giới thiệu. Đây là Lư Tử tiên sinh. Còn có biệt danh là lão Lừa. Một trong những nhà thơ đầy sức sáng tạo trong nhóm, một người có tiền đồ sáng lạn vô biên, còn đây là Trình tiên sinh.

Anh chàng họ Lư nhe hàm răng to, trắng dã ra cười nói:

- Vinh hạnh! Vinh hạnh!

Khuôn mặt anh ta dài và trông ngộ nghĩnh làm sao. Tóc thì chỉ có một chòm ở giữa đen và cứng. Riêng cái cổ là to, cho thấy con người đầy sức mạnh tiềm tàng, nhưng chẳng đẹp trai lắm. Anh ta chào tôi xong quay qua lão Chu nói:

- Này lão Chu, ông nghe thử hai câu thơ này của tôi xem thế nào?

Rồi ngâm nga

Đường dài đi mãi mãi vô tận

Cô đơn, buồn bã ai thấu cho

Lão Chu có vẻ vui, gật gù:

- Nghe cũng được, cũng được đấy, âm điệu hòa hợp được đấy chứ.

Đột nhiên có một giọng nói chói tai từ góc tường vọng ra:

- Này lão Lừa. Dựa trên những gì người vừa đọc,

ta đã nhìn thấu được nỗi buồn cô đơn của người
đấy nhé!

Lão hòa thượng nói:

- Ô giáo sư Giản. Ông đến từ bao giờ vậy. Sao
tôi không thấy ông vào cửa?

Lão Chu và tôi cùng hướng mắt về phía phát ra
tiếng nói, thì thấy một gã mập tròn, gần như ngồi
cuộn người lại. Anh ta có đôi mắt rất sáng, tiếp tục
nói:

- Anh bảo là anh cô đơn buồn bã. Thật ra thì
không phải buồn, phải nói là u uất thê lương,
nhưng điều đó so với thái độ phẫn khởi hiện nay
của anh, tôi thấy chẳng phù hợp tí nào.

Lão hòa thượng nói:

- Lão Giản này, ông thì lúc nào cũng vậy, lặng
lẽ đến rồi đi!

Lão Giản nói:

- Tôi làm sao bì lại lão Lừa! Ông ta lúc nào cũng
mang guốc gỗ lộp cộp lộp cộp.

Tôi cố nhìn kỹ nhà giáo sư tính khí gàn dở kia.
Ông ta ăn mặc giản dị, đôi mắt sáng quắc, tóc trên
đầu thì tua tủa và cứng, tràn xuống cả hai vai, tạo
cho người đối diện một cảm giác kiêng nể. Có lẽ
ông ta thông thái lắm.

Lão hòa thượng nói:

- Nào, giáo sư đến gần lò sưởi ngồi cho ấm. Bọn này ở đây đều kính văn cao luận, chỉ có mình giáo sư là nói nhỏ quá, nghe không được rõ.

Giáo sư có vẻ chấp nhận lời mời, đứng đĩnh đến gần chúng tôi hơn, nhưng vẫn nói:

- Ngồi đây thoải mái hơn.

Ông ta đi rất chậm và trèo lên ghế thái sư ngồi. Đây là ghế dành cho chiếu trên, cho bậc trưởng thượng. Lúc ông ta đi ngang, tôi nghe có một mùi nồng nồng rất khó chịu.

Chẳng bao lâu sau lại đến thêm ba người nữa. Trong đó một người trẻ có vẻ gàn gàn nghe giới thiệu là họ Lao tên Cầu. Một người nữa chỉ là một thiếu niên, bước vào nhà mà mặt lại vác hất lên trời, chẳng coi ai ra gì. Anh chàng này có cái mặt đỏ. Lão Chu nói xấu, bảo hắn có cái mặt đỏ như vậy là vì suốt ngày phong lưu lãng mạn, nên mới có vẻ như say như dại thế. Lão Chu còn cho tôi biết hắn là một công tử bột độc thân. Tên hắn là Cung Cơ. Chỉ làm thơ Tình, nên được giới trẻ xem như thần tượng.

Nhưng con người có vẻ cổ quái nhất, khó quên nhất lại chính là Lê Mao. Giọng hắn vừa sắc vừa cao như giọng con gái. Cách đi đứng nói năng cũng vậy. Lúc nói chuyện có khi đan hai bàn tay vào

nhau để lộ những chiếc móng tay dài, người làm như mắc cỡ. Lão Chu là con người chính trực không ganh tị hoặc xu nịnh ai, cho biết Lê Mao là một nhà thơ vĩ đại lại nhiệt tình. Thơ của anh ta câu cú hài hòa, uyển chuyển, tình cảm, có nhiều nội tâm. Người đương thời ít ai sánh kịp. Lao Cửu và lão Chu đều nhận định thơ của Lê Mao rất xúc tích, giàu tình cảm, khi diễn tả nỗi buồn khó ai mà cầm nước mắt cho đọng. Nhưng hình như Lao Cửu và Lê Mao chẳng ưa gì nhau, tuy bề ngoài họ vẫn cư xử với nhau một cách khách khí.

Được ngồi giữa những thi sĩ tao nhã như thế, tôi thấy không uống công đập tuyết dầm sương đến đây nghe bình thơ nên hết sức náo nức. Nhưng nói thật từ nào đến giờ tôi nghe đến rất nhiều thi phái! Có điều chưa hề nghe ai nói đến một thi phái thế này. Có lẽ là những ẩn sĩ. Lòng nhiệt tình của họ đối với thi ca khiến tôi khâm phục. Họ tự nhận mình có sứ mạng sáng tạo ra một thể thơ mới. Vì mới nên thơ của họ rất kỳ lạ bí hiểm khó mà hiểu được ngụ ý nói gì. Nhưng đó lại chính là niềm tự hào của họ. Lý Bạch, Đỗ Phủ và những nhà thơ kiệt xuất khác đều thuộc vào lớp người đã qua. Những người mới phải có sáng tạo mới phải mở ra cả một chân trời, một khám phá mà chưa hề ai biết

đến, họ sử dụng những chữ tân kỳ khó hiểu... Và thế là những kẻ cùng tâm nguyện, cùng lý tưởng đã gặp nhau, cùng họp lại lập ra thi xã. Tình cảm con người muôn thuở vẫn giống nhau. Nhưng thủ pháp để diễn đạt thì không thể tầm thường được. Chính vì nghĩ vậy mà thơ người nào cũng rất bí hiểm. Sau đó tôi hỏi lại thì họ cũng thú nhận có nhiều bài thơ bạn làm cũng không hiểu, không lãnh hội được nhưng không sao vì đó là thơ bí hiểm mà. Tôi nhớ có một lần đọc được hai câu thơ thật kỳ cục chẳng hiểu tác giả định nói gì, tới chừng hiểu ra lại bật ngửa. Đây là câu:

BÚP BÔNG HỒNG ĐẦY HÀO QUANG

Có khía cạnh vừa vuông vừa tròn

Đó là hai câu thơ của Lữ Tử. Giáo sư Giản khen lẩy khen để. Tôi thì nín thinh vì chẳng hiểu nên chẳng dám bình. Cũng vì không hiểu, nên sau đó tôi năn nỉ xin được diễn giải vì từ nào tới giờ tôi có nghe nói hoa hồng nào mà lại vừa tròn vừa vuông đâu? Giáo sư Giản nhiệt tình giải thích. Hai câu thơ trên là của đại thi sĩ Lữ Tử dùng để ca ngợi đôi chân đẹp của vợ mình đấy mà: *Có khía cạnh* là để ca ngợi những móng chân tao nhã. Còn *vừa tròn vừa vuông* thì là chỉ dáng của mấy ngón chân thôi.

Tôi rụt rè hỏi:

- Thế còn *đầy hào quang* là cái gì?

Giáo sư Giản giải thích:

- Cậu chưa đọc phần trên nên không hiểu. *Đầy hào quang* là đại thi sĩ Lư Tử đã sử dụng linh cảm của mình để làm thơ. Sự việc là thế này. Tháng trước ông ta cùng vợ đi tản bộ bên ngoài, lúc quay về, trời đã sụp tối. Ông ta nhìn xuống thấy mấy ngón chân của vợ bị sương đêm thấm ướt, có mấy hạt sương đọng lại trên chân nàng. Thế là một sự liên tưởng đã biến sự việc thành hai câu thơ trên. Đấy cậu thấy không, âm điệu nhịp nhàng, sự ám thị cũng cực mạnh. Có điều muốn hiểu hai câu thơ này, tốt nhất phải biết được chuyện nhà thơ và phu nhân đã đi dạo trong hoàn cảnh thế nào.

Cái lối lý luận như vậy thật khó khiến người khác đồng cảm. Hàng trăm năm qua, thi nhân thường sử dụng các tỉ dụ thanh thoát, mỹ cảm khiến người đọc thấy là nhận ra ngay cái đẹp cái hay. Chẳng hạn như Khổng Tử nói “Tam thập nhi lập”, là người đọc biết ngay một người nào đó đã đến cái tuổi lập nghiệp. Luận ngữ của Khổng Tử thì ai lại chẳng đọc qua, đương nhiên người ta hiểu ngay, còn ở nơi heo hút thế này, muốn biết được những ẩn dụ chi tiết như vậy hẳn khó.

Tôi nói với giáo sư Giản:

- Hàm ý như vậy quả là xa lạ.

- Quá xa lạ đi chứ. Nhất là đối với những hạng người phàm phu tục tử. Còn những người biết thưởng thức tình cảm cá nhân, biết thưởng thức cái kỳ ảo thâm sâu, thì cũng không xa lạ lắm. Vì sự tỉ dụ như vậy mới lột tả được cái đẹp tân kỳ.

Tôi vì chỉ là khách bất chợt không mời, họ lại là những người lạ, nên cũng không muốn tranh luận thêm. Giáo sư Giản lại tiếp:

- Vấn đề là thế này, thiên chức của nhà thơ là sử dụng ngôn ngữ của mình để sáng tạo ra trình tự nghệ thuật. Trình tự này được diễn đạt bằng ngôn ngữ. Ngôn ngữ và tình cảm cột chặt nhau, đó là lý do tại sao ngàn năm nay nhà thơ thích sử dụng điển cố. Vì một khi sử dụng điển cố, thì chỉ dùng vài chữ là có thể gợi lại một sự kiện, một sự tích. Điển cố trở thành một ngôn ngữ chung. Sử dụng thường xuyên nên nói đến là hiểu. Nhưng điều đó là xưa rồi. Các nhà thơ mới phải sáng tạo ra những điển cố mới, để thay đổi tư duy người khác, để cho những người có sở học rộng thấy thích thú hơn. Cái gì đến phải đến. Người muốn tỏ ra uyên bác phải nghiên cứu những điển cố mới. Và như vậy sự thưởng thức thơ sẽ trở thành một sự nghiên cứu gian khổ, giá trị thơ sẽ tăng. Một bài thơ mà người

đọc, đọc qua một cái là hiểu liền thì còn gọi gì là giá trị của thơ?

Chẳng lâu sau đó, từng nhà thơ đọc lên bài thơ mình mới sáng tác và mong được mọi người phẩm bình. Kết quả đương nhiên khen ngợi là nhiều, còn phê bình là ít. Mọi người đều muốn chứng tỏ là mình hiểu thơ.

Những bài thơ đó thế nào thì xin được lướt qua thôi. Lư Tử có vẻ như được cả đám công nhận là lãnh tụ thơ mới. Lê Mao đọc thơ giọng trầm đặc biệt. Trong đám hình như chỉ có Cung Cơ là chẳng có sáng tác gì mới nên không đọc. Hắn ta biện minh là vì quá bận chuyện phòng the. Nhưng khi nghe người khác đọc thơ, thì lại cứ xuýt xoa:

- Ô không ngờ như thế! Không ngờ tuyệt như thế!

Lão Chu thì có vẻ bình tĩnh, hai tay đặt trước bụng, yên lặng lắng nghe. Còn Lao Cầu thì có vẻ tuân theo đoàn thể hơn. Lão Lừa mang một bài thơ mình sáng tác ra diễn giải cho mọi người hiểu. Lao Cầu buột miệng khen. Tôi thì chỉ ngồi nghe không dám lăm bàn. Lão Lư Kỳ Phong có vẻ không vui, ông ta ngồi đó lấy một cọng cỏ rom lên ngậm ra chiều tư lự.

Và cuộc bình thơ của các nhà thơ mới kéo dài mãi đến tận nửa đêm. Lê Mao là người bỏ về trước

tiên. Mọi người vừa uống rượu vừa phân tích, nên thời gian như qua nhanh hơn. Thoáng chốc mà đêm dài đã sắp tàn. Giáo sư Giản, phê bình gia kiệt xuất của nhóm thơ mới đã ngủ lúc nào không hay, đầu ông gục ra trước, nên tôi chỉ thấy mái tóc tua tủa của ông. Đến khoảng ba giờ sáng, Cung Cơ đứng bật dậy nói là có việc phải đi ngay. Lời của Cung Cơ đánh thức mọi người. Cung Cơ phải làm việc ngày sáng sớm nên chẳng ai cản. Lão Chu thì đã ngủ ngon lành từ bao giờ. Cái bụng to của ông ta phình ra trước với tiếng ngáy to hơn cả. Cuối cùng chỉ có Lư Tử và Lao Cửu là vẫn còn thức.

Tôi ngồi đó và đã ngủ quên lúc nào không hay. Nhưng điều đó cũng chẳng có gì là quan trọng. Cái quan trọng là những gì xảy ra sau đó.

Khi tiếng chuông chùa vang lên, tôi giật mình tỉnh giấc, mở mắt ra xem, vẫn thấy mình nằm ở một góc miếu. Có điều quanh tôi có một mùi rất kỳ lạ.

Trời đã sáng. Bụng tôi đói cồn cào, nhồm dầy nhìn quanh, những hình ảnh tối qua đều biến mất. Chẳng có lò sưởi, cũng chẳng có bàn ghế. Đây chỉ là một ngôi miếu hoang, chẳng có lấy một bóng người, tôi đi vào trong, mong là sẽ tìm thấy một ai đó. Càng đi vào trong, cái mùi hắc hắc khó chịu càng nồng. Kết quả là ở trong miếu tôi chỉ tìm thấy

một chú lạc đà đã gãy yếu đang nằm dưới đất, thấy tôi bước vào nó vẫn nằm yên. Tôi cảm thấy có cái gì đó hơi kỳ cục. Tôi tò mò đi sang mấy hướng khác. Ở phía Bắc tòa miếu, lại thấy một con lừa gãy, trên người như có mấy vết sẹo, da màu tro. Có lẽ vì quá đói nên nó chẳng hý được tiếng nào khi gặp người. Tôi chợt thấy động lòng, đi ra ngoài đình tìm một ít cỏ cho nó. Mỗi bước đến bờ tường thấy có con gì động đậy dưới mảnh ván. Thì ra là một con gà trống đang ngủ. Đến chái nhà cuối tôi cũng tìm được một ít cỏ khô, trên tường vẫn còn lưu lại vài bức tranh cổ. Tôi vừa đưa tay hốt cỏ thì chợt giật mình vì một con chồn mèo nhảy tọt ra chui qua chái bếp mất dạng.

Khi tôi mang cỏ vào cho lừa, con lừa già nhìn tôi với ánh mắt biết ơn. Tôi mang thêm một phần nữa cho lão lạc đà, thấy hai chân lão như bị sưng tấy. Những gì xảy ra đêm qua tôi vẫn còn nhớ rõ. Bất giác tôi nói với lạc đà:

- Cảm ơn sự tiếp đãi nồng hậu của quý vị đêm qua.

Lạc đà cúi xuống ăn cỏ, yên lặng.

Ra khỏi miếu, tôi bước qua một chiếc nón cũ liệng bỏ của nông dân. Chợt thấy dưới chiếc nón có cái gì đó động đậy, thì ra là một con nhím. Tôi vừa

muốn nói một câu “Xin chào...” thì con nhím đã có vẻ giận dữ, giương những chiếc lông nhon lên như tự vệ. Tôi sợ quá bỏ đi, sau lưng ơ hồ nghe như: “Như vậy là không...”

Đi ra ngoài, ngựa tôi vẫn còn cột ở cây to trước miếu, lúc đó trời đã sáng hẳn, tôi cưỡi ngựa đến một thôn gần đó. Giờ này mọi người đã tỉnh giấc. Tôi ghé vào một chiếc quán, tìm món gì điểm tâm, đồng thời kiếm một chút cỏ khô cho ngựa. Đang lúc tôi cho ngựa ăn, một chú chó từ đâu chạy đến, nó có vẻ thân tình, vẫy vẫy đuôi chào, như chào một người quen biết.

Tôi vỗ vỗ đầu nó nói:

- Xin chào Lao Cầu tiên sinh!

Ông chủ quán ngạc nhiên hỏi tôi:

- Tại sao lại gọi là Lao Cầu tiên sinh?

Tôi cười nói:

- Gọi cho vui vậy mà!

Chủ quán nói:

- Đây là con chó săn của tôi, nếu mà không cột nó lại là cả thôn khó mà yên ổn.

Tôi không đem chuyện tối qua đã gặp ra kể lại, vì tôi rất bận phải lên đường ngay. Người tổ của tôi chắc có lẽ đang sốt ruột chờ tôi ở thị trấn gần đây.

THƯ SÁCH

(Mê sách)

Ghi chú: Truyện này tuyển từ Liêu Trai Chí Dị. Tác giả là Bồ Tùng Linh. Bồ là một bác học hồng nho, tài khí hơn người, nhưng đường công danh lận đận, thi mãi không đậu nên rất đặng cay về chuyện quan trường.

Sau đây là phóng tác của Lâm Ngữ Đường.

oOo

Lang mỗ ở Bành Thành xuất thân là một gia đình thư hương. Lúc còn nhỏ, nghe cha nói chuyện về sách quý trong ngoài nước rồi những cuộc thảo luận về các thủ quyển và thi nhân thời xưa với bạn bè nhiều, nên anh ta rất mê sách.

Cha Lang Mỗ làm quan liêm khiết, không có của cải lớn để lại và có bao nhiêu tiền ông đều bỏ ra mua sách trữ. Chuyện trữ sách quý là một truyền thống gia đình có từ đời ông nội của Lang mỗ. Vì vậy khi cha qua đời, tài sản còn lại cho

Lang mỗ, chỉ là từng chồng từng chồng sách chứa đầy cả lâu. Chuyện yêu sách của Lang mỗ cũng là chuyện tự nhiên. Lớn lên từ đồng sách, chẳng có gì giải trí khác hơn là đọc. Tiền thì có của cha cho mỗi ngày, nên tới lúc trưởng thành cũng không nghĩ đến chuyện làm giàu. Nhiều lúc túng quẫn quá thà nhịn chứ không chịu bán sách. Vì vậy sách chỉ tăng chứ không giảm.

Trong đồng sách của Lang mỗ, quyển mà Lang mỗ thích nhất là quyển "Khuyến học" của Tống Chân Tông mà đích thân cha lúc sinh thời đã chép lại cho Lang mỗ.

Lang mỗ còn mang bài "Mặc bửu" lồng kính treo trước bàn học mình, để ngày ngày đọc, coi như đó là châm ngôn xử thế.

Bài khuyến học có nội dung như thế này.

Đọc sách có thể nâng cao địa vị, hưởng vinh hoa, đạt được hàng sĩ lâm. Phú quý, "Kim ngọc mãn đường. Thóc lúa đầy bồ. Trong sách có ngọc có vàng..."

Lang mỗ gần như thuộc lòng và tin tưởng tuyệt đối là đọc sách mình sẽ có tất cả. Từ cái ăn đến người đẹp. Mọi thứ sẽ từ đọc sách mà ra.

Chính vì vậy mà từ năm mười tám, mười chín đến cả hai mươi, cái tuổi mà đa số thanh niên chỉ

mê chơi tửu sắc và không muốn học, thì Lang mỗ vẫn vui đầu vào chuyện đọc sách. Chàng giam mình trong bốn bức tường không ra ngoài, không đi chơi với bạn bè, ngồi đó thường thức từng áng văn chương. Bên ngoài Đông qua, Xuân đến rồi sang Hạ, Lang mỗ vẫn mặc duy nhất một chiếc áo. Cũng có lẽ vì chưa vợ nên chẳng ai bảo phải thay. Có bạn bè đến thăm, Lang mỗ chỉ nói xã giao một vài câu rồi ngửa mặt lên trời, nhắm mắt lại ngâm nga câu thơ mình yêu thích. Thái độ gàn dở đó khiến bạn bè cũng dần dần xa lánh, chẳng ai thêm đến chơi nữa.

Đọc sách nhiều vậy, nhưng khi lên kinh ứng thí, lại rớt. Có điều chuyện thi rớt kia cũng chẳng làm Lang mỗ giảm bớt nhiệt tình với sách vở. Lang mỗ hoàn toàn tin tưởng những điều "Khuyến học" của Tống Chân Tông đề ra. Tiền bạc, ngựa xe, người đẹp... Lang mỗ đều không có, nhưng như Hoàng đế đã nói, chỉ cần bản thân là nho sinh thì công danh tài vật, thanh sắc, chó ngựa... tất cả đều có thể đạt được. Hoàng đế thì có bao giờ nói sai?

Một hôm, một cơn gió mạnh thổi đến, thổi mạnh đến nỗi bay cả quyển sách đang cầm trên tay. Quyển sách bay mãi về hướng hoa viên. Lang mỗ đuổi theo và đã đuổi kịp quyển sách. Nhưng lúc đó

Lang mỗ cũng phát hiện ra là một chân mình đã đâm trúng một cái lỗ trúng. Trong lỗ đó có cỏ mọc, đất và một số hạt lúa xạ. Lang mỗ cúi xuống nhặt lúa lên xem, chúng đều đen bản có lẽ người nào đó đã bỏ ở đó lâu rồi. Số lúa đó rất ít không đủ một nắm tay, nhưng với Lang mỗ, thì đó cũng thể hiện được điều Hoàng đế nói!

Mấy hôm sau, Lang mỗ trèo lên cầu thang tìm mấy quyển sách cũ, mới phát hiện ra là ở phía sau tầng trên cùng có một chiếc xe ngựa dài khoảng ba gang tay, phủi sạch bụi bám bên ngoài, mới thấy xe mạ vàng rất đẹp. Lang mỗ thích quá đem khoe với bạn bè. Chiếc xe ngựa chỉ là mạ vàng chứ không phải vàng thật, nhưng với Lang mỗ thì đã quý lắm rồi vì đã thể hiện điều sách nói. Ít lâu sau nữa, bạn cũ của cha Lang có chuyện công vụ đi ngang qua. Ông ta là một phật tử nhiệt thành. Trông thấy chiếc xe ngựa, muốn mang tặng tác phẩm nghệ thuật cổ kia cho một tu viện. Ông ta xin với Lang cho đổi xe lấy hai con ngựa và ba trăm lạng bạc.

Chuyện đó càng khiến cho Lang mỗ tin tưởng quyển "Khuyến học" của Tống Chân Tông hơn. Bởi vì tất cả đều đã hiển linh như điều sách dạy. Vàng, xe, thóc đều có đủ từ sách...

Thật ra thì quyển "Khuyến học" của Tống Chân

Tổng đầu phải chỉ có một người Lang mỗ đọc, mà hàng vạn người đã học qua. Duy chỉ có một mình Lang mỗ là tin tưởng một cách cuồng tín. Khi Lang mỗ ba mươi tuổi vẫn ở độc thân, bạn bè thấy vậy kiếm chỗ mối mai cho chàng. Lang mỗ ngạc nhiên.

- Tại sao phải vậy? Tôi nghĩ là qua sách vẫn có thể tìm được mỹ nhân, cần gì phải nhọc tâm tìm kiếm?

Anh chàng mê sách đến độ hy vọng sẽ có một ngày, một mỹ nhân từ trong sách sẽ bước ra. Mơ ước của Lang mỗ được nhiều người biết và nó trở thành trò cười cho mọi người.

Một hôm một người bạn nói với Lang mỗ:

- Lão Lang này, chúc nữ yêu cậu lắm đấy, thế nào cũng có một đêm, cô ta sẽ từ trên trời bay xuống tìm cậu.

Lang mỗ biết bạn bè cười nhạo mình, nhưng cũng không thích tranh luận, chỉ nói:

- Thì các bạn cứ chờ xem.

Một buổi tối, khi đang đọc đến quyển thứ tám Hán Thư, đang đọc nửa chừng, Lang mỗ chợt thấy một tấm thẻ ngân sách, trên có hình thiếu nữ rất đẹp, dưới đề hai chữ "chúc nữ".

Lang mỗ chăm chú ngắm bức họa, bỗng nhiên xúc động lạ lùng, chàng cầm tấm thẻ lên ngắm

nghĩa một lúc mới đặt trả lại chỗ cũ. Lang mỗ nghĩ: "Thế này cũng là đúng rồi".

Đến lúc dùng cơm. Lang mỗ vẫn đem tấm thẻ kia ra xem. Trước lúc đi ngủ, Lang mỗ lại lật sách ra đúng chỗ đặt thẻ, lấy ra vuốt ve một hồi mới đi ngủ.

Đến buổi tối nọ, trong lúc Lang mỗ đang ngắm người đẹp trong tranh mơ tưởng, thì đột nhiên người đẹp ngồi xuống nhìn chàng cười. Lang mỗ giật mình nhưng chẳng hề sợ hãi, vội vàng đứng lên thi lễ người đẹp lớn dần ra, lúc đầu chỉ khoảng một thước ta, sau đó khi Lang mỗ chấp tay lại chào thêm hai lần, thì người đẹp bước ra. Chân vừa chạm đất, thì biến thành vóc dáng người thật. Người đẹp nhìn Lang với ánh mắt đa tình cười, nói:

- Thiếp đã đến rồi đây. Chàng chờ lâu lắm rồi phải không?

Lang mỗ run giọng hỏi:

- Chẳng hay cô là ai vậy?

- Thiếp họ Nhan, tên là Ngọc. Hẳn trước kia chàng không biết thiếp đâu. Nhưng thiếp thì biết rất rõ chàng vì thiếp ở trong sách đây mà. Thiếp còn biết chàng là người tin tưởng hoàn toàn những điều thánh hiền nói. Điều đó khiến thiếp rất cảm động. Thiếp tự nghĩ nếu không để chàng thấy rõ, e

là từ đây về sau chẳng ai còn tin điều thánh hiền đã nói đâu.

Và như vậy là mộng của Lang mỗ đã biến thành sự thật. Những gì sách nói đều đã được chứng thực cả. Nhan tiểu thư chẳng những đẹp mà còn hiền hậu nết na. Không những thế còn tỏ ra rất yêu chàng. Nhưng Lang mỗ đúng là một con một sách. Gần người đẹp nhưng chẳng hề có một cử chỉ nào thất lễ. Cứ đối diện với nhau nhưng chỉ để thảo luận chuyện văn chương. Họ nói chuyện với nhau đến tận khuya. Cuối cùng Nhan tiểu thư phải gợi ý:

- Khuya rồi, chúng ta đi ngủ thôi.

- Đúng rồi phải đi ngủ chứ!

Nhan tiểu thư thối đèn cổi áo lên giường. Lang mỗ nằm cạnh cô gái vẫn bất động. Cô gái hôn gã một sách một cái, nói:

- Chúc chàng ngủ ngon!

Lang mỗ đáp lại:

- Chúc cô ngủ ngon!

Rồi yên lặng, một lúc sau cô gái trở mình, lập lại.

- Chàng ngủ ngon!

- Cô ngủ ngon!

Một sách đáp lại.

Và cứ thế đêm này qua đêm khác, có người đẹp nằm bên cạnh Lang mỗ rất thích, nhưng ngoài chuyện

thức khuya hơn để đàm đạo học thuật, anh chàng chẳng làm gì cả. Nhan tiểu thư là gái nên cũng chẳng dám biểu lộ tình cảm xa hơn.

Có một lần bực mình, Nhan tiểu thư hỏi:

- Chàng làm gì mà siêng học lắm vậy? Thiếp đến để giúp chàng đây. Nhưng nếu chàng muốn có công danh muốn làm quan thì chuyện học không chưa đủ mà chàng còn phải ra ngoài giao tế, có nhiều bạn bè. Chàng thấy đấy, bọn làm quan họ cũng nào có được học bao nhiêu? Cao lắm là tứ thư ngũ kinh, đọc có khi còn chưa hết bộ. Thi đỗ không có nghĩa là phải học nhiều. Vì vậy không nên làm con một sách. Hãy nghe thiếp nói. Dẹp bỏ sách vở qua bên đi.

Lời của Nhan tiểu thư làm Lang mỗ giật mình, vì với lời khuyên đi giao du bạn bè thì không có gì đáng nói, còn chuyện bảo đừng có đọc sách nữa, thì quả là khó chịu.

Nhưng cô gái vẫn kiên trì lập trường mình.

- Nếu chàng muốn thành công thì phải nghe theo lời thiếp thôi. Hãy dẹp bỏ sách qua một bên, đừng có đào sâu vấn đề mãi. Nếu chàng không nghe, thì thiếp đi đây.

Lang mỗ vì cảm kích cô gái đã làm bạn với mình bấy lâu nay, nên đành nghe theo. Nhưng rồi

mỗi lần nhìn thấy quyển sách là như quán tính, phải lật ra xem. Rồi đọc lên sang sảng.

Có một ngày, đang đọc lúc quay qua, lại không nhìn thấy Nhan tiểu thư đâu cả, Lang mỗ hoảng quá, lâm lâm cầu khẩn, mong cô gái quay lại, nhưng cầu hoài vẫn chẳng thấy tăm dạng đâu. Đang lúc lo lắng, Lang chợt nhớ là Nhan tiểu thư trước kia ở chương tám "Hán thư" vội vã đi lật sách. Tăm thẻ ngăn trang với hình dáng cô gái vẫn còn đó, nhưng gọi thế nào vẫn bất động. Lang rất buồn, thế là năn nỉ rồi hứa là từ đây về sau sẽ không màng đến chuyện đọc sách nữa.

Cuối cùng, Nhan tiểu thư cũng cảm động bước ra, nhưng sắc diện vẫn hờn:

- Lần này nếu chàng không nghe lời là thiếp sẽ bỏ đi luôn. Thiếp nói thật đấy.

Lang mỗ vội vã hứa ngay. Nhan tiểu thư lấy giấy ra vẽ một bàn cờ. Rồi dạy Lang đánh cờ, sau đó dạy Lang đánh bài. Lang mỗ vì sợ Nhan tiểu thư bỏ đi nữa, nên đành miễn cưỡng học, nhưng tâm lại bất tại. Và trong những lúc chỉ có một mình lại lén lén lấy sách ra xem, nhưng xem thật nhanh cho đỡ ngiễn rồi đặt ngay lại chỗ cũ. Còn quyển Hán thư thì chàng cũng đổi vị trí mang đặt sau những quyển sách khác.

Một hôm “Con một sách” lại lấy sách ra đọc. Đọc mê mẩn nên không để ý đến Nhan tiểu thư đã phát hiện, đến lúc thấy người đẹp vội úp sách lại thì cô gái đã biến mất. Lang mỗ lại tìm, tìm khắp nơi không thấy, tự hỏi chẳng lẽ cô gái biết được nơi giấu quyển Hán thư? Chàng vội lấy quyển Hán thư ra thì quả thật chiếc thẻ ngăn trang có mặt trong đấy.

Lần này lại nản nỉ, nản nỉ thật lâu. Nhan tiểu thư vẫn không xuất hiện. Đến lúc thấy Lang mỗ mấy ngày liền không giở sách ra nữa, mới chịu bước ra khỏi sách, nhưng chỉ mặt Lang mỗ nói:

- Ta đã sớm định giúp đỡ để chàng có công danh, nhưng lại thấy chàng dần không thể chịu được. Tại sao lại không nghe lời hay lẽ phải. Ta đã quá sức chịu đựng rồi. Đây là lần cuối cùng thôi. Nếu trong vòng ba ngày mà chàng đánh cờ chẳng tiến bộ, là ta sẽ bỏ đi luôn không quay lại. Lúc đó thì tương lai chàng sẽ vô vọng và suốt cuộc đời sẽ chỉ là một gã thư sinh nghèo mà thôi.

Đến ngày thứ ba. May mắn Lang mỗ thắng được hai ván cờ. Nhan tiểu thư lộ vẻ vui mừng, sau đó dạy anh chàng đàn, ba ngày học một bản. Vì đã có lời hứa nên Lang mỗ chẳng dám xao lãng, chuyên tâm học tập. Ngón tay dần dần linh hoạt hơn. Nhan

tiểu thư cũng chẳng cần Lang đàn cho thật hay chỉ cần biết đàn và cảm thụ được cái hay của tiếng đàn là được.

Những thú Nhan tiểu thư dạy cho Lang mỗ, đều là những thú vui tao nhã. Sau đó Nhan tiểu thư còn dạy cho Lang cách uống rượu, đánh bạc, cách ăn nói pha trò trên bàn tiệc... Gần như mọi thú giao tế.

Nhan tiểu thư cũng có đọc qua quyển “Khuyến học” của hoàng đế Tống Chân Tông, nhưng nói:

- Đây chỉ là một nửa của sự sống, còn thiếu!

Vì vậy đem cả sách bí kíp ra cho Lang mỗ đọc. Đó là quyển “Bí quyết để thành công”.

Với quyển sách mỏng này, Lang mỗ đã học được rất nhiều điều, ví dụ: Không nên nói hết những điều mình nghĩ ra cho người khác biết. Tốt nhất là nên nói những gì người khác thích. Tất cả những cái đó hết sức quan trọng sau đó mới là chuyện nói ra điều mình muốn. Như vậy mới đoán được ý kiến của người đồng ý hoặc phản đối. Vận nhất phát hiện ý kiến của đối phương nghịch với mình, thì cũng có thể thay đổi cách trình bày. Có thể tán thành hoặc phản đối tùy theo đối tượng là thế nào với ta.

Lang mỗ tiếp thu những điều trên không nhanh lắm. Nhan tiểu thư phải hết sức kiên trì mới thuyết

phục được, và để cho Lang mỡ tin. Cô dẫn chúng là từ đó đến giờ các quan lớn nhất phẩm, nhị phẩm cỡ ngự sử, thượng thư, tể tướng đều là những người rất thắm nhuần “Thành công bí quyết”. Còn những tay mà không hiểu được bí quyết này cao lắm chỉ làm đến chức quan thất phẩm, cỡ chức huyện quan là cùng. Nếu Lang mỡ muốn đạt được phẩm hạng cao sau này thì phải luyện theo bí quyết này.

Bên cạnh đó Nhan tiểu thư còn chỉ cho Lang mỡ biết lúc nào nên tiến lúc nào nên thoái, ứng phó khéo léo ra sao và điều này Nhan cô nương bảo là cần có thời gian tôi luyện mới đạt được. Nhưng với Lang mỡ thì Nhan cô nương bảo là tối thiểu cũng làm được quan thất phẩm nếu chịu khó không phản bác điều mình không ưa.

Sau đó Nhan cô nương còn bảo Lang mỡ ra ngoài giao du bạn bè, đem những điều mình đã học ra áp dụng. Bạn bè có vẻ ngạc nhiên khi thấy Lang mỡ có sự chuyển biến lớn. So với chàng một sách trước kia đúng là một trời một vực.

Chẳng bao lâu sau, nhiều người đã biết và làm bạn với Lang mỡ. Một Lang mỡ thật mới, biết uống rượu, đánh bạc, biết pha trò, và tung hứng với mọi người.

Nhan tiểu thư nhận xét:

- Bây giờ chàng đã có thể làm quan rồi đấy!

Và theo lẽ tự nhiên, khi giao tế với xã hội bên ngoài. Một hôm Lang mỗ trở về chợt thắc mắc:

- Tôi nghe người ta bảo, nam nữ mà sống chung thì thường là có con. Thế tại sao chúng ta ở gần nhau bao nhiêu ngày qua rồi mà chẳng có con trẻ, nghĩa là thế nào?

Nhan tiểu thư đáp:

- Thiếp đã bảo với chàng lâu rồi, cứ gục đầu mãi vào sách vở, thì cái gì cũng không biết. Năm nay chàng đã ba mươi ba, vậy mà chuyện thường tình như vậy còn không biết còn dám cho mình là tinh thông kim cổ, quả đáng thẹn.

Thế là Nhan tiểu thư lại dạy cho Lang mỗ chuyện phòng the. Anh chàng có vẻ vô cùng ngạc nhiên, rồi thích thú nói:

- Chuyện giữa trai và gái lại hay ho thế này ư? Quả là từ nào đến giờ ta chưa từng biết.

Sau đó Lang mỗ đem chuyện mình mới phát hiện ra khoe với bạn bè. Bạn bè ngồi nghe thấy đều bật miệng cười.

Lang mỗ đem về kể lại cho Nhan tiểu thư nghe làm cô nàng phải đỏ cả mặt.

- Tại sao lại có một người dẫn đến cỡ này, ngây ngô đến độ đem cả chuyện phòng the ra kể lại với bạn!

Lang mỗ phản đối:

- Chuyện đó có gì xấu hổ mà phải giấu? Lén lén lút lút làm chuyện sằng bậy mới đáng chê trách. Còn đây là chuyện tự nhiên của trời đất có tự ngàn xưa mà cười cái gì?

Sau đó, Nhan tiểu thư sinh một đứa con trai, Lang mỗ phải kiếm một dây tổ nữ chăm sóc. Thằng bé tròn một tuổi, thì một hôm người vợ nói với chồng:

- Thiếp sống với chàng đã được hai năm, cũng đã sinh cho chàng một đứa con rồi. Bây giờ là lúc thiếp phải đi, nếu không đi e là sẽ có chuyện không hay xảy đến. Thật ra thì thiếp đến với chàng, tất cả chỉ vì lòng thành của chàng làm thiếp cảm động. Bây giờ đã đến lúc phải chia tay, nếu không e phải ân hận sau này.

Lang mỗ không chịu:

- Nàng không thể xa ta, không thể bỏ ta lại mà đi. Chẳng lẽ nàng không nghĩ đến con?

Nhan cô nương nhìn con, tình mẫu tử khiến nàng không thể xa con được, nên nói:

- Thôi được, thiếp sẽ ở lại, nhưng chàng phải đem hết tất cả sách trên lầu thư này phân tán đi hết.

Lang mỗ nói:

- Ta xin nàng đừng đi, nhưng cũng đừng bắt ta phải bán hết những quyển sách này. Thư lâu là nhà mình mà. Đó là nơi mình đã gặp nhau, ta rất trân trọng chúng. Ngoài hai chuyện đó ra nàng bắt ta làm gì ta cũng làm cả.

Nhan nương đành chịu thua. Vừa không thể xa con, vừa không thể làm khổ chồng, cuối cùng thở dài nói:

- Thiếp biết là không nên làm vậy, nhưng thôi thì coi số mệnh an bày thế rồi, thiếp đành chấp nhận, nhưng tất cả thiếp đã cảnh báo cho chàng trước rồi nhé.

Sau đó tin đồn Lang mỗ sống chung với một người đàn bà không rõ tung tích và họ đã có con nũa loan ra. Lối xóm không biết người đàn bà kia từ đâu đến và không thấy cả lễ cưới, hỏi thì Lang mỗ vẫn tránh né. Vì vậy người chung quanh bắt đầu đặt vấn đề, rồi tin đồn được thêm dệt thêm, nào là Lang mỗ lấy ma. Và con của Lang mỗ cũng chính là ma.

Tin đồn đó đến tai quan huyện sở tại. Quan huyện họ Thạch là người gốc Phước Kiến từ lâu đã cho mình là người xuất chúng trong thiên hạ nên thích thị uy.

Ông ta cho lính lệ đến mời Lang mỗ và vợ đến

huyện đường hỏi cho ra lẽ. Đến nơi thì lính chẳng thấy Nhan thị ở đâu, thế là áp tải Lang mỗ về huyện, dùng cục hình tra tấn để làm rõ sự thật. Nhưng vì muốn bảo vệ vợ con, nên Lang mỗ không hề hé răng một tiếng. Quan huyện bèn cho vùi đày tớ của Lang lên. Đày tớ sợ quá khai hết mọi thứ. Quan huyện không tin chuyện ma quái, nên đi thẳng đến nhà Lang mỗ lục soát, đến nơi tìm mãi chẳng thấy gì. Để cho thấy mình là người không tin chuyện ma quỷ, quan huyện ra lệnh cho lính mang hết sách vở trong lầu thư của Lang mỗ ra đốt. Sách quá nhiều, lửa khói bốc lên phủ kín cả nhà Lang mỗ, mấy ngày liền chưa tan.

Lang mỗ quay về thấy tất cả sách quý đều bị đốt, cả người vợ yêu quý cũng không còn. Đột nhiên phần uất, thế quyết sẽ trả thù.

Muốn đạt được điều đó, chẳng có cách nào khác, Lang mỗ thấy chỉ có cách làm quan to, mà muốn làm quan thì phải làm những điều mà Nhan thị dạy. Thế là Lang trở lại giao du với bạn bè theo phong cách khác. Cách lấy lòng của Lang khiến mọi người ưa thích. Thế là họ giúp chàng làm quen với giới quyền uy, nhất là mệnh phụ, cuối cùng Lang cũng được đề bạt làm quan.

Lang không quên được Nhan thị cũng không

quên được mối thù đốt sách, nên đã lập bài vị thờ vợ, ngày ngày đốt nhang khấn:

- Xin nàng hãy phò hộ cho ta. Để ta được đến Phúc Châu làm quan.

Lời khấn của chàng hình như được ứng nghiệm nên chẳng bao lâu sau, chàng được phái đi thị sát ở Phúc Châu. Nhất là làm cái việc tìm hiểu chính tích của các vị quan lại. Được dịp, Lang mỗ điều tra rất kỹ hồ sơ của Thạch huyện lệnh. Nhờ vậy phát hiện ra họ Thạch đã bất chấp vương pháp tham ô, tác oai tác quái gây phiền cho dân chúng. Lang mỗ tấu lên trên, kết quả là tất cả tài sản của nhà họ Thạch đều bị sung vào công quỹ.

Sau khi báo đại thù xong, Lang mỗ từ quan cưới vợ và quay về quê nhà.

SÓI TRUNG SƠN

(Trung sơn lang truyền)

Ghi chú: Truyện này nguyên tác là của Tạ Lương đời Tống. Còn một bản khác nói tác giả tên là Mã Trọng Nghĩa. Có thể là vì họ Mã đã tu chỉnh hoặc chế tác thêm hay nguyên nhân nào khác.

Nguyên tác có phong cách cổ điển, lang ngôn câu cú tương tự như tả truyền. Thú vật là bạn của người, làm tôi tớ cho người, người lại vong ân bội nghĩa. Chủ đích của tác giả là muốn nói tới tính tàn nhẫn của con người với thú. Lời văn châm biếm nhẹ nhàng.

Sau đây là bài viết lại của Lâm Ngữ Đường.

oOo

Thời chiến quốc. Triệu quốc đại thần là Triệu Giản Tử, một hôm vào núi Trung Sơn săn bắn. Lúc đi mang theo cả đám thợ săn thiện nghệ với chim ưng và bầy chó săn hung dữ.

Với một đội ngũ trang bị đầy đủ như thế, họ rầm rộ kéo vào rừng.

Vừa đến nơi, Triệu đại lão gia chợt trông thấy giữa đường lớn trước mặt một con sói to đang đứng. Thật kỳ lạ nó lại đứng bằng hai chân như con người, đầu nghênh cao như cố ý gọi mọi người chú ý. Triệu lão gia, không bỏ qua cơ hội, rõ ràng đây là một mục tiêu quá tốt nên ông giương thẳng dây cung và buông tên. Con sói đương nhiên là trúng tên, nó mang mũi tên chạy tuốt vào rừng. Người và chó rầm rộ đuổi theo huyên náo cả một góc rừng. Lợi dụng lúc hỗn loạn đó, sói đã biến mất.

Cũng cùng lúc đó có một vị đạo sĩ tên là Đông Quách tiên sinh cuôi trên một con lừa ốm từ Trung Sơn đi tới. Trên lưng lừa có mang một túi vải, trong đó chỉ có mấy quyển sách, mấy bộ quần áo, Đông Quách tiên sinh là học giả thuộc phái Mặc Tử, một học phái đang thịnh hành bấy giờ, đặc điểm của phái này là dùng nghiêm và luật để tế thế, đệ tử của đạo Mặc đi khắp thiên hạ để tuyên truyền tình thần khiêm ái, họ cam tâm sống khổ, có khi sẵn sàng hy sinh mạng sống bản thân để cứu người. Coi đó như là một bổn phận.

Đông Quách tiên sinh vừa đến nơi đã nghe thấy tiếng la ó rượt đuổi. Rồi một con sói bị thương

chạy tới, phía sau là đám người đuổi gấp. Con sói trông thấy Đông Quách, nó quỳ xuống xin cứu. Đông Quách thấy sói bị thương chột nẩy lòng thương hại, nói:

- Thôi đừng sợ, để ta nhờ tên ra cho!

Sói nói:

- Ô, nhà Mặc học, tôi biết ông là người tốt. Bây giờ bọn thợ săn đang đuổi theo phía sau. Xin ông hãy giấu tôi trong túi của ông. Sau khi họ qua rồi, ông thả tôi ra. Ông cứu mạng tôi thì tôi sẽ mang ơn ông suốt đời.

- Tội nghiệp con sói. Nhưng tại sao người lại gánh họa giữa đường vào thân vậy? Người rõ là đứa không có trí khôn, nên mới ra nông nổi này, thôi khỏi nói nhiều, hãy chui vào túi đi. Ta sẽ cố hết sức giúp người và khỏi nói chuyện ơn nghĩa gì cả.

Thế là nhà Mặc học ta lấy hết những đồ đạc trong túi ra cho con sói chui vào. Nhưng đây là con sói quá to, mà chiếc túi lại nhỏ quá, nên đầu có chui lọt vào thì đuôi và chân lại lộ ra ngoài. Mặc gia nhà ta đã dùng đủ mọi cách vẫn không làm sao nhét con sói vào được.

Sói hoảng quá kêu lên.

- Nhanh lên! Nhanh lên! Họ đến bắt tôi bây giờ.

Sói cố khoanh tròn người mình lại. Đông Quách tiên sinh cột lại rồi cố sức nhét, lần này mới được, ông bỏ bao lên lưng lừa. Đến lúc đó mới thấy máu từ vết thương con sói không ngớt tuôn ra. Lúc đó ông nhìn xuống đất, thấy máu theo vết chân của sói chạy dài. Biết là khó giấu được vội kéo lừa chuyển hướng khỏi vết máu, rồi lau chùi tay cho sạch sẽ.

Vừa xong thì Triệu đại lão gia cùng đoàn tùy tùng cũng kéo đến, hỏi Đông Quách tiên sinh là thấy sói qua đây không.

Đông Quách tiên sinh thản nhiên nói:

- Không thấy. Sói là con vật vô cùng xảo quyệt, nó sẽ không bao giờ dám chọn đường lớn mà chạy đâu. Có lẽ là nó đã chui vào bụi rậm trốn rồi.

Triệu đại lão gia nghi ngờ, tay vỗ mạnh lên đốc kiếm, chỉ nói:

- Nếu ai cố tình giấu sói, thì có nghĩa là đã gánh họa vào thân đấy.

Đông Quách tiên sinh không hề nao núng, ngồi trên lưng lừa chấp tay lại chào cáo biệt Triệu đại lão gia, và nói.

- Nếu tôi mà trông thấy nó ở đâu, sẽ báo lại cho ngài biết sau, còn bây giờ xin chào. Hẹn gặp lại!

Con sói đợi tiếng chân người vừa xa là trong túi kêu lên.

- Thả tôi ra! Thả tôi ra đi! Ở trong này ngột chết đi được!

Nhà Mặc học vội vàng xuống lửa, mở túi cho sói nhảy ra, ông sờ sờ vết thương tỏ ra quan tâm.

- Thế nào? Vết thương còn đau không? Ban này thật căng thẳng, ta cứ lo lắng hộ người.

Con sói nói:

- Chẳng sao đâu. Vết thương chỉ ở ngoài da. À mà này, tiên sinh ban này đã cứu mạng tôi, thế có thể giúp tôi thêm một việc nữa không?

Nhà Mặc học nói:

- Ở chuyện gì ta có thể giúp được là sẵn sàng giúp ngay, với những người theo Mặc học như ta, người hẳn biết đó, lúc nào cũng chủ trương kiêm ái như vậy mới có thể cứu được cái thế giới này. Thế người cần gì ta nữa nào? Ta sẵn sàng nghe đây.

Con sói liếc ngang Đông Quách tiên sinh.

- Thôi được, hiện nay ta đang đói!

- Đói ư?

- Đúng, ông mặc dù đã cứu sống tôi, nhưng đã ba ngày qua, tôi chẳng có một miếng gì bỏ bụng. Nếu hôm nay mà tôi không có cái gì để ăn nữa thì coi như sẽ bị chết đói. Vậy chẳng phải là công ông cứu mạng tôi sẽ trở thành vô ích ư? Vì vậy sao ông không để tôi ăn thịt? Ông chịu khó hy sinh một

chút đi tôi sẽ không đòi hỏi thêm điều gì nữa đâu!

Con sói vừa nói vừa nhe răng nhọn ra và chực vỗ ông Đông Quách. Nhà Mặc học ta hoảng quá phóng lên lưng lừa nói.

- Không được! Người không có quyền ăn thịt ta!

- Tại sao không được?

- Bởi vì ta là người đã cứu mạng người cơ mà?

Thế là người và sói tranh cãi nhau. Con lừa đứng đó không hiểu sao *người* và sói lại cãi nhau như vậy.

Nhà Mặc học đứng sát bên lừa, nói:

- Nhà người hãy suy nghĩ cho kỹ đi. Làm cái gì cũng phải có lý chứ? Quý quyết và sức mạnh đâu phải là lẽ phải. Người mà có xé xác ta ra, ta cũng không chấp nhận lý lẽ người được. Chuyện làm của người chỉ có thể khiến lương tâm người cắn rứt. Đây, bây giờ người có còn đòi ăn thịt ta nữa không?

Con sói vẫn hung hãn.

- Đương nhiên rồi. Ta đang đói đây mà. Làm sao có thể cãi lý với người chứ.

- Sự tranh luận của chúng ta tốt hơn phải dựa trên lý lẽ vì vậy ta thấy thì phải nghe sự phán đoán của người khác mới có thể nói là ai đúng. Vậy thì chúng ta sẽ đi hỏi ba người xem người có quyền ăn thịt ta không khi ta là người đã có ơn cứu mạng người.

Con sói đáp:

- Thôi được rồi, được rồi. Đừng có đông dài gì cả. Ta tin tưởng luật tự nhiên của tạo hóa là tạo ra con người để cho sói ăn thịt. Sói là loài vật ưu tú hơn con người rất nhiều. Dẫn chứng nhé: Con người là động vật vô tích sự, thích ăn chơi không biết tự bảo vệ. Chẳng hạn như người, bây giờ mới rơi vào tình trạng bị thảm thế này.

Đông Quách tiên sinh và con sói đi trên đường, nhưng chẳng thấy bóng người nào cả, bởi vì lúc đó trời đã tối rồi.

Sói nói:

- Ta đói run cả rồi. Không thể chờ đợi lâu được đâu. Nó bèn chỉ một cây cổ thụ đứng bên đường.

- Nào ta đến hỏi lão này vậy.

- Nhưng đó là cái cây làm sao biết trả lời?

- Thì cứ hỏi khắc biết thôi.

Nhà Mặc học ta bèn ngược lên nói với cây, tuân tự trình bày sự việc đã xảy ra. Minh đã mạo hiểm cứu sói thế nào, rồi nói.

- Đấy bây giờ ông hãy cho tôi biết, theo ý ông thì, chuyện sói mà ăn thịt tôi có thể coi là đúng, là để trả ơn được không?

Cây cổ thụ khàn khàn giọng đáp:

- Ô! Tiên sinh, điều ông nói tôi đã hiểu rõ. Tiên

sinh đòi hỏi chuyện trả ơn ư? Này nhé, để tôi đem kinh nghiệm tôi ra kể cho tiên sinh nghe. Tôi là một cây Hạnh già, lúc nhà vườn đem tôi ra đây trồng tôi chỉ là một hột hạnh, một năm sau tôi nở hoa, ba năm sau tôi cho quả, năm năm sau đó cành tôi đã to bằng cánh tay người. Tôi cứ lớn dần, năm nay tôi đã hai mươi tuổi. Suốt cả đời tôi chỉ tạo quả ra để nuôi cả nhà ông làm vườn, lo cho gia đình ông ta ăn, thết đãi bạn bè, còn đem ra chợ bán quả lấy tiền nữa. Nhưng bây giờ thấy tôi đã già không cho quả nữa, họ tuốt lá của tôi, chặt cành tôi để làm củi đun. Vậy mà họ còn chưa hài lòng, nghe họ bàn tính định cưa cả thân tôi ra làm đồ mộc. Đây anh thấy chưa? Con người là như vậy đó. Sói có ăn thịt cũng đúng.

Sói nghe vậy mừng quá, nhảy về phía Đông Quách tiên sinh.

- Rõ ràng rồi nhé. Vậy là lẽ phải thôi!

- Khoan, khoan đã. Đông Quách tiên sinh nói - Còn phải hỏi thêm hai người nữa cơ mà?

Họ đi thêm một đoạn đường, trông thấy một con trâu được cột cạnh hàng giậu. Sói nói.

- Hỏi cái anh chàng này đi. Tôi nghĩ với cái tuổi của anh ta. Giải đầu sương gió như vậy hẳn là thông hiểu đạo lý.

Thế là nhà Mặc học mới đem câu chuyện giữa mình và sói ra kể cho Trâu già nghe, nhờ Trâu già xét đoán xem ai đúng ai sai. Trâu già yên lặng nhìn Đông Quách tiên sinh một lúc, rồi nói.

- Lão Hạnh già đã nói với anh những điều rất đúng, vì anh xem nè. Tôi bây giờ vừa già vừa yếu, chẳng bao lâu nữa chắc tôi cũng sẽ chết đói mất. Lúc tôi mà còn trẻ hẵn là anh không muốn tượng ra được đâu. To con, có sức mạnh này. Bởi vậy, lão nông nhà nầy mới mua tôi về, bắt tôi cày ruộng nuôi sống cả nhà ông ta. Trong nhà không phải là không có trâu, nhưng chúng đều già rồi, nên bao nhiêu công việc coi như tôi gánh cả. Vì vậy mà lão nông nhà ta mới quý tôi, chiều chuộng tôi. Làm cái gì cũng chọn tôi cả. Đi chợ cũng mắc tôi vào xe. Cày ruộng cũng có tôi, gieo hạt, bừa, làm đất, xay lúa, xay bột, tôi làm cả. Tôi không hề nề hà nặng nhẹ, không lười biếng, không tiếc công. Sức tôi làm bằng ba con trâu khác, tôi đã làm giàu cho ông chủ, để cơ ngơi ông ta càng lúc càng to điển hình là ông ta mới cất thêm một nhà kho, con trai mới lấy vợ. Địa vị càng ngày càng cao, đâu còn những ngày cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Vậy mà bây giờ họ chê là tôi già rồi mà tôi đã già thật, đâu có gì để nói. Họ không cho tôi ở trong chuồng nữa, bắt

cột ngoài sân, phơi sương phơi gió. Đó anh thấy đó, tôi bị cột ở đây này, ban ngày nắng nóng còn đỡ ban đêm mùa đông lạnh thấu cả xương. Trên đời ai rồi chẳng đến tuổi già? Vậy mà bà vợ già của ông chủ lại còn muốn đưa tôi đi làm thịt. Bà ta nói với chồng: “Thịt ăn không hết có thể muối bỏ đó, da thì đem đi thuộc, còn móng với sừng thì có thể dùng chế ra đồ dùng trong nhà”. Đấy con người họ tàn nhẫn như vậy, mà mở miệng ra lúc nào cũng đòi “ơn phải trả ơn, oán trả oán”. Vì vậy tôi thấy chuyện sói mà có trả ơn cho anh bằng cách ăn thịt thì cũng là bình thường.

Con sói nghe vậy chồm lên nhe răng. Đông Quách tiên sinh vừa tránh né vừa nói.

- Khoan đã, người đã nhẫn nại được một thời gian rồi. Bây giờ còn một người chứng thứ ba nữa thôi. Nếu kẻ đó mà xác định là người đúng, thì ta không còn nói gì nữa, tùy ý người muốn làm gì thì làm.

Đi thêm một lúc cả hai gặp một ông già, rất già tay chống gậy từ từ đi tới, mái tóc bạc phơ, tiên phong cốt cách. Đông Quách thấy có người đến là mừng quá, vội vã chạy đến, nhờ ông ta giải quyết giùm sự việc. Đông Quách tiên sinh nói:

- Lão tiên sinh, chỉ cần một câu nói của ông là có thể cứu mạng được tôi.

Ông già lắng nghe hết câu chuyện, ông ta quay qua con sói mắng:

- Thật là vong ân bội nghĩa, mà kẻ vong ân bội nghĩa thì chắc chắn sẽ gặp báo ứng, sau này có thể gặp nghịch tử bất hiếu, thôi hãy mau đi đi. Đừng ở đó mà ta nổi giận lên bây giờ.

Con sói giải thích:

- Lão tiên sinh hãy nghe tôi trình bày đã chứ? Chưa nghe mà ông đã quát lên vậy. Đây này, nhà Mặc học này ban nãy để cứu tôi đã nhét tôi thật chặt vào chiếc túi kia, làm tôi ngộp thở muốn chết, tôi tưởng là mình đâu còn sống. Ở trong cái túi kia ai có thể chịu nổi được chứ?

Ông lão gật đầu nói:

- Vậy thì nhà Mặc gia này cũng không đúng!

Thế là người và thú tranh luận nhau. Sau cùng ông già nói.

- Ta đứng giữa không biết phải tin ai. Người thì nói người đã cứu mạng cho sói, sói lại bảo là người làm sói suýt chết. Ta biết tin ai? Thôi thì chỉ còn một cách để chứng minh là ai nói thật, đó là hãy diễn lại cái cảnh đó cho ta xem. Tận mắt nhìn ta mới có thể phán xét được chứ?

Sói nói.

- Thôi được, để tôi cho ông thấy.

Rồi bảo Đông Quách tiên sinh cột mình lại, nhét vào trong túi. Khi sự việc đã xong xuôi. Ông lão quay sang hỏi Đông Quách tiên sinh.

- Ông có mang dao nhọn ở đây không?

Đông Quách tiên sinh không biết ông lão muốn gì, nhưng cũng nói:

- Dạ có!

- Thế thì còn chờ gì mà không hành động?

Nhà Mặc học ngậy ngô.

- Lão bá muốn tôi giết sói ư?

Lão già thùng thảng nói.

- Chuyện đó tùy người. Người không giết nó thì nó ăn thịt người, vậy thôi. Đúng là một gã nho thối chẳng thực tế!

Ông lão nói xong cười lớn bỏ đi. Còn lại nhà Mặc học. Anh ta biết phải làm gì, thế là lấy dao ra giải quyết dứt điểm màn tranh luận.

MỘT ĐÊM Ở LONG CUNG

(Long cung nhất dạ túc)

Ghi chú: Từ truyện này về sau gồm bốn truyện đó là (Một đêm ở long cung, Người biến thành cá, Người biến thành cọp, Tiệm định đoạt hôn nhân) Nguyên tác đều là của Lý Phục Ngôn, được tuyển từ “Thái bình quảng ký” lời văn hơi cô đặc nên Lâm Ngữ Đường đã viết lại theo lối phổ thông dễ hiểu hơn.

oOo

Lý Tịnh, khai quốc công thần triều Đường, khi còn trẻ chưa có công danh, thường lên Hoắc Sơn săn thú. Vì vậy dân địa phương và chàng có sự giao hảo tốt đẹp.

Lý Tịnh khôi ngô lực lưỡng, nhưng tính tình hiền hòa khả ái, nên nhiều người ưa thích. Những ngày lên núi săn thú chàng thường được dân làng mời ở lại dùng cơm. Có khi săn về muộn không kịp

quay về thành, trưởng thôn cũng thường dành cho chàng một chỗ qua đêm.

Nhà trưởng thôn tương đối giàu, nên chẳng lấy lệ phí của chàng, không những thế còn cho hưởng một bữa cơm nóng, được ngồi bên lò sưởi. Những buổi tối như vậy, Tịnh rất ít ngủ, mà thường đàm đạo với chủ nhà rất khuya.

Một ngày nọ, khi đang săn thú trong núi. Lý Tịnh phát hiện một chú nai băng ngang, nên vội vã đuổi theo. Lý Tịnh cưỡi ngựa giỏi, vậy mà khi rượt theo bóng nai, qua rừng qua suối, trèo cả dốc đến tận đỉnh, bóng nai vẫn biệt tăm. Như bao nhiêu thợ săn tài ba khác, chàng không bao giờ chịu bỏ cuộc nửa chừng, cố ra sức lực soát, nhiều lúc thấy như có cái gì động đập gần đó. Thế mà tìm hoài vẫn không thấy.

Trời bắt đầu tối dần. Mãi mê đuổi nai nên Lý Tịnh cũng không rõ mình đang ở đâu, chàng đã mất hướng. Không bắt được mồi lại mệt, Tịnh rất bức. Trong lúc lần mò tìm đường quay về, Tịnh chợt phát hiện như bên kia đỉnh núi có ánh đèn. Tịnh nghĩ là hẳn có người ở, nên dong ngựa về hướng đó, mong tìm được một chỗ ngả lưng qua đêm.

Khi đến gần, mới thấy đó là một tòa nhà to. Bốn

bên là tường cao màu trắng. Cổng lớn sơn son thếp vàng. Lý Tịnh bước tới, gõ cổng. Đứng đợi rất lâu, mới thấy có một người bước ra, chỉ mở hé cửa hỏi lý do. Tịnh thú nhận mình đi lạc đường, nên muốn xin được vào tạm trú một đêm.

Người tớ nói:

- Không được, vì lão gia nhà tôi đi vắng, chỉ có một mình thái thái tôi ở nhà.

Lý Tịnh van nài.

- Vậy thì cứ vào báo một tiếng xem sao?

Người tớ đi vào, một lúc sau bước ra nói.

- Thôi được mời ông vào. Thái thái lúc đầu cũng không đồng ý. Sau đó nghe nói ông bị lạc đường nên niệm tình, cấp một căn phòng cho ông qua đêm.

Lý Tịnh theo người hầu đi vào nhà. Đến tòa đại sảnh thấy bên trong bài trí rất sang trọng. Có rất nhiều cây đèn bằng thủy tinh... Rồi những thứ khác đều bằng thủy tinh cả. Một lúc sau, một người tớ gái đi ra nói.

- Thái thái đã đến rồi.

Bà chủ đi ra, đó là một người đàn bà khoảng ngoài năm mươi tuổi, tư thái đoan trang quý phái. Trên người chỉ mặc một chiếc áo đen bình dị, nhưng nữ trang trên người thì hết sức tinh tế. Lý Tịnh thì lễ, ngó ý ngại vì quấy rầy lúc đêm khuya.

Nữ chủ nhân nói:

- Tối nay bọn nhỏ đều đi ra ngoài cả. Thường nhật thế này tôi không chứa khách lạ. Nhưng vì cậu bị lạc đường, không nỡ để ngủ đêm bên ngoài, nên tạm cho tá túc.

Lý Tịnh sau đó được cho ăn một buổi cơm tối khá sang trọng. Món ăn toàn là hải sản. Dĩa ăn bằng ngà, chén lại là thủy tinh.

Sau khi ăn xong, nữ chủ nhân lại xuất hiện nói:

- Có lẽ cậu cũng mệt lắm rồi. Để tôi bảo a đầu đưa cậu đi nghỉ nhé.

Lý Tịnh đứng dậy cảm ơn rồi thỉnh an. Nữ chủ nhân lại lịch sự nói:

- Đêm khuya ở đây hơi ồn, xin hãy cố chịu đựng nhé!

Để giải thích thêm bà lại nói:

- Đám con tôi thường đi về lúc giữa khuya, nên mới ồn như vậy. Tôi nói trước để cậu khỏi giật mình.

Lý Tịnh chấp tay:

- Dạ không dám ạ.

Tịnh còn định hỏi thêm, nhưng rồi cảm thấy tò mò không tốt, nên không hỏi gì nữa.

A đầu mang chăn nệm mới thơm phức đến trải giường xong đứng đợi. Thấy Lý Tịnh không xin thêm

cái gì mới bước ra. Khi ra thuận tay xoay nắm cửa, khóa lại.

Giường rất êm. Lý Tịnh sau một ngày mệt nhọc trên lưng ngựa nên khá mỏi mệt. Có điều Tịnh lại thắc mắc: Không biết nhà này là của ai sao lại ở tận rừng sâu. Mà điếm lại khá xa thành, chủ ra ngoài ban đêm để làm gì? Đầu cứ nghĩ nên mặc dù rất mỏi, Tịnh vẫn không chợp mắt được. Vì không ngủ được, nên Tịnh nằm đó mà tai vẫn nghe rõ tiếng động bên ngoài.

Đến khoảng gần nửa đêm chợt nghe tiếng gõ cửa dồn dập. Sau đó ít lâu, nghe tiếng cửa mở, rồi tay gác cửa nói gì nghe không rõ với người mới đến, sau đó hình như anh ta đi vào, rồi tiếng bà chủ.

- Chuyện gì xảy ra vậy?

Người tớ đáp.

- Dạ sứ thần gọi công văn đến, bảo là có chuyện hết sức khẩn cấp. Đại lão gia được lệnh phải làm mưa lập tức trong phạm vi bảy cây số quanh ngọn núi này. Mưa ngay và phải dứt hạt trước khi trời sáng. Mưa không được quá lớn để khỏi gây tổn hại cho các nông trang quanh đây.

Lý Tịnh nghe tiếng cầu nhàu của nữ chủ nhân, rồi sau đó:

- Tôi biết phải làm sao bây giờ? Hai đứa nhỏ đi

chưa về mà bây giờ cũng không biết đến đâu tìm chúng. Cũng không thể sai ai đi tìm họ?

Một a đầu hỏi chủ nhân.

- Có thể nhờ khách giúp không? Ông ta khỏe mạnh lại là thợ săn, nên cưỡi ngựa rất giỏi, bảo ông ta làm hộ việc?

Nữ chủ nhân mừng rỡ, vội gõ cửa phòng Lý Tịnh.

- Này, cậu đã ngủ chưa vậy?

Lý Tịnh hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Xin ra đây một chút, có chuyện muốn nói với cậu.

Lý Tịnh lập tức ngồi dậy, đi ra phòng khách, nữ chủ nhân giải thích.

- Đây không phải là ngôi nhà của người bình thường, mà là Long vương cung. Hiện giờ ta nhận được chỉ ý của Ngọc Hoàng là phải lập tức làm mưa. Mưa cho đến lúc trời sáng, nhưng bây giờ ta lại không có người để thực hiện điều đó. Vì con trai lớn của ta thì đang ăn tiệc cưới ở Đông Hải. Đứa con trai thứ lại cùng em gái nó đi du lịch ở xa. Tất cả đều ở cách đây hàng ngàn dặm, nên không biết làm sao gọi về kịp, người có thể giúp ta thực hiện một điều không? Chuyện làm mưa là bổn phận của chúng ta, nếu không thực hiện ngay e mấy đứa con ta sẽ bị khiển trách.

Lý Tịnh nghe nói vừa mừng vừa lo:

- Tiệp nhân rất muốn báo công, chỉ e là không có năng lực, lần kinh nghiệm. Vì chuyện này đâu thể bằng đường bộ mà phải bay trên trời, đúng không? Chuyện làm mưa nữa?

- Nhưng cậu cưỡi ngựa giỏi mà?

- Vâng.

- Vậy thì được rồi. Tôi có con ngựa riêng, đương nhiên là khác hẳn ngựa của cậu. Chỉ cần nghe theo sự chỉ dẫn của tôi là cậu có thể làm việc đó được ngay.

Và thế là nữ chủ nhân sai người làm mang ra một con ngựa bồm đen, đóng sẵn yên cương, còn đưa cho Lý Tịnh một bình nước mưa treo ở trước yên ngựa.

Nữ chủ nhân nói:

- Đây là con ngựa trời, vì vậy cậu chỉ cần kéo nhẹ sợi dây cương là nó sẽ bay lên. Hãy để nó tự phi đừng thúc. Nó đã biết trước công việc của nó làm rồi. Mỗi lần thấy chân trước nó đưa lên. Là cậu lấy bình nước này đổ một giọt lên bồm nó. Nhớ đấy, không được đổ nhiều hơn đấy.

Lý Tịnh nghe dặn nhảy ngay lên yên ngựa. Thật bất ngờ. Ngựa phi rất nhanh mà không chao đảo, ngồi vững hơn cả ngựa thường. Chạy một lúc

nó cất đầu lên cao, khi nhìn xuống Lý Tịnh mới thấy là mình đang ở trên mây. Gió lạnh và ẩm, tạt vào người chàng. Sấm sét hiện ra bên dưới. Lý Tịnh làm theo lời dặn của nữ chủ nhân, mỗi lần ngựa đưa chân trước lên, là chàng cho một giọt nước trong bình lên đầu ngựa. Thế là chỉ một lúc sau mưa tuôn xuống như trút, ở trên cao nhìn xuống, qua tia chớp Tịnh thấy rõ khu thôn làng chàng thường ghé qua đêm, đang mưa. Tịnh chợt nghĩ: “Mình đã nợ những người ở thôn nầy khá nhiều ân nghĩa. Đây là cơ hội để ta đáp đền. Hôm qua khi đi ngang qua ruộng họ, mình thấy lúa khô héo cả, sao chẳng cho nơi đó nhiều nước một chút”.

Nghĩ là làm, Lý Tịnh trút một hơi hai mươi giọt nước lên khu làng kia. Thấy mưa to hơn chỗ khác. Tịnh có vẻ hài lòng.

Công việc xong, Lý Tịnh quay trở về Long Cung, không ngờ khi về đến nơi, lại thấy nữ chủ nhân gục đầu khóc trong phòng khách.

Thấy Lý Tịnh trở về. Bà vừa khóc vừa nói.

- Tại sao cậu lại phạm phải sai lầm to tát như vậy. Ta đã dặn là chỉ nhỏ một giọt thôi. Cậu lại trút cả nửa bình. Cậu có biết một giọt nước kia là tương đương một thước nước ngập sâu không? Cậu đổ nhiều nước như vậy. Dân làng làm sao chịu nổi?

Lý Tịnh nói:

- Tôi cho xuống nơi đó hai mươi giọt!

- Cậu thì chỉ thấy là hai mươi giọt, nhưng một thôn làng nhỏ như vậy làm sao có thể chịu được mức nước ngập sâu hai mươi mét? Người và súc vật trong nhà sẽ bị nước cuốn trôi, chuyện này mà thấu đến tai trời là con ta sẽ phải gánh chịu trách nhiệm.

Lý Tịnh đứng đó vừa xấu hổ vừa mặc cảm tội lỗi. Không ngờ sự ngu muội của mình tưởng là mang phúc lại mang họa cho nhân dân. Nhưng hối hận thì đã muộn, không còn cứu vãn được nữa.

Nữ chủ nhân thấy Lý Tịnh buồn, nói:

- Ta hiểu nên không trách người. Có điều tốt nhất người nên rời khỏi đây ngay. Bằng không một lát nữa Long Vương về tới e là không tốt cho người đấy.

Lý Tịnh thấy nữ chủ nhân thông cảm cho mình, rất cảm động. Và để khỏi phiền phức cho chủ nhân, chàng chuẩn bị hành trang đi về. Bấy giờ, trời đã sáng. Trước khi Lý Tịnh trở lại trần, nữ chủ nhân nói.

- Chuyện buổi tối phần nào lỗi ở tôi. Đúng ra cậu là khách không nên làm phiền cậu. Đã đánh thức cậu trong lúc cậu ngủ, để đền bù, tôi có chút

quả mọng cho cậu. Đây là ở đây tôi có hai đứa đầy tớ phụ việc, tôi sẵn sàng nhường cho cậu một đứa. Hãy chọn đi, còn nếu không tôi đưa cả hai đứa cho cậu cũng được.

Lý Tịnh nhìn hai tên đầy tớ đứng hầu hai bên nữ chủ nhân. Một đứa có vẻ hiền lành tao nhã. Một đứa lanh lợi nhưng hung dữ. Tịnh cũng muốn có một chút kỷ niệm gì về “đêm ở Long Cung” nên nói:

- Vậy tôi xin chọn một vậy!

Nữ chủ nhân nói.

- Cậu thích đứa nào?

Lý Tịnh trầm ngâm nghĩ ngợi. Đứa hiền lành tao nhã kia theo hầu thì tốt nhưng chàng là người sống bằng nghề săn thú, hẳn không thể làm trợ thủ tốt cho chàng được, nên chọn gã hung tợn hơn.

Sau đó Lý Tịnh cảm tạ nữ chủ nhân rồi cùng người tớ mới đi ra. Ra khỏi tòa dinh thự một quãng, nhìn lại thì tòa nhà đã biến mất, nhìn sang người tớ đi theo cũng chẳng thấy đâu.

Lý Tịnh một mình lần mò tìm đường về nhà. Lúc đi ngang thôn làng mà mình thường ghé lúc đi săn thì chỉ thấy một biển nước lai láng. Chỉ có những đọt cây cao là nhú khỏi mặt nước, qua một đêm mưa, cả làng lại chết đuối hết trong biển nước.

Sau đó khi Lý Tĩnh đã thành danh, dẫn quân nam chinh bắc phạt, trở thành khai quốc công thần của Đại Đường. Lúc nào Lý Tĩnh cũng chỉ là quan võ chứ chưa làm qua một chức quan văn. Nhiều người nói là vì lúc ở long cung. Lý Tĩnh đã chọn phải tên đầy tớ đánh giặc giỏi.

Hai đầy tớ đứng hai bên mẹ của Long Vương đó chính là một văn, một võ. Nếu lúc đó Lý Tĩnh tham một chút, chọn cả hai thì đã là một vị quan văn võ song toàn rồi. Và không chỉ là đại tướng mà biết đâu đã là thừa tướng đương triều phò vua?

NGƯỜI HÓA CÁ

Tiết Vũ năm nay ba mươi tuổi, làm chủ bạc ở vệ môn thành Thanh Ba Thục, huyện thừa Trâu Bàng. Có hai đồng sự là Lôi Tế và Bùi Liêu.

Mùa thu năm đó, Tiết Vũ ngã bệnh nặng, cứ sốt cao. Người nhà cho tìm danh y khắp nơi đến, nhưng người nào cũng bó tay. Bệnh qua ngày thứ bảy thì Tiết Vũ chẳng còn biết gì cả. Cơm cháo dút vào miệng không trôi, cứ ngủ li bì. Qua đến ngày

thứ hai mươi, thì sau một cái ngáp, đột nhiên ngồi dậy. Anh ta hỏi vợ:

- Tôi ngủ được mấy ngày rồi vậy?

- Khoảng hai mươi ngày.

- Có lẽ đúng, tôi cũng nghĩ là có lẽ đã ngủ từng ấy ngày thật. Bây giờ nàng hãy đi mời các đồng sự của tôi đến đây, nói là tôi đã khỏi hẳn. Đến nơi xem xem họ có phải đang ăn món cá chép viên không? Nếu đúng thì bảo họ đừng ăn. Tôi có chuyện muốn nói với họ. Gọi cả thính sai của Vệ môn là Trương Bạt đến luôn nhé. Tôi có chuyện muốn nói với hắn.

Tiết thái thái vội phái một người tớ đi đến Vệ môn. Đến nơi thấy các ty chức đang dùng cơm trưa. Trên bàn đặt một mâm thịt cá chép viên nóng hổi. Tay đây tớ vội vã nói lại những điều chủ nhân đã nói. Mọi người mừng cho Tiết Vỹ khỏi bệnh, vội bỏ bữa, chạy ngay đến nhà Vỹ xem sao.

Khi mọi người có mặt đông đủ, Tiết Vỹ hỏi:

- Có phải các ông bảo lão Trương đi mua cá về không?

- Vâng ạ!

Tiết Vỹ bèn quay qua lão Trương nói:

- Có phải là người đã mua cá ở ngư ông Triệu Cán không? Lúc đầu ông ta không chịu bán con cá

đó cho người... nầy nầy các người khoan chen mồm vào, để ta nói tiếp. Khi phát hiện con cá chép được thả trong thau nước nhỏ để cạnh ông ta, phía trên có đập thêm cái rá. Người cho là lão Triệu có ý giấu con cá với mình nên bực kéo anh ta đến Vệ môn để khó dễ. Sau đó khi vào cửa Vệ môn, vừa bước vào cửa người thấy hai tay thư ký của cục thuế đang đánh cò, một người ngồi hướng đông, một người hướng tây. Đúng không? Thế là người đi vào phòng lớn, lúc đó Huyện đại gia và Lôi đại nhân đang chơi bài, Bùi đại nhân nghe người kể lại đã đá Triệu Cán một cái văng cù xuống đất. Sau đó người đem cá vào nhà bếp. Đầu bếp Vương Sĩ Lương đem cá ra làm thịt ngay để nấu thức ăn. Tất cả những điều ta nói đúng không?

Mọi người hỏi lão Trương, sự đối chứng cho thấy đều đúng như vậy. Điều đó khiến mọi người ngạc nhiên, không hiểu sao Tiết Vỹ nằm liệt trên giường mà cái gì cũng biết.

Sau đây là lời tường thuật lại của Tiết Vỹ.

- “Lúc tôi ngã bệnh, các bạn biết không? Cơ sốt dâng cao, nóng đến độ tôi không chịu nổi, và sau đó lần quay ra chẳng còn biết gì nữa. Tuy vậy cái nóng vẫn không buông tha. Tôi tự hỏi phải làm gì bây giờ, nếu không sẽ chết mất! Tôi ước ao được

đến bên bờ sông gió mát để dạo chơi. Nghĩ đến đó, hồn tôi chợt nhiên đứng bật dậy, tôi nhặt cây gậy lên và đi thẳng ra ngoài thành. Ra khỏi thành phố, tôi thấy mát thật. Lúc quay nhìn lại thành phố, tôi thấy khí nóng bốc lên hùng hực từ các mái nhà. Nghĩ là mình quả may mắn mới rời khỏi được chốn hỏa lò kia. Lúc đó chợt nhiên tôi thấy khô cổ, định đi tìm một chút nước để uống. Nên tôi đi về phía sườn núi. Các bạn cũng biết ở dưới đó có cái hồ Đông, hồ này nối liền với con sông lớn.

Đến bờ hồ, tôi đứng bên cạnh cây liễu. Gió thổi nhẹ, nước hồ lăn tăn. Khung cảnh thật quyến rũ. Tôi tự hỏi đến được nơi thanh vắng êm ả thế này sao ta không nhảy xuống tắm một phát cho đã đời? Thuở nhỏ tôi thường đến đây lội sông. Nhưng đã mấy năm qua tôi chưa có dịp đến đây nữa. Thế là tôi cởi áo ra nhảy tòm xuống nước, nước mát vây quanh người khiến tôi sướng khoái vô cùng. Tôi ra sức ngụp lặn. Và lúc đó tôi đã nghĩ đến mấy ông bạn đồng liêu như lão Bùi, lão Lôi hiện đang ngồi trong huyện đường mà mồ hôi vã ra như tắm, thấy mà tội nghiệp. Cùng lúc đó tôi chợt nảy ra ý định phải chi mình biến được thành cá, lặn hụp dưới nước ngày đêm thì hay biết mấy. Vừa nghĩ như vậy, thì có một con cá bơi tới nói với tôi.

- Ồ chuyện đó thì dễ thôi, người muốn sẽ biến thành cá ngay. Muốn thành cá dôi ngáy hay cá dơi đều được như ta đây này. Nếu muốn, thì ta giúp?

Tôi nói:

- Nếu anh mà giúp được thì tôi sẽ cảm ơn anh vô cùng. Tôi tên là Tiết Vỹ đây, hiện là chủ bạc ở Thanh Thành. Hãy nói với thần dân của nước ông, ai muốn hoán chuyển với tôi cũng được, chỉ cần dạy tôi bơi thật giỏi là đủ. Điều kiện có vậy thôi.

Con cá đó bỏ đi, một lúc sau nó đưa đến một bầy cá. Con dẫn đầu có đầu cá mà mình người, cuối trên mình con cá oa oa. Chúng ta biết loại cá oa oa này nó có bốn chân có thể lội dưới nước, trườn lên bùn và cả trèo cây. Khi bị đập chết, nó kêu lên như đứa bé khóc.

Phía sau con cá kỳ quái này là một bầy cá tùy tùng khoảng mười hai con đủ loại.

Con cá mình người mở tờ công văn mang theo ra đọc cho tôi nghe, đó là chiếu thư của Thủy Thần, đại khái như sau:

“Trên đất thì ỡ, dưới nước thì lội, nổi chìm hai lẽ khác nhau. Vậy mà có kẻ như Tiết Vỹ không thích sống cuộc sống vãng mô hôi, muốn được trầm mình trong thanh giang, để có cuộc đời hư ảo. Nay ta tạm thời cho được mang vẫy, sống đời cá chép ở

Đông Hồ. Ô hô! Muốn theo sóng mà thả thuyền. Nhưng nếu một phút mê muội, ham mồi mà mắc câu, thì chỉ có thể thiệt thân ráng chịu.”

Tôi đã cung kính nhận chiếu thư, vừa nhận bắt giặc thấy mình biến thành cá bao giờ không hay. Cả người toàn vẩy lông lánh rất đẹp mắt. Tôi thích thú lợi tới lợi lui, cảm thấy chuyện xoay trở dễ dàng dưới nước. Lúc thì lặn sâu tận đáy, khi trôi lên thả mình trên sóng bạc. Tôi lợi theo con nước, có thể nhìn thấy từng góc ngách hai bên bờ, cứ thế mà ngao du khắp các nhánh sông, các con suối. Mãi đến tối mới quay về hồ Đông.

Một hôm tôi thấy đói vô cùng, nhưng hôm ấy lại chẳng tìm thấy thức ăn. Tôi trông thấy lão Triệu Cán thả câu bên bờ, đợi tôi đấy chứ. Biết là cạm bẫy, nhưng mồi trùng lại rất hấp dẫn. Tôi thêm chảy nước miếng, lúc làm người thì con trùng là con vật gớm ghiếc, tôi sợ hãi tránh xa, nhưng lúc làm cá đói, thì đó là món thực phẩm ngon lành không thể thiếu vắng được. Tôi còn nhớ lời chiếu thư đã cảnh cáo, nên có kềm chế, quay lưng bỏ đi.

Nhưng rồi bụng lại đói như cào, không chịu được nữa. Tôi tự dối lòng.

- Ta biết rất rõ Triệu Cán, mà hắn cũng biết ta, chắc chắn là hắn sẽ không dám làm thịt ta đâu,

nếu hấn mà câu được, ta sẽ biếu hấn đưa ta về huyện phủ.

Thế là tôi quay lại đớp miếng mồi kia, dĩ nhiên là phải mắc câu của Triệu Cán. Tôi cố gắng vùng vẫy, nhưng Triệu Cán dùng cả sức kéo tôi lên. Hấn làm miệng tôi chảy máu. Lúc hấn kéo tôi lên bờ, tôi đã nói lớn:

- Triệu Cán! Triệu Cán! Mi nghe ta nói nầy. Ta là chủ bạc Tiết Vỹ, nếu người làm thế nầy thì... ta sẽ trừng phạt người đấy.

Triệu Cán như chẳng nghe. Hấn dùng một sợi dây luồn qua miệng và mang cột tôi lại bỏ vào thau nước. Đậy thêm một chiếc rá lên trên sợ tôi thoát.

Tôi nằm đó, hình như lời khấn cầu linh ứng, nếu chỉ ít lâu sau, lão Trương đến. Tôi nghe lão Trương và Triệu Cán nói chuyện. Triệu Cán không muốn bán con cá to là tôi cho lão Trương. Nhưng lão Trương đã nhìn thấy tôi, nên mở rá lấy tôi ra, tôi bị sợi dây vướng trong miệng nên chẳng thể làm gì cả.

Tôi chỉ nói:

- Lão Trương, lão thật là to gan. Ta là Tiết Vỹ chủ bạc của người đây. Chẳng qua là ta bị tạm thời hóa thành cá thôi. Nào cúi đầu chào ta đi chứ?

Nhưng lão Trương như chẳng thèm nghe tôi

nói, hoặc là cố ý không nghe. Tôi giận quá lớn tiếng mắng, một mặt gắng vùng vẫy, nhưng tất cả đều vô dụng

Khi đi về đến Vệ môn. Tôi nhìn thấy các bạn đồng sự của mình đánh cờ, tôi réo họ cho họ biết tôi là ai mà họ vẫn không nghe. Một người còn nói:

- Ô con cá này to quá, ít ra cũng cỡ ba ký là ít!

Tôi giận vô cùng trước lời bình phẩm đó.

Qua đại sảnh, tôi nhìn thấy các cậu. Tôi lại gào lên những lời ban nãy, nhưng chẳng ai thèm nghe tôi, chỉ nghe lão Trương mách lại là Triệu Cán có cá ngon mà không bán, chỉ bán những con nhỏ xiu, thế là lão Bùi nổi quạu đá cho Triệu Cán một cái lọt xuống sàn nhà. Trong khi mọi người trông thấy cá to, thích chí cười lớn nữa.

Hình như lão Bùi ra lệnh thì phải.

- Mang xuống cho đầu bếp, bảo ông ta lột thịt ra làm cá viên nhớ bỏ nhiều hành nhiều nấm thêm một ít rượu nhé.

Tôi không đồng ý nói:

- Này các bạn đồng sự, hãy đợi một chút nào. Ở đây tất cả đều lầm lẫn cả. Hãy nhìn kỹ đi, ta là Tiết Vũ đây. Các người phải biết là không có quyền làm thịt ta chứ? Chẳng lẽ các người lại nhẫn tâm như vậy ư?

Tôi nói mà cảm thấy tuyệt vọng. Vì hình như tất cả bọn họ đều điếc cả rồi. Thế là tôi xuống nước van xin. Họ có vẻ không nghe, tôi lại bực dọc:

- Nói chuyện nghe thật vô tình, cái gì mà thêm hành, nắm hương rồi thêm miếng rượu nữa. Bạn bè mà như vậy ư? Sao tàn nhẫn thế?

Lão Trương đem tôi xuống nhà bếp, tay đầu bếp nhìn thấy tôi là lộ mắt ra nhìn, rồi vội đi mài dao. Tôi thấy vậy kêu lên.

- Ê! Ê! Vương Sĩ Lương này, mị là đầu bếp ta muốn vào làm, đừng có làm thịt ta, ta van người mà.

Vương Sĩ Lương vẫn bình thản, lấy tay giữ chặt thân tôi rồi đưa lưỡi dao lên. Nhìn lưỡi dao sáng trắng tôi sợ quá hét lên và lập tức tỉnh dậy ngay.

Mọi người nghe xong thấy đều bàng hoàng. Bởi vì tất cả những gì Tiết Vỹ nói ra đều đúng sự thật. Có người nói lúc đó nhìn thấy con cá chép chép miệng, nhưng đâu biết là nó đã nói gì?

Sau đó khi Tiết Vỹ hồi phục hoàn toàn. Bạn bè cùng khuyên nhau, từ đó không ai dám ăn thịt cá chép nữa.

NGƯỜI HÓA HỒ

Vào những năm Nguyên Hòa đời Đường. Anh chàng Trương Phùng gốc Nam Dương đi ở khách tại Phúc Châu, là người ở phương Bắc đến đây thấy cái khí hậu Á nhiệt đới ở phương Nam, làm cho cây cỏ xanh tươi, rừng bụi um tùm nên rất thích. Ở đây lại có rất nhiều chuyện truyền kỳ lạ tai, nhất là truyện về cọp.

Một hôm Trương Phùng cùng người tớ đến Hoành Sơn ở huyện Phước Đường. Hoành Sơn là một thị trấn nhỏ không xa Phúc Châu bao nhiêu, nó nằm giữa hai tỉnh Triết Giang và Phước Kiến, giữa hai dãy núi cao trùng điệp.

Phùng để hành lý trong khách sạn, rồi một mình đi ra ngoài, ngắm cảnh địa phương. Đây là vùng núi cao nên dân địa phương ăn mặc khác dân đồng bằng. Sự khác lạ đó kích thích trí tò mò của Trương Phùng. Chàng chống gậy trúc, men theo đường mòn ngắm cảnh thôn làng xanh tươi, gió núi lồng lộng.

Cảnh đẹp của núi rừng cuốn hút khiến Phùng đi mãi mà quên cả chuyện quay về.

Bấy giờ lại vào tiết thu. Rừng phong nhuộm đỏ cả núi. Giữa cái màu đỏ rực rỡ kia, ở lưng chừng núi lại có một ngôi chùa màu trắng nổi bật. Cảnh sắc như vậy làm sao không mê hoặc lòng người. Trương Phùng có cảm giác mình đang lạc vào cảnh tiên.

Ngay lúc đó chẳng hiểu sao Trương Phùng cảm thấy choáng. Có thể là vì địa thế quá cao, cũng có thể vì đi đã lâu nên quá mệt, hoặc có thể vì thời tiết thay đổi đột ngột. Phía trước mặt chàng là một bãi cỏ xanh tươi mơn mớn. Phùng cố đi tới cạnh bìa rừng mới cởi bớt chiếc áo ngoài ra, rồi đặt cây gậy trúc lên áo, tựa người vào thân cây ngồi nghỉ... Bầu trời xanh thẳm, gió nhẹ. Thiên nhiên lặng lẽ dịu dàng, cảnh trí thế này mà không biết tận hưởng thì phí quá. Ngồi đó, rồi lại miên man nghĩ chuyện đời. Con người mãi nghĩ đến danh đến lợi, cao quan chức tước, bon chen một cách cực khổ, nhiều lúc còn tàn sát lẫn nhau, lừa dối nhau, như vậy có phải khổ tâm vô bổ lắm ư? Tại sao không như tự nhiên bình yên phát triển? Trương Phùng càng nghĩ càng thấy cuộc đời như một sân khấu. Chàng lần người qua hít một hơi đầy vào phổi. Mùi hoa

mùi cỏ quện nhau thơm ngát, và giữa cái bao la của đất trời, Phùng chợp mắt lúc nào không hay.

Đến lúc giật mình tỉnh dậy, thì trời đã sụp tối, bụng lại đói cồn cào. Đưa tay lên sờ bụng lại có cảm giác lạ như đang sờ lên một tấm thảm lông. Vội ngồi dậy kiểm tra thì mới thấy là toàn thân đầy lông lá. Mà không chỉ có lông không, còn có quầng có quện. Vươn vai thấy sức khỏe dồi dào lạ lùng. Khi ngáp, tiếng từ cổ họng phát ra lại như tiếng rống. Sợ quá nhìn xuống, thấy mũi to ra, hai bên mép lại đầy lông dài. Thì ra bản thân đã biến thành hổ.

Trương Phùng khi nhận ra mình biến thành hổ lại không sợ nữa, trái lại còn thấy hết sức thích thú. Không là người mà là hổ thì cũng nào có sao trái lại còn không sợ bị ai hiếp đáp.

Trương Phùng vươn vai đứng dậy, cảm thấy sức khỏe dồi dào, thế là đi vào rừng, gặp những tảng đá to cản đường, nhảy qua dễ dàng. Lúc đó vì cảm thấy đói nên định kiếm cái gì đó để ăn, thế là đi đến ngôi chùa màu trắng.

Đưa tay lên gõ cửa, định xin vào chùa thì nghe có tiếng hòa thượng bên trong nói to:

- Con hổ ở ngoài đó, đừng mở cửa. Ta đã ngủi được mùi của nó

“VẬY là nguy rồi - Phùng nghĩ”. Minh chỉ định đến đây xin một bữa cơm rau đạm bạc. Thế này thì làm sao vào, làm sao giải thích cho họ biết chuyện mình biến thành hổ. Khi bản thân đã biến thành hổ, mà còn có mùi của loài thú nữa thì ai lại tin?

Thế là Phùng bỏ ý định vào chùa. Cách chùa không xa lại có một thôn làng. Thế là Phùng men theo đường mòn vào thôn.

Từ xa, Trương Phùng đã trông thấy một cô gái đi tới. Cô ta có vóc dáng nhỏ nhắn, mảnh khảnh. Phùng nghĩ, từ lâu ta nghe nói phụ nữ ở Phúc Châu da dẻ mịn màng, vừa trắng vừa đẹp. Bây giờ nhìn thấy quả tin đồn không sai. Định tiến đến hỏi thăm. Không ngờ cô gái vừa phát hiện ra Phùng đã hét lớn, rồi vội vã chạy vào nhà đóng kín cửa lại.

Phùng cảm thấy bối rối. Không biết phải làm sao bây giờ, khi người người đều nhìn chàng như nhìn kẻ thù? Những ngày tới sẽ sống ra sao? Nhớ lại cái bụng đói của mình Phùng lại nghĩ, người đẹp như vậy nhờ nào ta ăn thịt được. Nếu bây giờ có con heo thì...

Vừa nghĩ đến heo, đến con cừu mập là nước miếng từ mồm Phùng đã chảy ra, nhưng rồi nhân tính lại khiến chàng cảm thấy xấu hổ. Ý tưởng đó lại không tồn tại lâu vì cái bụng đói cồn cào. Ta

phải có cái gì để ăn, nếu không muốn chết đói. Thế là Phùng đi rảo ngoài thôn, quần tới quần lui tìm heo, tìm cừ, có con gà cũng được. Nhưng cửa rào đã đóng kín một cách chắc chắn. Không còn cách nào khác, Phùng đành núp trên một lối mòn nhỏ, rình xem có con mồi nào vô phúc đi lạc tới không?

Giữa lúc đó, Phùng nghe có tiếng nói chuyện trong nhà, họ bảo là bên ngoài đang có hổ.

Vậy là Phùng biết kế hoạch đã bị lộ. Không kiếm được thức ăn trong thôn, thì chỉ còn nước quay lại lên núi thôi. Lên núi lại bỏ công rình, nhưng chờ mãi chờ mãi vẫn không thấy con mồi dẫn xác đến. Thế là vừa đói vừa mệt, Phùng ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Đến lúc gần sáng giật mình thức dậy, thấy trên đường núi có mấy người đang đi, trong đó có một người dáng dấp như từ thành phố đến. Họ vừa đi vừa chặn người đi tới hỏi “Có trông thấy Phúc Châu lục sự Trịnh Cù đại lão gia không?” Trịnh đại lão gia hôm ấy định đến để nhận nhiệm vụ mới. Vậy thì rõ ràng người đàn ông thành phố kia là vệ sĩ của vệ môn rồi, anh ta có bốn phận là đi đón quan trên.

Không biết có tiếng giục ở đâu đó bảo Trương Phùng phải ăn thịt Trịnh Cù. Tại sao phải ăn thịt

Trịnh Cù? Điều đó Trương Phùng cũng không biết. Chỉ biết là cái số Trịnh Cù là phải bị Trương Phùng ăn thịt.

Phùng nghe một người nói:

- Lúc tôi thức dậy thì Trịnh đại gia cũng vừa dậy. Tôi nghĩ là ông ta sẽ đến sau thôi.

- Đi một mình ư? Có tùy tùng đi theo không? Vậy thì hãy cho tôi biết đi, ông ta sẽ mặc áo gì để tôi dễ nhận ra. Để khỏi phải nhìn lầm người!

- Họ sẽ gồm ba người, trong đó người mặc áo xanh đậm là ông ấy.

Con hổ núp gần đó nghe cả. Nó có cảm giác như những người vừa rồi cố ý chỉ điểm cho nó biết ai là Trịnh Cù, một con người mà nó chưa hề gặp chưa hề quen, một lát nữa thôi nó sẽ có một bữa chén no nê.

Chẳng bao lâu sau, Trương Phùng thấy Trịnh Cù đi với bí thư của ông ta và cả một đám người khác đến. Trịnh Cù tướng mập mập thịt nhiều hơn xương. Thế này chắc có lẽ ăn ngon lắm. Thế là con hổ Trương Phùng bước ra, rống lên một tiếng, rồi vỗ lấy Trịnh Cù chạy bay vào rừng. Tất cả những người đứng chung quanh vừa thấy cộp đã sợ bỏ chạy mất. Hôm đó Trương Phùng có một bữa ăn no. Sau bữa ăn, Phùng cảm thấy sức khỏe hồi phục.

Phùng nằm ngủ một lúc, đến lúc thức dậy mới thấy bức rức vì mình đã vô cớ ăn thịt một người không thù không oán với mình. Giờ thì đầu óc Phùng tỉnh táo hơn, chàng có dịp suy nghĩ. Cảm thấy cuộc sống suốt đêm đi săn mỗi mới có cái ăn thế này, cũng không phải là một cuộc sống tốt. Phùng nhớ lại chuyện tối qua đi vào thôn. Mọi người sợ hãi xa lánh. Đi rình mà bắt trộm gia súc của người có gì là vinh quang?

Rồi lại nghĩ:

- Sao không quay lại bãi cỏ hôm trước? Biết đâu lại có cơ may quay trở về làm người?

Trở về chỗ cũ, Trương Phùng thấy quần áo và cây gậy của mình vẫn còn mắc trên cây. Chàng lần người dưới bãi cỏ một vòng. Chớp mắt biến trở lại thành người.

Trương Phùng mừng quá mặc áo vô. Với sự việc đã xảy ra chàng hoàn toàn không hiểu sao lại như vậy. Phùng vội vã quay trở về thị trấn. Mới hay là mình đã đi suốt cả một ngày trời.

Người đẩy tố hỏi Phùng.

- Lão gia đi đâu vậy? Tiểu nhân đi tìm ngài suốt hôm qua.

Chủ tiệm thấy Trương Phùng quay về cũng chạy ra hỏi thăm.

- Chúng tôi vô cùng lo lắng. Vì ở ngoại ô mới xuất hiện một con hổ. Tối qua cô gái ở trong thôn đã nhìn thấy báo động. Rồi sáng nay Trịnh Cù đại nhân đi qua đó cũng bị hổ vồ mất.

Trương Phùng đành nói dối là tối qua lên chùa, đàm đạo với lão tăng đến khuya nên không quay về được.

Chủ tiệm nói:

- Cậu may lắm đấy! Trịnh đại nhân thì ban sáng cũng ở gần cái chùa đó, bị hổ ăn thịt mất rồi.

Trương Phùng chỉ nói:

- Cũng may là hổ chưa ăn thịt tôi, chắc nó không dám ăn đâu.

- Tại sao không dám?

- Vì nó không ăn được!

Trương Phùng chỉ nói thế. Sự việc chàng giữ kín. Vì chẳng lẽ nói là mình đã ăn thịt người. Người ta nghe sẽ không tin mà nếu tin thì sẽ nhìn chàng với cặp mắt ra sao?

Sau đó Phùng trở về quê nhà ở Hà Nam. Thời gian trôi nhanh. Mấy năm sau đó, một hôm Phùng đến Hoài Dương, bạn bè mời chàng dùng cơm. Rượu chè no đủ. Trong bữa ăn, chủ nhân nảy ý muốn mỗi người kể lại một chuyện thật kỳ lạ mà bản thân đã gặp. Nếu câu chuyện mà tầm thường thì sẽ bị phạt uống cả đấu rượu.

Đến lượt Trương Phùng kể chuyện mình. Chàng không ngờ trên bàn ăn hôm đó lại có con trai của Trịnh Cù, nên vui miệng kể chuyện hóa hổ ra. Con trai Trịnh Cù nghe xong vô cùng tức giận, đứng lên nói:

- Vậy là chính ông đã giết chết cha tôi!

Trương Phùng lúc đó giạt mình đứng lên xin lỗi rồi rút, nói:

- Thật tình tôi không biết đó là lệnh tôn đại nhân.

Con trai Trịnh Cù rút dao ra phóng thẳng về phía Trương Phùng. May mà lưỡi dao không trúng, cắm phập xuống đất. Hắn lại xông tới định đánh Trương Phùng, nhưng nhiều người đã ôm giữ lại, cản ngăn kịp.

- Ta sẽ giết mi để trả thù cho cha ta. Mi có chạy đằng trời ta cũng sẽ không tha đâu!

Bạn bè bên can ngăn hai người bảo Trương Phùng hãy tạm thời lánh đi nơi khác, còn con trai của Trịnh Cù thì hãy bình tĩnh lại, chuyện báo thù cho cha đương nhiên là chuyện phải làm, nhưng lúc Trương Phùng ăn thịt Trịnh Cù là lúc Phùng ở kiếp hổ. Đây là một chuyện truyền kỳ khó tin. Chẳng ai muốn lại có án mạng xảy ra nữa. Con trai Trịnh Cù vẫn khẳng khẳng đòi báo thù để an ủi vong linh cha nơi chín suối.

Và để ngăn cách hai người, chủ nhân tiệc ngầm báo với lực lượng an ninh địa phương. Từ đó về sau cấm con trai Trịnh Cù không được sang bờ sông phía Bắc. Còn Trương Phùng thì cũng thay tên đổi họ, rồi dọn tuốt lên miền Tây Bắc ở, để tránh kẻ thù bất cộng đái thiên.

Đến khi con của Trịnh Cù về nhà, bạn bè mới đến an ủi.

- Bọn này rất tán đồng chuyện anh trả thù cho cha, vì đó là bổn phận của kẻ làm con mà. Nhưng mà lúc Trương Phùng ăn thịt cha anh, thì lúc đó ông ta đâu phải là con người, chỉ là một con thú dữ. Tự thân còn không biết, vả lại lúc đó ông ta cũng chưa biết đến cha anh. Không thù không oán thì muốn hại cha anh mà làm gì? Tất cả chỉ là chuyện ngoài ý muốn. Nhưng nếu bây giờ anh giết ông ta để trả thù thì ngược lại sẽ mang tội cố sát đấy.

Con trai của Trịnh Cù suy nghĩ thấy cũng có lý, nên không còn truy sát Trương Phùng nữa.

QUÁN ĐỊNH HÔN

(Định hôn điểm)

Nguy cố định tìm một người đẹp để cưới làm vợ, nhưng vì kén chọn quá khắt khe, nên chẳng chọn được ai.

Trong khi đó, có một người ngụ ở khách điểm của Nam, Tùng thành, lại muốn làm mai cho chàng, đối tượng là cô gái con nhà họ Phạm. Bà mỗi nói là gia đình khá môn đăng hộ đối và hên chàng sáng hôm sau sẽ gặp nhau tại Long Hưng Tự.

Nghe rằng mình sẽ cưới được vợ giàu. Cố thích lắm. Tối đó cứ trần trọc không ngủ được. Trời chưa sáng đã ngồi dậy, thay áo gọn ghẽ, rồi đi ngay đến nơi hẹn. Lúc đi, trời còn tối, trăng còn ở trên cao. Đến nơi, thấy có một ông lão ngồi nơi bậc thềm, đọc sách dưới ánh trăng. Bên cạnh là một túi vải nhỏ.

Nguy Cố thắc mắc. Sao ông lão kia sớm thế này mà lại đọc sách dưới trăng? Chàng tò mò đến gần nhìn xuống quyển sách lại chỉ thấy nét nguệch ngoạc chứ chẳng có lấy một chữ nào.

Ngụy Cố hỏi:

- Xin lỗi lão tiên sinh. Các loại chữ viết trên đời này gần như tôi đều thấy qua. Nhưng cái trong sách của ông thì tôi lại chẳng biết. Chẳng hay tiên sinh đang đọc chữ gì vậy?

Ông lão cười nói:

- Đương nhiên là cậu chưa hề thấy qua rồi. Những chữ trong đây cậu làm sao biết?

- Vậy thì nó là chữ gì vậy?

- Người là người trần. Còn sách này là sách trời.

- Nói vậy thì lão tiên sinh đây là thần tiên ư? Vậy tiên sinh ngồi đây làm gì?

- Ta ngồi đây thì nào có gì lạ. Chẳng qua là vì cậu ra đây sớm quá, nhằm ngay điểm phân chia đêm với ngày, âm với dương, kẻ qua lại một nửa là thần tiên ma quỷ, một nửa là con người. Đương nhiên là cậu sẽ không phân biệt được ai là người ai là tiên. Còn ta là người chuyên cai quản chuyện nhân gian, nên trong đêm ta phải kiểm tra số người và nơi ăn ở của họ.

Ngụy Cố tò mò hỏi:

- Điều mà ông quản lý là việc gì?

- Đó là chuyện hôn nhân đại sự.

Ngụy Cố nghe nói cảm thấy thú vị vô cùng, nên nói:

- Xin lão tiên sinh tha thứ cho. Người chính là người tôi cần gặp đây. Từ lâu tôi đã muốn tìm một cô gái con nhà dòng hoàng làm vợ, nhưng nhờ mai mối mãi mà chẳng có đám nào xong. Sáng nay tôi đến đây, thú thật với lão tiên sinh là vì có hẹn với bà mai để xem mặt đối tượng. Đó là cô gái nhà họ Phạm. Nghe nói cô ấy vừa đẹp vừa hiền, tính tình lại tốt. Lão tiên sinh xem thử xem cuộc hôn nhân lần này có thành không?

Ông lão nói:

- Vậy hãy nói tên và địa chỉ của cậu đi?

Ngụy Cố bèn nói tên và địa chỉ của mình. Ông lão dùng tay lật nhanh mấy trang giấy trong quyển sách trên tay một lúc ngẩng đầu lên nói:

- Ta e là không thành. Cậu nên biết là mọi cuộc hôn nhân trên đời này đều là thiên định, tất cả đều viết rất rõ trong này, theo cách nói thì vợ cậu hiện nay chỉ mới có ba tuổi, đến năm cô ta mười bảy tuổi sẽ là vợ cậu. Thôi phần số đã vậy rồi, đừng buồn.

- Sao lại không buồn được? Ngụy Cố bực dọc nói - Ý ông bảo là tôi phải kéo dài cuộc sống độc thân này thêm mười bốn năm nữa à?

- Đúng vậy! Đúng vậy!

- Có nghĩa là cuộc hôn nhân dự tính giữa tôi và Phạm tiểu thư sẽ không thành?

- Đúng.

Nguy Cố không biết có nên hay không nên tin lời ông lão, nhìn chiếc túi vải bên cạnh ông ta hỏi:

- Thế trong túi đó đựng những thứ gì vậy?

Ông lão cười:

- Tất cả đều là chỉ đỏ. Công việc của ta đấy mà. Ta phải đọc trong quyển sổ này ghi duyên tiền định của ai với ai rồi ngay từ lúc họ vừa lọt lòng. Ta sẽ đến ngay nơi ấy dùng sợi chỉ đỏ này cột nơi chân họ. Sợi chỉ sau khi được nối liền hai bên là cuộc hôn nhân đó không đổi dời nữa. Mà đã cột rồi thì không thể cởi ra được. Nhân duyên có thể xảy ra giữa người giàu với giàu hoặc giàu với nghèo. Có thể là họ ở cạnh nhau, cũng có thể họ ở cách xa nhau vạn dặm, gia đình họ có thể thân nhau mà cũng có thể đang thù nhau. Đã gọi là duyên tiền định rồi thì không có gì thay đổi, muốn đổi cũng không được.

- Như vậy có nghĩa là tiên sinh đã cột tơ hồng cho vợ chồng tôi rồi?

- Đúng vậy, đã cột từ lâu!

- Người vợ tương lai của tôi hiện chỉ mới ba tuổi kia, bây giờ đang ở đâu?

- Vợ anh à? Cô ta hiện nay đang ngồi cạnh bà mẹ đang bán rau cải ngoài chợ. Họ ở cách đây không

bao xa đâu. Sáng nào bà ta cũng gánh con và cải ra chợ bán. Nếu cậu muốn, đợi tí nữa đi với tôi ra đấy, tôi sẽ chỉ cho.

Trời mờ sáng. Bà mai đã hứa với Ngụy Cố không đến. Ông lão nói:

- Đấy thấy không? Cậu có chờ cũng vô ích thôi!

Hai người ngồi nói chuyện thêm một hồi, ông lão nói ông rất thích công việc mình đang làm, ông nói:

- Một sợi tơ hồng có một công dụng thật là kỳ diệu. Ta có thể ngồi đấy nhìn đôi trai gái lớn lên. Có lúc họ quen nhau nhưng có khi họ hoàn toàn xa lạ và rồi cái ngày đó nó đến. Hai người vừa nhìn thấy nhau là phải lòng nhau ngay. Sự việc hoàn toàn không tự chủ. Và nếu đã cột họ với nhau rồi mà một nam hay nữ nào khác muốn nhảy vào phá đám, thì sợi dây tơ hồng kia sẽ đứt văng ra ngay. Sự việc này ta cũng đã nhiều lần nhìn thấy.

Khu chợ bán rau cải không xa Long Hưng Tự bao nhiêu, khi hai người đến nơi chợ đã nhóm đông đúc.

Ông lão dẫn Ngụy Cố đến một sạp rau trong chợ, chủ nhân nó là một người đàn bà lam lũ, tóc tai rối bời, quần áo bẩn thỉu đang đứng bán. Địu trên lưng bà ta là một đứa bé gái.

Người đàn bà không những xấu mà mắt mũi lại lem nhem. Ông lão nói.

- Đấy mẹ vợ cậu đấy, còn sau lưng bà ta là vợ cậu đó.

Ngụy Cố không hài lòng, quay sang trợn mắt với ông lão.

- Tiên sinh định đùa với tôi ư? Tôi thế này mà lấy vợ vậy à? Làm gì có chuyện vô lý như vậy?

- Tôi nói chuyện đúng đắn với cậu đó. Đứa bé gái kia số đỏ lắm, sau này sẽ là vợ cậu. Hai người sẽ rất hạnh phúc. Con hai người sau này sẽ làm quan, rồi vợ cậu sẽ có địa vị nữa...

Ngụy Cố nhìn đứa bé gầy trơ xương, trên người mù bán cải nghèo, bực quá định quay qua phản kháng, nhưng chẳng thấy ông lão đâu cả. Ông ta đã biến mất tiêu.

Chàng lủi thủi quay về khách sạn, lòng đầy thất vọng. Vì trước nhất, mù mai mối đã không đúng hẹn, thứ hai là lời của ông lão làm bán tín bán nghi. Bản thân dù sao cũng là người có học. Nếu không cưới được con nhà lành làm vợ thì ít ra cũng phải là mỹ nữ ở nơi tửu lầu. Có sao lại lấy một đứa bé dơ dáy nghèo khổ thế kia? Càng nghĩ càng bực tức, càng thấy không cam tâm chấp nhận. Suốt đêm hôm đó Ngụy Cố cứ nghĩ ngợi, trần trọc

không làm sao ngủ được. Chàng nghĩ cách để giải quyết chuyện cho xong.

Sáng hôm sau Ngụy Cố lại cùng đầy tớ đến chợ. Trước khi đi chàng đã thuyết phục tên đầy tớ là đến nơi nếu thấy còn đứa bé, thì hãy dùng dao đâm cho nó chết, nếu nó chết chàng sẽ trọng thưởng.

Thế là hai thầy trò đến chợ. Thấy người đàn bà kia vẫn còn bế đứa nhỏ trên tay. Tay đầy tớ tiến sát đến cạnh, dùng dao đâm thẳng vào người con bé rồi bỏ chạy. Đứa bé khóc thét lên. Người đàn bà la lớn.

- Bớ người ta! Có kẻ giết người!

Lợi dụng lúc lộn xộn hai thầy trò đã thoát chạy ra ngoài về đến khách sạn. Ngụy Cố hỏi:

- Thế nào? Đâm trúng chứ?

Người tớ nói:

- Trúng, nhưng chắc chưa chết đâu, vì lúc tôi đâm tới, đứa bé đột nhiên quay đầu qua. Có vẻ vết dao đâm trúng mặt.

Nhưng Ngụy Cố cũng không dám ở lại lâu, vội vã thu xếp hành trang rồi rời khỏi Thanh Hà ngay.

Sau đó chàng quên bẵng đi chuyện hai mẹ con người đàn bà bán cải.

Ngụy Cố lại lên đường đến Kinh thành, mấy lần mưu chuyện nhân duyên không thành khiến

chàng ít nhiều chán nản, nên chẳng còn thiết tha lắm với chuyện đó, mãi ba năm sau mới có một cuộc mai mối, lần này với một cô gái họ Đàm. Hai bên đã đính hôn, nếu cuộc hôn nhân này mà thành thì coi như quá tốt đẹp vì Đàm tiểu thư vừa đẹp vừa có học. Gia đình lại có tên tuổi. Bạn bè được tin đến chúc mừng gần như hằng ngày, lễ cưới gần kề thì một chuyện không hay xảy ra. Nghe nói vì Đàm tiểu thư trước đó phải lòng người khác nhưng cha mẹ không chấp thuận, ép gả nàng cho Ngụy Cố, vì vậy cách ngày cưới có một ngày, cô gái đã tự tử.

Thế là Ngụy Cố lại trở về với cuộc sống độc thân. Bây giờ thì Cố đã hai mươi tám tuổi, không còn mơ ước lấy một người vợ thuộc loại danh môn khuê các nữa. Có một cô vợ bình thường cũng được. Một hôm Cố đi lễ chào gặp một cô gái con nhà địa chủ. Thế là hai người thương nhau. Đến lễ đính hôn Cố vào kinh mua lụa là châu báu chuẩn bị lễ, khi quay về thì cô gái lại ngã bệnh nặng. Một thời gian sau, cô gái bị mù, rồi tóc rụng cả. Gia đình cô gái thấy vậy đành khuyên Ngụy Cố đi tìm chốn khác thành thân.

Sự việc gần như trêu ngươi. Ngụy Cố quả không có số may mắn. Gặp người đẹp nào vừa định tiến

đến thì lại gặp trực trặc. Lần cuối cùng Cố cũng gặp được một cô gái đẹp khác, nết na thùy mị nhưng trước lễ cưới ba ngày, cô gái đang đi ngoài đường vấp đá té ngã lại tử vong.

Đến lúc này thì Ngụy Cố mới chịu tin vào số mệnh. Những người quen Cố thấy Cố cao số số như vậy chẳng ai dám làm mai cho Cố nữa. Đến lúc Cố nhận một chức quan nhỏ ở Vệ môn Hương Châu. Bấy giờ Cố không còn muốn cưới vợ, dồn hết tâm trí vào công việc ở công đường. Quan tri châu Vương Thái, thấy Cố siêng năng như vậy lại độc thân nên ngỏ ý muốn gả cháu gái mình cho.

Ý kiến đó làm Cố đau đầu, chàng hỏi:

- Tại sao lại muốn gả cháu gái đại gia cho tôi? Tôi bây giờ đã lớn tuổi rồi, cưới vợ e là quá muộn. Nhưng tri châu cứ ép mãi, cuối cùng Cố nhận lời, nhưng lòng đã nguội lạnh không còn hào hứng như thời trẻ tuổi. Mãi đến hôm làm lễ cưới. Ngụy Cố mới trông thấy mặt cô dâu. Cô dâu còn rất trẻ, Cố rất hài lòng.

Lấy nhau xong, cô dâu tỏ ra là người rất đảm đang biết chiều chồng. Có điều Cố rất ngạc nhiên là không hiểu sao vợ lại thích chải tóc súp súp che một bên mặt.

Một hôm đang âu yếm vợ. Ngụy Cố hỏi:

- Nàng sao mà chải tóc kiểu này mãi vậy? Cứ che một bên mặt trông không sáng lắm. Thay đổi kiểu khác đi?

Vợ của Ngụy Cố lúc đó mới đẩy tóc qua một bên, chỉ cho chồng xem vết sẹo.

- Chàng hãy nhìn kỹ xem này.

- Ngụy Cố bấy giờ mới thấy một cái sẹo to bên chân mày, hỏi:

- Em bị té bao giờ vậy?

Người vợ mới kể.

- Nghe nói lại, thì năm em ba tuổi, cha đang làm quan đột ngột ngã bệnh rồi mất, sau đó đến mẹ và anh trai em, chỉ còn lại bà vú trung thành bảo bọc em. Gia đình có để lại một ngôi nhà ở cách cửa nam Tùng Thành không bao xa. Nhà lớn có cả vườn nữa. Để mưu sinh và nuôi em, vú nuôi mới vỡ đất trồng cải đem qua chợ bán kiếm tiền độ nhật. Không ngờ một hôm khi vú vừa bế em vừa bán cải ngoài chợ thì có một tên trộm, chẳng biết vì nguyên do gì lại lấy dao đâm em. Nhà em từ nào chẳng thù oán với ai, may mà đâm không trúng chỗ nghiêm trọng, chỉ để lại một vết sẹo trên trán em. Vì vết sẹo này nên lúc nào em cũng phải chải tóc che lại...

- À! Thế bà vú nuôi kia có đôi mắt tí hí như bị cận, phải không?

- Vâng, làm sao chàng biết vậy?

- Anh chính là tên trộm đó đây. Chuyện rõ là kỳ cục. Tất cả đều trùng khớp với số mệnh. Đúng là mọi chuyện đã được trời đất an bài.

Thế rồi Ngụy Cố đem hết chuyện xưa ra kể, gặp ông lão nơi thêm chùa ra sao, bất mãn với cách sắp xếp treo ngoeo của thượng đế thế nào... Kể lại hết cho vợ biết.

Sau đó người vợ mới kể là được vú em nuôi đến khoảng sáu bảy tuổi gì đó, thì bác ruột của nàng đến Tùng Thành tìm lại máu thịt của mình, rồi đưa về Hương Châu. Bác ruột chính là quan phủ hiện tại.

Đến lúc đó! Ngụy Cố và vợ mới tin là chuyện hôn nhân rõ ràng đã được trời đất sắp đặt trước. Vì vậy tình yêu của họ càng nồng thắm hơn.

Hai vợ chồng ở với nhau chẳng bao lâu sinh được một đứa con trai đặt tên là Ngụy Côn, thông minh lanh lợi, sau đó lớn lên làm đến chức phủ doãn ở Thái Nguyên phủ.

Tri châu ở huyện Tùng Thành nghe kể lại chuyện đó, bèn sửa tên lữ quán mà ngày xưa Ngụy Cố ở lại thành tên là “Quán định hôn”

CHUYỆN VỀ NAM KHA THÁI THÚ

(Nam Kha Thái Thú truyện)

Ghi Chú: Truyện này là một trong những truyện truyền kỳ nổi tiếng thời Đường. Tác giả là Lý Tông Tá. Lý Tông Tá là một nhà văn. Còn có những tác phẩm khác nhưng không được nổi tiếng cho lắm. Sinh ra cùng thời với Lý Phục Nguyên (Khoảng đầu những năm 900 sau công nguyên)

“Nam kha nhất mộng” là truyện đã được phổ biến trong dân gian Trung Quốc gần như chuyện cổ tích, vì cuộc đời chẳng qua chỉ là một giấc chiêm bao.

Sau đây là bài viết lại của Lâm Ngữ Đường.

oOo

S huần Vu Phần là đệ tử thân Lưu Linh, uống rượu như uống nước. Tên lại là Phần, mà Phần có nghĩa là gai bố nhưng cũng có nghĩa là rồi ren. Cái tên rõ là đã nói được tính nết con người. Vu Phần xài tiền một cách bừa bãi vì vậy

của cái cha mẹ để lại đã vơi hơn phân nửa. Chuyện tán gia bại sản là chuyện sẽ đến thôi, nếu cứ tiếp tục rượu chè trác táng với lũ bạn vô công rồi nghề.

Trước kia Vu Phần đã từng đi lính, từng thăng đến chức quan, nhưng cũng vì tật uống rượu nên bị sa thải. Vu Phần trở về quê nhà ở Quảng Lăng, nhà cách xa thị trấn hơn ba cây số. Đó là một ngôi nhà cổ, trên phần đất phía Nam có trồng một cây hòe. Cây hòe này cành lá xum xuê, gốc mấy người ôm mới xuể.

Vu Phần thường cùng bạn bè bày rượu thịt dưới tán cây nhậu nhẹt.

Nghe nói, cây hòe này sống rất lâu năm, gần như không bao giờ chết. Nhiều lúc trụi cả lá rồi vài ba năm sau tự nhiên trong thân cây một nhánh khác lại mọc ra, thế là nó sống lại. Thân cây hòe trước nhà Phần sần sùi nhiều lỗ, vỏ cây là nơi tá túc của nhiều loài sâu bọ đời này qua đời khác.

Có một hôm Vu Phần nhậu đến say khướt, uống xong lại khóc. Bạn bè hỏi vì sao khóc, nói là nhìn thấy cây hòe vừa to vừa già mà vẫn sống nên rất cảm động. Cây hòe từng chứng kiến bao nhiêu cảnh thiếu thời của ông nội, cha rồi đến cả của Vu Phần, nên nhìn cây mà chợt nhớ đến người.

Bạn bè thấy Vu Phần quá say nên đưa anh ta

vào chái nhà phía đông, đặt lên ghế dài cạnh tường cho anh ta nghỉ.

- Bạn hãy nằm nghỉ cho khỏe. Hai đứa tôi sẽ đi rửa dọn, cho ngựa ăn xong, sẽ đi tiếp.

Thuần Vu Phần nằm đó thiu thiu ngủ. Nhắm mắt được một chút đã thấy có hai người mặc áo tím đi tới chào, nói:

- Hòe An quốc vương của chúng tôi gửi lời hỏi thăm tiên sinh. Chúng tôi có mang đến đây xe mã. Mời tiên sinh vào triều du lãm một phen.

Thuần Vu Phần nghe vậy vội ngồi dậy, thay đổi xiêm y cho nghiêm túc rồi bước ra. Đã thấy trước cửa có một cỗ xe màu xanh, do bốn con ngựa to lớn kéo. Yên đỏ mạ vàng. Đúng là cỗ xe của hoàng gia. Cạnh đó còn có bảy tám tên lính hầu trông rất khí thế.

Vu Phần vừa bước vào xe ngồi xuống là xe chạy ngay. Vượt qua con đường dốc. Trước mặt Phần là một cái hang rất to chung quanh có những nhánh lá chằng chịt. Chiếc xe chạy thẳng qua khỏi hang, khung cảnh trở lại bình thường. Cũng có sông có núi, cảnh rất đẹp mà từ nào đến giờ Vu Phần chưa hề thấy. Xe chạy thêm một lúc, trước mặt lại hiện ra thành quách hùng tráng với tường cao bao bọc, với những vọng gác đầy lính canh nghiêm ngặt.

Qua khỏi cửa thành là Phần thấy nhà cửa san sát, ngựa xe như nước, một khung cảnh phồn vinh thịnh vượng.

Đặc sứ của quốc vương đón Vu Phần tại cổng hoàng thành, sau đó đưa chàng vào một tòa dinh thự nguy nga, có hoa viên rộng lớn, bảo đây là nơi dành cho quốc khách tạm trú.

Vu Phần vào nghỉ ngơi một lúc thì có lính hầu vào báo là Tể Tướng đến thăm. Khách chủ chào nhau xong, Thừa tướng nói là đến để đưa Vu Phần vào triều yết kiến quốc vương.

Thừa tướng còn thổ lộ cho chàng biết:

- Quốc vương định gả công chúa thứ hai cho chàng làm vợ.

Thuần Vu Phần từ chối.

- Thân tôi hèn mọn thế này làm sao dám nhận cái vinh dự ấy?

Vu Phần nói vậy nhưng trong lòng lại nghĩ khác. Chàng nghĩ: Vận số mình đã thay đổi. Ta phải cho mọi người thấy Thuần Vu Phần này chẳng phải là loại bỏ đi. Có tài đấy nhé! Chắc chắn là làm được phò mã rồi thì sẽ được làm quan ta sẽ gắng hết sức, trên trung với quân dưới an bá tánh, ta sẽ là một vị quan tốt, để đền bù lại những ngày không ra gì, để xây dựng được một sự nghiệp vẻ vang.

Cách xa dinh quốc khách khoảng vài trăm mét là một tòa nhà nguy nga hơn, có cổng son viền vàng. Cảnh vệ và lính gác đứng đầy, thấy Vu Phần bước tới, họ bỗng sùng lên chào nghiêm túc. Đi qua bậc thềm lại thấy hai bên là hai hàng quan lại, áo mũ chỉnh tề đứng đón. Vu Phần cảm thấy danh phận của mình cao chót vót, chưa bao giờ đạt được mộng cao thế này. Phần chợt thấy tiếc là mấy tay bạn rượu của chàng phải chi cũng có mặt ở đây để chứng giám sự thăng hoa của đời mình.

Vu Phần được thừa tướng đưa đến bệ rồng. Tán lễ quan bảo chàng quỳ xuống. Phần quỳ theo và không dám ngước mặt nhìn lên.

Hoàng đến phán:

- Trẫm ứng lời cầu của lệnh tôn, muốn cùng tôn phủ kết nghĩa Tấn Tấn, nên đồng ý gả thứ nữ Dao Phụng cho người. Bắt đầu từ hôm nay người sẽ là Đông Sàng phò mã.

Thuần Vu Phần mừng quá không dám nói lời khách sáo gì cả. Gật đầu nhận ngay.

Hoàng để lại phán:

- Thôi được, bây giờ người có thể trở về nhà khách, rảnh rỗi thì đi dạo phố tham quan, Thừa tướng sẽ là người hướng dẫn, người muốn đi ngao du nơi nào cũng được trong khi chờ đợi. Ba ngày sau lễ cưới sẽ tiến hành.

Thánh chỉ đã ban. Mọi chuyện cứ thế mà thi hành, cả thành phố rộn rịp hẳn lên. Mọi người náo nức đón chờ lễ cưới của công chúa.

Hôm cử hành hôn lễ, Công chúa khoác áo dài, voan trắng, người mang đầy châu ngọc lóng lánh, thị tì đi phù dâu được tuyển chọn, nên người nào cũng đẹp như tiên. Công chúa thông minh hiền lành. Thuần Vu Phần nhìn thấy là ưng ngay.

Đêm tân hôn, công chúa nói:

- Để em nói với cha, xin phong cho chàng một quan tước. Chàng muốn làm quan gì? Hãy nói đi?

Chàng rẽ còn choáng váng với hào quang đến quá bất ngờ, nói:

- Thú thật với nàng, mấy năm qua ta xa lánh chốn quan trường nên rất xa lạ với phép tắc công môn. Vả lại cũng phải biết luật lệ quý quốc như thế nào nữa chứ?

Công chúa cười:

- Chuyện đó chàng khỏi phải lo, có thiếp giúp cho.

Thuần Vu Phần nghĩ, được làm phò mã là quý hóa rồi, nhận thêm chức quan to nữa e là vượt quá khả năng nhưng rồi lòng tham danh vọng, nên lại yên lặng, cứ để công chúa sắp xếp ra sao cũng được.

Hôm sau, công chúa đem sự việc ra nói với vua cha.

Hoàng đến phán:

- Ta định để chồng con nhận chức thái thú ở huyện Nam Kha. Vì tay thái thú trước làm không nên việc nên ta đã cách chức. Ở đây khung cảnh rất đẹp. Thành quách nằm bên sườn núi. Bên ngoài có rừng, có thác nước lẫn hang động. Dân địa phương cần cù, biết tuân thủ luật pháp, dù dân ở đó đen đúa xấu xí, nhưng trung thành lại thiện chiến. Nếu để công chúa và phò mã đến đó trị dân chắc hẳn họ sẽ thích lắm.

Thuần Vu Phần được cất nhắc như vậy mừng vô cùng, thế là đồng ý ngay.

- Vậy có nghĩa là ta sẽ làm thái thú của Nam Kha trấn ư?

Công chúa vội đính chính:

- Không phải là Nam Kha Trấn mà là Nam Kha huyện.

Vu Phần lúng túng:

- Thì huyện hay trấn gì cũng vậy mà!

Thuần Vu Phần được làm quan cũng không quên bạn nhậu, nên yêu cầu duy nhất của anh ta với vợ là xin cho hai ông bạn là lão Châu và lão Diễm được đi theo. Hôm lên đường nhậm chức, bá quan đưa tiễn, hoàng đế đích thân ngự giá đưa đến cửa thành. Công chúa và phò mã cùng ngồi trên một

xe ngựa vẫy tay chào thần dân. Rồi còn được hộ tống rầm rộ bởi ban nhạc, đội kỵ binh. Đi đường phải ba ngày mới đến được huyện Nam Kha.

Làm quan ở huyện Nam Kha được một năm, cư dân ở đây phần lớn đều tuân thủ pháp luật, chí thú làm ăn nên cuộc sống của vợ chồng Vu Phần hết sức hạnh phúc. Chẳng phải lo lắng chuyện an ninh, xử kiện gì cả. Phải nói rõ một điều, đây là chuyện cai quản địa phương phần lớn là nhờ ở công đức của vợ Phần. Nàng là một phụ nữ đảm đang, vừa giỏi việc nước lẫn việc nhà. Vu Phần gần như cả ngày chỉ việc rong chơi. Cuộc sống của Vu Phần có thể nói là hoàn toàn hạnh phúc nếu được tự do uống rượu như trước đây.

Nhưng mỗi lần Phần uống đến chén rượu thứ hai thì đều bị vợ can.

- Thôi đủ rồi, đừng có uống nữa!

Vu Phần chỉ tự an ủi. “Nhân sinh vô thập toàn.” Con người chẳng có ai toàn vẹn cả. Nhưng rõ ràng Phần cũng cảm ơn công chúa rất nhiều, từ tấu chương đến chuyện giải quyết những văn thư quan trọng đều do nàng lo toan. Lão Châu, lão Diễm giờ đã là thuộc hạ của Phần nên chẳng dám rủ chàng nhậu nữa. Phần cũng nghĩ, cuộc sống bây giờ dù sao cũng tốt đẹp hơn ngày trước, thôi thì nhịn một chút, để

cho cuộc sống càng lúc càng đẹp hơn.

Nhưng rồi một năm sau đó, đột nhiên ái thiếp của Phần bị bệnh phong hàn qua đời. Thuần Vu Phần đau đớn vô cùng, và để tiêu sầu lại tiếp tục uống rượu. Phần cũng biết là mình không có vợ phụ giúp thì chẳng làm được trò trống gì nữa, nên thượng biểu xin được từ chức. Chàng đưa linh cữu vợ về kinh, an táng vợ theo nghi lễ hoàng gia. Rồi đem tất cả số tiền tích lũy được khi làm quan ra, xây cho vợ một lăng tẩm, bằng bạch thạch, ngổ canh bên cạnh mộ vợ suốt ba tháng ròng.

Vợ mất, mọi thứ đổi với Vu Phần trở nên vô nghĩa chàng trở thành người cô đơn ở xứ lạ quê người, ngày ngày rong chơi khắp chốn, uống rượu giải sầu. Hoàng đế mất con nên cũng trở nên lạnh nhạt với Phần. Lúc đó có người lại lên biểu xàm tấu với vua là phò mã suốt ngày say khướt làm mất đi sĩ diện hoàng tộc với dân chúng. Lúc đầu vua còn nghĩ đến con gái nên không đành lòng phế chức phò mã của Phần, nhưng sau đó rồi cũng không chịu nổi đành cho Vu Phần trở lại làm dân. Bọn bè biết tin lần lần xa lánh. Vu Phần càng buồn càng xuống dốc, chẳng còn biết giữ gìn gì nữa. Có một lần say khướt nằm gục trong quán rượu suốt đêm.

Dân chúng bất bình, gửi biểu tấu lên vua “xin tống khứ tên vô liêm sỉ kia ra khỏi nước, vì thế này sẽ làm nhục đất nước với khách nước ngoài thôi.”

Hoàng đế cũng thấy đó là điều sỉ nhục, nên nhờ hoàng hậu nói với Thuần Vu Phần:

- Thôi công chúa đã chết rồi, hay là người hãy trở về đất nước người để quên nỗi buồn nhé?

Thuần Vu Phần ngạc nhiên:

- Tôi đã nhận đây là tổ quốc tôi rồi. Bây giờ còn đi đâu?

Hoàng hậu nói:

- Nhà người ở Quảng Lăng cơ mà, người quên rồi à?

Bấy giờ Thuần Vu Phần mới nhớ ra ngày trước mình có ngôi nhà ở Quảng Lăng. Phần thấy có ở lại cũng vô ích nên gật đầu.

- Vậy thì ta sẽ phái hai người đưa người về nhà vậy.

Hoàng hậu nói xong là có hai sứ giả đến. Đó chẳng phải ai khác hơn là hai người mặc áo tím mà hôm nào đã đưa Vu Phần đến đây. Phần đi ra cửa, nhưng lần này không có cỗ xe sơn son thếp vàng như lần trước, mà chỉ là một chiếc xe ngựa cũ nát. Cũng chẳng có binh lính theo hầu, chỉ có một tay phu xe ăn mặc rách rưới.

Xe đi ra khỏi thành, chẳng được ai ngó ngang. Ngồi trên xe nghĩ đến chuyện vinh hoa phú quý những ngày qua quả thật như là một giấc mơ, một ảo ảnh.

Xe ngựa theo đường cũ quay về. Đến một cửa đá, vượt qua, bấy giờ Vu Phần mới nhìn thấy thôn làng ngày cũ. Hình ảnh cố hương làm Vu Phần không cầm được lệ. Sứ giả đưa Vu Phần tới nhà, tổng mạnh một cái, Vu Phần rơi ngay lên ghế ở cạnh tường đông.

- Người đã về đến nhà rồi đấy!

Lúc đó. Thuần Vu Phần giật mình tỉnh dậy, thấy mình đang ở tại nhà. Lão Châu và lão Điền đang rửa tay ngoài sân.

Trời đã về chiều. Nắng chiều đang rọi bóng lên bờ tường đông. Vu Phần kêu lên.

- Ô! Cuộc đời như giấc mộng!

Lão Châu và lão Điền nghe vậy hỏi:

- Sao? Dậy rồi đấy à?

Thuần Vu Phần bèn đem chuyện nằm mơ thấy đến Hòe An Quốc kể lại cho hai bạn nhậu nghe. Hai người đều có vẻ ngạc nhiên. Sau đó Phần kéo hai bạn đến gốc cây hòe. Chỉ vào chỗ hốc cây nằm khuất trong các rễ cây ngoằn ngoèo nói:

- Đây là cái hang mà xe ngựa đã đưa ta vào đấy, ta nhớ rất rõ mà.

Bạn chàng chỉ lắc đầu:

- Cây này sống lâu quá thành tinh rồi, nên người mới nằm mơ thấy vậy.

Thuần Vu Phần nói:

- Ngày mai hai bạn đến đây sớm một chút, chúng ta cùng nghiên cứu kỹ chuyện này một chút nhé.

Qua ngày hôm sau, Thuần Vu Phần cho đẩy tờ dùn rìu chặt bớt những chiếc rễ chằng chịt bên ngoài quả thật sau đám rễ có một chiếc động to rộng khoảng ba tấc. Chiếc hang hình như rất sâu, uốn khúc trong thân nhìn kỹ thấy có cả tổ kiến xây thành tạo nên nhiều lối đi chằng chịt. Bọn kiến thấy bị động ùn ra tác chiến.

Thuần Vu Phần nói:

- Đây có lẽ là Hòe An Quốc đây!

Phần lại thấy hai con kiến lớn có cánh ở giữa mô đất cao.

- Kia có thể là vua và hoàng hậu.

Xa hơn một chút có một thành quách nhỏ ở đây cũng có đường xá chằng chịt, kiến ở đây có màu sậm hơn so với kiến ở trung tâm. Vu Phần mừng tượng nhìn ra thành quách của huyện Nam Kha, nơi chàng đã có hơn một năm trời hạnh phúc. Khi Phần chọc cây vào kiến đã ùa ra nhe răng dữ tợn. Đó là thần dân mà chàng đã cai trị ngày nào, nên

lòng không khỏi xúc cảm. Nhìn xa hơn, cạnh rễ cây có mấy con mương nhỏ, rồi một đám rêu xanh. Đây có thể là cánh rừng chàng đã từng cùng công chúa phi ngựa ngắm cảnh, gần đó là một chiếc hang nhỏ. Ở nơi này ngày nào vợ chàng đã dẫn:

- Thôi, uống bao nhiêu đó đủ rồi đấy!

Thuần Vu Phần vô cùng kinh ngạc lại tò mò soi xét kỹ hơn thấy con đường nối liền hai tổ kiến. Đây có thể là con đường mà chàng và vợ phải bỏ ra ba ngày trời mới đến được. Sau đó Phần cũng phát hiện một con đường nhỏ khác, đi từ trung tâm ra hơn ba tấc. Cuối đường có mấy hòn đá trắng. Nơi đây có mấy con kiến lảng vảng. Giữa là một gò đất nhỏ quanh có mấy hòn đá trắng. Đương nhiên phải là nơi yên nghỉ của công chúa.

Thuần Vu Phần biết chuyện hôm qua chỉ là một giấc mơ nhưng tình yêu của chàng dành cho nàng vẫn còn đó. Bất giác cảm nhận ra cuộc sống là một cõi hư vô không ảo, chuyện đời chỉ là mây khói mà thôi.

Thuần Vu Phần thở dài, nói với hai bạn Châu, Diên:

- Tôi rất mong chuyện hôm qua là tôi đã nằm mơ. Nhưng những gì ở Hòe An Quốc kia rõ là có thật. Hoàn toàn không phải là ảo giác. Hay là cuộc

đời hiện nay của bọn ta cũng chỉ là một giấc mộng dài thôi.

Từ đó về sau, Thuần Vu Phần thay đổi hẳn. Không còn tụ tập bạn bè, xuống tóc làm tăng, nhưng rượu thì không chừa, vẫn uống.

Chỉ ba năm sau đó qua đời. Kết thúc luôn cơn mộng kỳ ảo.

NGƯỜI HÓA DẾ

(Xúc chức)

Ghi chú: Truyện nguyên tác của Bồ Tùng Linh với tên là “Tiểu Hạ” được Lâm Ngữ Đường cải biên mới.

oOo

Kiết Đệ là đứa bé mới mười một tuổi, một hôm được cùng cha đi bắt dế. Hôm ấy hai cha con chẳng bắt được con dế nào cả, nhưng nó thấy rất vui, vì được cùng cha vui đùa.

Kiết Đệ là đứa rất nhạy cảm. Ngay từ năm mới lên năm đã biết sợ cha. Một hôm không biết nó đã làm điều gì sai, cha vừa mới đưa roi lên là mặt nó tái bệch không còn giọt máu. Người cha thấy vậy không nỡ xuống tay, thế là nó tránh được đòn. Mặc dù Kiết Đệ ít khi bị cha đánh nhưng nó rất sợ dù cha lúc đó đã ở tuổi bốn mươi lăm.

Tương tá Kiết Đệ lại nhỏ nhắn. Mười một tuổi mà chỉ cao bằng đứa lên tám lên chín thôi. Một

năm trước, mẹ may cho nó một chiếc áo ngắn, ý là để “Đệ lớn nhanh hơn”. Nhưng đến năm nay Kiệt Đệ mặc vẫn thấy dài và rộng.

Kiệt Đệ có lẽ bị suy dinh dưỡng từ nhỏ. Nó có thân hình gầy đét, đầu to, đôi mắt tròn lớn. Cái thân hình mất cân đối như vậy, nên đi đứng cũng khác người, mỗi bước đi của nó như là bước nhảy hơn là đi. Vì vậy trong nhà xem nó như một đứa con nít không lớn nổi. Anh của Kiệt Đệ ở cái tuổi của nó đã biết phụ mẹ làm việc nhà. Kiệt Đệ thì không. Nhưng không may là anh Kiệt Đệ lại mất sớm. Bà chị lại gả đi xa. Kiệt Đệ còn lại một mình trong nhà với cha mẹ. Vì là con út lại yếu đuối, nên rất được mẹ cưng chiều.

Giống như những đứa trẻ khác, Kiệt Đệ rất thích chơi dế. Tình cảm của Kiệt Đệ dành cho dế vượt trội hơn những đứa bé khác. Với Kiệt Đệ, dế là con vật có cái dáng dấp hùng dũng, đẹp một cách toàn diện, vừa hát hay vừa đánh giỏi. Cái đa tài đó chưa chắc những con vật khác lớn hơn mà có được.

Kiệt Đệ thích chơi dế nên chỉ cần nghe ở đâu có tiếng dế gáy là tìm đến ngay. Chỉ cần xem sắc màu của cánh, đôi càng to hay nhỏ, thế dế đứng ra sao là Kiệt Đệ có thể đánh giá được chất lượng của dế ngay.

Ngoài cửa sổ hướng đông phòng Kiết Đệ là một hoa viên. Vì vậy chỉ cần nằm trên giường là Kiết Đệ có thể thưởng thức được tiếng dế kêu trong đó. Nó rất thích nằm yên như vậy, để nghe bản hợp tấu không ngừng mỗi đêm. Với những quyển Luận ngữ và Mạnh Tử của cha, nó đọc và quên rất nhanh. Nhưng tiếng gáy của dế thì Kiết Đệ rất rành và phân biệt được rất tốt. Dưới ngạch cửa sổ, Kiết Đệ chắt đầy một đồng gạch để cho dế ngủ. Với người lớn hình như họ chẳng hiểu tiếng dế. Với người cha nghiêm khắc của Kiết Đệ thì còn hơn thế nữa. Vậy mà chẳng hiểu sao sáng hôm nay cha của Kiết Đệ lại rủ Kiết Đệ lên núi, để bắt dế, một con dế chiến đấu thật hay.

Trước khi lên núi để bắt dế, Kiết Đệ thấy cha dùng một cây trúc nhỏ làm thành một cái vợt để bắt sâu bọ, làm xong bảo Kiết Đệ.

- Xong rồi, bây giờ con xách giỏ, cha con mình đi đến Nam Sơn.

Cha Kiết Đệ là người đọc sách thánh hiền, nên không tiện nói ra chuyện đi bắt dế.

Nhưng Kiết Đệ lại hiểu ý cha muốn gì. Điều làm nó mừng nhất là được theo cha đến Nam Sơn. Nó muốn đến đây bắt dế lâu rồi, nhưng không dám đi một mình. Và lại muốn bắt dế hay phải có đủ đồ

nghe. Hôm nay thì nó đạt được mọi thứ.

Nam Sơn thật ra cũng chẳng xa lắm, chỉ cách nhà nó khoảng hai cây số thôi.

Hôm đó là một ngày tháng bảy, thời tiết nóng bức. Kiệt Đệ cùng cha với vợt trên tay lên núi Nam Sơn. Hai cha con gần như lùng sục khắp các bụi rậm, ngõ ngách, lật từng phiến đá, lắng nghe từng tiếng côn trùng. Có tiếng dế, cha nhào đến, lật hòn đá lên. Sau đó Kiệt Đệ nghe tiếng cào nhàu của cha.

Trên đường về nhà, vì chưa bắt được con dế ưng ý đó, cha có vẻ tiếc rẻ, thở dài thườn thượt, lần đầu tiên Kiệt Đệ thấy cha để lộ tình cảm ra ngoài, nhưng điều đó khiến Đệ thấy thương cha hơn.

Tại sao phải đi bắt dế! Cha lại không hề nói rõ nguyên nhân cho Kiệt Đệ nghe, nhưng điều đó đối với Đệ không cần thiết, miễn được đi là được rồi.

Khi về đến nhà Kiệt Đệ đã thấy mẹ đứng nơi cửa chờ hai cha con về dùng cơm tối.

Mẹ có vẻ lo lắng, hỏi cha:

- Có bắt được chưa?

Cha lắc đầu:

- Chưa được.

Mà có vẻ rất buồn.

Tối hôm ấy đợi cha đã đi ngủ. Kiệt Đệ hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, nói cho con biết đi. Cả nhà mình từ trước

đến giờ chỉ có con là thích để chứ cha nào có thích.
Tại sao hôm nay cha lại đi bắt để vậy?

Mẹ nói:

- Đúng, cha đâu có thích, nhưng cha không thể không bắt để được.

- Thế thì cha đi bắt cho ai? Tại sao phải bắt?

- Để tiến cống cho hoàng thượng. Con đừng quên là cha con hiện nay là thôn trưởng. Lệnh của huyện thái gia phán xuống là phải bắt cho vua mấy con để, nào có ai dám trái lệnh?

Kiết Đệ nghe chẳng hiểu gì cả.

- Tại sao vua lại làm vậy?

- Mẹ cũng không biết, nhưng lệnh là trong vòng mười ngày cha con phải bắt cho được một con để hay, nếu không sẽ bị mất chức trưởng thôn, chẳng những thế còn bị phạt tiền nữa. Gia đình chúng ta thì nghèo, làm sao có tiền phạt? Chắc có lẽ ở tù trừ thôi.

Bây giờ thì Kiết Đệ đã hiểu ra một chút, không hỏi thêm và biết chuyện bắt để là chuyện vô cùng quan trọng.

Thì ra bấy giờ trong cung, chuyện đấu để là chuyện đang trở thành phong trào. Mỗi ngày có biết bao người thắng mà cũng có người vì nó mà cháy túi, mất chức quan.

Nhất là dịp trung thu sắp đến. Cao trào đá dế diễn ra tại hoàng cung sẽ lên đến cao điểm.

Hoa Âm - Nơi gia đình Kiệt Đệ ở, đúng ra không phải là nơi sản xuất dế đá, chỉ tại một năm trước, trong tỉnh có một tay huyện lệnh, tìm được một con dế đá dũng mãnh tại địa phương, đánh bại các con dế khác, nên sau đó một vương gia trong triều mới viết một bức thơ cho phủ doãn sở tại, bắt địa phương phải tìm cho ra ít nhất mấy con dế kiện tướng cỡ đó, để cho xuất trận trong dịp trung thu này. Vậy là phủ doãn xuống lệnh cho các huyện, huyện lại xuống thôn. Và lời yêu cầu của vương gia lại biến thành thánh chỉ.

Thảo dân thấp cổ bé miệng bị các quan chức địa phương bắt phải bỏ công ăn việc làm đi tìm. Giá dế vì thế tăng cao vượt mức tưởng tượng. Đá dế - một thú giải trí bình dân của dân gian không có gì phải nói, nhưng bây giờ đến quan chơi, thì quan vui, dân khổ.

Có nhiều thôn trưởng lợi dụng cơ hội này để làm tiền nhân dân, họ bảo là để có tiền mua dế cho vua, bắt nhân dân quyên góp. Cha của Kiệt Đệ đúng ra có thể lợi dụng cơ hội này để làm giàu, rồi trích ra một số tiền nhỏ vào thành mua dế nộp vua. Nhưng vì là người liêm khiết nên không chấp nhận

chuyện đó. Ông bảo, chuyện nộp dế cho huyện là trách nhiệm của mình nên một mình phải đi tìm.

Kiết Độ thấy cha buồn cũng buồn theo, cũng cảm thấy mình có phần nào trách nhiệm. Cái đầu non nớt của nó nghĩ vì mình mê chơi dế nên người lớn mới bắt chuốt chơi theo gây ra chuyện lớn.

Nó len lén ngắm cha đang ngồi nghỉ mệt, sau phút truy lùng không tìm thấy dế. Cha nó có vẻ suy nghĩ lung lay. Rồi nói với nó:

- Kiết Độ này, con gắng kiếm cho cha một con dế mạnh nhé. Có dế ta sẽ có tiền.

- Vâng ạ, nhưng mình đâu cần bán dế?

Kiết Độ nói, cha nó bèn giải thích.

- Đây con ngoan. Con chẳng hiểu được chuyện người lớn đâu. Trung Thu này ở hoàng cung sẽ có một cuộc thi đấu dế. Ai thắng sẽ được thưởng tiền nhiều lắm.

Kiết Độ mừng quá reo lên:

- Vậy ư? Hoàng thượng sẽ đích thân thưởng tiền? Như vậy là hoàng thượng cũng thích đá dế như con.

Cha Kiết Độ ngượng ngập nói:

- Đúng vậy.

- Vậy thì cha ạ, mình rồi sẽ bắt được con dế vô địch cả nước! Nhưng mà cha có cùng đi đến kinh đô gặp hoàng thượng không?

- Không. Vì đế là cha nộp lên huyện, rồi huyện lại nộp lên phủ. Phủ mới đưa nộp lên kinh đô. Nếu đế của ai thắng, thì người đó sẽ được thưởng rất nhiều tiền.

- Vậy thì chắc chắn là con sẽ làm được, chúng ta sẽ phát tài thôi cha ạ.

Kiết Đệ sốt sắng nói như đã tìm được đến nơi. Còn người cha sau khi tỏ lộ sự việc với con lại lo lắng. Xong hai cha con đứng dậy tiếp tục cuộc tìm kiếm.

Kiết Đệ cảm thấy nó phải tìm cho được một con đế khỏe mạnh nhất, dũng cảm nhất. Đó là vì cha, cũng vì mẹ, mẹ nó thường than với nó là nhà nghèo, nên muốn mua sắm gì cũng không dám. Kiết Đệ vừa kiếm vừa nhủ lòng: “Ta phải bắt được một con vừa ý, rồi dạy nó đấu, đấu thật giỏi cho đến khi toàn thắng mới thôi”.

Người cha có vẻ rất tin tưởng Kiết Đệ, vì nó rất rành về đế. Nhưng hai cha con nỗ lực tìm kiếm suốt ba ngày liền vẫn không tìm được một con ra hồn, rồi qua ngày thứ tư...

Lúc này, hai cha con đã vượt qua đỉnh núi đến bên kia sườn. Nơi đây có một cánh rừng nhỏ, rồi một khu mộ cổ. Khu mộ này chỉ rộng khoảng vài mươi thước vuông. Theo kinh nghiệm của Kiết Đệ

thì đế ở nghĩa địa thường là đế đá hay. Họ vượt qua con suối nhỏ, đến các bia mộ. Tiết trời tháng bảy oi bức, lại đã về chiều, nghĩa là lúc các côn trùng ra khỏi hang. Hai cha con nghe tiếng gáy khắp nơi, Kiết Đệ mừng lắm. Một con cóc chột nhiên nhảy ngang chân nó rồi chui vào lùm biến mất. Và liền ngay đó từ trong lùm lại có một con đế nhảy ra. Con đế này to lớn, mạnh mẽ có đôi cánh bóng lưỡng, nhưng cha con Kiết Đệ chưa kịp hành động thì nó đã nhảy vào cái lỗ nhỏ ở cạnh mộ bia mất tiêu. Kiết Đệ và cha chạy ngay tới, cố lắng nghe động tĩnh trong hang. Con đế bắt đầu gáy. Kiết Đệ vội dùng một chiếc lá dài thọt vào lỗ chọc con đế chui ra. Nhưng nó đã ngừng gáy. Ngón tay Kiết Đệ thọc vào lỗ lại không lọt. Cha dùng khối thuốc thối vào nó cũng không chịu ra. Cuối cùng Kiết Đệ phải đi lấy nước, trong khi cha thì chuẩn bị lưới che bên ngoài để bắt.

Quả nhiên chỉ một lúc sau đế không chịu được ngột nhảy ra ngoài thế là vướng vào lưới. Đó là một con đế cổ đen. Có đôi càng mạnh, rất đẹp. Cha con Kiết Đệ rất hài lòng. Coi như công khó mấy ngày qua đã được đền bù.

Hai người vui vẻ trở về nhà, đặt con đế lên bàn, lấy một chiếc lưới đồng chụp lên rất chắc chắn. Dự

định qua ngày hôm sau sẽ đưa nó lên nộp cho huyện thái gia.

Cha Kiết Đệ còn cẩn thận dặn vợ là phải canh chừng đừng để mèo lồi xóm sang quấy rối, rồi ông đi lấy thức ăn cho dê ăn.

Kiết Đệ bắt được con dê to như vậy thì rất thích, cứ lén vào phòng cha để nghe con vật gáy. Nhưng nó ngồi nghe được có một chút thì con vật lại yên lặng. Nó ngạc nhiên lắng nghe lại chẳng thấy động tĩnh gì. Nghĩ hay là con vật đã tìm được một cái khe nào đó và đã đi mất? Vì tò mò, nó mở lưới ra xem. Chẳng ngờ con vật thừa cơ nhảy thoát ra ngoài. Kiết Đệ hoảng quá đóng cửa sổ lại. Con vật đã nhảy đâu mất. Nó ra sức tìm, cuối cùng cũng tìm được nhưng vì lỗ tay chụp mạnh quá nên con dê bị gãy mất một cẳng, bụng bẹp. Thế là công toi. Con dê dùng sỉ mà cha và nó bỏ công ra tìm đã chết.

Nó cầm con vật chết mà lặng người, mẹ vào trông thấy còn nói:

- Con quả là vô tích sự, làm chết dê thế này một lúc nữa cha về đến sẽ biết tay.

Kiết Đệ nghe vậy sợ quá, bỏ chạy ra ngoài.

Đến giờ cơm, vẫn không thấy con về. Cha mẹ Kiết Đệ đổi giận thành lo, mới đi khắp nơi tìm.

Cuối cùng thấy Đệ nằm ở bên giếng cạn, họ mang Đệ về, Đệ mê man không còn biết gì nữa, trên đầu nó có một vết thương nơi trán. Nhưng tim thì vẫn còn đập, vội đặt Kiết Đệ lên giường, chỉ nghe Đệ mê sảng nói:

- Con đã giết chết con dế vô địch rồi! Con dế của con!

Qua ngày hôm sau, Kiết Đệ đã có thể uống được miếng súp, nhưng trạng thái tinh thần của nó hoàn toàn khác mọi khi, nó như một kẻ mất hồn, không nhận ra ai cả. Bà chị nghe tin cũng quay về nhưng nó vẫn không nhận ra. Thầy thuốc chẩn mạch xong nói là vì quá sợ, nên nó trở thành như vậy, phải chẩn trị từ từ. Uống thuốc khó mà hồi phục ngay. Kiết Đệ vẫn nói. Nhưng câu duy nhất của nó chỉ là: “Con đã giết con dế rồi!”

Người cha thấy con mình dù sao cũng còn sống, nên vẫn hy vọng. Nhưng rồi nhớ lại thời hạn mà cấp trên giao cho chỉ còn bốn ngày nữa, nên không thể không đi bắt dế. Ông nghĩ biết đâu khi bắt được một con dế hay khác đưa cho Kiết Đệ xem nó sẽ tỉnh lại ngay? Nghĩa là có thể nào thì phải lo đi bắt dế trước cái đã. Ở bên nghĩa trang kia hẳn là còn nhiều con dế hay, ngày mai phải sang đấy. Tối hôm đó ông ngủ một cách chập chờn. Trời vừa tờ

mở sáng ông đã nghe tiếng dế kêu thế là vội vàng xuống giường lần mò theo nơi có tiếng dế phát ra. Đến nhà bếp thì thấy có một con dế nhỏ đang đậu trên tường gáy.

Ông hơi thất vọng vì con dế nhỏ quá e là chẳng làm được việc, nhưng lại thắc mắc, tại sao tiếng kêu của nó lại to như vậy? Con dế chẳng đợi ông bắt mà phóng ngay lên tay áo ông. Hình như là van xin ông hãy bắt nó đi dự thi đấy!

Thế là vị thôn trưởng đành bắt con dế lên, tỉ mỉ xem xét con dế có thân hình thon dài, trên cánh có đốm vàng như cánh hoa mai, đôi càng khỏe. Có thể đây là con dế đá tốt, nhưng thân hình nhỏ quá, liệu có đánh lại những con to lớn hơn không? Nghĩ vậy, nên ông cũng chưa dám mang đi nộp cho quan huyện.

Kế nhà thôn trưởng có một đứa bé là một trong những tay chơi dế cừ nhất. Hắn có một con dế nhà nòi, có thể nói là bách chiến bách thắng. Anh ta định mang con dế này ra bán cao giá, nhưng chẳng ai đủ tiền mua. Hắn nghĩ đến thôn trưởng.

Thế là mang sang nhà thôn trưởng gạ bán. Thôn trưởng nói muốn mua nhưng phải thử tài một chút xem có phải là dế chiến không? Tay bán dế trông thấy con dế của thôn trưởng bé xíu nên

nhếch miệng cười. Hai con đế được đặt vào một chiếc hộp rộng. So sánh hai con đế, thôn trưởng cảm thấy vô cùng áy náy vì con đế của mình quá bé nhỏ, định bỏ cuộc nhưng tay bán đế háo thắng, bảo là hãy để đá thử xem. Đây cũng là cách tự giới thiệu sản phẩm của mình.

Thôn trưởng không còn cách nào khác, đành để hai con đá thử. Lúc đầu hai con đế một to một nhỏ, mặt đối mặt. Con đế nhỏ của thôn trưởng chẳng lộ vẻ khiếp sợ gì trước kẻ thù to lớn của mình, nó đứng bất động như nghiên cứu nhược điểm của đối phương. Trong khi con lớn hơn lại hùng hổ nhe hai răng lớn ra như dọa nạt, nhưng con đế nhỏ vẫn đứng im. Thằng bé mang đế đến lấy cây que gậy để ra kích thích râu hai con đế. Con đế lớn gáy vang, chuẩn bị xông trận, nhưng chưa ra tay thì bất thành linh con đế hạt tiêu đã xông lên cắn cho con đế lớn một cái đau điếng, đế lớn vừa xoay người lại thì đế nhỏ đã phóng lên dùng đôi răng to của mình ngoạm vào cổ đế lớn.

Thằng bé ló xóm thấy vậy, để cứu nguy cho đế mình. Hắn cầm chậu đưa lên lắc để đế nhỏ nhả đế lớn ra. Vậy là coi như đế nhỏ thắng. Nó phùng đôi cánh ra gáy mừng thắng trận.

Ông thôn trưởng thấy vậy vừa ngạc nhiên vừa

mừng. Đang thích thú vì đột nhiên mình lại có được một con đế tài ba như vậy. Không ngờ phía sau lại có một con gà trống lớn đi tới, nó nhanh chóng phóng đến định mổ con đế nhỏ kia. Con đế nhảy sang một bên. Con gà rượt đuổi theo, mọi người nghĩ phen này hẳn con đế tí hon kia sẽ chết. Không ngờ chỉ thấy con gà đột nhiên đứng chững lại lắc lắc đầu, nhìn kỹ thì ra con đế tí hon đã nhảy lên bám vào mông gà khiến con gà chẳng làm gì được.

Giờ thì thôn trưởng đã tin tưởng vào sức mạnh của đế con. Ông quyết định sẽ đem nó đi nộp cho quan huyện, sợ quan huyện không tin tưởng. Thôn trưởng phải đem sự việc đã xảy ra kể lại cho ông ta nghe, nhưng quan huyện chưa tin, thế là ông ta lấy đế khác ra thử, kết quả đế tí hon đều chiến thắng. Thế là đế tí hon được chọn đưa cho phủ doãn mang lên kinh dự thi. Hôm đó là hạn cuối cùng nên phải cưỡi ngựa chạy ngày đêm mới kịp.

Đưa đế tí hon lên kinh, ông trưởng thôn hết sức hy vọng mong là con đế kia sẽ chiến thắng trở về và lúc đó biết đâu sẽ chữa lành được bệnh của Kiệt Đệ?

Kiệt Đệ vẫn nằm đó như cái xác không hồn. Thời gian ngủ nhiều hơn là thức. Khi con đế tí hon lên tỉnh, rồi lên kinh. Nhiều lúc mẹ Kiệt Đệ thấy Kiệt Đệ ngủ mà đôi má giật giật. mình lại toát đầy

mồ hôi. Nhất là cái hôm cuối cùng của cuộc thi. Kiệt Đệ có vẻ mệt lả như sắp đứt hơi. Mẹ cậu ta phải vùi thầy thuốc đến, nhưng thầy thuốc cũng chỉ cho mấy toa thuốc cầu may và trấn an “bệnh từ từ sẽ khỏi!”

Chiều hôm ấy trời mát dần. Kiệt Đệ chợt nhiên tỉnh dậy nói.

- Con đã chiến thắng mẹ ạ!

Nhưng đôi mắt Kiệt Đệ vẫn thất thần, mẹ hỏi:

- Con nói gì lạ vậy?

Kiệt Đệ lập lại.

- Con đã thắng!

- Thắng cái gì mới được chứ?

- Con cũng không biết, nhưng con đã thắng!

Sau đó lại mê man, thời gian hôn mê lần này kéo dài đến hơn nửa tháng.

Đến ngày mười tám tháng tám, trời vừa tờ mờ, mẹ Kiệt Đệ chợt nghe con nói:

- Mẹ ơi, con đói quá!

Đây là lần đầu tiên từ lúc ngã bệnh mới nghe Đệ gọi như vậy. Người mẹ mừng quá gọi cả chồng dậy, rồi kéo nhau sang nhìn con.

Kiệt Đệ lập lại:

- Mẹ ơi, con đói quá!

Người mẹ vừa lau nước mắt vừa nói:

- Ô! Con tôi, vậy là con khỏe rồi.

Và chạy đi làm ngay thức ăn. Người cha hỏi:

- Sao? Bây giờ con thấy trong người thế nào?

- Thưa cha. Con thấy bình thường ạ.

- Con có biết là con đã ngủ suốt nhiều ngày không?

- Vâng ư? Bao nhiêu ngày rồi cha?

- Khoảng hai mươi ngày. Con đã làm cả cha lẫn mẹ hết hồn.

- Vậy mà con chẳng biết gì cả. Con xin lỗi cha. Con đâu có cố tình làm chết con dế của cha đâu? Con thấy nó nháy ra định chụp lại thôi.

Kiệt Độ nói năng bình thường như lẽ thường đó vừa mới xảy ra hôm qua. Người cha nói:

- Thôi đừng lo lắng chuyện đó nữa. Lúc con ngã bệnh cha đã có được con dế khác, nó tuy nhỏ nhưng rất dũng mãnh. Cha đưa lên huyện, rồi lên tỉnh... Nghe nói nó đã bách chiến bách thắng.

- Vậy thì cha đã tha thứ cho con rồi chứ gì?

- đương nhiên. Vì vậy không có gì phải lo nữa. Con ạ, biết đâu con dế kia đã đoạt giải vô địch toàn quốc rồi thì sao? Bây giờ con hãy yên tâm nằm nghỉ một thời gian nữa chắc chắn sẽ hồi phục.

Sự bình phục của Kiệt Độ khiến cả nhà vui hẳn. Độ ăn cơm rất nhiều, nhưng cứ than đôi chân cứ đau buốt.

Người mẹ hỏi:

- Sao lạ vậy?

Kiết Đệ nói:

- Con cũng không biết, con chỉ có cái cảm giác như mình đã phải lội xa hàng trăm cây số.

Người mẹ phải lấy dầu ra xoa bóp chân Kiết Đệ.

Qua ngày hôm sau, Kiết Đệ có thể đứng lên đi tới đi lui. Ngày sau nữa thì gần như bình phục bình thường. Trong lúc ngồi ăn cơm chung với cha mẹ, chợt nhiên Kiết Đệ nói:

- Ăn thế này giống như ăn thóc ở trong cung quá!

Người cha ngạc nhiên.

- Cái gì? Ở đâu?

- Dạ ở trong cung ạ.

- Con đã nằm mơ ư?

- Không, con không nằm mơ đâu. Mẹ biết không con đã từ trong cung quay về đây. Tất cả sự việc ở đây con còn nhớ mà. Mấy bà mệnh phụ trong đó đều mặc áo đỏ, áo xanh, người nào cũng mang vòng vàng đầy cả người. Con vừa từ lồng vàng nhảy ra là thấy ngay.

- Vậy là lúc con nằm mê man con đã mơ thấy chú gì?

- Không phải nằm mơ mà là thật. Mẹ hãy tin con. Rõ ràng là con đã từ trong cung trở về đây!

- Vậy thì con còn thấy gì ở đấy nữa nào?

- Có người có râu dài, và một người nữa. Con tin chắc đấy là hoàng thượng, ông ta cũng có đến xem. Lúc đó bao giờ con cũng nghĩ đến cha. Con tự hứa với lòng là sẽ chiến thắng. Vì vậy mỗi lần họ thả con ra khỏi lồng, con trông thấy kẻ thù to lớn hơn, râu dài hơn là con rất sợ. Mãi đến lúc lâm trận con mới lấy lại bình tĩnh. Và gần như hôm nào họ cũng thả con ra bắt con phải chiến đấu. Lúc đánh nhau là con lại nghĩ vì cha ta không thể thua được. Mãi cho đến hôm cuối cùng. Con gặp một địch thủ có cái đầu đỏ mun trông thật dễ sợ. Con biết mình phải làm gì, nên khi hấn vừa phóng tới là con né sang bên, rồi nhanh chóng quay đầu lại cắn nát đuôi hấn, tấp thêm một cái lên đuôi hấn. Hấn nổi quạu lên há đôi răng to ra định cắn con. Con thấy chết đến nơi rồi, nên lẹ miệng cắn trước vào mắt hấn, hấn lui lại, máu chảy ra. Con phóng ngay lên lưng hấn cắn thêm một nhát, kết thúc đời hấn.

Kiết Độ diễn tả sự việc một cách chi tiết như đang chiến đấu. Cha mẹ nó lặng im. Tin chắc là con không hề nói dối.

Người cha hỏi:

- Vậy là con đã đoạt được giải quán quân?

- Vâng, con nghĩ phải như vậy, vì lúc đánh nhau lúc nào con cũng nghĩ đến cha mà?

Cha mẹ Kiệt Đệ biết là con không hề nói dối nhưng tin thì cũng không hoàn toàn tin, đợi tin tức ở hoàng thành thế nào rồi mới biết.

Sau đó sự việc đã được chứng thực. Quan phủ Doãn mang đế lên kinh. Con đế quá bé nhỏ cũng không gây được sự tin tưởng cho vương gia, nên ông ta phải làm bản tường trình, sau đó tài năng của nó mới được chứng thực bằng cách trong vòng năm ngày nó đã lần lượt hạ gục hết những con đế to hơn gấp nhiều lần nó. Có điều sau khi chiến thắng, nhà vô địch tí hon kia đã biến đâu mất.

Sau khi tin chiến thắng về đến quê nhà. Cha Kiệt Đệ khóc oà vì biết việc chiến thắng kia vì đâu mà có, ông càng thương con hơn.

Hai cha con ăn vận thật đẹp lên dinh huyện lãnh thưởng. Quan huyện biết chuyện, từ đó Kiệt Đệ mỗi tháng đều được nhận bổng lộc.

Nhờ thế mà kinh tế gia đình của Kiệt Đệ khá hơn. Sau đó Kiệt Đệ được học lên, đậu vào Thái học. Bây giờ Kiệt Đệ đã lớn, không muốn nhắc lại chuyện thời nhỏ. Đi ngang những chỗ đấu đế, Đệ cũng không dừng lại xem. Đến lúc làm quan. Kiệt

Đệ làm đến chúc quan Du Lâm. Cha mẹ già nhờ vậy hưởng được vinh hoa con mang lại. Chuyện của Kiệt Đệ giống như cổ tích. Mỗi lần nhắc lại ông thường nói:

- Có nhiều cách để trả hiếu. Và có hiếu thì không bao giờ chịu thiệt. Thần linh và trời phật lúc nào cũng phò hộ giúp đỡ cho kẻ hiếu thảo với cha mẹ cả.

Mục lục

	<i>trang</i>
• Cầu nhiệm khách truyền	7
• Vườn trắng	38
• Bức thư vô danh	66
• Tượng ngọc Quan Âm	106
• Cổng trình tiết	142
• Oanh Oanh truyền	179
• Ly Hồn ký	209
• Dịch thị	229
• Ghen	260
• Tiểu Tạ	297
• Thi Xả	321
• Thư Si	340
• Sói trung sơn	357
• Một đêm ở Long cung	369
• Người hóa cá	379
• Người hóa hổ	388
• Quán định hôn	398
• Chuyện về Nam Kha Thái Thú	409
• Người hóa đế	423

TRUYỆN LÂM NGŨ ĐƯỜNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 8.222.135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN PHAN HÁCH

<i>Biên tập:</i>	HÀ VIỆT ANH
<i>Sửa bản in:</i>	THANH HẢI
<i>Vẽ bìa:</i>	TRẦN VĂN TRUNG

In 1050 cuốn, khổ 13x19 tại Xưởng in Nxb Chính trị quốc gia
Giấy đăng ký KHXB số: 53/210/ XB - QLXB;
In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2002

Lâm Ngữ Đường là một nhà văn lớn của Trung Quốc. Ông cùng thời với Lỗ Tấn, là giáo viên Đại học ở Thượng Hải, sau sang Mỹ sinh sống. Lâm Ngữ Đường là tác giả của những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng như "Vô Tắc Thiên", "Khói lửa kinh thành"...

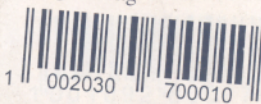
Cuốn sách này gồm 19 truyện kinh dị cực kỳ hấp dẫn được Lâm Ngữ Đường chọn lọc và viết lại từ tập truyện "Trung Quốc truyện kỳ tiểu thuyết". Thông qua những cốt truyện kỳ bí nửa hư, nửa thực tác giả muốn mang đến những triết lý sâu xa về nhân tình thế thái, về những chuẩn mực đạo đức Trung - Hiếu - Nghĩa của đạo làm người. Có lẽ chính vì thế mà độc giả khi đã mở sách ra sẽ không thể gấp nó lại trước khi đọc đến dấu chấm cuối cùng.



TỔNG CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH VIỆT NAM
TỔNG PHÁT HÀNH

Tại 44 Tràng Tiền - 22B Hai Bà Trưng - Hà Nội
VÀ CÁC HIỆU SÁCH TRONG TOÀN QUỐC
Điện thoại: (04) 9348281 - 8.242661

lâm ngữ đường



43.000 VND

Giá: 43.000 đ